

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG HƯƠNG SƠ

**TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯƠNG SƠ (1930 - 2022)**

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

Huế, 2023

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG HƯƠNG SƠ
KHÓA XV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

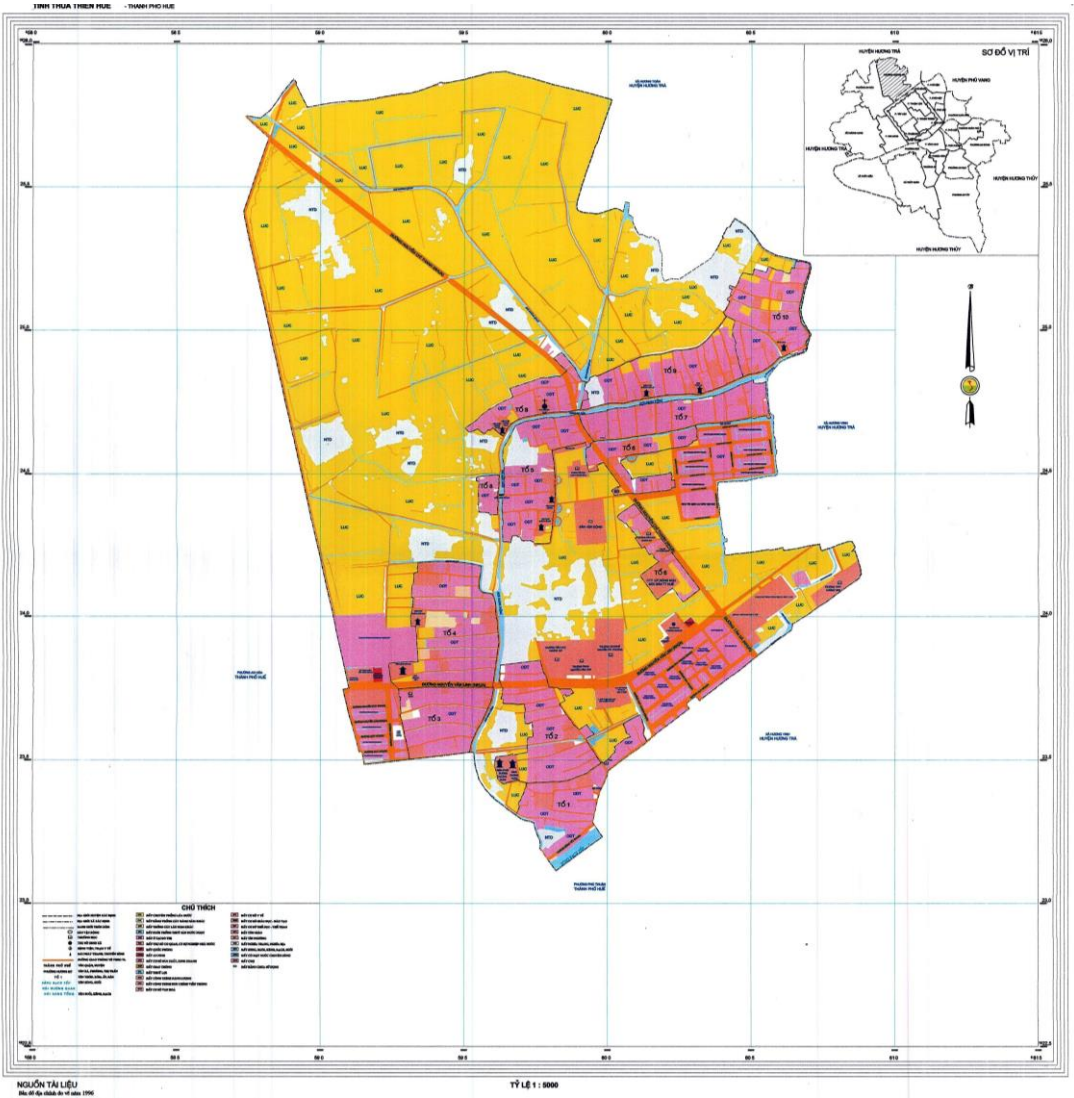
BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

1. **Trần Văn Lệ** - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường - Trưởng ban
2. **Huỳnh Thị Bảo Châu** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban trực
3. **Lê Kim Nam** - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường - Phó ban
4. **Quách Thị Huệ** - ĐUV, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc phường - Ủy viên
5. **Lê Nguyễn Quang Nhật** - ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND phường - Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN

1. **TS. Dương Quang Hiệp** (Chủ biên)
2. **TS. Nguyễn Văn Quảng**
3. **ThS. Mai Văn Được**
4. **ThS. Nguyễn Duy Nam**
5. **ThS. Nguyễn Thu Hằng**

Tập sách này được hoàn thành với sự cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến, bổ sung chỉnh sửa của nhiều nhân chứng, cán bộ, đảng viên và lãnh đạo phường Hương Sơ qua các giai đoạn lịch sử.



Bản đồ hành chính phường Hương Sơ

LỜI GIỚI THIỆU

Phường Hương Sơ là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và đấu tranh cách mạng. Khoảng cuối thế kỷ XIV, làng Thế Lại (Thế Lại Hạ và Thế Lại Thượng) được thành lập. Sang thời Lê sơ, vùng đất Hương Sơ đã được khai phá, lập nên các làng xóm bởi các vị tiên hiền của làng Bao Thu (Bao Mỹ), Dương Xuân, Đức Bru, Lễ Khê, Thạc Lại, Tri Lễ. Các thế hệ cư dân ở đây đã chung sức vun bồi nên truyền thống văn hóa tốt đẹp; đức tính cần cù, siêng năng trong lao động; kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, biết bao thế hệ đã chung sức cùng cả nước đứng lên đấu tranh đánh đuổi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mang lại hòa bình, độc lập cho dân tộc. Sau ngày thống nhất đất nước, các lớp cha anh lại chung lưng đấu cật xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh. Đây là truyền thống đáng tự hào của Đảng bộ và Nhân dân phường Hương Sơ cần được gìn giữ và phát huy trong quá trình xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, cũng như hội nhập quốc tế.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về biên soạn sách truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân các phường, xã, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ đã chỉ đạo, tổ chức biên soạn tập sách ***“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường Hương Sơ (1930-2022)”***. Cuốn sách nhằm ghi lại những truyền thống văn hóa; chặng đường lịch sử đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất đổi hào hùng của Nhân dân phường Hương Sơ trong hai cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đổi

mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển quê hương. Đồng thời, tổng kết thực tiễn lịch sử, nêu bật những thành tựu và cả những hạn chế; qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm, góp phần vào xây dựng quê hương hiện nay.

Tập sách ***“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường Hương Sơ (1930-2022)”*** hoàn thành là nhờ kết quả nỗ lực của Đảng ủy phường trong công tác chỉ đạo biên soạn; sự chỉ đạo của Thành ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự nhiệt tình cung cấp tư liệu của các đồng chí lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử, lãnh đạo phường qua các thời kỳ, Hội đồng các làng Bao Mỹ, Dương Xuân, Đức Bưu, Lễ Khê, Thạch Lại, Thế Lại Hạ, Tri Lễ, các họ tộc trên địa bàn phường và phương pháp làm việc khoa học của Ban Biên soạn. Nhân đây, Đảng ủy phường Hương Sơ xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Huế, các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên, Hội đồng các làng Bao Mỹ, Dương Xuân, Đức Bưu, Lễ Khê, Thạch Lại, Thế Lại Hạ, Tri Lễ và Nhân dân trong phường, các đồng chí trong Ban Biên soạn, Nhà xuất bản Thuận Hóa... đã giúp đỡ, tạo điều kiện để cuốn sách được hoàn thành.

Về kết cấu, tập sách ***“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường Hương Sơ (1930-2022)”*** ngoài lời giới thiệu, phần mở đầu, phần kết luận, phụ lục, nội dung chính gồm 2 phần:

- Phần I: Truyền thống văn hóa;
- Phần II: Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân phường Hương Sơ. Trong phần này, chúng tôi kết cấu thành 6 chương:
 - + Chương I: Hương Sơ trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và khởi nghĩa giành chính quyền (1930-1945);
 - + Chương II: Hương Sơ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954);

+ Chương III: Hương Sơ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975);

+ Chương IV: Hương Sơ trong thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương (1975-1986);

+ Chương V: Hương Sơ trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986-2007);

+ Chương VI: Hương Sơ tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập (2007-2022).

Mặc dù công tác tổ chức, biên soạn có nhiều cố gắng, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan trong quá trình sưu tầm tư liệu, gặp gỡ nhân chứng, quá trình tiếp xúc với nhiều nguồn tài liệu để nghiên cứu và biên soạn, vì vậy cuốn sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Đảng ủy phường Hương Sơ và Ban Biên soạn rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các đồng chí lãnh đạo, các nhân chứng lịch sử, bạn đọc gần xa để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Đảng ủy phường Hương Sơ xin trân trọng giới thiệu tập sách **“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường Hương Sơ (1930-2022)”** cùng đồng bào, đồng chí và bạn đọc.

Hương Sơ, tháng 9 năm 2023

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Trần Văn Lệ

PHẦN MỞ ĐẦU

MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI PHƯỜNG HƯƠNG SƠ

I. Đặc điểm tự nhiên

* Vị trí địa lý

Phường Hương Sơ nằm ở phía Bắc và cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5 km. Phường có quy mô dân số 3.521 hộ với 15.267 nhân khẩu (năm 2022), phân bố tại 11 tổ dân phố. Đảng bộ phường Hương Sơ có 17 chi bộ, trong đó có (11 chi bộ dân cư, 04 chi bộ trường học, 01 chi bộ quân sự, 01 chi bộ công an với 173 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trên địa bàn phường có 06 cơ sở tôn giáo gồm 05 Niệm Phật đường và 01 Nhà nguyện Công giáo.

Ranh giới hành chính của phường được xác định như sau:

- Đông giáp: phường Hương Vinh, thành phố Huế;
- Tây giáp: phường An Hòa, thành phố Huế;
- Nam giáp: phường Tây Lộc, thành phố Huế;
- Bắc giáp: xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà.

Vùng đất phường Hương Sơ xưa nằm gần các thủ phủ của chúa Nguyễn (Kim Long, Phú Xuân 1, Phú Xuân 2), Kinh đô Phú Xuân của triều Tây Sơn và Kinh đô Huế của triều Nguyễn. Với vị trí ven đô, Hương Sơ có nhiều điều kiện tiếp xúc, giao lưu và phát triển về kinh tế, văn hoá.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ (1954-1975), vùng đất Hương Sơ là địa bàn ven thành phố, bị địch tìm cách bao vây, kiểm soát với nhiều đòn bốt. Tuy nhiên, phong trào đấu tranh cách mạng ở đây diễn ra rất ác liệt.

Sau ngày đất nước thống nhất (1975), xã Hương Sơ thuộc huyện Hương Trà. Năm 1981, Hương Sơ được sáp nhập vào thành phố Huế. Đến năm 2007, vùng đất An Hòa tách ra khỏi Hương Sơ; đồng thời Hương Sơ được nâng lên cấp hành chính phường. Hương Sơ trở thành cửa ngõ phía Bắc và kết nối giữa thành phố Huế với thị xã Hương Trà, huyện Quảng Điền.

*** Địa hình, đất đai, sông ngòi**

Hương Sơ là một phường nằm ở đồng bằng của thành phố Huế, có địa hình tương đối bằng phẳng. Tổng diện tích tự nhiên của phường là 361,84 ha.

Phường Hương Sơ có hói Hàng Tổng, sông đào Hộ Thành và một số kênh, hói nhỏ.

Hói Hàng Tổng hay còn gọi là kênh Hàng Tổng. Theo lời kể của các vị cao niên làng Đốc Sơ (nay thuộc phường An Hòa, thành phố Huế), kênh do cụ Tham tri bộ Công Phan Tấn Cẩn bỏ tiền và tổ chức Nhân dân khơi đào. Hói này dẫn nước từ sông An Hòa chảy qua nhiều làng, trong đó có một nhánh chảy từ phường An Hòa qua tất cả các làng của phường Hương Sơ và về Hương Vinh. Đoạn hói chảy qua phường Hương Sơ dài 4 km. Hói Hàng Tổng có vai trò rất quan trọng đối với người dân Hương Sơ, cung cấp nước tưới cho mùa vụ và thoát nước trong mùa mưa lũ. Nguyên xưa, người dân Hương Sơ còn tắm rửa, sinh hoạt ở con hói này.

Sông Hộ Thành (Hộ Thành hà) là con sông đào, bao quanh ba mặt Đông - Tây - Bắc của Kinh thành. Năm Minh Mạng thứ 2 (1821) đặt tên này. Ngoài tên gọi chính thức, Nhân dân còn gọi theo tên phổ thông, như sông Kẻ Vạn (hay Vạn Xuân) từ cầu Bạch Hổ đến cầu An Hòa; sông An Hòa nối sông Bạch Yến đến Bao Vinh, đổ ra sông Hương. Chức năng chính của sông là bảo vệ Kinh thành như tên gọi, nhưng mặt khác còn phục vụ các sinh hoạt của Nhân dân¹.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 28.

* Khí hậu

Địa bàn phường Hương Sơ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang tính chuyển tiếp từ á xích đạo đến nội chí tuyến, chịu ảnh hưởng khí hậu chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Nam nước ta. Kiểu khí hậu đặc trưng là mùa khô nóng và mùa mưa ẩm, lạnh. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 24°C-25°C. Khí hậu có hai mùa rõ rệt.

+ Mùa nóng: từ tháng 5 đến tháng 9, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam nên khô nóng, nhiệt độ cao. Nhiệt độ trung bình các tháng nóng là từ 27°C-29°C, tháng nóng nhất (tháng 5, 6) nhiệt độ có thể lên đến 38°C-40°C.

+ Mùa lạnh: Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên mưa nhiều, trời lạnh. Nhiệt độ trung bình về mùa lạnh ở vùng đồng bằng là 20°C-22°C.

Lượng mưa trung bình ở Hương Sơ khoảng 2.500 mm/năm. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, tháng 11 có lượng mưa lớn nhất, chiếm tới 30% lượng mưa cả năm. Độ ẩm trung bình 85%-86%. Đặc điểm mưa là mưa không đều, lượng mưa tăng dần từ Đông sang Tây, từ Bắc vào Nam và tập trung vào một số tháng với cường độ mưa lớn do đó dễ gây lũ lụt, xói lở.

Về gió bão, ở Hương Sơ chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính:

+ Gió mùa Tây Nam: Bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 8, gió khô nóng, bốc hơi mạnh gây khô hạn kéo dài.

+ Gió mùa Đông Bắc: Bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau, gió thường kèm theo mưa làm cho khí hậu lạnh, ẩm, dễ gây lũ lụt.

+ Bão thường xuất hiện từ tháng 8 đến tháng 9 -10.

Là phường nằm ở vùng đồng bằng có địa hình hơi thấp, nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nên gặp nhiều khó khăn. Những năm trở lại đây nhờ đô thị hóa nên kinh tế tại địa phương đang dần khởi sắc.

II. Đặc điểm lịch sử

1. Quá trình khai phá hình thành và phát triển các làng xã

Theo ghi chép của sử cổ, vùng đất Thừa Thiên Huế xưa thuộc bộ Việt Thường. Tiếp đó, vùng đất này nằm dưới sự đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc (Nam Việt, Tây Hán, Đông Hán). Năm 192, cuộc khởi nghĩa của Khu Liên ở huyện Tượng Lâm giành được thắng lợi, lập nên Nhà nước Lâm Ấp (cuối thế kỷ II - đầu thế kỷ VII), là thời kỳ đầu của vương quốc Champa. Tiếp đó là thời kỳ Champa Ấn hóa (đầu thế kỷ VII - 1471). Vào năm 1306, vua Champa là Chế Mân hỏi cưới công chúa Huyền Trân nhà Trần và lấy hai châu Ô, Lý làm sính lễ. Năm sau - 1307, vua Trần sai Đoàn Nhữ Hài vào trấn giữ và đổi tên thành châu Thuận, châu Hóa. Từ đây, các triều đại phong kiến Việt Nam đưa dân vào khai phá vùng đất Thừa Thiên Huế.

Sang thế kỷ XV, triều Lê sơ có chính sách khai hoang, lập đồn điền và khuyến khích người dân di cư vào vùng Thuận Hóa để lập làng nên các cư dân ở phía Bắc vào Thuận Hóa rất đông đảo. Đặc biệt, từ sau chiến thắng Đồ Bàn của vua Lê Thánh Tông trong chinh phạt Champa năm 1471 đẩy biên giới Đại Việt vào đến đèo Cù Mông càng làm tăng lực lượng dân di cư vào vùng đất Thừa Thiên Huế. Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê sơ, lập ra triều Mạc. Tiếp đó, chiến tranh Nam - Bắc triều nổ ra, nhiều cư dân rời bỏ miền Bắc di cư Nam tiến tìm kiếm vùng đất mới để định cư. Năm 1558, chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào trấn thủ vùng Thuận Hóa, mở đầu công cuộc xây dựng Đàng Trong. Các cư dân theo đó cũng vào khai phá lập nên nhiều làng mới ở Thừa Thiên Huế.

Trong dòng chảy lịch sử Nam tiến đó, nhiều lớp cư dân ở phía Bắc đã đến vùng đất Hương Sơ để khai phá, lập nên các làng Bao Thu (sau đổi tên thành Bao Mỹ), Dương Xuân, Đức Bưu, Lễ Khê, Thạch Lại, Thê Lại (sau này tách thành làng Thê Lại Hạ - thuộc phường Hương Sơ và Thê Lại Thượng thuộc phường Hương Vinh, phường Gia Hội), Tri Lễ. Những làng này được coi là những làng thành lập sớm ở Thừa Thiên Huế.

- Làng Bao Mỹ

Làng Bao Mỹ được hình thành sớm ở vùng đất Thuận Hóa. Ban đầu, làng có tên là Bao Thu. Giữa thế kỷ XVI, làng là một trong 67 xã của huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa. *Ô châu cận lục* chép về làng này như sau: “Thâu gồm phong cảnh (Bao Thu)”¹. Dưới thời chúa Nguyễn, làng đổi tên thành Bao Mỹ. Khai canh làng là ngài họ Võ, Khai khẩn là ngài họ Hoàng. Tiếp sau đó là các họ Nguyễn, Mai, Hồ, Nguyễn Văn, Trần Văn đến sinh cơ lập nghiệp tại làng.

Đầu thế kỷ XIX, làng Bao Mỹ thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang. Tứ cận của làng được chép trong địa bạ triều Nguyễn như sau: Đông giáp xã Thạch Lại tổng Vi Dã; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân huyện Hương Trà; các xã phụ lưu lãng La Khê, Tri Lễ bản tổng. Tây giáp xã Thạch Lại tổng Vi Dã, xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân; xã Đốc Sơ tổng An Vân; các xã Đức Bru, Tri Lễ bản tổng. Nam giáp xã Thạch Lại tổng Vi Dã, xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân; xã Lễ Khê bản tổng. Bắc giáp xã Địa Linh, Tri Lễ, Đức Bru bản tổng; xã Thạch Lại tổng Vi Dã².

Cuối thế kỷ XIX, Bao Mỹ là một xã trong 28 xã/ấp của tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên³.

- Làng Dương Xuân

Làng Dương Xuân được hình thành khá sớm. Giữa thế kỷ XVI, Dương Xuân là một trong 67 xã của huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa.

Công lao khai phá lập làng Dương Xuân có các vị khai canh: Bồn thổ Khai canh Lê Quý công, Bồn thổ Khai canh Phan Quý công, Bồn thổ Khai canh Nguyễn Quý công, Hiển Thủy tổ Khai canh Trần Quý công. Tiếp sau các vị khai canh là công lao của

¹ Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính - dịch chú, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 80.

² Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Tập II, Nxb Hà Nội, tr. 550.

³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đông Khánh địa dư chí* (bản điện tử), Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 1418.

các vị khai khẩn: Khai khẩn Kinh Triệu quận Lê Văn tộc Quý công, Khai khẩn Trần Lưu quận Nguyễn Văn tộc Quý công, Khai khẩn Trần Lưu quận Nguyễn Đăng tộc Quý công. Các vị này đều được thờ tại miếu khai canh, khai khẩn trước đình làng.

Ghi nhận công lao của các vị có công lập làng, triều Nguyễn đã ban tặng sắc phong. Trong đó, năm Khải Định thứ 9 (1924), triều Nguyễn ban tặng sắc phong cho “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Bồn thổ Khai canh Hoàng Tế Lê Đại lang”, gia tặng “Đoan Túc tôn thần” và “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Bồn thổ Khai canh Dực Tấn Nguyễn Đại lang”, gia tặng “Đoan Túc tôn thần”.

Cuối thế kỷ XVIII, làng Dương Xuân là một thôn của tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang. Đầu thế kỷ XIX, làng Dương Xuân thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang. Cuối thế kỷ XIX, Dương Xuân là một xã trong 28 xã/ấp của tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

- Làng Đức Bru

Cũng giống với các làng xã ở Hương Sơ, làng Đức Bru ra đời tương đối sớm. Giữa thế kỷ XVI, làng Đức Bru là một trong 67 xã của huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa.

Làng Đức Bru được khai phá bởi các ngài họ Phan, Nguyễn, Võ và Bùi. Trong đó, các ngài khai canh là Phan Quý công (huý là Cửu), Đặc Tấn phụ quốc Đô Chỉ huy sứ Nguyễn Quý công, Hiên Thượng Khai canh Võ Quý công. Ngài Bùi Quý công (huý là Phước) là hậu khai khẩn của làng. Về sau có thêm ba phái Đình, Nguyễn, Lê đến cùng sinh cơ lập nghiệp.

Đầu thế kỷ XIX, làng Đức Bru thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang. Tứ cận của làng được Địa bạ triều Nguyễn chép: Đông giáp các xã Dương Xuân, Lễ Khê, Tri Lễ, Bao Mỹ bản tổng; xã Đốc Sơ tổng An Vân; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân, xã An Hoà tổng An Hoà; xã Trúc Lâm tổng An Ninh. Tây giáp xã Đốc Sơ tổng An Vân; xã Thạch Lại tổng Vi Dã; các xã Bồn Chử, Bồn Phở tổng Kim Long; xã Trúc Lâm tổng An Ninh; xã Cổ

Buru bản tổng. Nam giáp xã Đốc Sơ tổng An Vân; xã An Hòa tổng An Hòa; các xã Lễ Khê, Bao Mỹ bản tổng. Bắc giáp các xã Thế Lại Hạ, Đốc Sơ tổng An Vân; xã Tri Lễ, các giáp Trung, Tây xã Triều Sơn bản tổng; các xã Bồn Chử, Bồn Phồ tổng Kim Long; xã Thạc Lại tổng Vi Dã¹. Cuối thế kỷ XIX, Đức Bru là một xã trong 28 xã/ấp của tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

Hiện nay, các họ Phan, Võ, Bùi còn lưu giữ các bản sắc phong năm Khải Định thứ 9 (1924). Triều Nguyễn sắc phong cho “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai canh Phan Đại lang tôn thần”, gia tặng “Đoan Túc tôn thần”; “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Hiên Thượng Khai canh Võ Đại lang tôn thần”, gia tặng “Đoan Túc tôn thần” và “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Hậu Khai khẩn Bùi Đại lang tôn thần”, gia tặng “Đoan Túc tôn thần”.

- Làng Lễ Khê

Theo Hán tự, Lễ Khê có nghĩa là dòng suối ngọt. Có lẽ, các vị tiên hiền đặt tên làng như vậy là với mong muốn mảnh đất này như một dòng suối ngọt mát vun bồi cho các thế hệ con cháu nơi đây. Tuy vậy, người dân thường đọc chệch là Lệ Khê. Làng Lễ Khê được hình thành từ khá sớm. Trong *Ô châu cận lục* của Dương Văn An nhuận sắc, tập thành trong năm 1553-1555 chép: “vườn Lễ Khê tiêu trồng khắp cả”² và làng Lễ Khê là một trong 67 xã của huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa.

Sang thế kỷ XVIII, làng Lễ Khê là một trong 20 xã/thôn thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa. Đầu thế kỷ XIX, làng Lễ Khê thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang. Về tứ cận, Địa bạ triều Nguyễn chép như sau: Xã Lễ Khê Đông giáp các xã Bao Vinh, Địa Linh bản tổng. Tây giáp các xã Đức Bru, Tri Lễ, phụ lũy làng La Khê bản tổng; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân huyện Hương Trà. Nam giáp các xã

¹ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Tập II, Sđd, tr. 551.

² Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sđd, tr. 83.

Dương Xuân, Bao Vinh bản tổng. Bắc giáp các xã Tri Lễ, Đức Bưu, Bao Mỹ, Địa Linh, phụ lũy lãng La Khê, Bao Vinh bản tổng; xã Thạc Lại tổng Vi Dã huyện Hương Trà¹.

Đến cuối thế kỷ XIX, Lễ Khê là một xã trong 28 xã/ấp của tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

Làng Lễ Khê có lục tộc (6 họ lớn) và 2 phụ phái. Trong đó, 6 dòng họ lớn là Đinh, Phan, Nguyễn, Huỳnh, Lê và Trần. Ba họ Đinh, Phan, Nguyễn hiện nay không còn hậu duệ.

Ghi nhận công lao khai phá lập làng của 6 dòng họ trên, triều Nguyễn đã ban sắc phong khai khẩn cho 6 vị đứng đầu 6 dòng họ. Cụ thể:

Vào năm Khải Định thứ 2 (1917) ban các sắc phong: Khai khẩn Đinh Đại lang chi thần, mỹ tự Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần; Khai khẩn Phan Đại lang chi thần, mỹ tự Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần; Khai khẩn Nguyễn Đại lang chi thần, mỹ tự Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần; Khai khẩn Huỳnh Đại lang chi thần, mỹ tự Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần; Khai khẩn Lê Đại lang chi thần, mỹ tự Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần; Khai khẩn Trần Đại lang chi thần, mỹ tự Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần.

Năm Khải Định thứ 9 (1924), triều Nguyễn ban sắc phong và gia tặng thêm mỹ tự: Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Đinh Đại lang tôn thần, gia tặng Đoàn Túc tôn thần; Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Phan Đại lang tôn thần, gia tặng Đoàn Túc tôn thần; Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Nguyễn Đại lang tôn thần, gia tặng Đoàn Túc tôn thần; Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Huỳnh Đại lang tôn thần, gia tặng Đoàn Túc tôn thần; Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Lê Đại lang tôn thần, gia tặng Đoàn Túc tôn thần; Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Trần Đại lang tôn thần, gia tặng Đoàn Túc tôn thần.

¹ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Tập II, Sđd, tr. 551-552.

- Làng Thạch Lại

Làng Thạch Lại được hình thành khoảng cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI. Theo ghi chép của Dương Văn An trong *Ô châu cận lục* thì đến giữa thế kỷ XVI, làng Thạch Lại đã trở thành một vùng trù phú với “nhiều nhà giàu lắm thóc”¹.

Công lao khai phá lập nên làng buổi đầu là ngài Huỳnh Đại lang và Phó tướng Diên Khánh hầu Đinh Quận công. Cả hai ngài được thờ tại gian giữa đình làng. Triều Nguyễn ban tặng sắc phong cho ngài Huỳnh Đại lang là “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Bồn thổ Khai khẩn Huỳnh Đại lang tôn thần”, gia tặng “Đoan Túc tôn thần” vào năm Khải Định thứ 9 (1924). Ngài họ Đinh cũng được triều Nguyễn ban sắc phong Phó tướng “Diên Khánh hầu Đinh Quận công” mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thần” vào năm Thành Thái thứ 6 (1894) và “Bồn thổ Thành hoàng Phó tướng Diên Khánh hầu Đinh Quận công”, gia tặng “Đôn Ngưng tôn thần” vào năm Khải Định thứ 9 (1924). Hiện nay, họ Đinh không còn con cháu nối dõi.

Tiếp sau hai ngài họ Huỳnh và Đinh là các ngài họ Lý, Lê Quang, Phạm, Nguyễn, Trần Hữu, Trần Văn, Thân, Lê Văn, Trương... đến cùng chung sức tạo lập nên làng Thạch Lại ngày càng trù phú. Trong đó, có công “dọn dẹp khe cù thành ruộng” của ngài Lê Quý công - thủy tổ họ Lê Quang.

Cuối thế kỷ XVIII, làng Thạch Lại thuộc tổng Vĩ Dã. Đầu thế kỷ XIX, Thạch Lại thuộc tổng Vĩ Dã, có tứ cận được chép trong địa bạ triều Nguyễn như sau: Đông giáp sông, núi; các xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân; các xã phụ lũy lãng La Khê, Đức Bru, Bao Mỹ tổng Mậu Tài; xã Diễn Phái tổng An Hòa, phường khách hộ Thạch Hàn tổng Kim Long. Tây giáp núi; các xã Bao Mỹ, Tri Lễ tổng Mậu Tài; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân; các phường phụ lũy lãng Tứ Chánh, An Bằng, khách hộ Thạch Hàn tổng Kim Long. Nam giáp núi; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân; các xã Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Bao Mỹ, Bao Vinh tổng Mậu

¹ Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sđd, tr. 71.

Tài huyện Phú Vang; xã Diễn Phái tổng An Hòa, phường khách hộ Thạch Hàn tổng Kim Long. Bắc giáp núi; các xã phụ lữ lãng La Khê, Đức Bru, Bao Mỹ, các giáp Đông, Nam, Trung xã Triều Sơn tổng Mậu Tài; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân; phường phụ lữ lãng Tứ Chánh, An Bằng, khách hộ Thạch Hàn tổng Kim Long; xã Diễn Phái tổng An Hòa¹.

Cuối thế kỷ XIX, Thạch Lại là một xã trong 28 xã/ấp của tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

- Làng Thế Lại Hạ

Làng Thế Lại là một trong số những làng được thành lập từ rất sớm trên đất Thừa Thiên Huế. Qua nguồn tư liệu điền dã và thư tịch cho thấy người khai canh lập nên làng Thế Lại là ngài Hồ Đại tướng quân. Trong *Ô châu cận lục* của Dương Văn An cho biết có hai nhân vật mang họ Hồ là Hồ Hưng và Hồ Long. Hồ Hưng là người Hóa Châu, vua Trần Quý Khoáng đem chị là trưởng công chúa gả cho, thụ chức Tư đồ, rồi cho ra Thanh Hóa chống giữ giặc Minh². Còn Hồ Long cũng là người Hóa Châu, đời Trần Nghệ Tông làm Đại Tri châu bản hạt có chính tích tốt³. Như thế, rất có thể Hồ Đại tướng quân khai canh lập làng Thế Lại là ngài Hồ Long, có mộ chí tại làng Thành Trung (nay thuộc xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền). Như vậy, rất có thể làng Thế Lại được thành lập vào đời vua Trần Nghệ Tông, tức vào khoảng từ năm 1370 đến năm 1372.

Công lao khai canh của ngài Bôn thổ Khai canh Hồ Đại tướng quân được dân làng ghi nhớ và triều Nguyễn ban tặng sắc phong với mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò tôn thần”. Đến năm Khải Định thứ 9 (1924) được gia tặng Đoan Túc tôn thần. Tuy nhiên, hiện nay họ Hồ không còn con cháu sống trong

¹ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Tập II, Sđd, tr. 532.

² Vô Danh Thị (1961), *Ô châu cận lục*, bản dịch của Bùi Lương, Văn hóa Á châu, Sài Gòn, tr. 85.

³ Vô Danh Thị (1961), *Ô châu cận lục*, Sđd, tr. 82.

làng. Tại đình làng Thế Lại Hạ có thờ ngài ở gian giữa, thiết bài vị “Bổn thổ Khai canh hiển linh Hồ Tướng quân thần vị”.

Thế kỷ XVI, làng Thế Lại là một trong 60 xã thuộc huyện Kim Trà¹, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa. Dưới thời chúa Nguyễn (1558-1774), làng Thế Lại tách thành hai làng là Thế Lại Thượng và Thế Lại Hạ. Cả hai làng đều thuộc tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa². Làng Thế Lại Thượng nay thuộc phường Gia Hội và phường Hương Vinh, làng Thế Lại Hạ thuộc phường Hương Sơ, thành phố Huế.

Năm 1803, khi triều Nguyễn xây dựng Kinh thành Huế, một phần đất làng Thế Lại Hạ bị mất để đào Bắc Hộ Thành hà và xây lũy hào. Đầu thế kỷ XIX, làng Thế Lại Hạ thuộc tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà. Cuối thế kỷ XIX, Thế Lại Hạ là một xã trong 28 xã/ấp của tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

Hai vị có công lao khai khẩn lập nên làng Thế Lại Hạ là Trương Đại lang và Hoàng Đại lang. Hai vị được thờ bên gian tả của đình làng. Năm Khải Định thứ 9 (1924), triều Nguyễn ban sắc phong cho hai ngài là “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò Khai khẩn Trương Hoàng nhị Đại lang tôn thần”, gia tặng Đoàn Túc tôn thần. Tiếp sau hai ngài Trương Đại lang và Hoàng Đại lang là ngài Nguyễn Bá Quý công đến sinh cơ lập nghiệp, được thờ ở gian hữu trong đình làng. Về sau, làng có thêm các họ Trần, Huỳnh, Tôn Thất... đến sinh sống.

- Làng Tri Lễ

Làng Tri Lễ cũng là một làng được thành lập sớm ở Thừa Thiên Huế. Trong *Ô châu cận lục* được viết vào giữa thế kỷ XVI đã ghi nhận “*Tri Lễ người người phẩm hạnh khá khen*”³. Dưới triều Mạc, làng Tri Lễ là một xã trong 67 xã thuộc huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa. Đến thế kỷ XVII, theo ghi chép của Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* thì Tri Lễ là

¹ Đến thời chúa Nguyễn đổi thành huyện Hương Trà.

² Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch & bổ chính: Trần Đại Vinh, Nxb Đà Nẵng, tr. 58.

³ Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sdd, tr. 81.

một xã thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa¹.

Đầu thế kỷ XIX, làng Tri Lễ thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang; có tứ cận như sau: Đông giáp xã Thạch Lại tổng Vi Dã huyện Hương Trà; các xã Bao Mỹ, Lễ Khê, giáp Trung xã Triều Sơn bản tổng. Tây giáp xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân huyện Hương Trà; giáp Trung xã Triều Sơn, các xã Bao Mỹ, Đức Bru bản tổng. Nam giáp xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân huyện Hương Trà; các xã Bao Mỹ, Lễ Khê, Đức Bru, giáp Trung xã Triều Sơn bản tổng. Bắc giáp giáp Trung xã Triều Sơn bản tổng; xã Thạch Lại tổng Vi Dã; xã Thế Lại Hạ tổng Phú Xuân huyện Hương Trà².

Phần lớn tư liệu của làng Tri Lễ do hỏa tai và chiến tranh nên bị mất rất nhiều, vì vậy không có nhiều điều kiện để kê cứu rõ sự tích của làng. Theo truyền khẩu của các vị cao niên, làng Tri Lễ có 3 họ tộc lớn là họ Mai, Hồ, Trần. Về sau, làng có thêm 4 họ đến sinh sống là Phạm Đăng, Phạm Đình, Phan và Nguyễn.

2. Hành chính Hương Sơ qua các thời kỳ lịch sử

Dưới thời Lê - Mạc, trên vùng đất Hương Sơ có các đơn vị hành chính là xã³ Tri Lễ, Lễ Khê, Dương Xuân, Đức Bru, Bao Thu (Bao Mỹ), Thạch Lại và một phần xã Thế Lại. Xã Thế Lại và Thạch Lại thuộc huyện Kim Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa. Xã Bao Thu (Bao Mỹ), Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa.

Đến thời chúa Nguyễn (1558-1774), xã Thế Lại Hạ tách ra thành đơn vị hành chính độc lập, thuộc tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà. Xã Thạch Lại thuộc tổng Vĩ Dã, huyện Hương Trà.

¹ Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sđd, tr. 59.

² Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Tập II, Sđd, tr. 553.

³ Dưới thời phong kiến, đơn vị hành chính cấp cơ sở tương đương với xã/phường/thị trấn hiện nay có rất nhiều, như: xã, phường, thôn, ấp, giáp... Ở Thừa Thiên Huế, các đơn vị hành chính cấp cơ sở thời phong kiến (xã, phường, thôn, ấp, giáp...) về cơ bản tương ứng với làng hiện nay.

Các xã Tri Lễ, Lễ Khê, Bao Mỹ, Đúc Bru và thôn Dương Xuân thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang¹.

Năm 1835, triều Nguyễn tiến hành chia đặt các đơn vị hành chính cơ sở, lập thêm ba huyện mới là Hương Thủy, Phong Điền và Phú Lộc. Huyện Hương Trà lúc này cắt ba tổng về cho các huyện mới và chia đặt lại tổ chức tổng. Theo đó, các xã Bao Mỹ, Dương Xuân, Đúc Bru, Lễ Khê, Thạc Lại, Thê Lại Hạ và Tri Lễ đều thuộc tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, phủ Thừa Thiên mang tên tỉnh Nguyễn Tri Phương được hơn 1 tháng, sau đó trở lại tên gọi tỉnh Thừa Thiên. Tháng 10-1945, tỉnh Thừa Thiên tiến hành giải thể cấp tổng, thành lập các xã lớn là cấp hành chính cơ sở. Huyện Hương Trà từ 6 tổng (Phú Xuân, An Ninh, Phú Ốc, Long Hồ, Hương Càn, Vĩnh Trị) được tổ chức lại thành hơn 20 xã có quy mô nhỏ. Trong đó, các làng của Hương Sơ nằm trong địa bàn 2 xã của chính quyền cách mạng là xã Hương Lưu (gồm các thôn: Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thê Lại Hạ, Lễ Khê) và xã Hương Điền (gồm các thôn: Dương Xuân, Đốc Sơ, Đúc Bru, Thê Lại Thượng).

Ngày 26-3-1947, thực hiện chủ trương sáp nhập các xã lớn của tỉnh và huyện, xã Hương Vĩnh được thành lập, các thôn Tri Lễ, Mỹ Lại (gồm 2 làng Bao Mỹ và Thạc Lại), Lễ Khê, Dương Xuân, Đúc Bru, Thê Lại Hạ đều thuộc xã này. Xã Hương Vĩnh gồm 15 thôn: Đốc Sơ, Đúc Bru, Dương Xuân, Tri Lễ, Lễ Khê, Mỹ Lại, Thê Lại Hạ, Thê Lại Thượng, Bao Vinh, Địa Linh, Minh Hương, Triều Sơn, Thủy Tú, An Phú, Nam Thanh.

Về chính quyền thực dân, để thực hiện chính sách cai trị, tháng 3-1947, Pháp thành lập Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại làm Quốc trưởng và phân chia địa giới cơ bản trở lại như cũ (trước tháng 8-1945). Tên tỉnh vẫn được giữ nguyên là phủ Thừa Thiên, Đúc Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạc Lại, Tri Lễ, Lễ Khê, Thê Lại Hạ thuộc tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà. Ngày

¹ Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sđd, tr. 58-59.

19-9-1951, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 1393-NĐ/PC thành lập lại tỉnh Thừa Thiên gồm 15 khu vực hành chính, mỗi khu vực gồm một hay nhiều tổng từ các huyện trước đó. Huyện Hương Trà chia thành 3 khu vực hành chính (Bao Vinh, Kim Long và Phú Ốc); trong đó các làng của Hương Sơ thuộc khu vực hành chính Bao Vinh.

Ngày 20-4-1956, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 711-NĐ/PC thành lập 6 quận mới và 2 Nha đại diện hành chính ở Thừa Thiên Huế. Trong đó, thành lập xã Hương Sơ thuộc quận Hương Trà. Tiếp đó, ngày 17-5-1958, Chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 214-HV/P6/NĐ cải biến các đơn vị hành chính. Theo đó, quận Hương Trà có 08 xã: Hương Bằng, Hương Càn, Hương Chữ, Hương Hồ, Hương Long, Hương Sơ, Hương Vinh, Hương Việt; quận lỵ đóng tại xã Hương Sơ. Xã Hương Sơ gồm có các thôn: Đốc Sơ, Đức Bưu, An Hóa Hạ, An Vân Hạ, Dương Xuân, Lễ Khê, Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thê Lại Hạ, Triều Sơn Tây¹. Như vậy, lúc này xã Hương Sơ bao gồm phần đất của hai phường An Hòa và phường Hương Sơ hiện nay.

Sau ngày giải phóng quê hương, để nhanh chóng tiếp quản và thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước, ta chủ trương giữ nguyên địa bàn và tên gọi xã Hương Sơ của chế độ cũ. Xã Hương Sơ lúc này thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 15-04-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Huyện Hương Trà là 1 trong 20 huyện của tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62-CP, hợp nhất ba huyện Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền thành huyện Hương Điền. Đến đây, Hương Sơ là một trong 33 xã của huyện Hương Điền.

¹ Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần Dân cư và Hành chính*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 398, 407.

Do yêu cầu mở rộng địa giới thành phố Huế, ngày 11-9-1981 Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 64-HĐBT, tách 08 xã của huyện Hương Điền, trong đó có xã Hương Sơ để sáp nhập vào thành phố Huế.

Tháng 6-1989, tỉnh Bình Trị Thiên tách ra thành 3 tỉnh riêng. Tỉnh Thừa Thiên Huế được tái lập. Lúc này, xã Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 27-3-2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2007/NĐ-CP “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Theo đó, thành lập phường Hương Sơ trên cơ sở toàn bộ 393,81 ha diện tích tự nhiên và 6.992 nhân khẩu của các thôn: Đức Bru, Tri Lễ, Mỹ Lại, Dương Xuân, Lễ Khê. Về địa giới hành chính mới của phường Hương Sơ: phía Đông giáp xã Hương Vinh, huyện Hương Trà; phía Tây giáp phường An Hòa, thành phố Huế; phía Nam giáp phường Phú Thuận, thành phố Huế; phía Bắc giáp xã Hương Toàn, huyện Hương Trà¹. Đây là một cột mốc quan trọng trong việc xác lập đơn vị hành chính của địa phương. Từ đây, toàn thể Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Hương Sơ nỗ lực chung tay xây dựng quê hương ngày càng phát triển, có nhiều thành tựu trong thời kỳ lịch sử mới.

III. Đặc điểm kinh tế, dân cư

1. Đặc điểm kinh tế

Cư dân phường Hương Sơ từ xưa có truyền thống làm kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ.

*** Nông nghiệp**

Ruộng đất là nguồn tư liệu sản xuất căn bản của nông nghiệp. Trước năm 1945, trong mỗi làng bao giờ cũng tồn tại nhiều loại ruộng đất khác nhau nhưng chủ yếu có hai loại chính

¹ Nghị định số 44/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 của Chính phủ “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

là ruộng đất công làng xã (công điền, công thổ) và ruộng đất tư nhân (tư điền, tư thổ). Ruộng đất ở các làng Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạch Lại, Lễ Khê, Dương Xuân, Đức Bru, Thế Lại Hạ phần lớn là ruộng đất công. Ví như làng Thạch Lại có 170 mẫu 2 sào 4 thước 4 tấc 6 phân công điền thổ các loại (ruộng đất công). Ruộng đất công trở thành nguồn tài sản chung của làng, được chia cho mọi thành viên cày cấy theo thứ tự phẩm tước, thứ bậc. Theo chế độ quân điền dưới thời Hồng Đức (Hậu Lê), chia ruộng công làng xã 6 năm 1 lần cho các tầng lớp Nhân dân và cả quan lại từ tam phẩm trở xuống theo thứ bậc, cao nhất là 11 phần, thấp nhất là 3 phần. Thời Gia Long, chia ruộng khẩu phần ba năm một lần và đối tượng chia trước hết nhằm ưu đãi quan viên chức sắc, binh lính, hương chức, các đình, chùa, miếu..., còn lại bao nhiêu chia cho dân đình nội tịch. Tất cả những đình nam từ 18 đến 60 tuổi đều được nhận ruộng, những gia đình quả phụ cũng được nhận ruộng nhưng ít hơn. Mỗi làng tùy phong tục tập quán và số lượng ruộng công nhiều hay ít mà có những quy chế cụ thể. Từ thời Minh Mạng (1820-1841) trở đi, ruộng đất công làng xã được chia đều cho các tầng lớp Nhân dân cày cấy.

Ngoài ra, tùy từng làng mà có việc trích ra một số mẫu ruộng công để lo các việc tế lễ, đình đám hàng năm trong làng, đó là việc cúng tế thần Thành hoàng và các vị khai canh, miếu Văn Thánh, miếu Thần nông... Các họ cũng có ruộng hương hỏa để con cháu trong họ cày cấy, thu hoa lợi phục vụ cho các công việc trong họ như tế tự, chạp giỗ...

Các làng Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạch Lại, Lễ Khê, Dương Xuân, Đức Bru, Thế Lại Hạ đều lấy nông nghiệp làm kinh tế chính. Để sản xuất nông nghiệp, người dân rất chú trọng công tác trị thủy - thủy lợi. Như làng Thạch Lại, Thế Lại Hạ có kênh Hàng Tổng, Nhân dân cùng chung sức để khơi đào phục vụ tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Ngoài ra, người dân cũng chăm lo nạo vét, kè chắn ao hồ, sông hàng năm. Phương tiện để phục vụ tưới tiêu nước được người dân phường Hương Sơ xưa sử dụng chủ yếu là xe đạp nước, gàu tưới.

Mỗi năm, người dân trồng 2 vụ lúa (vụ mùa và vụ trái, hay còn gọi là vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu). Giống lúa được sử dụng nhiều trong sản xuất của người dân phường Hương Sơ xưa là lúa tẻ, chiêm, hẻo rần, de nhọn, chiêm, chùm tía, ba trắng... Các loại lúa này thường có thời gian thu hoạch từ 4 tháng đến 6 tháng. Bên cạnh đó còn trồng các loại giống nếp như: nếp dâu, nếp thơm, nếp cái... Ngoài lúa, một số loại cây hoa màu, rau muống, đậu, bắp, khoai sắn, môn, chuối... cũng được trồng nhiều ở đây. Trên những khoảnh đất khô được người dân sử dụng trồng các loại cây hoa màu, nưa, khoai, sắn, rau, đậu, bắp, môn... nhằm vừa cung cấp thêm nguồn thực phẩm, vừa tăng thêm thu nhập.

Trình độ sản xuất của người dân xưa còn lạc hậu. Quá trình sản xuất theo các bước thủ công lặp đi lặp lại được người dân đúc kết thành câu: “Trâu cày, người cuốc, đập nước, cấy tay, gánh phân, cắt cỏ, cắt vàng, bứt liềm, trâu đập, dền lúa, cào rơm, phơi khô, đổ bỏ”.

Người dân xưa trên vùng đất phường Hương Sơ còn đánh bắt cá trên các sông, hái Hàng Tổng, đồng ruộng để phục vụ thêm đời sống vật chất của mình. Đặc biệt, dân làng Dương Xuân đánh bắt cá trên sông Hộ Thành. Ngoài ra, người dân cũng chăn nuôi một số loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... Trâu, bò thường được nuôi để lấy sức kéo, lấy phân chuồng bón cho cây trồng; lợn, gà, vịt dùng để tăng thêm thu nhập và bổ sung thực phẩm cho gia đình.

*** Thủ công nghiệp**

Thủ công nghiệp ở vùng đất Hương Sơ từ xa xưa đến nay chủ yếu là làm các loại bánh.

Được đề cập sớm nhất có lẽ là làng Lễ Khê và Tri Lễ với nghề làm bánh được Lê Quý Đôn chép trong *Phủ biên tạp lục* như sau: “Xứ Thuận Hóa hai xã Lễ Khê, Tri Lễ, huyện Phú Vang khéo làm các thứ bánh”¹. Có lẽ nghề làm bánh ra đời từ sớm ở

¹ Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sđd, tr. 297.

Lễ Khê, Tri Lễ nên dân gian thường có câu ca dao: “La Khê bột, Tri Lễ, Lễ Khê bánh”. Về sau, nghề làm các loại bánh, như bánh bèo, bánh nậm, bánh lọc gói, bánh lọc trần, bánh ram, bánh ít, bánh cuốn, bánh đúc trở thành nghề phổ biến ở nhiều làng thuộc phường Hương Sơ.

Ngày nay, nghề làm bánh bèo, nậm, lọc nổi tiếng hơn cả là ở làng Đức Bưu. Nghề này phát triển ở làng Đức Bưu từ những năm 1930. Làng Đức Bưu có một số nghệ nhân nổi tiếng về làm bánh như: Bà Đinh Thị Gái, bà Hà Thị Míc, bà Nguyễn Thị Xê, Lê Thị Gái, Trương Thị Gái, Nguyễn Thị Ty, Bùi Thị Thương, Phan Thị Bé Tý, Thị Hòa, Nguyễn Thị Gái, Lê Thị Bẩy... Trải qua bao biến thiên lịch sử, theo ký ức của các vị cao niên trong làng thì từ trăm năm nay, nghề làm bánh ở các nơi trong vùng có phần suy giảm nhưng riêng với Đức Bưu, lại ngày càng phát triển, trở thành sinh kế độc đáo giúp bà con dân làng giải quyết công ăn việc làm và tăng thu nhập, nâng cao đời sống. Nghề làm bánh bèo, nậm, lọc tại làng Đức Bưu hiện có 72 gánh hàng.

Bánh nậm: dùng gạo xay nhuyển, sủ với nước lã và nhào thành bột sền sệt, bánh mỏng, tôm đồng giã nhỏ, chấy ra, cùng với lá chuối đem gói lại rồi hấp lên, khi ăn thì mỗi cái bánh được cuộn lại vừa đúng một miếng.

Bánh bèo: với hình dạng như tai bèo nên nó được định danh là bánh bèo. Bánh bèo xuất hiện phổ biến nhưng điểm đặc biệt là sắc thái địa phương mang đậm chất Huế trong bánh bèo Đức Bưu, đó là sự thanh mảnh, tinh tế, nhỏ nhắn nhưng phẩm vị lại rất ngon, từ bột cho tới tôm chấy, các loại gia vị, nước chấm.. làm nên hình ảnh đẹp.

Bánh lọc: có 2 loại bánh lọc là bánh lọc gói (gói bằng lá chuối, lá dong) và bánh lọc trần (không gói). Nhân bánh thường bằng tôm trộn với gia vị, có thể làm nhân bằng thịt heo nạc hay hỗn hợp tôm thịt. Sau khi vắt thành bánh, được gói bằng lá chuối, lá dong và hấp cách thủy hay luộc chín rồi nhúng nhanh vào nước lạnh đều được. Thường khi ăn kèm thêm nước chấm

làm cho hương vị đậm đà, vừa vị ngọt của tôm thịt rim, vừa béo của thịt heo mỡ, vừa cay và thơm của mùi ớt, tỏi, vừa dẻo, dai của bột lọc làm quện vào nhau tạo ra một cảm giác ngon khó tả khi thưởng thức món ăn này.

Nghề làm bánh bèo, nậm, lọc Đức Bru, phường Hương Sơ, thành phố Huế được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế công nhận là làng nghề truyền thống theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 11-01-2021.

Ngoài nghề làm bánh, ở phường Hương Sơ còn có một số nghề thủ công truyền thống khác, như làm nón ở làng Tri Lễ, Lễ Khê; thợ mộc, thợ nề ở làng Tri Lễ...

*** Thương nghiệp**

Ngoài các hoạt động kinh tế nông nghiệp, nghề truyền thống ra, ở vùng đất phường Hương Sơ xưa còn có hoạt động thương nghiệp. Tuy vậy, nó không phát triển nhiều, chỉ ở góc độ buôn bán nhỏ lẻ rải rác của một số hộ chứ không hình thành làng buôn.

Từ rất sớm, ở làng Thế Lại đã trở thành một vùng buôn bán có tiếng của xứ Thuận Hóa trong thế kỷ XVI. *Ô châu cận lục* chép như sau: “Thế Lại, Lại Thế buôn bán cùng nhau”¹. Hoạt động buôn bán chủ yếu diễn ra tại chợ Thế Lại. Ngõi chợ này phía trước có ba nhánh sông bao bọc, phía sau có một ngòi nước uốn quanh. Nhà thợ, nhà cửa như sao xếp, bàn cờ bày. Đồng ruộng đất tốt, xóm làng dân đông. Sông nước tiện việc đi lại. Hàng rong, quán xá, thu hút bán buôn. Cửa bầu vật lạ tụ hội nơi đây. Gà gáy đã tranh nhau dậy, đến trưa thì chợ vẫn đông. Hàng quán dựng đông tây, đình chợ mở ra dài ngắn. Cờ xanh giậu biếc, mỗi lái đón khách giàu sang. Tơ bạc gấm lụa, gồm đủ đồ hàng Nam Bắc. Đây là một cảnh đẹp của châu Ô”². Tuy nhiên, sau đó hoạt động của ngôi chợ này không còn được sử liệu đề cập tới.

Hoạt động buôn bán của người dân Hương Sơ xưa chủ yếu là gánh hàng bánh đi bán ở khắp phố phường và các làng quê lân

¹ Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sdd, tr. 82.

² Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Sdd, tr. 87.

cận. Những gánh hàng bánh bèo, nậm, lọc, ít, đúc... theo chân các bà, các mẹ, các chị lan toả đi khắp nơi. Ngoài ra, ở Hương Sơ còn có chợ Lê Khê, chợ Đức Bưu và chợ Tôm làng Dương Xuân là các chợ làng, nơi trao đổi hàng hóa nông sản, cá thịt trong vùng.

2. Đặc điểm dân cư

Về nguồn gốc, dân cư buổi đầu của phường Hương Sơ là những lớp cư dân có nguồn gốc từ phía Bắc, như vùng Thanh - Nghệ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh hiện nay) theo các đoàn Nam tiến vào khai phá vùng đất mới lập nên các làng Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạch Lại, Lê Khê, Dương Xuân, Đức Bưu, Thế Lại Hạ. Trải qua quá trình di cư, khai khẩn và phát triển làng xã, các lớp cư dân phường Hương Sơ đã sinh cơ lập nghiệp trên mảnh đất này qua nhiều thế kỷ.

Từ khi đặt chân lên vùng đất Hương Sơ, các lớp cư dân đã đoàn kết, chung sức khai phá đất đai, be bờ, đắp đập, canh tác ruộng nương, tạo lập nên các làng mạc trù phú. Người dân nơi đây có truyền thống cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; chăm chỉ, hiếu học trong học tập; kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược; đoàn kết, tương thân, tương ái trong tình làng nghĩa xóm.

Thời phong kiến, vùng đất Hương Sơ có nhiều người học hành đỗ đạt và làm quan. Ở làng Đức Bưu có Bùi Văn Lý đỗ đầu thi Hương Ân khoa Tân Ty (1821); Nguyễn Tăng Hiên đỗ Tú tài, âm sinh; Phan Sung làm Chánh đội trưởng Suất đội Cẩm binh; Phan Duy làm Bát phẩm Đội trưởng; Phan Đình Thiết làm Suất đội; Võ Trâm làm Chánh đội trưởng Cẩm binh; Võ Văn Ái phò vua Hàm Nghi chống thực dân Pháp; Bùi My làm Chánh đội trưởng Cẩm binh. Làng Dương Xuân có Mai Đức Hằng đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1834) làm đến Thị lang bộ Hộ; Trần Hằng Cử đỗ Cử nhân khoa Đinh Mùi (1847); Nguyễn Đình Đạt đỗ Cử nhân khoa Bính Tý (1876) làm quan Hậu Bộ, Võ Bá Hạp đỗ Cử nhân khoa Canh Tý (1900) khi mới 25 tuổi¹.

¹ Cụ Võ Bá Hạp người ở Hải Dương; nhưng để con mình được đi thi, cha cụ là Võ Văn Giáp đã xin nhập tịch làng Dương Xuân. Vì vậy, sử triều Nguyễn chép cụ quê quán ở làng Dương Xuân nhưng thật chất cụ quê ở Hải Dương.

Trong thời cận hiện đại, Nhân dân Hương Sơ tham gia đấu tranh cách mạng, nhiều thế hệ cha anh đã ngã xuống vì sự nghiệp cách mạng. Toàn phường có 1 cán bộ tiền khởi nghĩa, 2 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 34 liệt sĩ chống Pháp, 11 liệt sĩ chống Mỹ, 1 liệt sĩ thời kỳ Bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế.

Ngày nay, truyền thống hiếu học và yêu nước tiếp tục được phát huy, nhiều con em học hành có học hàm Phó Giáo sư, học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ, giữ các chức vụ quan trọng. Tiêu biểu có PGS.TS Lê Văn Đính, Phó Giám đốc Học viện Chính trị khu vực III (Đà Nẵng).

Về dân số, khi tách thành lập phường (2007), Hương Sơ có 6.992 người. Năm 2010 là 7.442 người; năm 2015 là 11.549 người. Năm 2022, con số đó là 15.267 người.

Dân số phường Hương Sơ chủ yếu tăng cơ học. Hương Sơ tiếp nhận nhiều đợt tái định cư của người dân vạ đò sông Hương lên định cư trên đất liền. Đặc biệt, năm 2008 thành phố Huế thực hiện chương trình tái định cư và ổn định cuộc sống dân vạ đò, với số lượng 1.069 hộ dân vạ đò và khoảng 7.000 khẩu. Chương trình kéo dài từ năm 2008-2010. Trong đó, Hương Sơ là một trong 3 khu tái định cư (gồm Phú Hậu, Hương Sơ và Phú Mậu); những hộ sống bằng nghề buôn bán, đập xích lô, xe thô... được đưa về phường Hương Sơ. Từ năm 2019 đến năm 2021, thực hiện Dự án di dời dân cư Khu vực 1 Kinh thành Huế giai đoạn 1, tỉnh Thừa Thiên Huế di dời 3.467 hộ dân; trong đó Hương Sơ tiếp nhận số lượng lớn cư dân diện di dời này. Tính đến năm 2022, đã có 760 hộ đến phường Hương Sơ sống ổn định.

Thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, ngày 19-8-2019, Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Nghị quyết số 23/NQ-HĐND “Về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh”, theo đó đối với phường Hương Sơ sáp nhập 203 hộ của tổ dân phố 2 và 211 hộ của tổ dân phố 1 thành tổ dân phố 1 (mới) với 414 hộ; sáp nhập 210 hộ của tổ dân phố 3 và 239 hộ của tổ dân phố 4 thành tổ dân phố 4 (mới) với 449 hộ; sáp nhập 192 hộ của tổ dân phố 10 và 156 hộ

của tổ dân phố 9 thành tổ dân phố 9 (mới) với 348 hộ; sáp nhập 182 hộ của tổ dân phố 13 và 178 hộ của tổ dân phố 12 thành tổ dân phố 12 (mới) với 360 hộ; sáp nhập 65 hộ của tổ dân phố 6 và 212 hộ của tổ dân phố 5 thành tổ dân phố 5 (mới) với 277 hộ; sáp nhập 98 hộ của tổ dân phố 6 và 161 hộ của tổ dân phố 7 thành tổ dân phố 7 (mới) với 259 hộ; giữ nguyên hiện trạng và tên gọi hiện có của các tổ dân phố 8, 11, 16¹. Như vậy, sau khi sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi, phường Hương Sơ còn 9 tổ dân phố, đó là các tổ dân phố 1, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 16. Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý địa bàn tại khu tái định cư cho người dân thuộc diện di dời, giải tỏa khu vực Thượng Thành - Eo Bầu, ngày 31-8-2021, Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Nghị quyết số 95/NQ-HĐND “Về việc thành lập tổ dân phố mới của thành phố Huế”, theo đó thành lập hai tổ dân phố mới thuộc phường Hương Sơ: Tổ dân phố 2 có 353 hộ với 1.588 nhân khẩu; tổ dân phố 3 có 307 hộ với 1.381 nhân khẩu². Như vậy, sau nhiều lần điều chỉnh, sắp xếp, sáp nhập và thay đổi tên gọi, hiện nay phường Hương Sơ có 11 tổ dân phố, bao gồm tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 16.

Tóm lại, phường Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, nằm về phía Bắc và cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5km. Đây là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và đấu tranh cách mạng. Từ khoảng cuối thế kỷ XIV đã có một bộ phận dân cư đến khai phá lập nên làng Thế Lại. Tiếp đó, trong thế kỷ XV-XVI các lớp cư dân người Việt đã di dân Nam tiến đến khai phá, lập nên các làng Thạch Lại, Tri Lễ, Bao Thu (nay là Bao Mỹ), Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân. Những ngôi làng này đều là những làng cổ, được thành lập sớm ở Thừa Thiên Huế. Trong quá trình sinh cư lập nghiệp, người dân nơi đây đã hun đúc nên truyền thống văn hóa tốt đẹp, đức tính cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất và kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

¹ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19-8-2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế “Về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh”.

² Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 31-8-2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế “Về việc thành lập tổ dân phố mới của thành phố Huế”.

PHẦN NỘI DUNG

PHẦN I. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

Năm 2007, phường Hương Sơ được thành lập. Do thời gian thành lập chưa lâu trên cơ sở một xã có lịch sử lâu đời, quá trình đô thị hóa chưa mạnh mẽ nên hiện nay dấu ấn văn hóa truyền thống ở phường Hương Sơ còn lại khá rõ nét, phản ánh chiều sâu, cũng như đặc trưng văn hóa của cư dân thuần nông ở vùng châu thổ Thừa Thiên Huế. Nét nổi bật của văn hóa truyền thống ở phường Hương Sơ là sự phong phú, đa dạng của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa với nhiều loại hình khác nhau như di tích tín ngưỡng - tôn giáo, di tích lịch sử liên quan đến các sự kiện và danh nhân lịch sử, lăng mộ... Trước đây, cũng như bao làng quê khác ở Thừa Thiên Huế, do thành phần dân cư chủ yếu có nguồn gốc từ nông dân làm nông nghiệp nên ở Hương Sơ tồn tại nhiều hình thức thờ cúng mang tính chất tín ngưỡng đa thần do xuất phát từ tư duy “vạn vật hữu linh”, “có thờ, có thiêng”...

I. Văn hóa vật thể

Di tích tôn giáo, tín ngưỡng gồm các loại hình chùa tháp, đình làng, nhà nguyện Công giáo, nhà thờ họ, đền, miếu, am, là loại di tích có số lượng nhiều nhất; loại hình, quy mô phong phú đa dạng.

*** Kiến trúc tôn giáo**

Ở phường Hương Sơ có các công trình kiến trúc tôn giáo là chùa Đức Bưu/Quang Đức, Lễ Khê/Pháp Quang, Thạc Lại, Tri Lễ, Dương Xuân/Xuân Quang (Phật giáo) và nhà nguyện Tri Lễ (Công giáo). Trong đó, chùa được xem là loại hình di tích tiêu biểu, có số lượng nhiều trên địa bàn phường Hương Sơ hiện nay.

- Chùa Quang Đức (Đức Bru)

Chùa Quang Đức tọa lạc tại địa chỉ 38/111, tổ 4, khu vực II, phường Hương Sơ, thành phố Huế, trên một khu đất bằng phẳng của làng Đức Bru. Quang Đức là một ngôi chùa cổ được xây dựng vào đời Lê Cảnh Hưng thứ 39 (1778). Trải qua thời gian và điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, chùa đã xuống cấp và nhiều lần được trùng tu. Năm 1961, chùa tiến hành trùng tu. Năm 1999, Đại đức Thích Thiện Bảo được bà con dân làng mời về đảm nhận trụ trì chùa. Đại đức Thích Thiện Bảo và bà con dân làng đã vận động trùng tu. Sau gần một năm thi công, chùa đã hoàn thành gồm các hạng mục tiền đường thờ Hộ pháp, Tiêu diện và tôn trí chuông trống Bát nhã, chánh điện, hậu liêu cùng hệ thống trai đường, Tăng xá, tường rào, sân vườn, đường bê-tông...; năm 2008, chùa tiến hành đại trùng tu lần nữa. Chùa hiện có tổng diện tích 2717m². Sư trụ trì hiện nay là Đại đức Thích Thiện Tịnh. Chùa được bao quanh bởi tường bao có cổng chính và một cổng phụ, bên trong khuôn viên của chùa còn có phòng khám Đông Y và miếu Quan Thánh.

Phía trước chùa là hồ nước, đóng vai trò minh đường, chính giữa hồ có tượng Quan Âm đặt lộ thiên. Sau hồ là cổng tam quan tứ trụ, được nối với nhau bởi xà ngang cách điệu làm trán cổng, chia làm 3 lối đi. Bốn trụ biểu được đắp nổi câu đối chữ Hán, bên trên trụ tạo hình búp sen, ở lối đi chính giữa, Pháp luân (bánh xe luân hồi) ở trên và phía dưới có đề chữ Chùa Quang Đức, hai lối đi hai bên được tạo hình lưỡng long đối xứng nhau. Hai bên cổng được tạo hình 2 con nghê. Sân chùa rộng rãi được lát gạch vuông và bên phải có miếu Quan Thánh, bên trái có lầu thờ Phật Di Lặc.

Đại diện của chùa có hình chữ nhật, 2 bên lối đi có 2 con rồng màu vàng, có 2 tầng mái, mái được lợp ngói liệt, bờ mái trên chính giữa tạo hình rồng đội pháp luân (bánh xe luân hồi), hai bên bờ mái là 2 hình hồi long, 4 góc mái tạo hình rùa, điểm giao giữa bờ quyết và bờ mái tạo hình lân; mái dưới được lợp ngói liệt, 4 góc mái tạo hình phượng. Ở chính giữa của mái trên

và mái dưới có trang trí phù điêu về cuộc đời Đức Phật. Chính điện có kết cấu trụ bê tông giả gỗ, nền của chính điện được lát gạch men, có 4 phần chính gồm mái hiên, tiền đường, nội điện và hậu đường.

Mái hiên có 6 trụ hình tròn, trên 4 trụ giữa được đắp nổi hình rồng quấn trụ. Phía trước tiền đường có 3 lối đi, cửa được làm bằng gỗ, lối đi chính giữa có bức hoành phi đề chữ Hán: Quang Đức tự (chùa Quang Đức), được sơn son thếp vàng. Bên trong tiền đường có đặt chuông và trống (theo nguyên tắc tả chuông, hữu trống), phía sau chuông có tượng Hộ pháp và phía sau trống có tượng Tiêu điện. Nội điện có 3 gian thờ, gian giữa phía trước có tượng Phật Di Lặc, ở giữa thờ Tây Phương Tam Thánh¹, ở trên thờ Phật Thích Ca; gian trái thờ Quan Âm, gian phải thờ Địa Tạng. Chính giữa nội điện và hậu đường có vách ngăn, phía sau hậu đường có 3 án thờ, chính giữa thờ tổ, bên trên có hoành phi đề chữ Tô ngưỡng trọng quang bằng chữ Hán và vong linh. Ngoài ra, phía sau chùa còn có nhà tăng, đặt tượng Quan Âm Tự Tại và Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, trong khuôn viên chùa cũng có nhà ở.

Hiện chùa đang sở hữu và bảo lưu một số tự khí cổ xưa như Bảo cái rồng châu tượng Phật, bức hoành “Thế Tôn Bảo Điện” do Từ Tế Đạo Nhơn ngự đề và thần vị họ Hồ...

- Chùa Lễ Khê

Chùa Lễ Khê còn gọi là chùa Pháp Quang, hiện tọa lạc tại tổ 5, khu vực III, phường Hương Sơ, thành phố Huế, trên một khu đất bằng phẳng của làng Lễ Khê, phía trước chùa có hồ nước và thờ tượng Quan Âm, bên trái chùa là miếu Thần nông, bên phải chùa là miếu Khai canh, phía sau chùa là nhà dân. Chùa không biết được xây dựng vào năm nào, chùa có tổng diện tích 2278m². Chùa do Thượng tọa Thích Ân Điền trụ trì từ năm 1998.

¹ Tây Phương Tam Thánh gồm: Đức Phật A Di Đà đứng ở chính giữa, bên tay trái của ngài là Bồ Tát Quán Thế Âm cầm nhánh dương liễu và bình tịnh thủy, còn bên tay phải của ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí cầm cành hoa sen màu xanh.

Phía trước mặt chùa là hồ nước, có tường rào bao quanh, bên trong có một cổng đơn nối với cây cầu nhỏ để sang tượng Quan Âm lộ thiên. Đối diện với hồ là chùa, chùa có một cổng chính và 1 cổng phụ ở bên phải. Cổng chính của chùa là cổng tam quan đã được xây dựng từ lâu, có 3 lối đi vào hình vòm, đầu tích trên cổng chùa đã mờ nhạt, 2 bên cổng có tạo hình 2 con nghê. Trụ hình vuông, cả 2 mặt được đắp nổi chữ Hán, bên trên chóp trụ tạo hình búp sen, ở lối đi chính giữa trang trí lưỡng long triều nguyệt ở trên và phía dưới có hoành phi (có lẽ ghi tên chùa) nhưng bị mờ, cổng chùa được trang trí đầy đủ tứ linh (long, lân, quy, phụng), cửa được làm bằng gỗ. Cổng phụ là cổng đơn, có cánh cửa màu vàng bằng sắt, mái được lợp ngói, phía dưới mái có băng rôn đề chữ chùa Lễ Khê Pháp Quang. Sau cổng là sân chùa trồng nhiều cây xanh và chậu cây.

Từ sân dẫn vào đại điện phải bước lên 4 bậc cấp, 2 bên lối đi có 2 con lân bằng đá tạo lan can, đại điện có mặt bằng hình chữ nhật, 2 tầng mái, mái được lợp ngói, bờ mái trên chính giữa tạo hình rồng đội pháp luân (bánh xe luân hồi), hai bên bờ mái là 2 hình hồi long, 4 góc mái tạo hình rùa, điểm giao giữa bề quyết và bề mái tạo hình lân; mái dưới được lợp ngói, 4 góc mái tạo hình phượng. Ở chính giữa của mái trên và mái dưới có đề chữ Hán phía trên 3 lối đi: lối giữa đề chữ Đại Giác Thế Tôn, bên phải đề chữ Vạn Đức Hồng Doanh, bên trái đề chữ Tam Thân Bảo Tượng.

Chính điện có kết cấu vững chắc với trụ bê tông giả gỗ, nền của chính điện được lát gạch men, có 4 phần gồm mái hiên, tiền đường, nội điện và hậu đường. Mái hiên có 4 trụ hình tròn, có 2 lối đi ra phía sau hành lang, xung quanh hành lang đại điện có 24 trụ. Phía trước tiền đường có 3 lối đi, cửa được làm bằng gỗ và kính, bên trên cửa có hoành phi được sơn son thếp và đề chữ Hán, chính giữa đề chữ Lễ Khê Pháp Quang Tự, bên phải đề chữ Đại Trí Tuệ, bên trái đề chữ Đại Công Đức; ngoài ra còn có 2 đôi câu đối bằng chữ Hán.

Bên trong tiền đường có đặt chuông và trống (theo nguyên tắc tả chuông, hữu trống), phía sau chuông có tượng Hộ pháp và

phía sau trông có tượng Tiêu diện. Nội điện có 3 gian thờ, gian giữa phía trước có tượng Phật Di Lặc và Phật sơ sinh; phía sau có 4 bậc thờ, trên cùng là Phật Thích Ca, ở giữa thờ Phật A Di Đà, dưới nữa thờ Tây Phương Tam Thánh, dưới cùng thờ Phật A Di Đà, gian trái thờ Quan Âm ở sau và ngài Chuẩn Đề phía trước, gian phải thờ Địa Tạng và Quan Âm Thiên Thủ. Phía trên gian thờ giữa có bức hoành phi bằng chữ Hán. Nội điện có cửa để sang phía nhà ở. Chính giữa nội điện và hậu đường có vách ngăn bằng gỗ, phía sau hậu đường có 3 án thờ, chính giữa thờ tổ, bên phải thờ Lưu - Quan - Trương (Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi), bên trái thờ vong linh. Ngoài ra, phía sau chùa còn có nhà tổ, 2 bên chùa cũng có nhà ở.

- Chùa Thạch Lại

Chùa Thạch Lại hiện nay là nơi sinh hoạt tôn giáo của Nhân dân các làng Thạch Lại, Bao Mỹ và Thế Lại Hạ, tọa lạc tại tổ 9, khu vực 4, phường Hương Sơ, trên một khu đất bằng phẳng, cao ráo, quay mặt về phía Nam. Phía trước chùa là Hối Hàng Tổng, chảy theo hướng Tây - Đông, đóng vai trò minh đường. Theo ông Phạm Ngọc Tư, Tổ trưởng tổ 9, chùa được làng xây dựng đầu tiên vào năm 1951 để thờ Phật, sau đó một thời gian (khoảng năm 1957) thờ thêm Quan Thánh đế quân. Năm 1980, chùa được trùng tu lần đầu; năm 2005, Đại đức Thích Thiên Phong, chùa Trúc Lâm về làm trụ trì chùa. Năm 2008, chùa được đại trùng tu và tồn tại đến hiện nay.

Chùa được làm bằng bê tông, cốt thép, mái lợp ngói. Tổng thể mặt bằng chùa có dạng hình chữ nhật, được bố trí theo trục thẳng, chiều Bắc - Nam. Từ ngoài vào trong là tam quan dạng trụ biểu, hình vuông, trên đỉnh trang trí hoa sen, mặt trước mỗi trụ trang trí dòng chữ Hán theo chiều từ trên xuống. Kế tiếp là sân chùa rộng, bên trái sân chùa bài trí 1 hàng tượng, từ ngoài vào trong là tượng Quan Âm đứng trên đài sen, trang phục màu vàng, tay cầm tịnh bình; tiếp đó là tượng A Di Đà với trang phục cà sa màu đỏ, đứng trên bệ sen, 1 tay buông thẳng xuống dưới, lòng bàn tay ngửa lên phía trước, 1 tay cầm hoa sen; trong cùng là tượng A

Di Đà ngồi xếp bằng trên bệ tròn không có trang trí, hai tay không cầm vật gì, có hai vị Bồ Tát là Quan Âm Bồ Tát và Thế Chí Bồ Tát, đứng hầu hai bên, biểu tượng của ba ngôi gọi là Tây Phương Tam Thánh.

Sau sân chùa là tòa đại điện, có mặt bằng hình chữ nhật, có bậc cấp dẫn lên đại điện, hai bên thành bậc, trang trí hai con nghê, cạnh thành bậc bên phải (theo hướng nhìn ra), là tượng hộ pháp đứng. Mặt trước của đại điện có 3 lối vào, các cột trang trí chữ Hán, cửa sổ hai bên phía trước trang trí hình rồng rất đẹp. Hai bên tiền đường là tượng Tiêu Diện Đại sĩ bên trái và Vi Đà Hộ pháp bên phải. Khi vào bên trong nội điện, phía trên, ở giữa, có treo biển sơn son, thếp vàng, với 3 chữ Hán: Thạch Lại tự (chùa Thạch Lại). Hệ thống tượng thờ ở bên trong nội điện được bài trí từ ngoài vào trong theo trục thẳng như sau: đầu tiên là tượng A Di Đà ngồi trên tòa sen đặt trên thùng phước sương, đi vào bên trong, ở án thờ chính, từ dưới lên trên là 3 tượng ngồi bằng đồng (giữa là Thích Ca Mâu Ni, hai bên là hai Bồ Tát), hai bên đặt chuông và mõ; sau lư hương là tượng A Di Đà đứng, với trang phục màu đỏ, giữa ngực có chữ “Vạn”, sau đó là bộ tượng Tam Thế đứng, trên cao nhất và cũng là lớn nhất là tượng Thích Ca, tọa trên đài sen.

Kế tiếp phía sau bàn thờ Phật, là bàn thờ Quan Công hay Quan Thánh đế quân, mà sau án thờ là tượng Quan Công ngồi oai nghiêm trên ngai màu đỏ, châu hai bên là 2 ngựa xích thố. Phía trên tượng thờ là tấm biển đề bằng chữ Hán “Quan Công Tự”, với các dòng lạc khoản nhỏ bằng chữ Hán, dòng ở trên là “Giáp Ngọ niên thu (tức mùa thu năm Giáp Ngọ)¹, dòng dưới là “Cát nhật tạo (ché tạo vào ngày tốt)”. Dựa vào tấm biển này, rất có khả năng ngôi chùa này được xây dựng đầu tiên vào trước năm 1954 hoặc trong năm 1954, thờ Quan Công, sau đó mới thờ Phật (?). Phía bên trái nội điện có đặt chuông đồng. Với cách

¹ Theo cách tính Thiên can Địa chi thì năm Giáp Ngọ gồm các năm: 1714, 1774, 1834, 1894, 1954 (3 tháng 2, 1954 - 24 tháng 1, 1955), 2014 (31 tháng 1, 2014 - 19 tháng 2, 2015), 2074 (27 tháng 1, 2074 - 15 tháng 2, 2075), 2134, 2194.

phôi thờ hiện nay, chùa Thạch Lại thuộc dạng chùa “Tiền Phật, hậu Thánh”.

Phía sau nội điện là gian nhà âm linh, ở giữa tường có tranh tượng Phật A Di Đà mặc trang phục màu đỏ, đứng trên đài sen. Phía sau cùng là nhà tầng. Đáng chú ý, ở bên hông phải của nội điện có một gian thờ nhỏ, trên cùng thờ Phật, kế đó là tượng Bác Hồ, dưới cùng là tượng Quan Công cầm đại đao đứng trên bệ.

- Chùa Tri Lễ

Chùa Tri Lễ hiện nay tọa lạc tại địa chỉ 151 Trần Quý Khoáng, tổ 8, khu vực IV, phường Hương Sơ; trên một khu đất bằng phẳng thuộc làng Tri Lễ, phía trước chùa có mương nước, phía trái là đình làng Tri Lễ, phía sau là nhà dân, phía phải có một công trình đang xây dựng, chùa quay mặt về hướng Nam. Chùa thuộc môn phái Tây Thiên, được xây dựng trước năm 1960, ban đầu là một ngôi chùa có mái lợp bằng tôn, xung quanh có hàng tre. Chùa được trùng tu nhiều lần, trong đó lần gần đây nhất là vào năm 2022, chùa có tổng diện tích 924m². Trụ trì hiện nay là Đại đức Thích Tịnh Đức (về chùa từ năm 2017).

Chùa có tam quan tứ trụ, có thanh ngang đề tên và kết nối trụ, trụ biểu có hình vuông, nối với tường bao, đỉnh trụ có hoa sen, lối đi chính giữa có đề chữ “Chùa Tri Lễ” ở phía trước và phía sau đề chữ “Bi Trí Dũng”, bên trên tạo hình pháp luân (bánh xe luân hồi); hai lối đi 2 bên, bên phải đề chữ “Hỷ Xả” ở phía trước và chữ “Pháp Luân” ở phía sau, bên trái đề chữ “Từ Bi” ở phía trước và chữ “Thường Chuyển” ở phía sau, bên trên chữ “Hỷ Xả” và “Từ Bi” có 2 con rồng đối xứng nhau. Phía trước cổng có hai sư tử trắng đứng chầu 2 bên. Sau cổng là sân chùa được lát gạch vuông, bài trí nhiều chậu cây cảnh, hai bên có lầu chuông (chưa có chuông) và lầu Quan Âm được xây dựng cao. Phía sau lầu Quan Âm là nhà để xe.

Đại điện được làm bằng bê tông, cốt thép, có mặt bằng hình chữ nhật, có 2 tầng mái, được lợp ngói, bờ mái trên chính giữa tạo hình rồng đội pháp luân (bánh xe luân hồi), hai bên bờ mái là

2 hình hồi long, 4 góc mái tạo hình rồng cách điệu; mái dưới được lợp ngói, 4 góc mái tạo hình rồng cách điệu. Chính điện có kết cấu trụ gỗ, nền được lót bằng gỗ, có 3 phần gồm tiền đường, nội điện và hậu đường, giữa tiền đường, nội điện và hậu đường đều có vách ngăn làm bằng gỗ. Tiền đường có đặt chuông và trống (theo nguyên tắc tả chuông, hữu trống), chuông bằng đồng được đúc năm 2013, bên dưới trống có một chuông nhỏ. Nội điện có 3 lối đi, cửa được làm bằng gỗ. Bên trong nội điện có đặt tượng Tiêu diện bên phải và Hộ pháp bên trái. Nội điện có 3 gian thờ, gian giữa phía trước có tượng Phật sơ sinh; phía sau có 4 bậc thờ, trên cùng là Phật Thích Ca, ở giữa thờ Tây Phương Tam Thánh, ở dưới thờ Chuân Đề, ở dưới cùng thờ Quan Âm ở gian trái, gian phải thờ Địa Tạng. Nội điện có cửa để sang nhà khách bên phải và nhà bếp bên trái.

Hậu đường của chùa có án thờ tổ, phía trước án thờ có 01 thạp đồng. Chùa còn có nhà tăng ở phía sau, đặt tượng Phật Di Lặc bằng thạch cao.

- Chùa Xuân Quang

Chùa Xuân Quang hiện tọa lạc tại tổ 1, khu vực I (làng Dương Xuân), phường Hương Sơ, trên một khu đất bằng phẳng, bên cạnh đình làng Dương Xuân. Chùa có tổng diện tích 3670m² và chính điện là 605m². Sư trụ trì hiện nay là Đại đức Thích Phước Thuận. Chùa có cổng chính và một cổng phụ, cổng chính quay về hướng Đông Nam.

Chùa có cổng tam quan, với 3 lối đi, trên lối chính giữa đề tên chùa Xuân Quang, lối đi hai bên đề chữ Hỷ Xả và Từ Bi; trụ biểu có hình vuông, nối với tường bao, trụ được lát đá; mái cổng được lợp bằng ngói, bờ nóc lối giữa tạo hình mặt hổ phù đội pháp luân ở giữa, hồi long 2 bên và 4 góc tạo hình rồng cách điệu hoa lá, mái hai bên tạo hình hồi long và 4 góc tạo hình rồng cách điệu.

Sau cổng là sân chùa có trồng nhiều cây xanh, bên phải có một cái hồ, chính giữa là lầu thờ Quan Âm hình lục giác trên lối đi tạo hình một đôi rồng rất đẹp và tinh xảo; Phía trước chính điện có

tượng Phật Di Lặc màu vàng ngồi trên bệ đá. Chính điện của chùa rất đặc sắc được xây dựng bằng những viên đá ghép lại với nhau, còn có các bình vò dán trên tường tạo điểm nhấn, bước lên chính điện phải qua nhiều bậc cấp cao. Chính điện có 2 tầng mái được lợp ngói, bờ nóc mái được tạo hình pháp luân ở giữa, hai bên tạo hình rồng cách điệu, 4 góc mái tạo hình rồng cách điệu, chính giữa mái trên và mái dưới được đắp nổi chữ Hán: chính giữa đề chữ Xuân Quang tự (chùa Xuân Quang). Bên trong nội điện có chuông và trống (theo lối tả chuông, hữu trống); chính giữa có một án thờ với 2 tầng, tầng dưới đặt tượng Phật sơ sinh, tầng trên đặt tượng Phật Thích Ca Mâu Ni làm bằng gỗ mít nguyên khối, trên tường có hoa sen và dòng chữ Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Phía sau nội điện là hậu đường có một án thờ đặt tượng Tổ Sư Đạt Ma làm bằng gỗ mít.

Ngoài ra, chùa còn có vườn Lâm Tỳ Ni, tượng Tây Phương Tam Thánh (Phật A Di Đà, Quan Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát), giảng đường, nhà để xe, nhà bếp...

- Nhà nguyện Tri Lễ

Nhà nguyện¹ Tri Lễ thuộc làng Tri Lễ, phường Hương Sơ, thành phố Huế. Nhà thờ không biết được xây dựng vào năm nào, giáo dân nói khoảng 200 năm, nhưng được trùng tu vào năm 1997. Nhà thờ hiện nay do Linh mục Chánh xứ Giáo xứ Đốc Sơ quản nhiệm, dùng để giáo dân tụng kinh. Bồn mạng nhà nguyện Tri Lễ là Lễ truyền tin, kính ngày 25-3.

Nhà nguyện có diện tích khoảng 140m² (07m x 20m), với ba cổng ra vào, một cổng chính và hai cổng phụ. Cổng chính gồm hai trụ vuông, hai cánh cửa làm bằng inox, trên cổng chính của nhà thờ có biển đề Giáo họ Tri Lễ. Nhà nguyện có tường bao bằng bê tông, bên trong khuôn viên có nhà dân ở phía sau và bên phải. Kiến trúc nhà nguyện gồm có: tháp chuông và nhà thờ. Sau cổng

¹ Nhà nguyện là ngôi nhà thờ Chúa Jesus để tín đồ đến cầu nguyện. Nhà nguyện không có Linh mục phụ trách, thường gắn liền với khu vực có giáo dân Công giáo chưa đông hay gắn liền với các cơ sở của Công giáo.

chính là sân rộng, được lát gạch kang trang, 2 bên trồng nhiều cây xanh. Phía trái của nhà nguyện có tháp chuông được làm bằng sắt, trên đỉnh có thánh giá, chính giữa treo chuông. Nhà thờ chính sơn màu vàng, được thiết kế theo kiểu kiến trúc đơn giản, mặt bằng hình chữ nhật, mặt trước có cửa chính làm bằng gỗ, hai bên cửa chính là cửa gió hình chữ nhật, trên nóc có thánh giá lớn, tường nhà thờ có nhiều cửa sổ, mái lợp ngói. Phía dưới Thánh giá, trong ô hình tròn, có hình ảnh hai người, trong đó người có cánh là thiên thần, người truyền tin hay thông báo, người còn lại là đức mẹ Maria, nội dung truyền tin là nói về việc đức mẹ Maria sẽ mang thai con của Thiên Chúa và đặt tên con là Giêsu.

*** Kiến trúc đình làng**

Trên địa bàn phường Hương Sơ hiện nay, làng nào cũng có đình, gồm đình làng Bao Mỹ, Dương Xuân, Đức Bru, Lễ Khê, Thạch Lại, Thế Lại Hạ, Tri Lễ. Phần lớn các đình làng ở đây xuất hiện từ rất sớm, gắn liền với sự hình thành làng xã, dù đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc truyền thống.

- Đình làng Bao Mỹ

Hiện nay thuộc tổ 9, khu vực 4, làng Bao Mỹ, phường Hương Sơ, là ngôi đình còn khá nguyên vẹn hệ kiến trúc gỗ, tường bao bằng xi măng, cột thép, mái lợp ngói liệt. Đình cũng được xây dựng trên khu đất cáo ráo, bằng phẳng, lầy hói Hàng Tổng làm minh đường. Cấu trúc của đình từ ngoài vào trong là tam quan dạng trụ biểu vuông, mặt trước và sau trụ biểu trang trí các dòng chữ Hán, bên hông trang trí hoa lá, trên đỉnh là hoa sen, tiếp giáp giữa hai trụ ngoài cùng và tường bao trang trí hình ảnh hai con nghê. Kế tiếp là bình phong thấp, dạng cuốn thư, mặt trước và sau không trang trí, sau bình phong là lư hóa vàng mã hình chữ nhật. Sân đình rộng, được tráng xi măng. Nhà đình nằm ở trung tâm, phía bên trái (theo hướng nhìn ra) là nhà thờ họ Huỳnh, bên phải là đền Âm hồn của làng Bao Mỹ. Nhà đình là công trình kiến trúc có quy mô trung bình, thấp, tường bao bằng xi măng, hệ thống cột

(20 cột, không có chân tảng), kèo, mè bằng gỗ, toàn bộ hệ thống gỗ có dạng vỏ cua, mái lợp ngói liệt. Nhìn tổng thể, nhà đình chia làm hai phần, phần phía ngoài là tiền tế (gồm 3 gian, với 16 cột), nội điện hẹp gồm 4 cột gỗ, chia làm ba gian thờ. Gian giữa thờ Bồn thờ Thành hoàng, bên trái thờ ngài Khai canh (họ Võ), bên phải thờ ngài Khai khẩn (họ Huỳnh). Ngoài ra, ở tường phía Tây của nội điện, phía trước án thờ bên phải, còn có am thờ Thổ công. Trên tường nội điện trang trí nhiều họa tiết hoa văn chữ Hán, tứ linh, tứ quý với những màu sắc sặc sỡ, bắt mắt. Trên mỗi án thờ có đầy đủ tự khí, bài vị nhưng không còn chữ Hán. Cửa vào nội điện là dạng cửa gỗ, thượng song, hạ bản.

- Đình làng Dương Xuân

Đình tọa lạc tại tổ 1, khu vực I, phường Hương Sơ, thành phố Huế. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình là đường đi, đình có cổng tam quan tứ trụ, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa. Đình làng Dương Xuân có diện tích 3170m². Không biết đình được xây dựng vào năm nào, nhưng được trùng tu lần đầu vào năm 1910. Đình được xây dựng trong khu đất rộng rãi, cảnh quan đẹp, có tường bao được xây bằng gạch, là một khu phức hợp gồm có đình làng ở giữa phía sau, miếu Thành hoàng và miếu Khai canh ở phía trước.

Từ ngoài vào trong ta thấy, đình có một lối đi chính giữa từ cổng vào bên trong đình, hai bên trồng cau. Sau đó là sân đình, có tường bao ở 3 mặt, kéo dài đến tòa đại đình. Sân đình gồm cột cờ ở phía trước, phía sau là bình phong có hình cuốn thư, trụ hai bên được đắp nổi câu đối chữ Hán, ở giữa được tạo hình chữ Thọ cách điệu và 4 góc trang trí hình chim phượng, hai bên trang trí cây mai và cây trúc ở mặt trước; mặt sau của bình phong được đắp nổi hình tượng cây mai và con hươu ở giữa, hai bên trang trí cây; phía sau có một lư hóa vàng mã hình chữ nhật.

Sau sân đình là tòa đại đình, là một căn nhà 3 gian, 2 chái, mái được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ nóc mái được tạo hình hồ phù, bờ quyết tạo hình phượng, nóc bờ quyết đắp nổi hình

lưỡng long triều nguyệt, 4 góc mái có rồng cách điệu. Tòa đại đình được kết cấu gồm mái hiên, tiền đường và nội điện. Phía trước của mái hiên có 4 trụ hình tròn bằng bê tông cốt thép trang trí rồng quấn trụ, hai bên chái đắp nổi chữ Thọ cách điệu phía trên và long mã tải hà đồ ở dưới, bên trên chữ Thọ tạo hình rồng, tất cả đều được khảm sành sứ. Tòa đại đình được xây tường 3 mặt, bên trong có cấu trúc bằng gỗ, có 3 cửa chính được làm bằng gỗ và cửa phụ bên hông. Bên trong tòa đại đình có 3 gian thờ, gian giữa có án thờ thượng, gian hai bên không có. Các án thờ đều được làm bằng gỗ, sơn son thếp vàng, bên tường trái có 2 án thờ đề chữ Hán Tả Mang Kỳ và Thập Nhị Tôn Phái và bên phải có 2 án thờ, một án đề chữ Hữu Mang Kỳ và một án không đề chữ. Trên trụ có liễn đối và bộ đồ tế lễ được bảo tồn nguyên vẹn, ngoài ra còn có hai bức hoành phi làm bằng gỗ ghi chữ Hán Phát Sinh Đình và Đức Kỳ Thịnh. Bên cạnh đình còn có một gian nhà trống, dùng làm kho.

- Đình làng Đức Bru

Đình tọa lạc tại tổ 4, khu vực II, phường Hương Sơ. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình là đường quốc lộ, đình có cổng tam quan tứ trụ, hồ nước, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa. Đình làng Đức Bru có diện tích đất 4187 m²; được khởi công xây dựng vào năm 1717, trải qua bốn đợt trùng tu; đợt trùng tu quy mô nhất vào năm 1967. Trước đây, đình làng uy nghi, cao ráo nhưng do quá trình đô thị hóa, mở đường nâng cao nên nay đình làng bị thấp trũng, vào mùa mưa bị đọng nước không thoát được.

Từ ngoài vào trong ta thấy đình có chính là dạng tam quan tứ trụ, có 3 lối đi, cửa được làm bằng sắt và một cổng phụ là cổng đơn nối với tường bao quanh đình. Trụ biểu hình vuông, được làm bằng bê tông cốt thép, mặt trước đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán, 2 trụ bên được đắp nổi 2 con nghê, trên đình trụ có hình búp sen. Sau cổng là khoảng đất trống có lối đi chính giữa và có một cái hồ hình chữ nhật ở phía sau, bảo đảm yếu tố phong thủy cho đình. Sau cái hồ, có một cổng đơn nối với tường

bao kéo dài đến hết tiền đường, phía trước trụ được đắp nổi câu đối bằng chữ Hán. Tiếp theo là sân đình, gồm có: bình phong dạng hình chữ nhật, mặt trước được đắp nổi hình long mã tải hà đồ ở chính giữa, phía trên có đề 3 chữ Phúc Lộc Thọ, 2 bên được đắp nổi hình hạc cưỡi rùa và câu đối; mặt sau được đắp nổi chữ Thọ. Ở chính giữa còn có hình tượng người cưỡi mây, phía trên đề 3 chữ Phúc Lộc Thọ, 2 bên có hình hoa sen, ngoài ra còn có hình tượng bát bửu, hoa lá ở cả 2 mặt của bình phong. Mái bình phong làm bằng bê tông giả ngói, trên bờ mái trang trí “lưỡng long triều nguyệt” và con phượng, 2 góc còn có hình rồng cách điệu hoa lá, tất cả được làm bằng kỹ thuật khảm sành sứ. Sau bình phong có lu đốt vàng mã bằng bê tông, hình chữ nhật. Hai bên sân đình có đặt tượng 2 con voi đang quỳ, làm bằng đá và 2 chậu hoa ở 2 bên, trong sân đình còn có nhiều cây xanh.

Sau sân đình là một căn nhà 5 gian 2 chái, là tòa đại đình, mái được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ nóc mái trước chính giữa tạo hình đầu rồng đội mặt trời, 2 bên bờ nóc mái tạo hình hồ long, điểm giao giữa bờ nóc và bờ quyết tạo hình 2 con lân nhỏ, bờ quyết tạo hình rùa, 4 góc mái tạo hình phụng. Như vậy, mái trước của đình làng Đức Bru có đủ tứ linh: long, lân, quy, phụng. Mái sau được lợp ngói liệt, bờ nóc mái tạo hình lưỡng long triều nguyệt, bờ quyết và 4 góc được tạo hình rồng cách điệu hoa lá. Tòa đại đình được cấu trúc gồm tiền đường và nội điện chính giữa có máng xối: Phía trước của tiền đường có 6 trụ, trong đó có 2 trụ vuông 2 bên và chính giữa có 2 trụ tròn, trụ tròn được đắp nổi hình rồng quấn trụ, mặt trước của 2 trụ vuông có câu đối bằng chữ Hán. Mặt trước của tiền đường có 5 lối đi đều được đắp nổi hình ảnh các hoạt động của con người.

Nội điện của đình có kết cấu bằng gỗ, có 5 lối đi, phía trên 3 lối đi ở giữa được tạo hình các bức hoành phi bằng chữ Hán và cây tùng phía bên phải, cây mai phía bên trái; cửa của 5 lối đi đều được làm bằng gỗ, ngoài ra còn có 2 câu đối. Hai bên chái của tiền đường có đắp nổi chữ Thọ ở phía trên và long mã tải hà đồ phía dưới. Bên trong nội điện có trống và chuông, theo lối tả

chuông, hữu trống. Nội điện có 5 gian thờ, 3 gian thờ chính giữa, tả và hữu đều có án thờ ở trước khám thờ. Án thờ tả, hữu được xây bằng gạch và án thờ chính giữa được làm bằng gỗ, bên trên 3 án thờ đều có hoành phi chữ Hán. Phía sau 3 án thờ có 3 khám thờ được làm bằng gỗ, bên trong có các bài vị.

- Đình làng Lê Khê

Đình tọa lạc tại tổ 5, khu vực III, phường Hương Sơ, thành phố Huế. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình có hòn mô đóng vai trò như bình phong tự nhiên, kế đó là hồ sen đóng vai trò minh đường, công tam quan tứ trụ, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa, bên phải đình là Văn Từ, bên trái đình là am Bà Hỏa, phía sau là nhà dân. Đình làng được trùng tu vào thời kỳ chống Pháp, có diện tích khoảng 1737 m².

Từ ngoài vào trong, ta thấy trước công đình có hồ sen, đình có tam quan tứ trụ, nối với tường bao kéo dài đến nội điện. Trụ biểu hình vuông, trên 4 trụ biểu được đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán, được xây dựng bằng bê tông cốt thép, trang trí bằng kỹ thuật khảm sành sứ, 2 bên trụ được đắp nổi 2 con nghê, trên có hình búp sen. Sau công là sân đình, gồm có: bình phong dạng hình chữ nhật, cả 2 mặt đều được đắp nổi hồ phù, 2 bên hồ phù được đắp nổi hình 2 bình hoa ở mặt trước và mặt sau được đắp nổi hạc cưỡi rùa, hình tượng bát bửu, hoa lá, mái được tạo hình bê tông giả ngói. Trên bờ mái của bình phong, trang trí “lưỡng long triều nguyệt” và con phụng, tất cả hình trang trí được khảm sành sứ. Sau bình phong có lư đốt vàng mã, bằng đá, hình chữ nhật. Hai bên sân đình có đặt tượng 2 con voi đang quỳ, làm bằng xi măng.

Sau sân đình là tòa đại đình, mái được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ nóc mái được tạo hình lưỡng long triều nguyệt. Tòa đại đình được kết cấu gồm tiền đường (dạng vò cua) và nội điện. Phía trước tiền đường có 3 lối, được đắp nổi câu đối bằng chữ Hán. Trên 3 lối đi được đắp nổi xi măng tạo thành 3 bức hoành phi bằng chữ Hán: lối đi giữa đề chữ Lê Khê; lối đi bên phải đề chữ Cẩm Ứng; lối đi bên trái đề chữ Linh Thông.

Nội điện của đình có 3 cửa đều được làm bằng gỗ, phía trước của nội điện 2 bên được trang trí chữ Thọ. Phía trên cửa giữa đề chữ Hán và 2 bên có hình long, phụng màu vàng; bên phải có tranh cây tùng và hoa lá hóa long, phụng; bên trái có tranh cây mai và hoa lá hóa long, phụng.

Bên trong nội điện có 3 gian thờ chính và thêm hai bàn thờ tả, hữu cũng là nơi cất giữ chiêng, trống sau khi tế xong. Mỗi gian bố trí một án thờ bằng gỗ, hai bên bày đồ lễ bộ. Ngoài ra, đình còn có nhà trù ở phía bên phải và một cái giếng ở phía bên trên gần bên bờ tường bao.

- Đình làng Thạch Lại

Hiện tọa lạc trên một khu đất bằng phẳng, phía bắc hới Hàng Tổng, quay mặt về hướng Nam. Đình được làm bằng xi măng, cốt thép, mái lợp ngói liệt. Đình có thể được xây dựng đầu tiên vào năm 1956, vì trên giữa đỉnh nóc có ghi năm 1956. Theo ông Phạm Ngọc Tư, từ đó đến nay, đình đã trải qua nhiều lần trùng tu khác nhau, ngôi đình hiện nay được trùng tu, xây dựng vào năm 1997.

Cấu trúc đình từ ngoài vào trong, gồm tam quan, dạng trụ biểu vuông, hai trụ giữa cao hơn hai trụ hai bên. Mặt trước trụ biểu trang trí các dòng chữ Hán, theo kỹ thuật khảm sành sứ, trên đỉnh trụ là hình hoa sen. Sau trụ biểu là bình phong, bằng bê tông, mặt trước trang trí hình long mã, hai bên là hình 2 con hạc đứng trên lưng rùa. Trên đỉnh bình phong là hình ảnh lưỡng long châu nguyệt, hai bên bình phong có 2 tượng voi phục ở hai bên, phía sau bình phong là lư hóa vàng mã. Đình có khoảng sân rộng bằng xi măng. Trung tâm của đình là tòa đại đình ba gian, hai chái, mặt bằng hình chữ nhật, theo hướng Đông - Tây, được làm bằng xi măng, cốt thép, trang trí cầu kỳ bằng nghệ thuật khảm sành sứ. Theo ông Phạm Ngọc Tư, gian giữa thờ thủy tổ hai họ Huỳnh và Đinh (Khai canh), gian bên trái là án thờ thủy tổ 3 họ Lê Quang, Phạm Ngọc và Lê Văn, án bên phải thờ thủy tổ các họ: Lý, Trần Văn, Trần Quang, Trương, Nguyễn, Dương, Đoàn, Thân, tuy nhiên trên bàn thờ thì chỉ có 6 lư hương?. Phía trước

án thờ chính giữa là bàn thờ hội đồng bằng gỗ, bên trong nhà đình còn có trống, chiêng, lộng. Trên tường, các trụ, mặt trước và các khám thờ trang trí nhiều họa tiết hoa văn bằng kỹ thuật vẽ màu, khắc sành sứ, chủ đề tứ linh, tứ quý, chữ Hán.

Hai bên nhà đình, ở bên trái (theo hướng nhìn ra) là miếu Thành hoàng, bên phải là miếu Ngũ hành. Phía sau miếu Thành hoàng là nhà kho. Ba công trình này nằm trong một khuôn vuông có tường bao xung quanh.

- Đình làng Thế Lại Hạ

Hiện tọa lạc tại tổ 9, khu vực 4, đình Thế Lại Hạ là một ngôi đình khá khang trang, bề thế. Ngôi đình đầu tiên ở đây được xây dựng vào thời gian nào không rõ, nhưng ngôi đình hiện nay được trùng tu, tôn tạo vào năm 2018. Đình được xây dựng bằng bê tông, cốt thép, mái lợp ngói liệt, các cột được làm bằng bê tông, giả gỗ. Đình được xây dựng trên một khu đất bằng phẳng, cao ráo, quay mặt về hướng Nam. Phía trước là hói Hàng Tổng, con đường bê tông liên thôn chạy phía trước đình. Cổng đình có dạng tam quan, trụ biểu cao lớn, hình vuông, trên đỉnh gắn hồ lô. Ở 4 mặt của các trụ trang trí các câu đối bằng chữ Hán và các chủ đề tứ linh (long, lân, quy, phụng), tứ quý (tùng, cúc, trúc, mai). Kế tiếp cổng tam quan là bình phong, dạng hình chữ nhật, trung tâm là hình long mã, mái giả ngói, đỉnh mái trang trí lưỡng long châu nguyệt. Ngoài ra, trên bình phong, còn trang trí các dòng chữ Hán, các chủ đề hoa lá, ô hộc. Sau bình phong là lu hóa vàng mã hình chữ nhật, màu vàng và cột cờ. Kế tiếp là khoảng sân rộng được làm bằng xi măng. Từ sân sẽ bước lên nhà đình qua 3 bậc cấp. Nhà đình có mặt bằng hình chữ nhật, theo chiều Đông - Tây, 3 gian, hai chái, gồm 2 phần: tiền đường và nội điện. Tiền đường rộng, phía trước có 4 cột hình tròn, trang trí rồng quấn bằng kỹ thuật khắc sành sứ. Mặt trước tiền đường, trang trí hoa văn hình kỷ hà, ô hộc. Từ tiền đường bước vào nội điện qua 3 cửa, các cánh cửa bằng gỗ, thượng song, hạ bản. Phía trên cửa giữa có ghi dòng chữ “Thế Lại Hạ”, cửa bên trái “Long Phi”, cửa bên phải ghi “Phượng Vũ”. Nội điện có 3 gian thờ: gian giữa thờ

Bốn Thổ Thành hoàng (họ Hồ), gian bên trái thờ 2 ngài họ Trương và họ Hoàng, gian bên phải thờ ngài họ Nguyễn (theo hướng ở trong nhìn ra). Bên trong nội điện có trang trí các hoành phi, câu đối, các chủ đề tứ linh, tứ quý, các tự khí. Mái đình lợp ngói liệt, hệ thống đòn tay, kèo, rui làm bằng gỗ khá chắc chắn. Nóc mái trang trí hình ảnh lưỡng long châu nguyệt, góc mái trang trí hình chim phượng bằng kỹ thuật khảm sành sứ.

Trong khuôn viên đình làng Thế Lại Hạ, bên tay phải nhà đình là đàn âm hồn của làng, phía bên trái là nhà kho của đình làng. Phía sau nhà đình là công trình từ đường họ Hồ.

- Đình làng Tri Lễ

Đình làng Tri Lễ có tuổi đời khoảng hơn 200 năm, ban đầu được tọa lạc ở xóm Trên làng Tri Lễ, khoảng trước năm 1958, đình cũ bị hư hại, Nhân dân đóng góp tiền của, xây dựng đình mới tại xóm Dưới của làng, sau đó lại dời một lần nữa về lại xóm Trên. Hiện nay, đình tọa lạc tại làng Tri Lễ, địa chỉ 149 Trần Quý Khoáng, tổ 8, khu vực IV, phường Hương Sơ, thành phố Huế. Đình là nơi thờ Thành hoàng, ngài Khai canh và Thập nhị tôn phái, đồng thời cũng là nơi hội họp của dân làng. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình có mương nước, có cổng đơn, bên trong cổng đơn có cổng Tam quan tứ trụ, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa, bên phải là chùa Tri Lễ, bên trái và phía sau là khu đất trống. Diện tích của đình là 1253,5m². Đình được trùng tu gần nhất vào năm Nhâm Ngọ (2002).

Từ ngoài vào trong ta thấy trước cổng đình có mương nước, đình có 3 cổng đơn liền với tường bao, 1 cổng ở trước và 2 cổng ở 2 bên tả hữu. Sau cổng tường bao là cổng tam quan tứ trụ, trụ biểu hình chữ nhật vuông, trên 4 trụ biểu được đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán ở cả 2 mặt, trụ được xây dựng bằng bê tông cốt thép, trang trí bằng kỹ thuật khảm sành sứ, 2 bên trụ được đắp nổi 2 con nghê, trên đỉnh có hình búp sen. Sau cổng là sân đình, gồm có: bình phong dạng hình chữ nhật, cả 2 mặt đều được đắp nổi hổ phù, 2 bên hổ phù được đắp nổi hình hạc cưỡi

rùa, hình tượng bát bửu, hoa lá, trên bờ mái của bình phong trang trí “lưỡng long triều nguyệt”, tất cả hình trang trí được khảm sành sứ. Sau bình phong có 1 lư hương để hóa vàng mã bằng đá, có 3 chân. Sau lư hương có cột cờ. Sau cột cờ có một bàn thờ hình chữ nhật, bên trên có lư hương, bình hoa và đèn thờ.

Sau sân đình là một căn nhà 3 gian 2 chái gọi là tòa đại đình, mái được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ nóc mái chính giữa tạo hình đầu rồng đội mặt trời, 2 bên bờ nóc mái tạo hình hồi long, điểm giao giữa bờ nóc và bờ quyết tạo hình 2 con lân nhỏ, bờ quyết tạo hình rùa, 4 góc mái tạo hình phụng. Như vậy, mái của đình làng Tri Lễ có đủ tứ linh: long, lân, quy, phụng. Tòa đại đình được kết cấu gồm tiền đường và nội điện, chính giữa có máng xối: Phía trước của tiền đường có 4 trụ hình chữ nhật vuông, được đắp nổi câu đối bằng chữ Hán. Mặt trước của tiền đường được đắp nổi xi măng tạo thành 3 bức hoành phi ở 3 lối đi, lối đi giữa đề chữ Hán Tri Lễ đình; lối đi bên phải đề chữ Thông Minh; lối đi bên trái đề chữ Chính Trực.

Nội điện của đình có 3 lối đi, phía trên lối đi chính giữa có bức hoành phi làm bằng gỗ, có niên đại vào năm Bảo Đại thứ 2 (1927) đề 3 chữ Hán Tri Lễ đình. Hai bên có đôi câu đối bằng chữ Hán.

Cửa của 3 lối đi được làm bằng gỗ, bên trong có 3 án thờ được làm bằng gỗ, sơn son thếp vàng: án chính giữa thờ Thành hoàng, án bên tả thờ ngài Khai canh, án bên hữu thờ Thập nhị tôn phái. Phía phải của tòa đại đình có nhà phụ, được xây dựng năm 1992.

Ngoài thờ Phật, các vị Bồ Tát ở chùa, Chúa ở nhà thờ, các vị Thành hoàng và tiền hiền trong đình làng, Nhân dân phường Hương Sơ còn thờ rất nhiều vị thần khác và lập rất nhiều công trình đền, miếu. Làng xóm, phe giáp nào cũng có miếu riêng của mình như: Miếu Thành hoàng, miếu Khai canh, miếu Ông, miếu Bà, miếu Phi Vận tướng quân, Quan Thánh Đế quân, Ngũ Hành Tiên nương, miếu Hội, miếu thờ thần Thành Lôi Đức Bưu, đền Âm hồn, đền Thần nông, đền Khổng Tử, Đài tử sĩ Xóm Lò... (*danh sách cụ thể xem bảng thống kê các di tích lịch sử - văn hóa*). Các loại kiến

trúc này có số lượng nhiều, quy mô lớn nhỏ khác nhau, thường được xây dựng ở nơi cao ráo; phần lớn được trùng tu tôn tạo trong những năm gần đây nên vật liệu xây dựng chủ yếu là xi măng, cốt thép, cột kèo bằng gỗ hoặc xi măng, mái lợp ngói liệt. Cấu trúc từ ngoài vào trong là cổng, bình phong, lư hóa vàng mã, sân và nhà thờ. Phần lớn các miếu này có một nhà thờ 1 gian, 2 mái, phía trước có tiền đường, phía sau là bệ thờ thường xây bằng xi măng, bên trong có bài vị bằng gỗ hoặc không. Phần nóc mái thường trang trí chủ đề tứ linh, tứ quý theo kỹ thuật khảm sành sứ, mà phổ biến nhất là lưỡng long châu nguyệt.

Trên địa bàn làng Dương Xuân của phường Hương Sơ còn có di tích “Phương thôn thảo đường” của thi ông Tùng Thiện Vương Miên Thẩm, nơi mà những lúc rảnh rỗi, ông và những người bạn hay về đây để tổ chức ngâm vịnh. Hiện nay, liên quan di tích này còn lại bia đá khắc chữ Hán (nay đã mờ) và cổng gạch ở phía trước “Phương thôn thảo đường”¹. Ở làng Dương Xuân còn có di tích Trường Thi, mà dấu vết còn lại là cồn đất hình ngòi viết. Đặc biệt ở sau khuôn viên đình Dương Xuân, chùa Xuân Quang có mộ ngài Thành hoàng Ngô đại tướng quân. Mộ hình chữ nhật, kích thước 5mx7m, được tôn tạo và dựng bia thời vua Khải Định. Bia đá Thanh có khắc “Bổn thổ Thành hoàng Ngô đại tướng...” và lạc khoản cho biết bia phụng lập thời Khải Định². Ngoài ra, trên vùng đất giáp ranh giữa ba làng: Lễ Khê, Tri Lễ và Bao Mỹ còn có di tích cầu Ba Cửa (dân gian gọi là cổng Ba Cửa), được cho là xây dựng vào thời Pháp thuộc. Cầu có 3 cửa (nên gọi là cầu Ba Cửa), cửa giữa rộng hơn hai cửa hai bên (hiện nay một cửa bên đã bị bít một phần), xây bằng gạch thẻ, vôi vữa.

¹ Trần Việt Điền (2020), “Nhà “Phương thôn thảo đường” của thi ông Tùng Thiện ở đâu?”, Tạp chí *Sông Hương*, số 370, tr. 12-19.

² Trần Việt Điền (2014), “Những di tích quý hiếm mới được phát hiện ở làng Dương Xuân Bắc - Bài 1: Khả năng tìm được tông tích Đại tư mã Ngô Văn Sở”, <https://baothuathienhue.vn/>, <https://baothuathienhue.vn/du-lich/nghien-cuu-trao-doi/nhung-di-tich-qui-hiem-moi-duoc-phat-hien-o-lang-duong-xuan-bac-bai-1-kha-nang-tim-duoc-tong-tich-7191.html>, truy cập ngày 28-5-2023.

II. Văn hóa phi vật thể

1. Tôn giáo, tín ngưỡng

Trên địa bàn phường Hương Sơ còn lại khá nhiều dấu ấn tín ngưỡng, tôn giáo như đình, chùa, nhà thờ, đền, miếu, am, nhà thờ họ... của làng, giáp, phe, ấp, thể hiện rõ nét tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống ở địa phương. Cũng như bao làng quê khác của vùng đất Cố đô, ở Hương Sơ thường tồn tại nhiều hình thức thờ cúng mang tính chất tín ngưỡng đa thần do xuất phát từ tư duy “vạn vật hữu linh”, “có thờ có thiêng” như thờ Thành hoàng làng, các ngài Khai canh, Khai khẩn, Thần nông, nam thần, nữ thần, cô hồn (âm hồn), ông bà tổ tiên...

Về tôn giáo, ở Hương Sơ hiện nay, có sự hiện diện của 2 tôn giáo thế giới là Phật giáo và Thiên Chúa giáo, cả hai đều phát triển, đặc biệt là Phật giáo, có nhiều tín đồ nhất. Ngoài ra, ở đây còn có đạo Cao Đài, Nho giáo và Đạo giáo.

Phật giáo ảnh hưởng sâu rộng đến Nhân dân Hương Sơ xưa và nay. Hiện có 5 ngôi chùa trên địa bàn phường, gồm: Chùa Tri Lễ (làng Tri Lễ), chùa Lễ Khê Pháp Quang (làng Lễ Khê), chùa Quang Đức (làng Đức Bru), chùa Xuân Quang (làng Dương Xuân), chùa Thạch Lại (hiện nay là nơi sinh hoạt tôn giáo của Nhân dân 3 làng: Thạch Lại, Bao Mỹ, Thê Lại Hạ). Phật giáo là tôn giáo có đông tín đồ nhất ở phường và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm linh của người dân với số lượng tín đồ khoảng 2500 người. Sự phát triển của Phật giáo đã để lại dấu ấn khá đậm nét trong tính cách, lối sống, lối ứng xử và diện mạo kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống của phường. Vào các ngày rằm, mùng một hàng tháng, cũng như các ngày lễ Phật, dân làng thường ăn chay, đến chùa thắp hương, niệm Phật, cầu mong sự phù hộ độ trì của Đức Phật và các vị Bồ Tát, cầu mong sức khỏe, bình an, hạnh phúc.

Ngoài Phật giáo, trên địa bàn phường Hương Sơ còn có sự hiện diện của Thiên Chúa giáo, với sự tồn tại của nhà nguyện Tri Lễ (làng Tri Lễ). Hiện nay trên địa bàn phường có khoảng 64 tín đồ Thiên Chúa giáo. Đạo Cao Đài có khoảng 9 tín đồ nhưng

không có nhà thờ. Một số chức sắc và tín đồ tôn giáo tham gia vào Ban Công tác Mặt trận, Ban Bảo vệ dân phố hoạt động tích cực, có hiệu quả. 05 Niệm Phật đường trên địa bàn phường đều có 5 vị chức sắc trụ trì, có 05 Ban Hộ tự Niệm Phật đường¹.

Nho giáo ảnh hưởng sâu rộng trong mối quan hệ giữa những cư dân trong làng, những hoạt động tế tự, lễ nghi của cư dân ở đây đều chịu ảnh hưởng ít nhiều của Nho giáo. Nho giáo còn là con đường tiến thân của các sĩ tử trong làng khi tham gia các kỳ thi do triều đình tổ chức. Đáng chú ý, bên cạnh các yếu tố của Nho giáo hiện hữu trong quan hệ gia đình, dòng họ, ở làng Lễ Khê hiện nay còn tồn tại di tích đền Khổng Tử; ở làng Đức Bru có Văn từ thờ Khổng Tử và những người đỗ đạt, thành danh, là bằng chứng rõ ràng nhất về sự tồn tại của Nho giáo trong đời sống văn hóa của cư dân nơi đây.

Đạo giáo ít phát triển hơn các tôn giáo khác, chủ yếu trong dân gian (Đạo giáo nhân gian), mà dấu ấn của nó chủ yếu liên quan đến bói toán, bùa chú, phép thuật.

Về tín ngưỡng, ở Hương Sơ, có nhiều loại tín ngưỡng khác nhau, đáng chú ý là tín ngưỡng thờ cúng Thành hoàng, thờ các vị Tiền hiền, Khai canh, Khai khẩn và thờ cúng ông bà tổ tiên.

Thành hoàng là người có công với làng, với nước, được người dân tôn thờ, cúng tế. Đối tượng thờ cúng Thành hoàng ở các làng hầu hết là không có lai lịch, gốc tích, nhưng cũng có những làng, Thành hoàng có lai lịch gốc tích rõ ràng. Phần lớn các Thành hoàng được triều đình sắc phong, tùy theo công trạng mà được công nhận là Thượng đẳng thần, trung đẳng thần, hạ đẳng thần, đồng thời được ban cấp tiền bạc hoặc ruộng đất để thờ cúng². Thành hoàng của các làng được thờ ở căn giữa của

¹ UBND phường Hương Sơ (2022), *Báo cáo triển khai Chỉ thị 23/CT-TU ngày 19-01-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác xử lý, giải quyết khiếu kiện về nhà, đất liên quan đến tôn giáo trên địa bàn phường*, Hương Sơ, ngày 18 tháng 5 năm 2022, tài liệu phường Hương Sơ cung cấp.

² Ví dụ, ngài Thành hoàng của làng Dương Xuân được triều đình nhà Nguyễn sắc phong qua 6 đời vua: Minh Mạng (1826), Thiệu Trị (1842), Tự Đức (1850), Đồng Khánh (1887), Duy Tân (1909), Khải Định (1924).

đình làng, tuy nhiên, ở phường Hương Sơ, có làng có miếu Thành hoàng riêng, được xây bằng vật liệu hiện đại như làng Đức Bru, làng Lễ Khê, làng Dương Xuân. Đáng chú ý, ở làng Lễ Khê, Thành hoàng được thờ chung với Cao Các Đại vương, gọi là miếu Ông.

Việc thờ cúng các vị Tiên hiền, Khai canh, Khai khẩn luôn được các làng xã coi trọng, thể hiện công ơn đối với những người có công lập làng, khai phá vùng đất. Trên địa bàn phường Hương Sơ, các vị Tiên hiền thường được thờ trong đình làng. Ở phường Hương Sơ hiện nay có 7 đình làng: đình Đức Bru (làng Đức Bru), đình Dương Xuân (làng Dương Xuân), đình Tri Lễ (làng Tri Lễ), đình Lễ Khê (làng Lễ Khê), đình Bao Mỹ (làng Bao Mỹ), đình Thạc Lại (làng Thạc Lại), đình Thế Lại Hạ (làng Thế Lại Hạ). Ngoài ra, ở một số làng cũng có miếu thờ ngài Khai canh riêng như làng Lễ Khê, làng Dương Xuân. Hàng năm, các làng tổ chức cúng tế các vị Tiên hiền, Khai canh, Khai khẩn linh đình để gọi nhớ công ơn khai phá, lập làng của tổ tiên, nhắc nhở con cháu truyền thống uống nước nhớ nguồn.

Đối với người dân ở phường Hương Sơ nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng phổ biến. Phần lớn các dòng họ trên địa bàn phường đều có nhà thờ họ, hàng năm đều tổ chức các ngày kỵ giỗ để ghi nhớ công ơn của tổ tiên và các bậc tiền nhân đã có công sinh thành, dưỡng dục, cũng như khai cơ, lập nghiệp ở vùng đất mới. Tuy nhiên, không phải nhà thờ họ nào cũng như nhau, tùy theo điều kiện kinh tế của từng họ mà nhà thờ có nhiều khác biệt có nhà thờ được xây dựng rất khang trang phần lớn gồm có 2 phần tiền đường (dạng vỏ cua) và nội điện nhưng cũng có nhà thờ có cấu trúc đơn giản là một căn nhà cấp 4 bình thường. Đa số các nhà thờ họ/từ đường đều có: cổng, bình phong, lư hương và nhà thờ 3 gian 2 chái, lợp ngói liệt hoặc ngói hiện đại, trang trí các chủ đề tứ quý, tứ linh bằng phương pháp khảm sành, sứ. Ngoài thờ cúng ông bà, tổ tiên tại nhà thờ họ, trong các gia đình, cũng có bàn thờ gia tiên, đến ngày kỵ giỗ, con cháu quây quần, thấp nén

huong, cầu khẩn linh hồn ông bà tổ tiên, cầu mong sự phù hộ, độ trì, cũng như ghi nhớ công ơn của những người đã khuất.

Ngoài ra, Nhân dân phường Hương Sơ còn thờ rất nhiều vị thần khác và lập các đền, am, miếu thờ, làng xóm nào cũng có miếu riêng của mình đó là miếu Âm hồn (làng Dương Xuân, làng Đức Bưu, làng Tri Lễ, làng Thạc Lại, làng Lễ Khê), miếu Ngũ hành (làng Lễ Khê, làng Thế Lại Hạ, làng Thạc Lại), đền Thần nông (làng Dương Xuân, làng Lễ Khê, làng Thạc Lại), Miếu Bà (làng Đức Bưu, làng Tri Lễ, làng Bao Mỹ), miếu Ông (làng Thế Lại Hạ), miếu thờ thần Thành Lôi (làng Đức Bưu), miếu Am quán, miếu Hội (làng Lễ Khê), Đài tử sĩ Xóm Lò. Trên địa bàn phường Hương Sơ hiện nay cũng có Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ khá kang trang.

2. Phong tục, tập quán

Trong hôn nhân, do chịu ảnh hưởng của Nho giáo nên hôn nhân truyền thống của đôi lứa ở phường Hương Sơ phần lớn do cha mẹ, chú bác quyết định, tình trạng tảo hôn ngày xưa diễn ra khá phổ biến. Tâm lý chung của người dân là muốn dựng vợ, gả chồng cùng làng “*khó trong làng, hơn xa xứ khác*”, phải “*môn đấng hộ đối*”. Thủ tục cưới xin ngày xưa phải qua các bước: vấn danh, ăn hỏi, gửi rể, thách cưới, lễ cưới, đưa dâu, nhập đường, lại mặt... Phần lớn các bước này đều thông qua bà mối. Thủ tục cưới xin cũng được đặt thành quy chế nghiêm ngặt... Đám cưới hợp pháp là phải theo lệ làng, nhà trai phải nộp tiền “chào hỏi” cho làng (tiền cheo); rồi đến trầu, cau, rượu mời các cụ Tiên chỉ, Thứ chỉ, chức sắc trong làng... Lễ cưới thu hút sự quan tâm của gia đình, gia tộc và làng xóm láng giềng. Trong lễ cưới, nhà trai phải đảm bảo yêu cầu của nhà gái (thách cưới) và thường là tiệc ăn uống linh đình của bà con nội ngoại và bạn bè thân hữu. Bà con, cô bác cho đôi vợ chồng trẻ ít tiền để làm vốn. Phong tục đó có nguồn gốc từ lâu đời trong xã hội xưa. Tập tục cưới hỏi còn mang nhiều tàn dư của công xã nông thôn và phản ánh tư tưởng Nho giáo “tam cương, ngũ thường”. Những quy định về hôn nhân gia đình của làng nhằm bảo vệ thuần phong mỹ tục nhưng

cũng là những quy chế ràng buộc thân phận người phụ nữ, bắt họ phải cam chịu số phận, thường là “gia nương”.

Sinh đẻ là việc hệ trọng và có nhiều tập tục, kiêng kỵ. Khi có thai thường được cha mẹ dặn dò, kiêng cử đủ thứ, khi sinh con đầu lòng thì phải về nhà cha mẹ đẻ ở một thời gian theo phong tục “con so nhà mạ, con rạ nhà chồng”. Khi đứa bé đầy tháng tuổi (con gái trệt hai, con trai trệt một), gia đình tổ chức lễ cúng bà mụ, đặt tên. Đúng ba tháng mười ngày, nhà trai có lễ đơn giản (trầu cau và rượu) đến nhà gái xin cho cháu về nhà mình.

Về tang ma, cũng như tục cưới xin, ma chay được làng rất coi trọng và phải tuân theo những quy tắc chặt chẽ. Tục lệ về ma chay ảnh hưởng nặng nề tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo. Từ khâm liệm, trang phục (trưởng nam đầu đội mũ rơm, tay cầm gậy, đi thụt lùi khi đưa đám), đào huyệt, cúng cơm, đốt mã đều phải tuân thủ theo đúng lệ làng, làm trái sẽ bị coi là bất hiếu.

Về lễ hội, lễ Tết, cũng như các địa phương khác, ở phường Hương Sơ cũng có các lễ hội cúng tế, cầu an trong năm tổ chức riêng lễ trong từng gia đình hoặc nơi công cộng, trong cộng đồng.

+ Tết Nguyên đán: Tổ chức vào những ngày chào đón năm mới theo âm lịch, ngoài các lễ thức dâng cúng ông bà, tổ tiên, đi lễ chùa, lễ đình làng đầu năm mới (cầu an), viếng mộ, dành thời giờ đi lại thăm viếng, chúc Tết người thân, bà con, hàng xóm láng giềng, còn tổ chức các trò vui chơi như bài chòi, bài tới, đồ xăm hường, cờ quân, cờ hội, cờ vây...

+ Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch): được tổ chức trong phạm vi gia đình vào ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch, lễ vật cúng chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp tự có, như thịt vịt, chè kê, xôi nếp trắng... người dân thường tổ chức lễ cúng vào lúc giữa trưa, từ 11 giờ; sau khi cúng xong, người già trong gia đình thường đi hái các loại lá cây mọc tự nhiên như lá ngấy, bò bò, mò reng, lá vằng... làm thuốc, gọi là hái lá mùng Năm.

Ngoài ra, còn có các nghi lễ ở đình làng, thường tổ chức đánh bài chòi, viết thư pháp, các trò chơi dân gian vào các dịp lễ.

Ở các đình làng hàng năm đều có lễ Xuân tế vào ngày 11 - 12 tháng Giêng (làng Lễ Khê)¹, ngày 11-12 tháng 2 (làng Đức Bru) và Thu tế vào ngày 10 tháng 7 (làng Thạc Lại), ngày 12 tháng 7 (làng Bao Mỹ), ngày 16-17 tháng 7 hoặc ngày 11-12 tháng 7 (làng Đức Bru),... Ngoài ra, còn ở các làng còn có các lễ chạp, húy kỵ cô mô/cô hồn, kỵ ngài Khai canh, Khai khẩn, cúng Thần nông, Ngũ hành... Đáng chú ý là đến ngày 23 tháng 5, nhân ngày Thất thủ Kinh đô, người dân đều tiến hành lễ cúng, cầu khẩn, dâng lễ vật lên những người xấu số bị chết trong sự kiện này.

3. Giáo dục, thi cử

Phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế từ thời các chúa Nguyễn đã có truyền thống hiếu học và đỗ đạt làm quan. Ở làng Lễ Khê có đền Khổng Tử, Đức Bru có Văn Từ là nơi thờ Khổng Tử và các vị khoa bảng trong làng. Việc học tập của Nhân dân trong làng phát triển theo con đường học tập tại các trường học tư nhân hoặc theo lối cha dạy con, chú dạy cháu, anh dạy em, mời những thầy đồ về dạy học cho con em mình. Trên địa bàn xã Hương Sơ trước đây, phường Hương Sơ hiện nay có nhiều người đỗ đạt, làm quan: làng Đức Bru có Bùi Văn Lý đỗ Ân khoa dưới thời vua Minh Mạng (1821), làng Thê Lại Hạ có Nguyễn Văn Mưu đỗ Cử nhân thời vua Minh Mạng (1837), Nguyễn Văn Hanh đỗ Cử nhân thời vua Tự Đức (1864), Trần Đại Trứ đỗ Cử nhân thời vua Tự Đức (1867), Trần Phụng Trân đỗ Cử nhân thời vua Tự Đức (1870), Ngô Hoán đỗ Cử nhân thời Kiến Phúc (1884). Thời hiện đại có PGS.TS Lê Văn Đính, Phó Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực III... Việc làng xã có nhiều người thi đỗ và làm quan thể hiện được sự hiếu học của Nhân dân phường Hương Sơ.

4. Ẩm thực truyền thống

Người dân ở đây ăn uống giản dị, đạm bạc như những vùng quê nông nghiệp khác. Các món ăn truyền thống đơn giản thường là cơm, rau, cá, canh, nước mắm, các loại bánh truyền

¹ Những ngày tháng chúng tôi sử dụng trong đoạn văn này là theo âm lịch.

thống... Vào các dịp lễ Tết, kỵ giỗ mới ăn uống đầy đủ hơn, có nhiều món ngon từ thịt, cá, rau quả, các món ăn được chế biến phong phú hơn ngày thường nhưng vẫn mang tính truyền thống. Cơ cấu bữa ăn truyền thống của người dân ở đây là cơm - rau - cá, dụng cụ ăn là đôi đũa, muổng. Mùa hè thường chọn những thức ăn mát, ngọt, nhiều nước. Mùa đông thường ăn những món ăn nóng, cay, chiên, nhiều dầu mỡ. Đáng chú ý, ở làng Đức Bru, phường Hương Sơ, từ năm 1930 đã khá nổi tiếng với nghề làm bánh bèo, nậm, lọc. Các sản phẩm chủ yếu của nghề làm bánh Đức Bru là: Bánh bèo, bánh nậm, bánh lọc gói, bánh lọc trần, bánh ram, bánh ít, bánh cuốn, bánh đúc; gắn với tên tuổi của một số nghệ nhân nổi tiếng như: Đinh Thị Gái, Hà Thị Míc, Nguyễn Thị Xê, Lê Thị Gái, Trương Thị Gái, Nguyễn Thị Ty, Bùi Thị Thương, Phan Thị Bé Tý, Thị Hòa, Nguyễn Thị Gái, Lê Thị Bảy... Nghề làm bánh bèo, nậm, lọc sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, có tổ chức và hoạt động xã hội về nghề nghiệp, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định, chính sách của Nhà nước và vệ sinh môi trường.

5. Truyền thống xã hội

*** Tổ chức quản lý làng xã**

Trong lịch sử Việt Nam từ khi dựng nước cho đến nay, làng xã lúc nào cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước. Là đơn vị hành chính nhỏ nhất nhưng lại là cốt cán của một quốc gia, là đơn vị căn bản của tổ chức xã hội Việt Nam ra đời từ thời Văn Lang - Âu Lạc và ngày càng phát triển mạnh mẽ trong suốt thời kỳ phong kiến. Các làng xã ở phường Hương Sơ đều ra đời dưới thời phong kiến nên đã được xác lập một cách vững chắc và phát triển nhanh chóng. Làng xã luôn tồn tại hai thiết chế quản lý là: tổ chức hành chính và tổ chức tự quản.

- Về tổ chức hành chính

Ở Đàng Trong ngay từ khi xây dựng chính quyền cát cứ, các chúa Nguyễn (1558-1777) đã rất quan tâm đến việc quản lý làng

xã đã đặt ra chức Tướng thân, Xã trưởng. Dưới thời Tây Sơn (1778-1802), để quản lý hành chính làng xã đã đặt ra chức Xã trưởng, thôn có chức Thôn trưởng. Ngoài chức Xã trưởng đứng đầu mỗi xã còn có chức Xã sử và Xã tư giúp việc. Sau khi thống nhất đất nước năm 1802, vua Gia Long đã đặt ra chức Xã trưởng đứng đầu về mặt hành chính, giúp việc cho Xã trưởng là Thôn trưởng, Khán thủ, mỗi xã có một hoặc nhiều Xã trưởng. Sau khi lên ngôi, vua Minh Mạng đã bỏ chức Xã trưởng của thời vua Gia Long đổi thành Lý trưởng, đổi Thôn trưởng thành Phó lý. Mỗi làng có một Lý trưởng, một Phó lý, Hội đồng Ngũ hương. Đó là những người trực tiếp thừa hành nhiệm vụ của Nhà nước giao phó cho làng xã. Lý trưởng là người trung gian giữa dân làng và quan lại cấp trên, chủ yếu là các vấn đề về thuế, sưu dịch, binh dịch và các việc liên quan đến hành chính. Phó lý là người giúp việc cho Lý trưởng. Hội đồng Ngũ hương do dân bầu ra, là người trực tiếp thừa hành những công việc do Lý trưởng giao; mỗi người chịu trách nhiệm một phần việc riêng, gồm: Hương bộ, Hương bản, Hương sự, Hương kiểm, Hương mục. Nhiệm kỳ của Lý trưởng, Phó lý và Hội đồng Ngũ hương thường là 3 năm.

- Về tổ chức tự quản

Trong bộ máy quản lý xã thôn còn có hệ thống tổ chức tự quản. Tuy không đảm nhiệm công việc cụ thể nhưng các tổ chức tự quản có vai trò khá quan trọng trong việc bàn bạc, quyết định các công việc của làng xã. Hệ thống này bao gồm: Tiên chỉ, Thứ chỉ, Hội đồng Đại diện (Kỳ mục, Bô lão, Hội chủ)...

Tiên chỉ (Thủ chỉ) là người đứng đầu làng, có phẩm tước cao nhất trong làng hoặc nhiều tuổi nhất trong số các hưu quan, các chức sắc khoa mục và là người có đạo đức tốt, được dân làng kính trọng. Tiên chỉ là người chủ trong các buổi tế làng. Thứ chỉ (Á chỉ) có địa vị sau Tiên chỉ. Cả Tiên chỉ và Thứ chỉ thường bằng lòng với địa vị và quyền lợi mà làng đã dành cho, ít tham gia vào những công việc phức tạp của làng. Mọi việc trong làng hầu như đều do Lý trưởng, Phó lý quyết định, việc thông qua Tiên chỉ, Thứ chỉ chỉ mang tính hình thức, hợp lệ làng.

Hội đồng Kỳ mục là những bậc khoa mục đỗ đạt, hưu quan, cựu Lý trưởng. Đó là những người có địa vị, uy tín trong làng, dù không đảm nhiệm công việc cụ thể nhưng có quyền tham gia quyết định một số công việc. Hội đồng Bô lão (trên 60 tuổi) được tham gia bàn bạc việc làng, nhất là trong tế lễ. Ngoài ra, còn có Tộc trưởng và Hội đồng Tộc trưởng, đại diện cho các dòng họ tế tự ở đình làng.

Hội đồng Bô lão gồm các lão ông từ 60 tuổi trở lên, thường được mời bàn bạc công việc của làng, nhất là trong tế lễ mang tính danh dự và được tôn trọng theo truyền thống trọng lão của người Việt.

Dưới làng là xóm, đứng đầu từng thôn, xóm là các ông trùm xóm. Trùm xóm thừa hành công việc của Lý trưởng, lo việc tổ chức, đốc thúc dân trong phạm vi mình quản lý, làm tròn nghĩa vụ sưu thuế, binh dịch, việc công tư của làng xã (công trình tưới tiêu cho đồng ruộng, tế lễ...). Ông trùm cũng đồng thời thay mặt người dân đề đạt nguyện vọng, thỉnh cầu các công việc của thôn, xóm với làng, hơn thế nữa còn được tham gia bàn bạc việc làng. Ở phường Hương Sơ, làng Tri Lễ có 3 xóm gồm: Xóm Trên, xóm Dưới, xóm Giữa, còn có 2 xóm phụ. Trưởng làng (Tiên chỉ) là người đứng đầu làng, giúp việc cho trưởng làng gồm: Ông từ (đi thấp hương), Ông biện (ông ra thịt - lo việc mổ heo trong các lễ tế), Ông chấp sự (lo việc văn tế, soát tế, lễ vật cúng): số lượng rất đông - mỗi họ cử 2 người chấp sự, như vậy 5 họ có 10 chấp sự, Ban Hậu cần (lo việc nấu nướng). Bộ gia lễ của làng: bao gồm các vị tộc trưởng - 1 người chánh bái, 1 người chấp lệnh, 2 ông là tả hữu phân hiến; người thứ 5 là ông đưa việc (điều hành chung), sẽ bao quát hết xung quanh, chạy việc ở bên ngoài. Tiếp theo là ông tướng lễ (đề tế), ông đọc chúc. Xuống dưới có thêm 2 ông xướng nội, xướng ngoại; 6 ông dẫn (dẫn rượu bái tế - chúc tửu), 4 ông hầu nhan đăng (nhang đèn ở các án), ông chấp chinh (đánh chiêng), ông chấp cổ (đánh trống), ban nhã nhạc (thổi kèn)...

Bên dưới còn có tổ chức dòng họ gồm có Trưởng họ, hội đồng dòng họ, chi, phái, nhánh... Tổ chức dòng họ tiêu biểu nhất của một dòng họ là Hội đồng gia tộc, người đứng đầu là Trưởng họ, sau đó là các thành viên được cử ra các chi, phái của dòng họ thường là những người lớn tuổi, có uy tín và có học thức trong họ. Trưởng họ phải là đích tôn, tức là con trai trưởng của các thế hệ trước. Dưới Hội đồng gia tộc là các chi phái. Trưởng chi là người con trai trưởng kế tiếp của các đời ở chi thứ. Trưởng chi thay mặt cho mọi người quyết định những công việc riêng của chi mình và có trách nhiệm liên lạc với trưởng họ, trưởng chi khác để cùng nhau thống nhất giải quyết các công việc trong họ.

*** Quan hệ xã hội**

Thời phong kiến, do tác động sâu sắc bởi quan hệ kinh tế - xã hội, nên cư dân làng xã cũng bị phân chia thành các giai tầng, thứ bậc... có quyền lợi kinh tế, chính trị khác nhau; được thể hiện rõ trong sinh hoạt, giao tiếp, nghi thức tế lễ ở đình làng hay thậm chí được quy ước bởi lệ làng. Các thứ bậc đó là: quan viên, dân đình, dân ngụ cư.

Tầng lớp quan viên gồm quan lại, chức sắc, chức dịch, địa chủ, cường hào... là những người nắm quyền lực về kinh tế, chính trị (bắt phu, bắt lính, thu thuế, chia ruộng khẩu phần) ở xã. Tầng lớp thứ hai là dân đình, chủ yếu là nông dân; trong đó chỉ có hạng dân đình (nam từ 18-25 tuổi) mới được vào sổ làng, được tham gia vào đời sống chính trị, xã hội của làng với tư cách là thành viên chính thức (chính cư). Tầng lớp dưới cùng là dân ngụ cư, là thành phần cư dân làng khác đến ở tạm trong làng. Trong quá khứ, thói quen phân biệt, chia rẽ giữa dân ngụ cư và dân chính cư rất nặng nề. Cụ thể, trong các buổi tế lễ, họ thường bị sai phái làm các công việc phục vụ như mổ trâu, bò, lợn, bung mâm, rửa chén... Dân ngụ cư có thể nhập làng sau 3 năm, cũng có thể là sau 5 năm. Tuy nhiên, giữa các tầng lớp cũng có sự chuyển hóa: từ dân đình có thể lên hàng ngũ quan viên chức sắc, cũng như dân ngụ cư có thể trở thành dân chính cư... nếu người đó là quan chức hoặc học hành đỗ đạt cao.

Trong mỗi làng hoặc giữa các làng với nhau, ngoài quan hệ láng giềng còn có quan hệ dòng họ, đó là mối quan hệ giữa các họ Khai canh, Khai khẩn. Làng Tri Lễ có 3 họ chính thức: Mai, Hồ, Trần. Tiếp đến là 4 họ kế thừa cùng xây dựng làng xóm là họ Phạm Đăng, Phạm Đình, Phan, Nguyễn; 7 họ này thành lập Hội đồng Tộc trưởng (mới hình thành gần đây). Làng Lễ Khê nguyên xưa có 6 họ khai canh, gọi là lục tộc, gồm họ Đinh, Phan, Nguyễn, Huỳnh, Lê, Trần và 2 phụ phái (phái Đổ và Thập nhị tôn phái - bao gồm nhiều gia đình, nhiều họ nhỏ gộp lại). Hiện nay 3 họ Đinh, Phan, Nguyễn không còn con cháu ở trong làng, tuy nhiên sắc bằng 3 họ tộc vẫn được giữ lại (họ Huỳnh giữ cho họ Đinh, họ Lê giữ cho họ Phan, họ Trần giữ cho họ Nguyễn). Nay, họ Huỳnh là họ trưởng trong làng. Làng Đức Bưu có 7 họ, gồm 4 họ Khai canh: Phan, Nguyễn, Võ, Bùi, gọi là tứ tộc, còn họ Đinh, Nguyễn, Lê là 3 phái. Làng Thế Lại Hạ họ Khai canh là họ Hồ (hiện không còn con cháu), họ Khai khẩn là họ Trương và họ Hoàng. Ngoài ra, còn có các họ Nguyễn, Trần, Huỳnh, Tôn Thất... sinh sống tại làng. Làng Dương Xuân gồm 4 họ Khai canh là Lê, Nguyễn, Phan, Trần, về sau có thêm các họ Lê Văn, họ Nguyễn Văn, họ Nguyễn Đăng. Làng Thạch Lại có 2 họ lớn là Huỳnh và Đinh, có công đầu trong lập làng; bên cạnh đó còn có các họ: Lê Quang, Phạm Ngọc, Lê Văn, Lý, Trần Văn, Trần Quang, Trương, Nguyễn, Dương, Đoàn, Thân. Khai canh làng Bao Mỹ là họ Võ, khai khẩn là họ Hoàng. Chính vì vậy, mối quan hệ huyết thống, láng giềng trong làng rất chặt chẽ, người dân gắn chặt với làng trước hết là với dòng họ qua các ngày giỗ chạp của tổ tiên.

Tóm lại, về cơ bản, văn hóa - xã hội làng xã ở phường Hương Sơ trước đây mang đặc điểm chung của làng xã Việt Nam, đồng thời có những đặc điểm riêng, thể hiện tính truyền thống và bản chất của con người vùng đất nơi đây. Trong đời sống sinh hoạt văn hóa, rất nhiều phong tục tập quán tốt đẹp, thể hiện ý thức cộng đồng, xây dựng tình làng nghĩa xóm... đang được người dân Hương Sơ nuôi dưỡng và bồi đắp thêm qua quá

trình giao lưu với bên ngoài. Ngày nay, một số sinh hoạt văn hóa mới được phổ biến như ngày lễ tình nhân, ngày nhà giáo, ngày thầy thuốc, ngày Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế Lao động... dần được xã hội chấp nhận, trong đó có người dân Hương Sơ.

Có thể nói rằng, truyền thống văn hóa là dòng chảy bất tận, là mạch ngầm vun bồi tình cảm quê hương đã thấm vào máu thịt, hơi thở và cuộc sống của người dân Hương Sơ, để cho dù đi bất cứ nơi đâu, mỗi một người dân Hương Sơ đều nặng lòng với quê hương, xứ sở, phấn đấu rèn bản thân, trở thành người có ích cho quê hương, đất nước. Đó chính là nền tảng quan trọng cho Nhân dân phường Hương Sơ xây dựng phát triển trong giai đoạn hiện nay.

PHẦN II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠ

Chương I HƯƠNG SƠ TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

I. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân Hương Sơ trước năm 1930

Trải qua hàng trăm năm hình thành và phát triển, các lớp cha ông đã để lại truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất cho các thế hệ mai sau. Truyền thống đó được tiếp nối trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quê hương. Nhân dân phường Hương Sơ với truyền thống tốt đẹp từ đức tính cần cù chịu khó, một nắng hai sương vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt để biến mảnh đất hoang vu thành vùng dân cư trù phú, đồng thời biết bao thế hệ đã đổ mồ hôi xương máu, kiên quyết đấu tranh chống áp bức bóc lột và sự xâm lược của giặc ngoại bang. Nhân dân phường Hương Sơ có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của các thế hệ tiền bối.

Vào giai đoạn cuối của chế độ phong kiến, cuộc sống của Nhân dân các làng đều rơi vào cảnh nghèo khổ túng bần. Ngoài hai nguồn thuế chính là đinh và điền mỗi gia đình nông dân còn phải gánh chịu nhiều thứ thuế khác như thuế đò, thuế chợ, tiền sai dư...

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, chiếm Nam Bộ, tấn công ra miền Bắc và đánh chiếm Kinh đô Huế. Triều Nguyễn thất bại tại trận Thuận An (1883) và ký Hòa ước Quý Mùi (Harmand). Tuy vậy, phe chủ

chiến trong triều đình vẫn kiên trì đàm phán Hòa ước Giáp Thân (Patenôtre) (1884) và âm thầm chuẩn bị đánh trả quân Pháp khi thời cơ đến. Nhân dân các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ rất tự hào về sự kiên trì của phe chủ chiến trong triều đình và hưởng ứng phong trào cần Cần Vương chống Pháp.

Nửa đêm ngày 04-7-1885, phe chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết cho quân tấn công vào doanh trại địch ở Mang Cá, ban đầu địch hoang mang nhưng đến gần sáng, quân Pháp củng cố được đội ngũ và phản kích trở lại. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt ở trong Thành Nội. Khoảng 9 giờ sáng ngày 05-7-1885, Kinh đô Huế thất thủ, quân Pháp hoàn toàn làm chủ tình thế. Trong đêm biến động ấy, có nhiều người là quân sĩ, con em của Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ tham chiến, đã hy sinh anh dũng. Để tưởng nhớ những tướng sĩ đã hy sinh và Nhân dân thiệt mạng trong sự kiện thất thủ Kinh đô Huế, hàng năm Nhân dân Hương Sơ đều làm lễ cúng tế nhân dịp 23-5 âm lịch.

Sau khi Huế thất thủ, phe chủ chiến phò vua ra Tân Sở (Cam Lộ, Quảng Trị) tiếp tục chống Pháp với Dụ Cần Vương. Phong trào Cần Vương là phong trào vũ trang khởi nghĩa chống Pháp, bùng nổ mạnh mẽ khắp Trung Kỳ và Bắc Kỳ, kéo dài từ 1885 đến 1896. Hưởng ứng Dụ Cần Vương, tại Thừa Thiên đã diễn ra cuộc kháng chiến chống Pháp của Đặng Hữu Phổ, Đặng Huy Cát (8-1885). Hai ông đã tập hợp nghĩa sĩ của hai huyện Hương Trà, Quảng Điền ngăn chặn việc bắt lính của triều đình, tập kích vào huyện nha Quảng Điền, bắt giam phái viên của huyện; nhưng do lực lượng mỏng nên phong trào nhanh chóng thất bại. Tuy thất bại nhưng lại mở đường cho các cuộc đấu tranh cứu nước theo tư tưởng dân chủ mở ra do những trí thức nho học tiến bộ lãnh đạo sau đó. Ở làng Triều Sơn Tây (phường An Hòa) có cụ Nguyễn Phê tham gia Phong trào Cần Vương. Cụ đã làm nhiều bài thơ chữ Hán, chữ Nôm châm biếm những vị vua, quan bạc nhược nhà Nguyễn đầu hàng giặc và ca ngợi Phong trào Cần Vương

cũng như các vua yêu nước Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân. Cụ cùng với bạn bè giới trí thức cùng chí hướng thường tụ họp tại nhà cụ để ngâm thơ, uống rượu giải phiền thế sự. Cụ bị triều đình Huế nghi vấn bắt đưa đi làm việc khổ sai ở sông Cầu (Phú Yên). Những hoạt động yêu nước này của cụ có tác động sâu sắc đến Nhân dân Hương Sơ thời bấy giờ.

Dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, Nhân dân càng bị bóc lột nặng nề hơn bởi hai tầng áp bức thực dân, phong kiến. Ngoài thuế đinh, thuế điền tăng lên gấp nhiều lần và nhiều thứ thuế khác, dân đinh còn phải chịu nghĩa vụ lao động, lao động khổ sai đắp thành lũy, đường sá, xây dựng cầu cống, nạo vét kênh mương, lên rừng núi hẻo lánh để làm đường, khai thác lâm thổ sản.

Đầu thế kỷ XX, những phong trào yêu nước chống Pháp nổ ra mạnh mẽ, như Phong trào Duy Tân, Đông Du, Phong trào chống thuế năm 1908, phong trào *“dùng hàng nội hóa, bài trừ ngoại hóa”*, chống bắt lính, đi phu... đã tạo thành một phong trào dân tộc dân chủ rộng lớn chống ách áp bức thực dân và đã ít nhiều có tác động đến người dân các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ. Lúc bấy giờ, phong trào yêu nước lan tỏa mạnh mẽ trên vùng đất Hương Sơ thông qua hoạt động của cụ Võ Bá Hạp. Cụ là người gốc Hải Dương nhưng bố cụ nhập tịch làng Dương Xuân (phường Hương Sơ). Sau khi đỗ Cử nhân năm 1900, cụ không ra làm quan mà cùng với cụ Phan Bội Châu hoạt động yêu nước, đấu tranh chống thực dân Pháp. Cụ Võ Bá Hạp năng nổ hoạt động trong Phong trào Duy tân và Phong trào Đông Du. Cụ chính là người đã giới thiệu bà Lê Thị Đản cho cụ Phan Bội Châu. Những hoạt động yêu nước của cụ đã tác động rất lớn đến người dân Hương Sơ. Người dân Hương Sơ đến nay vẫn còn lưu giữ nhiều câu chuyện kể về cụ. Năm 1908, cụ bị thực dân Pháp bắt và kết án tù.

Phong trào chống thuế năm 1908 là một phong trào đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân Thừa Thiên Huế thời bấy giờ, trong đó có sự tham gia của Nhân dân Hương Sơ. Ngày 11 và 12-4-1908, phong trào dâng cao, Nhân dân tập trung trước tòa Khâm sứ

Trung Kỳ nêu yêu sách giảm sưu, miễn thuế. Từ sáng sớm, nam phụ lão ấu các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ com đùm, com bóì tham gia trong đoàn huyện Hương Trà suốt cả ngày lên Huế biểu tình, hô vang khẩu hiệu đòi bỏ thuế thân, giảm các thuế điền, thổ trạch, chợ đò... 10 giờ sáng, đoàn biểu tình kéo qua cầu Trường Tiền thì bị bọn lính khố xanh trang bị súng ống chặn lại. Đoàn vẫn xông lên, đến bờ Nam sông Hương thì chúng xả súng bắn vào đoàn biểu tình. Nhiều người đã hy sinh và bị thương. Cuộc đấu tranh với địch kéo dài trong mấy ngày liền cuối cùng chúng phải nhượng bộ và thực hiện một số yêu cầu của Nhân dân.

Ở làng Thế Lại Thượng (phường Hương Vinh) có bà Lê Thị Đàm tham gia phong trào Đông Du và trở thành cộng sự của cụ Phan Bội Châu. Bà bị bắt vào năm 1910, giam tại nhà tù Lao Bảo (Quảng Trị). Tại đây, mặc mọi nhục hình, bà kiên quyết không khai và dùng máu để lại 3 bài thơ tuyệt mệnh trước khi tự vẫn. Trước hành động dũng cảm của bà, cụ Phan Bội Châu đã lấy tấm gương bất khuất của nhân vật Triệu Thị Trinh (Bà Triệu) mà đặt cho bà Lê Thị Đàm là Ấu Triệu. Sự hy sinh, tinh thần anh dũng, bất khuất của bà đã gây nên tiếng vang lớn, trong đó có ảnh hưởng nhất định đến Nhân dân Hương Sơ thời đó.

Năm 1916, tổ chức Việt Nam Quang Phục hội dưới sự lãnh đạo của Thái Phiên và Trần Cao Vân đã đưa phong trào đánh đuổi đế quốc Pháp phát triển lên một bước mới. Nhà vua trẻ Duy Tân tích cực ủng hộ phong trào. Tiếc thay, cuộc nổi dậy thất bại, vua Duy Tân bị bắt đưa đi đày, Trần Cao Vân, Thái Phiên và các sĩ phu yêu nước bị thực dân Pháp đem ra pháp trường An Hòa chém đầu.

Năm 1925, cụ Phan Bội Châu bị bắt tại Thượng Hải (Trung Quốc), sau đó thực dân Pháp đưa về Hà Nội xử án, kết án cụ khổ sai chung thân. Được tin ấy, một phong trào đấu tranh bùng nổ trong cả nước đòi thực dân Pháp phải trả lại tự do cho cụ. Trước làn sóng phản đối của Nhân dân cả nước, chúng đưa cụ về quản thúc tại Bến Ngự (Huế). Ngôi

nhà tranh đơn sơ của cụ trở thành nơi hội tụ của những tâm lòng yêu nước bằng cả nhiệt tình và bầu máu nóng được hun đúc từ cả cuộc đời đấu tranh của cụ.

Từ năm 1925 đến 1927, nhiều thanh niên yêu nước Hương Trà đã ý thức được tinh thần độc lập dân tộc, tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng, như Nguyễn Khánh Toàn, Bùi Công Trừng, Hà Thế Hạnh... Từ đó, họ lan tỏa tinh thần yêu nước, đấu tranh cách mạng và những tư tưởng mới đến nhiều bộ phận Nhân dân Hương Trà, trong đó có Nhân dân Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ.

Cũng trong thời gian này, năm 1926, cuộc bãi khóa của học sinh trường Kỹ nghệ Thực hành nổ ra đã kéo theo cuộc tổng bãi khóa của học sinh trung học và một số trường học khác diễn ra trong năm 1927. Một số học sinh quê ở Hương Trà đã tham gia các cuộc bãi khóa, từ đó truyền về quê hương sự bất bình đi đến tỏ thái độ chống đối chính sách giáo dục của thực dân, phong kiến. Chính từ phong trào đó, đã khơi dậy, thúc đẩy lòng yêu nước trong nhiều tầng lớp xã hội ở Hương Trà, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, trí thức ở Hương Sơ.

II. Phong trào đấu tranh của Nhân dân Hương Sơ giai đoạn 1930-1939

Giai đoạn 1925-1930, chịu tác động của các trào lưu tư tưởng mới, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào dân tộc ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tháng 6-1925, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Tháng 7-1925, Hội Phục Việt ra đời tại Vinh (Nghệ An); sau đó qua nhiều lần đổi tên thành Tân Việt Cách mạng Đảng (gọi tắt là Tân Việt). Ở Thừa Thiên Huế, Tỉnh bộ của hai tổ chức này lần lượt được thành lập. Năm 1927, Tỉnh bộ lâm thời Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ở Huế ra đời, do đồng chí Nguyễn Đức Tịnh làm Bí thư. Sau phong trào bãi khóa năm 1927, Tỉnh ủy lâm thời Tân Việt ở Huế được thành lập, đồng chí Trần Hữu Duẫn làm Bí thư.

Trước thực tiễn phong trào cách mạng lên cao, đòi hỏi cần có một tổ chức Cộng sản ra đời, lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước. Tình hình đó đưa đến sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản vào năm 1929 là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Tại Thừa Thiên Huế, đầu tháng 7-1929, Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, do đồng chí Nguyễn Đức Tịnh làm Bí thư. Tháng 01-1930, Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Huế, do đồng chí Lê Viết Lượng làm Bí thư.

Các đảng viên Cộng sản chia nhau bằng nhiều phương hướng thâm nhập về nông thôn để vận động quần chúng theo Nghị quyết của Đảng mình. Một số thanh niên yêu nước theo xu hướng mới đang từng bước hình thành, bổ sung lực lượng mới cho cách mạng.

- Ở Bao Vinh có nhóm Đặng Châu (tức Đặng Vinh), Phan Đình Cầu, Trần Danh do đồng chí Lâm Mộng Quang giúp đỡ.

- Ở Lại Bằng (Hương Vân) có nhóm Trần Mai, Trần Song, Hồ Khả Quyến do đồng chí Trần Đăng Liêm, Trần Đăng Vận giúp đỡ.

- Ở Kim Long xóm Trâu có nhóm Trần Hữu Liêm, Trần Hữu Ích, Trần Hữu Táo do đồng chí Lê Khai giúp đỡ.

- Ở Kim Long - Xuân Hòa có nhóm Lê Tự Nhiên, Hồ Văn Cảng, Lê Tự Lập, Lê Tự Đồng do đồng chí Lê Sĩ Thận, Lê Chương giúp đỡ.

- Ở Thanh Lương (Hương Xuân) có nhóm Dương Hùng, Nguyễn Kiều, Ám Cư do đồng chí Hoàng Văn Diệm giúp đỡ¹.

Từ ngày 06-01 đến ngày 03-02-1930, tại bán đảo Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản. Hội nghị đã đi đến thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau hội nghị, ngày 24-2-1930, theo đề nghị của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 29.

Việt Nam đã chấp thuận kết nạp tổ chức Cộng sản này vào Đảng. Tháng 4-1930, Hội nghị hợp nhất Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên đã họp bàn, thống nhất hai tổ chức Cộng sản ở Thừa Thiên Huế là Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành Tỉnh Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh mở ra một con đường mới trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân trong tỉnh nói chung và Nhân dân Hương Sơ nói riêng, đó là con đường cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, các đồng chí đảng viên nòng cốt ở Hương Trà bí mật chuẩn bị cờ đỏ, truyền đơn. Từ ngày 30-4 đến ngày 01-5-1930, truyền đơn đã xuất hiện ở Hương Trà, như Bao Vinh, Triều Sơn Trung, Thanh Lương... Sự kiện này đã làm cho Nhân dân trong huyện phấn khởi và gây tâm lý hoang mang đối với kẻ địch. Đây là dịp để tạo đà cho việc tăng cường, vận động nông dân theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy lần thứ nhất đề ra. Nhờ phong trào Nông Hội phát triển mạnh mẽ, các đảng viên đã đi sâu vào các vùng nông thôn vận động và tập hợp vào Nông Hội, nhằm chống cường hào lấn chiếm ruộng đất, chống áp bức bóc lột.

Tháng 8-1930, tin tức về phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh dội vào Thừa Thiên. Tỉnh ủy phát động phong trào ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh, chống chính sách khủng bố dã man của địch. Tháng 9-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhiều thanh niên yêu nước ở Hương Trà đã trực tiếp tham gia phong trào này. Cuộc mít tinh đã chứng tỏ tình đoàn kết giai cấp, tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, ý thức giác ngộ cách mạng của Nhân dân địa phương khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Hoảng sợ trước khí thế mạnh mẽ của cao trào cách mạng 1930-1931 trong cả nước, thực dân Pháp và tay sai tìm mọi cách đàn áp dã man. Ở Hương Trà, ngoài một số đảng viên bị bắt, các đồng chí Trần Đăng Liêm, Trần Đăng Vận, Nguyễn Thanh Vân phải lánh vào các tỉnh phía Nam, phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống. Các đảng viên còn lại ở các địa phương tìm cách

móc nối lại liên lạc, khôi phục phong trào. Nhưng hoạt động lúc này chủ yếu là lợi dụng các hình thức của quần chúng như: Hội lợp nhà, hội cây gặt, hội cuốc đất, hội bóng đá, hội đọc sách báo... Nội dung chủ yếu là cuộc vận động chống các hủ tục mê tín dị đoan, cải lương hương tục, lập hương ước mới theo tinh thần dân chủ và tiến bộ tại một số nơi, như Bao Vinh, Thanh Lương, Lại Bằng, Triều Sơn, Xuân Hòa...

Giữa năm 1935, phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Hương Trà bắt đầu có chiều hướng phát triển trở lại, một số đồng chí đảng viên sau khi ra tù đã xây dựng các nhóm cảm tình Đảng, rồi móc nối, liên lạc với các nhóm cảm tình Đảng ở hai huyện Phong Điền, Quảng Điền và thành phố Huế theo từng khu vực, địa bàn hoạt động; gồm:

Khu vực Bao Vinh - Minh Hương có nhóm của Đặng Châu, Hoàng Liên, Phan Đình Cầu, Nguyễn Trường Châu, Nguyễn Trọng Hiệp, Phan Thị Út... Nhóm này đã liên hệ với nhóm sông Đào Hàng Sáo (phường Phú Hiệp, thành phố Huế) có Trần Thị Hường, Tô Tuấn... do các đồng chí Lâm Mộng Quang và Tô Thuyên chỉ đạo.

- Khu vực Lại Bằng - Phú Ốc có nhóm của Trần Mai, Hồ Khả Tú, Hồ Khả Kinh, Hồ Khả Song, Hồ Khả Khoan, Hồ Khả Khuyển... do các đồng chí Trần Đăng Liêm và Trần Đăng Vận phụ trách.

- Khu vực Thanh Lương - Hương Càn có nhóm của Dương Hùng, Dương Quang Trạch, Dương Tiềm, Nguyễn Kiều, Âm Vận, Âm Cư, Nguyễn Thái Tư... do các đồng chí Dương Hùng và Nguyễn Kiều phụ trách.

- Khu vực Kim Long - Xuân Hòa có nhóm của Lê Tự Nhiên, Lê Tự Đồng, Lê Tự Lập, nhóm này hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Huế.

- Khu vực An Hòa - Triều Sơn Tây - La Chũr có nhóm của Lê Khai, Trần Hữu Ích, Trần Hữu Táo, Trần Hữu Liêm, thầy Trợ Chí, Lê Chương. Nhóm này thường xuyên liên hệ và được sự chỉ

đạo của các đồng chí Nguyễn Chí Diểu, Hoàng Văn Diệm, Phan Đăng Lưu, Hải Triều, Lê Thị Xin¹.

Như vậy, với sự xuất hiện tổ chức cơ sở và các nhóm cảm tình Đảng ở Hương Trà có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương, đánh dấu một bước phát triển mới trong nhận thức và tư duy cách mạng của người dân Hương Trà. Đây còn là sự chuẩn bị cần thiết để lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng Nhân dân trong giai đoạn tiếp theo.

Từ năm 1935, phong trào Khuôn hội Phật học yêu nước ra đời và phát triển mạnh Triều Sơn Tây. Nòng cốt phong trào là cụ Lê Đình Phát², thầy Ngô Đình Chí, Lê Đình Khải, Lê Bồi - con rể của làng Triều Sơn Tây. Cụ Lê Đình Thám (Hội trưởng Phật học Trung Kỳ), bác sĩ Tôn Thất Tùng (Hội trưởng Tỉnh hội Thừa Thiên) và các giảng sư Thích Trí Độ, Thích Trí Quảng, Trí Đức, Diệu Minh ở học đường Bảo Quốc đã nhiều lần về dự lễ, giảng đạo ở chùa Triều Sơn Tây. Lê Đình Khải (Ủy viên Ban Chấp hành Trị sự Phật học), Tống Hứa (Thư ký Ban Trị sự) đã trực tiếp về tổ chức, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng ấu Phật tử làng Triều Sơn Tây, như vui chơi, ca múa, cắm trại, dạy chữ Quốc ngữ, làm từ thiện và tụng kinh cầu nguyện. Những hoạt động này cũng có ảnh hưởng nhất định đến Nhân dân Hương Sơ.

Tháng 6-1936, Chính phủ của Mặt trận Bình dân lên cầm quyền ở Pháp đã ban bố một số quyền tự do dân chủ, tự do nghiệp đoàn, cải thiện chế độ làm việc cho Nhân dân lao động,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 34.

² Cụ Lê Đình Phát người làng Triều Sơn Tây. Năm 1935 - 1940, cụ làm được tá Phòng Bào chế Nhà thương Huế, tham gia Hội Tương tế Ái Hữu. Năm 1939, cụ đã cùng bác sĩ Lê Đình Thám - Giám đốc nhà thương chữa bệnh cho đồng chí Nguyễn Chí Diểu đau nằm ở Khoa Lao. Năm 1940 - 1941, các đồng chí Hoàng Anh, Nguyễn Chí Thanh, Phan Đăng Lưu nhiều lần bí mật ghé lại nhà cụ. Cụ bị mật thám tình nghi nên phải dời đi Viện Bào chế Nha Trang. Tại đây, cụ được thầy Thích Giáp Phong - Trụ trì chùa Hòa Giải giới thiệu với tổ chức bí mật của Khánh Hòa. Sau khi mặt trận Nha Trang hồi đầu kháng chiến chống Pháp bị vỡ thì cụ lại được giới thiệu về Thừa Thiên lên chiến khu Dương Hòa làm Trưởng phòng Bào chế thuốc cung cấp cho bộ đội Thừa Thiên Huế.

ân xá hoặc giảm án tù chính trị, thành lập phái đoàn điều tra của Quốc hội Pháp cử sang các nước thuộc địa để điều tra tình hình.

Tháng 02-1937, được tin Chính phủ Pháp cử một phái đoàn do Gô-Đa dẫn đầu sang điều tra tình hình ở Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các đồng chí đảng viên ở Hương Trà tích cực vận động nông dân thu thập nguyện vọng và chuẩn bị lực lượng để biểu dương sức mạnh khi Gô-Đa đến Huế. Nhân dân Hương Trà cùng Nhân dân Thừa Thiên Huế đưa bản “*Dân nguyện*” đòi giảm sưu thuế, đòi tự do dân chủ và hòa bình. Đây là cuộc biểu dương lực lượng hùng hậu, thể hiện khí thế đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân nhằm thực hiện khẩu hiệu của Mặt trận Dân chủ do Đảng lãnh đạo.

Giữa năm 1937, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Hương Trà ra đời do đồng chí Lâm Mộng Quang, cán bộ Tỉnh ủy về chỉ đạo thành lập tại Bao Vinh, gồm có 4 đồng chí Đặng Châu, Phan Đình Câu, Hoàng Liên, Trần Danh do đồng chí Đặng Châu làm Bí thư. Đến năm 1938, Chi bộ kết nạp thêm đồng chí Nguyễn Thị Út, đồng thời tổ chức Đoàn Thanh niên dân chủ gồm các đồng chí Trương Đình Hiệp, Trần Thị Nhận, Trần Quang, Trần Chí Hiền...¹. Việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Hương Trà có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần vào việc tuyên truyền, giác ngộ quần chúng Nhân dân và thanh niên yêu nước ở địa phương theo con đường cách mạng mới ở Hương Trà.

Bấy giờ, tình hình phong trào đấu tranh chính trị do Đảng Cộng sản lãnh đạo ngày càng sôi động, tiếp theo cuộc vận động Dân chủ Đông Dương là cuộc vận động đấu tranh nghị trường và tự do ngôn luận của Đảng. Trước hết là hưởng ứng cuộc vận động Nhân dân bầu cử nghị viên do Đảng Cộng sản ủng hộ vào Viện Dân biểu Trung Kỳ khóa III. Tranh cử Dân biểu ở Phong Điền, Quảng Điền có ba người: Nguyễn Đình Diễn, Lê Hồng Tiệm và Nguyễn Văn Lý. Ông Nguyễn Văn Lý là người An Hòa,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 37.

ứng cử viên tự do, “một nhà thầu khoán chỉ lo làm giàu”. Để ông Nguyễn Đình Diễm trúng cử, đồng chí Hoàng Anh đã tìm đến nhà ông Nguyễn Văn Lý ở làng An Hòa để vận động ông liên kết với ông Nguyễn Đình Diễm. Sau khi vượt qua vòng một, Đảng bộ tỉnh cử người vận động ông Nguyễn Văn Lý đi gặp những người trước đây bỏ phiếu cho ông ta dồn phiếu cho ông Nguyễn Đình Diễm¹. Kết quả bầu cử được công bố ngày 02-9-1937, ứng cử viên Nguyễn Đình Diễm do Mặt trận Dân chủ giới thiệu trúng cử với số phiếu rất cao.

Tháng 9-1938, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc chống lại dự án thuế mới của chính phủ Pháp và Nam triều, các đảng viên của huyện đề ra chủ trương lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân biểu tình bác bỏ “*dự án thuế mới*”. Được sự chỉ đạo của các đồng chí đảng viên, Nhân dân các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ đã cùng với Nhân dân các xã trong huyện tham gia mít tinh, tuần hành đọc các tuyến đường chính, hô vang các khẩu hiệu:

- Chống tăng thuế điền thổ.
- Ban hành tự do dân chủ.

Cũng trong thời gian này, các tổ chức tương tế của quần chúng ở địa phương đã ra đời. Hoạt động của các tổ chức này rất đa dạng, phong phú: Tổ chức quyên góp gạo để giúp đỡ những gia đình túng thiếu, mở lớp dạy chữ Quốc ngữ, vận động nhau bãi bỏ các hủ tục lạc hậu... tạo nên một luồng sinh khí mới trong làng quê.

Tháng 10-1939, sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thắng tay thực hiện cuộc khủng bố trắng ở Thừa Thiên, hầu hết các đồng chí đảng viên chủ chốt của huyện Hương Trà bị bắt. Hệ thống cơ sở Đảng ở các địa phương bị vỡ, phong trào cách mạng của huyện Hương Trà bị tổn thất nặng nề, chỉ còn lại một vài đồng chí và cơ sở phải rút vào hoạt động bí mật, để đảm bảo duy trì cho những hoạt động của Đảng sau này.

¹ Hoàng Anh (2001), *Hồi ký Quê hương và Cách mạng*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 56-59.

III. Nhân dân Hương Sơ chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, góp phần cùng cả nước tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp phát xít hóa bộ máy thống trị ở Đông Dương, thẳng tay đàn áp đảng viên Cộng sản và những người tham gia các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, ra sức vơ vét sức người, sức của cung cấp cho chiến tranh. Nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt bị bắt. Cuối năm 1940, tổ chức Đảng ở Hương Trà bị vỡ. Lúc này, phong trào cách mạng ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn, phải tạm lắng xuống.

Tháng 9-1940, tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi: Thực dân Pháp suy yếu, nhân cơ hội đó phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương. Tại Huế và các huyện lân cận, Nhật đưa lực lượng Hiến binh vào đóng gần dinh Phủ doãn. Chúng lập nhiều đồn bốt, ra sức vơ vét sức người, sức của để phục vụ cho đội quân xâm lược của chúng. Cũng như Nhân dân cả huyện, Nhân dân ở Hương Sơ phải chịu cảnh “*một cổ ba tròng*”, đời sống của người dân lúc này vô cùng khốn đốn.

Năm 1940, cụ Phan Bội Châu mất. Lễ đưa tang biến thành cuộc biểu tình lớn của Nhân dân Huế. Một bộ phận Nhân dân Hương Sơ đã tham dự tiễn đưa cụ với biểu ngữ băng đỏ, chữ vàng.

Tháng 5-1941, trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình trong nước và thế giới, Hội nghị lần thứ VIII của Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nhấn mạnh vấn đề giải phóng dân tộc. Hội nghị đề ra chủ trương quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh) để tập hợp lực lượng rộng rãi tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trước tình hình đó, một số cán bộ đảng viên sau khi ra tù đã trở về địa phương củng cố lại tổ chức. Tháng 6-1941, tại thôn Niêm Phò (xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền), đồng chí Hoàng Tiến và Trần Bá Song đã đứng ra tổ chức cuộc họp với đại diện các nhóm cộng sản Phong Điền, Quảng Điền và Diêm Trường

(Phú Lộc) để bàn kế hoạch hoạt động. Cuộc họp này đã quyết định thành lập Ban Vận động Thống nhất Đảng tỉnh Thừa Thiên. Sau đó, Chi bộ ghép Phong Điền - Quảng Điền - Hương Trà được thành lập gồm 12 đảng viên¹.

Tháng 7-1942, sau khi đồng chí Nguyễn Chí Thanh vượt ngục từ nhà tù Buôn Mê Thuột trở về Huế đã triệu tập Hội nghị cán bộ Đảng tại vùng Vĩnh Tu (huyện Quảng Điền) để triển khai Nghị quyết Trung ương lần thứ 8, đại biểu Hương Trà đã đến tham dự hội nghị này. Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã phân tích tình hình chung, phổ biến tinh thần các Nghị quyết 6 và 8 của Trung ương, chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). Hội nghị quyết định cần phải củng cố, kiện toàn lại các tổ chức Đảng ở cơ sở để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới².

Được sự trực tiếp chỉ đạo của Tỉnh ủy, tổ chức Đảng ở Hương Trà khẩn trương triển khai Nghị quyết Hội nghị Vĩnh Tu, tiến hành chuẩn bị về mọi mặt để khi thời cơ đến là tổ chức Nhân dân vùng lên khởi nghĩa. Một số trạm giao thông liên lạc được hình thành ở Bao Vinh - Huế dựa vào những gia đình cơ sở. Liên Chi ủy Phong - Quảng - Hương Trà phát triển thêm nhiều đảng viên mới và tách ra làm các chi bộ nhỏ. Sau khi được tăng cường cán bộ và kiện toàn về mặt tổ chức, Chi bộ Hương Trà đã cử cán bộ, đảng viên về từng khu vực đẩy mạnh việc tuyên truyền vạch mặt bộ mặt thật của thực dân Pháp và phát xít Nhật, tăng cường các nhóm cảm tình Đảng, phát triển đảng viên mới, mở các lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên và cán bộ cốt cán, xúc tiến việc thành lập Mặt trận Việt Minh, tổ chức các đội tự vệ võ trang và các đoàn thể cứu quốc.

Giữa lúc tình hình đang xảy ra sôi động và đầy phức tạp, ngày 12-3-1945 Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 45.

² Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 87.

hành động của chúng ta” đã soi sáng cho Đảng bộ địa phương có được những quyết sách và hành động đúng đắn sáng tạo. Ngày 23-5-1945, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị ở đầm Cầu Hai (Phú Lộc), chuẩn bị khởi nghĩa. Hội nghị đề ra những biện pháp cấp bách để nhanh chóng ổn định và thống nhất tư tưởng, tổ chức. Sau Hội nghị, một số đảng viên được Tỉnh ủy đưa về Hương Trà tham gia chỉ đạo phong trào. Được sự tiếp sức của tỉnh, các tổ chức cơ sở Đảng ở Hương Trà khẩn trương triển khai Nghị quyết Hội nghị đầm Cầu Hai, tiến hành chuẩn bị mọi mặt để khi có thời cơ đến là tổ chức lãnh đạo Nhân dân vùng dậy khởi nghĩa. Ngay sau đó, Mặt trận Việt Minh huyện Hương Trà được thành lập, lấy tên là Việt Minh Bình Sơn. Ban Chấp hành có các đồng chí: Lâm Mộng Quang, Đặng Châu, Hoàng Liên, Trần Danh, Nguyễn Thị Út, đồng chí Lâm Mộng Quang làm Chủ nhiệm¹. Việc thành lập Mặt trận Việt Minh huyện là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu một bước chuyển biến mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc của huyện nhà và của các địa phương trong toàn huyện.

Sau khi thành lập, Mặt trận Việt Minh huyện Hương Trà đã khẩn trương xây dựng các tổ chức, cơ sở của Việt Minh như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc... Chỉ trong một thời gian ngắn đã thu hút rộng rãi các tầng lớp Nhân dân tham gia. Các đoàn thể cứu quốc đã tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào bình dân học vụ, đi nghe cán bộ Việt Minh diễn thuyết ở các nơi công cộng. Các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức diễn thuyết liên tục, rộng rãi ở nhiều làng trong huyện Hương Trà. Những cuộc tuyên truyền xung phong vào các nơi công cộng, như ở các chợ Bao Vinh, chợ Thông, chợ Kê, chợ Kim Long và bến xe An Hòa, các bến đò... do cán bộ Việt Minh diễn thuyết, có lực lượng tự vệ cứu quốc bảo vệ đã tuyên truyền về Mặt trận Việt Minh, về giành độc lập dân tộc cho hàng ngàn Nhân dân trong huyện Hương Trà².

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 50.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 51.

Hoạt động Việt Minh đã bắt đầu lan tràn, thâm nhập vào cuộc sống dân làng, từ bí mật đến công khai. Đầu tiên là Việt Minh Bình Sơn do các đồng chí Đặng Châu, Phan Văn Lập, Nguyễn Hữu Si tổ chức tuyên truyền với khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất để quốc, Việt gian chia cho dân cày”. Các tổ chức bí mật Thanh niên, Phụ nữ, Hội Nông dân cứu quốc được hình thành ở Hương Sơ. Trong thời gian này, Lê Đình Dũ (người làng Triều Sơn Tây) học lớp tú tài ở trường Quốc Học cùng với Phan Tử Quang in và rải truyền đơn ở Huế, Hương Trà trong tổ chức Việt Minh Nguyễn Tri Phương.

Đầu tháng 8-1945, không khí chuẩn bị khởi nghĩa ngày một khẩn trương. Ở Hương Sơ, thanh niên học sinh thì chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, viết truyền đơn cách mạng. Các lò rèn tăng cường rèn gươm, giáo, dao găm, mã tấu, lưỡi mác... Đội tự vệ tăng cường luyện tập quân sự.

Trước khí thế của quần chúng và thấy rõ nguy cơ bị tiêu diệt của phát xít Nhật đang đến gần, ngày 10-8-1945, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị mở rộng, đề ra quyết định kế hoạch khởi nghĩa, gồm:

- Phải chớp lấy thời cơ khởi nghĩa ngay khi Nhật đầu hàng, phải kịp thời phát động toàn dân vùng lên giành lấy chính quyền trong toàn tỉnh, không ngồi đợi lệnh của Trung ương.

- Các huyện, xã, phường giành lấy chính quyền trước rồi tiến lên khởi nghĩa ở Huế lật đổ chính quyền thực dân phong kiến¹.

Trưa ngày 14-8-1945, Tỉnh ủy nhận được tin Nhật đã đầu hàng Đồng minh không điều kiện, quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương để tước vũ khí quân đội Nhật. Lúc này, quân đội Nhật ở Huế hết sức hoang mang, dao động. Thời cơ đã đến, lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương được phát đi. Ngày 15-8-1945, Tỉnh ủy họp quyết định kế hoạch khởi nghĩa. Sau khi nhận được kế hoạch của Tỉnh ủy, các huyện, thị đã kịp thời phát động cao trào khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương mình.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr. 182.

Tại Hương Trà, ngày 17-8-1945, Việt Minh Bình Sơn tiến hành họp để thành lập Ủy ban khởi nghĩa huyện và khu vực, đề ra kế hoạch khởi nghĩa ở các làng, tổng, huyện; tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế. Ủy ban khởi nghĩa huyện gồm các đồng chí Hà Thế Hạnh, Đặng Châu, Hoàng Liên¹.

Như vậy, việc chuẩn bị diễn ra rất khẩn trương và chu đáo. Tình thế cách mạng đã xuất hiện, thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng thông qua Mặt trận Việt Minh, Nhân dân Hương Sơ cùng sát cánh với Nhân dân các xã trong huyện Hương Trà tập hợp thành một lực lượng đoàn kết thống nhất sẵn sàng đứng lên khi có mệnh lệnh.

Ngày 21 và 22-8-1945, Nhân dân Hương Sơ khởi nghĩa giành chính quyền. Ở An Hòa, Bao Vinh, Minh Hương, các đồng chí Hà Thế Hạnh, Lâm Mộng Quang liên tiếp diễn thuyết kêu gọi Nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Trong đêm 22-8, Nhân dân các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thế Lại Hạ cùng với Nhân dân huyện Hương Trà kéo về quận lỵ Hương Trà. Sáu giờ sáng ngày 23-8-1945, quần chúng bao vây quận lỵ Hương Trà; Tri huyện Nguyễn Xuân Đương và toàn bộ cơ quan huyện đã sẵn sàng hồ sơ tài liệu, vũ khí và công quỹ để giao cho chính quyền cách mạng². Ở Hương Sơ có Đinh Đại Minh, Lê Quang Cận... là những thanh niên yêu nước, sớm được giác ngộ cách mạng, tham gia đấu tranh cách mạng từ rất sớm, sau này trở thành cánh chim đầu đàn của phong trào cách mạng của Hương Sơ, Đinh Đại Minh là cán bộ tiên khởi nghĩa, Lê Quang Cận đến năm 1947 trở thành Bí thư Chi bộ xã Hương Vĩnh.

Đồng chí Lâm Mộng Quang thay mặt Ủy ban khởi nghĩa huyện Hương Trà tuyên bố xóa bỏ máy cai trị ở huyện và các xã trong huyện, giới thiệu danh sách Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện gồm có các đồng chí:

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 53.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 55.

- Hoàng Liên - Chủ tịch.
- Nguyễn Xuân Lữ - Phó Chủ tịch.
- Các Ủy viên gồm Hồ Khả Quyển, Lê Mậu Lệ và đồng chí Quý¹.

Sau khởi nghĩa giành thắng lợi ở huyện lỵ, hòa vào dòng thác cách mạng, Nhân dân các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ theo hai mũi: từ Bao Vinh lên Phú Hiệp và từ An Hoà, Triều Sơn Tây qua cầu An Hoà kéo về Sân vận động Tự Do tham dự lễ ra mắt Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên, thành phố Huế. Đoàn Chủ tịch cuộc mít-tinh lên kỳ đài, được Nhân dân vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Đồng chí Tố Hữu đứng trước kỳ đài giới thiệu Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh gồm: Tố Hữu (Chủ tịch), Hoàng Anh (Phó Chủ tịch) và các Ủy viên: Lê Tự Đồng, Lê Khánh Khang, Hoàng Phương Thảo và một số ủy viên khác². Trên kỳ đài, đồng chí Tố Hữu tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng của Nhân dân. Ban lãnh đạo của chính quyền cách mạng gồm: Tôn Quang Phiệt (Chủ tịch), Hoàng Anh (Phó Chủ tịch), các thành viên trong ban còn các ông: Lê Tự Đồng, Lê Khánh Khang, Trần Thanh Chử, Vũ Ban, Bửu Tiệp, Nguyễn Tài Đức, Hoàng Phương Thảo.

Ngày 30-8-1945, Nhân dân Hương Sơ tiếp tục cùng hàng vạn đồng bào trong tỉnh tập trung trước cửa Ngọ Môn chứng kiến lễ thoái vị của vua Bảo Đại, trao ấn kiếm cho phái đoàn đại diện Chính phủ Cách mạng lâm thời do đồng chí Trần Huy Liệu làm Trưởng đoàn, kết thúc nền cai trị suốt gần 100 năm đô hộ của chế độ thực dân - phong kiến, mở ra một trang sử mới, một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Hương Sơ có truyền thống yêu nước, từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Nhân dân phường Hương Sơ lại tiếp tục được phát huy.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 55.

² Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 29.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Hương Sơ cùng với Nhân dân Thừa Thiên Huế nói chung, Nhân dân Hương Trà nói riêng làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám - 1945 ở tại tỉnh và huyện, góp một phần nhỏ vào thắng lợi chung của toàn huyện và tỉnh. Thắng lợi đó là động lực to lớn để Nhân dân Hương Sơ bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Chương II

HƯƠNG SƠ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (9-1945 - 12-1946)

1. Tình hình Hương Sơ sau Cách mạng tháng Tám

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là một mốc son chói lọi trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Các tầng lớp Nhân dân Hương Sơ hòa chung trong không khí độc lập của cả nước.

Hòa chung không khí độc lập của quê hương, cán bộ và Nhân dân Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thê Lại Hạ ra sức xây dựng cuộc sống mới, chính quyền mới. Tuy đã giành được độc lập, chính quyền đã thuộc về tay Nhân dân, nhưng cách mạng đang đứng trước tình thế hết sức khó khăn. Về kinh tế, nạn đói cuối năm 1944 đến giữa năm 1945 vẫn đang còn đe dọa tiếp diễn. Tuy nạn đói ở Thừa Thiên không trầm trọng như ở nhiều làng quê miền Bắc nhưng tình trạng thiếu ăn, đói kém khiến cho cuộc sống của người dân nơi đây trầm phần cơ cực, một số người dân Hương Sơ bị chết đói, phần lớn Nhân dân phải ăn gốc chuối, dưa nưa thay cơm. Về văn hóa - xã hội, những di hại của chế độ cai trị nô dịch để lại là vô cùng to lớn. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan khá phổ biến. Phần lớn dân chúng đều mù chữ, số lượng người biết chữ rất ít.

Chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập còn non trẻ, lại đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi nạn thù trong giặc ngoài.

Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân đội phát xít Nhật, 20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta, chiếm đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra. Đầu tháng 9-1945, 5.000 quân Tưởng đến Huế. Quân Tưởng Giới Thạch tiến hành bố phòng từ cầu An Cựu vào tới ga Hương Thủy, lên đến vùng Le Le ở xã Hương Thọ (Hương Trà). Chúng gây ra nhiều cảnh cướp bóc, gây gỗ, đánh đập đồng bào ta, tung đồng tiền Quan Kim đã mất giá để mua hết lương thực, thực phẩm của ta¹. Tại trung tâm thành phố, núp bóng quân Tưởng, các tổ chức phản động bán nước “Việt quốc”, “Việt cách”, “Đại Việt duy dân”, “Quốc Dân đảng Trung Kỳ”... ngóc đầu dậy. Chúng tổ chức cắm trại tại làng Tụ Đức để tập hợp lực lượng, đặt các cơ sở chính trị ở Nguyệt Biều, Xuân Thủy và An Cựu. Ở Nguyệt Biều chúng ra sức vận động tổ chức vũ trang².

Bên cạnh quân Tưởng, hơn 4.500 quân Nhật với đầy đủ vũ khí vẫn còn ở Huế, đang chờ ngày quân đội Đồng Minh giải giáp cũng tìm cách gây xung đột với tự vệ của ta.

Tháng 3-1946, khi quân Tưởng rút về nước thì lập tức ở Huế có mặt 850 quân Pháp với trang bị vũ khí hiện đại (xe bọc thép, pháo tự hành...) do viên quan Năm Coste chỉ huy, cộng với hơn 400 sĩ quan, binh lính và nhân viên Pháp đã được Nhật thả ra trước đó cũng được vũ trang đầy đủ.

Đội ngũ cán bộ ở Hương Sơ tuy được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, nhất là trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền đã được thiết lập nhưng còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm trong cách quản lý chính quyền, quản lý xã hội. Đứng trước bối cảnh mới mang tính phức tạp, các cán bộ, đảng viên không tránh khỏi gặp những khó khăn, thử thách. Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ nghiêm sự chỉ đạo của Huyện ủy Hương Trà, cán bộ ở Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ với ý chí cách mạng kiên cường, với

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr. 199.

² Ngô Kha (chủ biên) (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 78.

lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết đã quyết tâm vượt qua mọi thử thách, giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám, đưa cuộc kháng chiến vượt qua khó khăn để đến bến bờ thành công.

2. Công cuộc củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân, xây dựng và phát triển tổ chức Đảng

Đứng trước tình hình thực tế của đất nước, sau khi giành được chính quyền, Đảng và Chính phủ đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để xây dựng chế độ mới, củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân. Tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng chính phủ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định đời sống Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Sau đó, Người khái quát thành ba nhiệm vụ trọng tâm là “diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm”. Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đề ra nhiệm vụ trước mắt của Nhân dân ta là: củng cố chính quyền; chống thực dân Pháp xâm lược; bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho Nhân dân. Trong ba nhiệm vụ đó bao trùm lên cả là củng cố chính quyền.

Sau Cách mạng tháng Tám, ở Thừa Thiên Huế, hệ thống chính quyền cách mạng nhanh chóng được thiết lập, kiện toàn và đi vào hoạt động. Trên vùng đất Hương Sơ, các làng đều thành lập Ủy ban Cách mạng lâm thời.

Tháng 10-1945, Huyện ủy lâm thời Hương Trà được thành lập, đồng chí Đặng Châu làm Bí thư; đồng thời Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hương Trà cũng được kiện toàn, đồng chí Hoàng Liên làm Chủ tịch. Ngày 20-10-1945, Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hương Trà triệu tập Hội nghị cán bộ Chủ nhiệm Việt Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời các xã trên toàn huyện triển khai chủ trương xóa bỏ đơn vị hành chính cấp tổng, thành lập đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện. Toàn huyện Hương Trà có 70 làng, 6 tổng được tổ chức lại thành 20 xã. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý chính quyền và xã hội ở

địa phương. Lúc này, tổng Vĩnh Trị chia thành 4 xã: Xã Hương Đồng gồm các thôn: Triều Sơn Nam, Triều Sơn Đông, Thủy Tú và An Phú; xã Hương Lưu gồm các thôn: Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thế Lại Hạ, Lễ Khê; xã Hương Lĩnh gồm các thôn: Minh Hương, Thanh Hà, Địa Linh, Bao Vinh, La Khê; xã Hương Điền gồm các thôn: Dương Xuân, Đốc Sơ, Đúc Bưu, Thế Lại Thượng. Như vậy, địa bàn Hương Sơ lúc này chủ yếu gồm hai xã Hương Điền và Hương Lưu.

Cùng với việc củng cố hệ thống chính quyền, tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc như Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, trong các thành phần học sinh, tiểu thương, nhân sĩ trí thức... cũng phát triển nhanh chóng. Các đoàn thể có rất nhiều hoạt động phong phú, phù hợp với lứa tuổi, tiêu biểu là công cuộc đấu tranh chính trị chống lại các đảng phái đang ngóc đầu dậy của Đoàn Thanh niên Cứu quốc. Thực hiện chủ trương của Việt Minh Bình Sơn về việc thành lập Việt Minh cấp tổng, Việt Minh tổng Vĩnh Trị được thành lập. Việt Minh tổng kịp thời đề ra chủ trương, xây dựng kế hoạch chỉ đạo các địa phương làng xã. Công tác tuyên truyền vận động được kịp thời, sâu sát, do đó bà con Nhân dân ở các làng, tùy giới tính, tuổi tác và nghề nghiệp, không phân biệt quá khứ, tôn giáo, giàu nghèo,... ai ai cũng tham gia vào các hội đoàn, là hội viên của các Hội Cứu quốc.

Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang nhằm bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống mới của Nhân dân, chống lại âm mưu của kẻ thù hết sức được coi trọng. Thanh niên ở Hương Sơ đã thi đua đăng ký vào lực lượng tự vệ cứu quốc và đăng ký tham gia quân đội sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Hầu hết các thôn đều có lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng nòng cốt được lấy từ các hạt nhân của đoàn thể Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc. Tuy trang bị vũ khí còn rất thô sơ, chủ yếu là giáo mác, gậy gộc nhưng anh chị em dân quân vẫn hăng hái luyện tập ngày đêm, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm. Thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Trà đã khẩn trương chỉ đạo các

đồng chí Huyện ủy viên về tận cơ sở để kiểm tra công tác xây dựng lực lượng vũ trang và dân quân du kích.

Để khắc phục những khó khăn trước mắt nhằm ổn định tình hình, ngày 03-9-1945, Hội đồng Chính phủ họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách. Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống đói, mở rộng phong trào chống nạn mù chữ, sớm tổ chức tổng tuyển cử, bãi bỏ các thứ thuế (thuế thân, thuế chợ, thuế đò) và tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Vấn đề tuyên truyền giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị mở một chiến dịch giáo dục tinh thần Nhân dân bằng cách thực hiện: Cần, kiệm, liêm, chính để chống lại những tư tưởng, đạo đức và thói quen xấu do nền cai trị thực dân gây ra cho đồng bào ta, xây dựng tinh thần dân tộc Việt Nam dũng cảm, yêu nước và yêu lao động. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, tại Thừa Thiên Huế, tháng 10-1945, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh họp do đồng chí Tố Hữu chủ trì đã “kiểm điểm lại sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945, bàn những biện pháp để ổn định đời sống của Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện các chủ trương và chính sách mới của Trung ương Đảng và Chính phủ”, “công tác xây dựng và củng cố các tổ chức Đảng, phát triển Mặt trận Việt Minh để mở rộng khối đoàn kết toàn dân, xây dựng và phát triển các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang”¹.

Trên mặt trận cứu đói, dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, Nhân dân Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ đã triệt để thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Các đoàn thể quần chúng đã động viên Nhân dân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr. 203.

“Nhuòng cơm sẻ áo”, “Đồng cam cộng khổ”, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau để vượt qua những ngày đói kém. Phong trào quyên góp, tổ chức “Hũ gạo cứu quốc”, “Ngày đồng tâm”,... được Nhân dân Hương Sơ hưởng ứng mạnh mẽ. Thóc từ quỹ nghĩa thương được mang ra để nấu ăn tập thể trong các buổi hội họp, sinh hoạt, trợ cấp cho các gia đình túng thiếu. Những buổi ăn tập thể đầu tiên tuy đạm bạc, cơm với muối mè cùng ít cá được đánh lên từ địa làng. Ăn xong, các cán bộ lại tiếp tục đi công tác, tuyên truyền về cách mạng ở Đức Bưu, An Hoà, La Chũ, An Đô...

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để giải quyết nạn đói tận gốc thì phải “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, với khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng” phong trào tăng gia sản xuất đã phát triển khắp nơi, Nhân dân Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thế Lại Hạ đã tận dụng đất đai, khai hoang phục hóa để mở rộng diện tích canh tác. Phong trào trồng nua, trồng khoai được Nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Phong trào trồng lúa tuy chưa tập thể hóa nhưng mọi người vẫn tương trợ nhau cấy hết mọi nơi có thể cấy lúa được. Từ những phong trào đó, nạn giặc đói phần nào đã được đẩy lùi.

Gắn liền với phong trào tăng gia sản xuất, chống giặc đói, chính quyền cách mạng cũng hết sức quan tâm đến việc tăng cường bồi dưỡng sức dân, thực hiện những cải cách dân chủ như ban bố quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, bãi bỏ chế độ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác do thực dân, phong kiến trước đây đặt ra, đồng thời tiến hành chia lại ruộng đất công một cách công bằng, hợp lý.

Về vấn đề tài chính, Nhân dân các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thế Lại Hạ mỗi người tùy theo điều kiện và hoàn cảnh của mình để thực hiện đóng góp theo nhiều hình thức. Các tầng lớp Nhân dân nơi đây phần khởi hưởng ứng Sắc lệnh của Chính phủ về xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng”. Các câu thơ ca, hò vè để

động viên mọi người cùng tham gia được truyền tai nhau, chẳng hạn như:

*“Chị em mình ơi đeo vàng làm chi vô ích
Để nước nhà xích vích suy vi
Dem vàng mà cúng mau đi
Một mai muôn đời nước thịnh còn ghi số vàng”.*

Trên mặt trận chống “giặc đốt”, trong hơn 80 năm đô hộ Việt Nam, để dễ bề cai trị Nhân dân ta, thực dân Pháp đã ráo riết thi hành chính sách ngu dân nên hơn 90% dân số mù chữ, đời sống cơ cực trăm bề. Với nhận thức mù chữ cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc đói, giặc ngoại xâm, ngày 04-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống nạn thất học. Trong bài nói “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Một dân tộc đốt là một dân tộc yếu”¹. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ đảng viên và Nhân dân Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ hăng hái tiến quân vào mặt trận diệt “giặc đốt”. Học sinh bắt đầu đi học trở lại. Ban đêm xóa nạn mù chữ cho cho mọi người, mọi nhà. Ai cũng học cho biết đọc, biết viết. Đi chợ phải đi qua một bảng viết trên mo cau, đọc được mới cho đi qua. Hình thức học cũng được chú ý, với những phương thức đơn giản, dễ hiểu phù hợp với đối tượng là mọi tầng lớp Nhân dân. Học từ biết mặt chữ cái đến viết chữ cái, chữ số, khi đã thành thạo viết chữ, viết số, sau đó học đánh vần, ghép chữ, ghép câu. Bà con còn sáng tác nhiều câu hò vè cho dễ nhớ, dễ học:

*“O tròn như quả trứng gà,
Ô thời đội nón,
Ơ thời thêm râu,
I t hai chữ giống nhau,
I thời có chấm,
T thời có ngang...”.*

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 16.

Phương châm lúc này là “người người đi học, nhà nhà đi học”. Mọi người đều phải cố gắng thu xếp thời gian tự tìm lấy giấy, bút mà đi học. Không có giấy dùng lá chuối, mo cau, không có bút thì dùng than, sỏi, tất cả là vì công cuộc diệt “giặc đốt”.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải tập trung củng cố Nhà nước về mặt pháp lý. Ngày 08-9-1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14-SL về việc tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 22-11-1945, Chính phủ lâm thời tiếp tục ra Sắc lệnh số 63-SL quy định chế độ tổ chức chính quyền Nhân dân các cấp ở các địa phương trong toàn quốc. Thực hiện chủ trương đó, từ tháng 12-1945, công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội được tiến hành khẩn trương. Trên địa bàn huyện Hương Trà, các Ủy ban bầu cử ở các xã được thành lập. Các đội tuyên truyền xung phong của Trung bộ tại Huế cùng với các đội của tỉnh đã chia nhau về các xã tổ chức cho quần chúng trao đổi mạn đàm, phổ biến lý lịch các ứng cử viên, nói rõ cách thức đi bầu cử và tập cho thanh thiếu niên những bài hát mới phục vụ cho ngày tổng tuyển cử.

Trong cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành trong toàn quốc ngày 06-01-1946, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trên toàn tỉnh đạt trên 90%. Ngay từ sáng sớm, hàng trăm cử tri ở Hương Sơ đã ăn mặc chỉnh tề đến đình làng tham gia cuộc bầu cử lịch sử. Họ đã cùng Nhân dân trong tỉnh bầu các ông Đoàn Trọng Truyền, Hoàng Anh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Kinh Chi, Hòa thượng Thích Mật Thể làm đại biểu Quốc hội ở đơn vị tỉnh Thừa Thiên.

Đến giữa tháng 3 năm 1946, thực hiện Sắc lệnh số 63-SL ngày 22-11-1945 của Chính phủ lâm thời về việc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, Quốc hội đã có quyết định tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Cử tri các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ được tham gia phổ thông đầu phiếu chọn cử đại biểu Hội đồng Nhân dân của địa phương mình. Kết quả, Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên được thành lập, Ủy ban hành chính tỉnh do đồng chí Hoàng Anh làm Chủ tịch, ông Hoàng Đức Trạch làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lâm Mộng Quang làm Ủy viên Thư ký. Ở huyện

Hương Trà, Hội đồng Nhân dân cũng đã bầu chức danh chính quyền Ủy ban Nhân dân huyện, do đồng chí Trần Thanh Chử làm Chủ tịch, Nguyễn Xuân Lữ làm Phó Chủ tịch, Trần Hữu Thí làm Ủy viên Thư ký.

Ngày 15-10-1946, Ủy ban Nhân dân Cách mạng huyện Hương Trà triệu tập Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện tại thôn Hương Càn (xã Hương Toàn) để phổ biến chủ trương thành lập xã mới có quy mô lớn hơn. Ở Hương Trà, 20 xã được sáp nhập lại gồm 10 xã: Hương Thái, Hương Mai, Hương Thọ, Hương Bình, Hương Vân, Hương Thạnh, Hương Toàn, Hương Phong, Hương Vĩnh và Hương Hải.

Ngày 26-3-1947, thực hiện chủ trương trên, xã Hương Vĩnh được thành lập trên cơ sở các xã Hương Lành, Hương Đồng và Hương Điền. Hội đồng Nhân dân xã Hương Vĩnh đã bầu đồng chí Lê Đình Hy làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Lê Hiến làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đôn Mạnh làm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh, đồng chí Trần Gia Nghị là Ủy viên Thư ký, đồng chí Đặng Gián và Lê Nghĩa là Ủy viên Quân sự, đồng chí Nguyễn Thuán là Ủy viên An ninh. Cũng trong thời gian này, Chi bộ Đảng Hương Vĩnh cũng được kiện toàn lại, chi bộ có 7 đảng viên do đồng chí Lê Quang Cận làm Bí thư. Ngoài ra, các đoàn thể quần chúng cũng được sắp xếp, đi vào hoạt động nền nếp như: Phụ nữ cứu quốc do đồng chí Phan Thị Tú làm Chủ tịch, Thanh niên cứu quốc do đồng chí Trần Quang phụ trách, Nông dân cứu quốc do đồng chí Hoàng Còn và Trần Xứng phụ trách¹.

Trong lúc chúng ta đang tiến hành củng cố chính quyền các cấp thì thực dân Pháp lại liên tục đánh chiếm Nam bộ. Tình hình ngày càng trở nên căng thẳng, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa để tiến”, Hiệp định Sơ bộ ngày 06-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946 nhằm tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng. Nhưng quân Pháp càng ngày càng lấn tới, khiêu khích

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 49.

trắng trợn, khả năng chiến tranh nổ ra là không thể tránh khỏi. Cuối tháng 3-1946, tình hình ở Thừa Thiên Huế trở nên phức tạp hơn. Khi quân Nhật và quân Tưởng chưa rút hết thì 1.300 quân Pháp ập đến. Đây là mối đe dọa đến an ninh trật tự và độc lập của ta¹. Chúng đồn trú một số địa điểm xung yếu như đồn Phan Đình Phùng, ga Huế, đồn Đội Cung, trường Thiên Hựu, trường Khải Định, nhà hàng Morin, tòa Công Chánh. Ngoài ra, một số địa điểm khác như cầu An Cựu, cầu Kho Rèn, ngân hàng Đông Dương, nhà máy Đèn đều do quân tiếp phòng hỗn hợp Việt - Pháp đảm nhận nhiệm vụ kiểm soát. Dọc phía Nam sông Hương còn có các đồn khố xanh. Lực lượng đông lính Pháp đóng ở Morin². Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách lúc này là tích cực chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 10-1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc họp, nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”; tiếp đó hội nghị ra chỉ thị đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang để sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 18-12-1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư. Trước tình hình đó, trong hai ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước, đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Về sau, trong Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” ngày 22-12-1946 đã nêu rõ phương châm chỉ đạo cuộc kháng chiến là toàn dân toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Người khấn thiết kêu gọi: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr. 225.

² Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 49.

dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹.

II. Hương Sơ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12-1946 - 1948)

1. Bước đầu tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (19-12-1946 - 02-1947)

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của quân Pháp, đầu tháng 12- 1946, Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên đã mở hội nghị rà soát kiểm điểm công việc chuẩn bị kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay trong đêm 19-12-1946, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp khẩn cấp quán triệt chủ trương và đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng; đồng thời thông qua kế hoạch tác chiến theo chỉ đạo của Xứ ủy Trung bộ và Ủy ban hành chính kháng chiến Trung bộ². Ngay trong đêm 19-12-1946, mệnh lệnh khẩn cấp đó được phổ biến đến tận Cấp ủy Đảng cơ sở trong toàn tỉnh, tất cả đã sẵn sàng chờ lệnh nổ súng. Đúng 2 giờ 30 phút sáng ngày 20-12-1946, cuộc chiến đấu của quân và dân trong toàn tỉnh bắt đầu bằng tiếng bom của đồng chí Nguyễn Sanh Thí phá hỏng hai vài cầu Trường Tiền. Tiếp đến, quân ta tấn công địch ở Khách sạn Morin; nhiều trận kịch chiến giữa ta và địch diễn ra các nơi khác như: Trường Thiên Hựu, nhà máy điện, miếu Đại Càn (làng An Cựu), cầu Dã Viên, Bến Ngự, Phủ Cam...

Suốt 48 ngày đêm bao vây đánh địch ác liệt. Bom đạn, súng lớn, súng nhỏ nổ liên tục, âm âm vang cả trời đất xứ Huế. Đội tự vệ Triều Sơn Tây do hai ông Kai Sô và Đội Đón (lính khố xanh cũ) chỉ huy tiến về đánh phá đồn Mang Cá, khu phố Nhà Bè. Lực lượng xung kích trẻ của các làng Tri Lễ, Lễ Khê, Đức Bưu,

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr. 480.

² Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr. 236.

Dương Xuân, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ đêm đêm cùng với bộ đội chuyên rom rọ, ớt cay xông vào đốt lầu Morin diệt địch dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Tôn và Tổng Thạnh. Làng Dương Xuân và Lễ Khê là địa điểm tập kết rom, ớt từ các địa bàn lân cận chuyên vào thành phố Huế. Nhân dân nơi đây hăng hái vận chuyển, tập kết rom, ớt để kịp đưa vào thành phố đánh Pháp.

Ngày 15-01-1947, trước nguy cơ quân Pháp ở Huế bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp vội vã điều động hơn 5.000 quân bao gồm hải, lục, không quân và bộ binh cơ giới đổ bộ ở Đà Nẵng. Ngày 28-01-1947, quân Pháp từ Đà Nẵng đánh ra và đổ bộ Lăng Cô, Truồi, cửa Tư Hiền, ồ ạt tấn công khắp các tuyến phòng ngự của ta. Ngày 05-02-1947, Pháp chiếm Phú Bài, tiến vào Dạ Lê, Thanh Thủy Thượng. Một cánh tiến vào Huế, một cánh vào ấp 5 đánh Bằng Lăng, chiếm khu vực đò Tuần. Từ Tuần đánh vào Nam Giao, núi Ngự Bình, xuống Bến Ngự, An Cựu. Cánh Thuận An đánh lên Dương Nỗ, chợ Mai lên Vĩ Dạ, Đập Đá, Vân Dương... Khu vực Nam sông Hương đã bị chiếm gọn¹. Ngày 08-02-1947, Ủy ban kháng chiến tỉnh quyết định cho phép lực lượng nội thành rút về vùng tự do; chỉ để lại 2 đại đội tự vệ kìm chân địch. Quân và dân ta ở thành phố Huế đã vây hãm địch gần hai tháng, tấn công quân Pháp khắp nơi trong thành phố và vùng ven Huế.

Ngày 10-02-1947, quân Pháp tiến ra phía Bắc theo 4 mũi, tất cả đều đi qua địa bàn Hương Trà: Mũi từ Thuận An tiến ra hướng bắc dọc theo đường bờ biển; mũi từ Thuận An tiến lên ngã ba Sinh; mũi từ Huế ra An Hòa tiến về hướng Phú Ốc (Hương Vân), hướng này cùng với bộ binh có xe tăng yểm trợ, dọc đường tiến chúng để lại 1 trung đội chốt tại An Hòa, 1 trung đội tại Triều Sơn Tây, 1 đại đội tại Văn Xá, 1 trung đội tại Tứ Hạ, ý đồ của chúng là bảo vệ an toàn đường giao thông từ Huế ra Phú Ốc; mũi từ Văn Thánh (Hương Bình) vào An Ninh, Trúc

¹ Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 54.

Lâm ven theo các làng gần chân núi để tiến ra Lại Bằng xuôi mép Nam sông Bò xuống Phú Ốc¹.

Sau khi chiếm được Hương Trà, thực dân Pháp đã tiến hành tàn sát, đàn áp dã man lực lượng yêu nước kháng chiến.

2. Kết hợp chống chính sách bình định của thực dân pháp với xây dựng cơ sở kháng chiến và phát triển chiến tranh du kích (2-1947 - 1948)

Tại Hương Trà, thực dân Pháp triển khai đóng đồn trên hai hệ thống: Hành lang dọc đường Quốc lộ 1A có các điểm Bạch Hồ, Bao Vinh, An Hòa, Đốc Sơ, Triều Sơn Tây, Văn Xá, Phú Ốc; ngăn cản từ vùng núi có các điểm Thạch Hàn, Long Hồ, Thanh Khê, Kim Long, Văn Thánh, Chợ Thông, La Chử, Rú Bắp, Hiệp Khánh, Lại Bằng². Thực dân Pháp bắt Nhân dân ta chặt tre, rào đồn, đào hầm, xây lũy. Địch ra sức tuyên truyền mị dân, tuyển mộ binh lính, thành lập Ban Hương lý.

Để củng cố vùng chiếm đóng, địch tăng cường xây dựng hệ thống đồn bốt trong vùng chúng kiểm soát, như đóng đồn bốt ở An Hòa, Bao Vinh, Địa Linh, Thanh Phước, La Khê..., rồi đưa những tên Việt gian nổi tiếng gian ác làm Trưởng đồn. Ngoài ra, chúng còn thành lập hội tề, xây dựng lực lượng hương vệ để tuần tra, phối hợp với lính bảo an ở các đồn đi càn quét, lùng bắt cán bộ, bắt thanh niên đi làm tuần đinh. Một số thanh niên chống đối đều bị chúng dùng vũ lực khống chế, bắt ép đi lính, đi xây dựng các công trình giao thông, phục vụ cho mục đích xâm lược của chúng. Đối với lực lượng kháng chiến, thực dân Pháp và bọn tay sai ngày đêm lùng bắt cán bộ, đưa một số tự vệ xã lên quản thúc tại các đồn. Quân Pháp nhiều lần tổ chức càn quét, bắt bớ, bắn giết cán bộ và người dân vô tội³. Sự chỉ đạo của tỉnh đối với

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương An (2019), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 34-35.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr 79.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vinh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vinh (1930-2015)*, Sđd, tr. 55.

huyện, huyện đối với xã đường như bị cắt đứt. Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng Hương Trà rút lui về vùng núi Ông Âm (làng An Đô, Bồn Tri), sau đó chuyển về Trờ. Bảy giờ, Tỉnh ủy điều động các đồng chí Trần Quang Hoài, Trần Thanh Chử bổ sung Thường vụ Huyện ủy Hương Trà. Tình hình kinh tế, tài chính, hậu cần gặp rất nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp bị đình trệ¹.

Ngày 12-3-1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên đầu tiên sau ngày thực dân Pháp xâm chiếm. Cuộc họp đã thống nhất những nhiệm vụ sau:

- Cán bộ phải bám dân, bám đất, động viên mọi người giữ vững kháng chiến, ủng hộ bộ đội, không hợp tác với thực dân Pháp.

- Các huyện phải nhanh chóng tập hợp những chiến sĩ còn tản mác, thu thập vũ khí, chọn một số tự vệ hăng hái lập thành những đội quyết tử quân để chiến đấu bảo vệ xóm làng, quấy rối đồn địch và trừ gian diệt tề.

- Chọn vùng Hòa Mỹ (huyện Phong Điền) làm căn cứ kháng chiến của tỉnh.

- củng cố các đơn vị bộ đội đã tập hợp được, điều tra tình hình địch và chuẩn bị đánh một vài trận để gây tiếng vang².

Từ ngày 25 đến ngày 27-3-1947 đã diễn ra Hội nghị cán bộ của Tỉnh ủy tại làng Nam Dương (xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Bí thư Tỉnh ủy. Sau khi đánh giá lại tình hình kháng chiến, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã khẳng định: *“Mất đất chưa phải là mất nước, chúng ta phải tranh thủ từng thôn, từng người dân, chúng ta không thể mất dân, chết không rời cơ sở, chúng ta nhất định thắng”*³. Hội nghị Nam Dương đã tạo ra sự chuyển biến mới về

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 80.

² Nguyễn Văn Hoa (chủ biên) (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Quảng Điền (1945-2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 43.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr 245.

tu tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn tỉnh. Hội nghị quyết định xây dựng các chiến khu ở vùng núi, bố trí lại các Huyện ủy, củng cố lực lượng vũ trang và tổ chức một số trận đánh để lấy lại niềm tin cho Nhân dân. Sau Hội nghị Nam Dương, ta đã đánh địch và giành thắng lợi trong trận Hộ Thành (24-3-1947), trận Đất Đỏ (29-3-1947) đã lấy lại được lòng tin của Nhân dân.

Tiếp thu Nghị quyết Hội nghị Nam Dương, Huyện ủy Hương Trà đẩy mạnh công tác trừ gian, diệt tề, đưa cán bộ trở lại cơ sở, phát động quần chúng khôi phục phong trào cách mạng.

Tháng 6-1947, Hội nghị cán bộ huyện Hương Trà tại chiến khu Trờ đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục đưa cán bộ, đảng viên, du kích trở lại đồng bằng, bám dân, bám đất, gây dựng lại cơ sở và kiện toàn lại tổ chức. Do tình hình khó khăn của Hương Trà, Tỉnh ủy đã điều động một số cán bộ về tăng cường cho huyện: Đồng chí Phan Đạo, Tỉnh ủy viên về làm Bí thư Huyện ủy Hương Trà thay đồng chí Trần Thanh Chử được rút lên tỉnh; đồng chí Nguyễn Diệt, phái viên Ủy ban kháng chiến tỉnh về chỉ đạo củng cố Ủy ban kháng chiến huyện; đồng chí Bùi Thu về làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện; đồng chí Trần Lưu được bầu vào Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ nhiệm vụ Trưởng ban Ban Quân sự huyện thay đồng chí Phan Đồng.

Được tăng cường cán bộ, tổ chức Đảng và chính quyền huyện Hương Trà dần được củng cố. Toàn huyện có 3 khu vực:

- Khu A là vùng đồi núi gồm các xã Hương Thọ, Hương Bình, Hương Mai, Hương Thái. Hương Thọ là xã có cơ sở du kích mạnh.

- Khu B là vùng đồi núi trọc, giáp Phong Điền gồm các xã Hương Vân, Hương Thạnh. Những xã này có nhiều đồn bót địch, cán bộ đi lại hoạt động khó khăn.

- Khu C là vùng phía đông Quốc lộ 1A, gồm các xã Hương Toàn, Hương Vĩnh, Hương Phong, Hương Hải, bị địch kiểm soát chặt chẽ.

Kế hoạch của Huyện ủy là xây dựng cơ sở từ vùng A ở Đình Môn (Hương Thọ) nối sang Long Hồ, Ngọc Hồ; từ Xước Dũ, Bồn Trì, Bồn Phở làm bàn đạp nối về Hương Thái, Hương Thạnh; sau đó phát triển dần xuống khu B và khu C. Thôn An Đô và Bồn Trì (Hương Thái) từng là địa bàn đứng chân an toàn của các cơ quan huyện và cán bộ các xã vùng dưới Quốc lộ 1A¹.

Xã Hương Vĩnh lúc này thuộc Khu C do đồng chí Nguyễn Hữu Hùng - Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ Hương Toàn phụ trách². Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy Hương Trà, Chi bộ xã Hương Vĩnh đẩy mạnh việc củng cố tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền cách mạng, lực lượng tự vệ trong thời chiến nhằm vừa bảo vệ thành quả cách mạng, tiếp tục xây dựng quê hương; vừa đánh địch, diệt gian ngay tại địa phương. Đồng chí Trần Đàm, Bí thư chi bộ xã Hương Vĩnh chỉ đạo cán bộ đảng viên dùng hình thức sinh hoạt tổ, thông qua mặt trận Việt Minh xã, địa điểm tổ chức họp của Mặt trận Việt Minh xã thường xuyên thay đổi địa điểm và tuyệt đối bí mật như: Cồn Mỏ, Bờ Hói. Để chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài, Chi bộ xã Hương Vĩnh đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và Nhân dân nhanh chóng đào hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ, bộ đội về tham gia hoạt động tại địa phương³. Từ cuối năm 1947, nhiều hầm bí mật đã được Nhân dân Hương Sơ đào để nuôi giấu cán bộ Việt Minh.

Bên cạnh tổ chức Đảng và chính quyền xã thì các tổ chức đoàn thể cũng được củng cố và đi vào hoạt động tích cực. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nên Đội du kích xã đã phát triển mạnh, toàn xã có gần 100 người, do đồng chí Giáo làm Đội trưởng và đồng chí Chèo làm Đội phó. Mỗi thôn đều có một tiểu đội du kích. Hội Phụ nữ do đồng chí Nguyễn Thị Gái làm Chủ tịch, nhiệm vụ của Hội là kêu gọi, tuyên truyền, cổ động, canh gác, cứu thương, tham gia phát triển kinh tế, phục vụ kháng

¹ Đảng ủy - Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 30.

² Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Chữ (2018), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Chữ (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 36.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vinh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vinh (1930-2015)*, Sđd, tr. 57-58.

chiến. Hội Thanh niên Cứu quốc do các đồng chí Lê Đình Hưu, Nguyễn Lương Hốt phụ trách, nhiệm vụ của Hội là treo cờ, băng rôn, khẩu hiệu, kêu gọi Nhân dân đấu tranh chống lại chính sách cai trị của bọn thực dân Pháp. Hội nông dân do đồng chí Trần Sử làm Chủ tịch, nhiệm vụ của Hội là tích cực tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích trồng lúa, hoa màu, nhanh chóng thu hoạch, cất giấu lương thực, thực phẩm để phục vụ kháng chiến...¹.

Đêm 26-10-1947, một trung đội Vệ quốc đoàn tập kích đồn An Hòa. Ta xung phong bắn riết trong một giờ, địch bị đánh bất ngờ, nên số chết và bị thương rất nhiều. Trong lúc ta tấn công An Hòa, các đồn khác ở Huế sợ bị đột kích cũng bắn lung tung, thành phố bị náo động dữ dội. Đồng bào rất mừng rỡ và lòng tin tưởng càng mạnh thêm sau trận đánh này. Trận đánh này do Đại đội 324 (Đại đội Hương Trà) thực hiện. Ta bắt được đồn trưởng địch, song đồng chí Nguyễn Đăng Sung - Chính trị viên Đại đội hy sinh.

Tháng 11-1947, xã Hương Vĩnh tiến hành mở đợt diệt tề, trừ gian đầu tiên. Chủ trương của xã là giáo dục, cảm hóa những phần tử chống đối có thể theo cách mạng, nếu không thì kiên quyết tiêu diệt đến cùng. Hưởng ứng phong trào tổng phá tề của Tỉnh ủy và Huyện ủy Hương Trà, Nhân dân xã Hương Vĩnh đã thực hiện triệt để xuống từng thôn xóm, làm cho địch hoang mang².

Cùng với phong trào tổng phá tề, Chi bộ Hương Vĩnh đã thành lập các “*hội tề hai mặt*”. Tại thôn Triều Sơn Đông, đồng chí Hoàng Ngọc Tửu được sự đồng ý của Chi bộ cải trang thành Hương mục trà trộn vào địch để nắm tình hình. Các chức sắc trong làng như Lý trưởng, Thủ bộ, Khán thư được lập ra để can thiệp và bảo vệ Nhân dân khi bị địch khủng bố. Trước những phong trào trừ gian diệt tề diễn ra rầm rộ trên địa bàn xã, thực dân Pháp đã tiến hành đàn áp, lùng bắt cán bộ, đảng viên và dân quân du kích để uy hiếp tinh thần chiến đấu của ta. Nhiều đồng chí đã bị bắt như: đồng chí Lê Đình Hy, Chủ tịch xã cùng các

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 58.

² Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 59.

đồng chí Đỗ Văn Hón, Đỗ Văn Bình... Ngoài ra chúng còn ra sức xây dựng nhiều đồn bốt như: Bao Vinh, Địa Linh, La Khê... để khủng bố, nói xấu Đảng, tuyên truyền xuyên tạc Việt Minh nhằm làm cho Nhân dân hoang mang, mất tin tưởng¹.

Năm 1948, thực hiện âm mưu mở rộng địa bàn chiếm đóng, giặc Pháp tiếp tục cho đóng lô cốt, xây dựng tường rào vây quanh đình làng sang tận đồng Thanh Chũ và đóng đồn ở La Chũ, Thanh Khê bao vây xã Hương Thái, cắt đứt liên lạc giữa đồng bằng với chiến khu Thừa Thiên.

Tháng 8-1948, Đại hội Đảng bộ huyện Hương Trà được tổ chức tại khe Đá Mài, dưới chân động Chuối, làng Đình Môn. Đại hội đã đánh giá và kiểm điểm tình hình của huyện kể từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến, đề ra nhiệm vụ “Đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, xây dựng cơ sở, tiếp tục tham gia cuộc tổng phá tề; đẩy mạnh chiến tranh du kích, đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến”. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, do đồng chí Ngô Lén, Tỉnh ủy viên, nguyên Bí thư Thị ủy Thuận Hóa làm Bí thư Huyện ủy... Sau đại hội, công tác củng cố tổ chức được đẩy mạnh, Huyện ủy quyết định thành lập đơn vị vũ trang tập trung lấy tên là trung đội “Quyết tử quân”, ngay sau đó đơn vị đã phối hợp với hai trung đội của Đại đội độc lập (đại đội đồng chí Hoàng) đẩy mạnh hoạt động ở khu A của huyện.

Trong năm 1948, Chi bộ xã Hương Vĩnh đã tổ chức kết nạp cho nhiều đảng viên. Nhiều đồng chí quê ở Hương Sơ được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng, như Lê Kim Ân, Lê Kim Đàn, Lê Hữu Luân, Nguyễn Lữ, Nguyễn Khiên... Từ đó, các tổ Đảng ở các thôn ra đời. Tổ Đảng Tri Lễ do đồng chí Mai Dê làm Tổ trưởng; Tổ Đảng Dương Xuân do đồng chí Nguyễn Khiên làm Tổ trưởng; Tổ Đảng Lê Khê do đồng chí Lê Kim Đàn làm Tổ trưởng². Chi bộ xã Hương Vĩnh đã lãnh đạo Nhân dân tăng gia sản xuất, phát triển chiến tranh du kích, lấy đầu tranh chính trị và kinh tế là chính, kết

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vinh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vinh (1930-2015)*, Sđd, tr. 59.

² Theo lời kể đồng chí Lê Văn Lân, sinh năm 1933, tham gia kháng chiến chống Pháp tại địa phương.

hợp với đấu tranh vũ trang. Lúc này, toàn xã Hương Vĩnh có một đại đội du kích tập trung do đồng chí Giáo phụ trách, vũ khí được trang bị tương đối đầy đủ nhờ tịch thu của địch¹.

Phong trào “trừ gian, diệt tề” được Chi bộ phát động trong toàn xã. Tính đến cuối năm 1948, các hội tề, hương vệ trên địa bàn xã đều đi theo cách mạng. Tuy nhiên vẫn còn một số ban, hội gây khó khăn cho cách mạng, tiếp tục chống phá như: Tụ tập tuyên truyền, xuyên tạc công cuộc kháng chiến của quân và dân ta, làm cho một số người hoang mang... Trước tình hình đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy Hương Trà, Chi bộ Hương Vĩnh tiếp tục lãnh đạo dân quân du kích triển khai kế hoạch cụ thể nhằm chủ động trừ gian, diệt tề. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đội Danh dự trừ gian huyện Hương Trà đóng tại nhà thờ họ Cung, chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều đợt tổng trừ gian, diệt tề liên tục diễn ra trên địa bàn xã, lực lượng dân quân đã xử lý nhiều tên cầm đầu, có nợ máu với Nhân dân. Bên cạnh đó Chi bộ đã phân loại nhiều đối tượng để xử lý như: Cảnh cáo, bắt lên chiến khu và diệt ngay tại chỗ. Ảnh hưởng của đợt tổng trừ gian, diệt tề và các trận đánh, trận phục kích diễn ra trên địa bàn đã làm cho địch hoang mang, dao động, không dám tổ chức đi tuần vào ban đêm, tránh thiệt hại².

Bên cạnh công tác tổng phá tề trên địa bàn, Chi bộ xã Hương Vĩnh luôn quan tâm đến việc phát triển các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Chính quyền cách mạng chỉ đạo Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lúa, hoa màu, tiếp tục giảm thuế cho người dân trong giai đoạn khó khăn. Vận động Nhân dân không tiếp tế, không bán hàng cho địch, kêu gọi người dân dùng hàng nội hóa. Các vụ mùa trong năm 1948 đã được Nhân dân nhanh chóng thu hoạch, cất giữ để tránh địch phá hoại mùa màng, tích cực ủng hộ cho Ủy ban kháng chiến hành chính xã để vận chuyển lên chiến khu, ủng hộ kháng chiến³.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 62.

² Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 62-63.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 63.

III. Nhân dân Hương Sơ đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, góp phần cùng Nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1949-1954)

1. Đẩy mạnh kháng chiến toàn diện

Những thắng lợi của ta trên các mặt trận trong năm 1948 đã làm cho tinh thần chiến đấu của binh lính Pháp và nguy quân ngày càng sa sút. Bước sang năm 1949, Mỹ tìm cách can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Việt Nam, hỗ trợ thêm điều kiện, phương tiện để Pháp tiếp tục bình định, tiếp tục thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Chúng điều chỉnh phương cách tiến hành chiến tranh. Dưới áp lực của Mỹ, Pháp đã phải sử dụng lá bài Bảo Đại. Tháng 3-1949, Pháp ký Hiệp định Élysée với Bảo Đại nhằm thiết lập chính phủ thân Pháp mới. Chúng sử dụng nhiều đảng phái, các nhân vật cầm đầu ở Trung phần như Phan Văn Giáo, Hà Văn Lan... Đi đôi với tổ chức nguy quyền, Pháp dùng nguy quân làm nhiệm vụ chiếm đóng, rút quân Pháp ra để đối phó với chủ lực ta.

Trước âm mưu thủ đoạn mới của thực dân Pháp, để tiếp tục đưa cuộc kháng chiến sang một giai đoạn mới, ngày 14-01-1949, Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6. Hội nghị nhận định tình hình, đồng thời đưa ra chủ trương “Động viên mọi lực lượng, tinh thần và vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc, giành kỳ được độc lập và dân chủ thực sự”. Hội nghị đặt ra nhiệm vụ mới vô cùng quan trọng “Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công”, “tất cả để chiến thắng”¹.

Quán triệt Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6, để đối phó với âm mưu thủ đoạn mới của địch, Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên chỉ đạo các huyện đẩy mạnh chiến tranh du kích, chiến tranh Nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng làng chiến đấu, phối hợp với bộ đội chính quy để xây dựng căn cứ tại đồng bằng để bao vây địch, tấn công khi chúng tổ chức đi tuần. Năm 1949 là năm mở đầu cho thời kỳ quật khởi mạnh mẽ của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930-1954), Sđd, tr. 263.

toàn huyện Hương Trà. Thời gian này, một bộ phận Huyện ủy chuyển về Hương Hải, Hương Phong để trực tiếp chỉ đạo vùng sâu thuộc khu C của huyện Hương Trà¹.

Những năm 1949-1950 là thời kỳ bán công khai của phong trào cách mạng ở xã Hương Vĩnh. Ban ngày, cán bộ, đảng viên của xã Hương Vĩnh đứng chân ở xã Quảng Thành (huyện Quảng Điền); ban đêm, các cán bộ, đảng viên lên hoạt động tại địa phương². Chi bộ Hương Vĩnh đã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong xã ra sức phát triển kinh tế, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ nhằm phát động chiến tranh du kích. Các làng Dương Xuân, Đức Bưu, Tri Lễ, Lễ Khê, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thế Lại Hạ của Hương Sơ tổ chức rào làng chiến đấu. Các làng của Hương Sơ cùng với các làng An Hòa, Đốc Sơ (phường An Hòa), La Khê, Địa Linh, Thủy Tú (phường Hương Vinh), Kim Long (phường Kim Long), Trúc Lâm, Lựu Bảo (phường Hương Long), Long Hồ (phường Hương Hồ) tạo nên một vùng nối liền nhau ở vùng ven Huế.

Thực dân Pháp tập trung đánh phá quyết liệt các làng chiến đấu. Có nhiều trận chiến đấu quyết liệt giữa bộ đội địa phương và du kích với quân Pháp tại các làng Tri Lễ, Lại Bằng, An Ninh Thượng, Xuân Hòa, Trúc Lâm, Bồn Trì, Bồn Phở...³.

Ngày 19-8-1949, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã Hương Vĩnh, lực lượng dân quân tự vệ xã phối hợp với bộ đội địa phương tổ chức đánh đồn Địa Linh. Đây là một trong những đồn kiên cố nhất của địch nằm trên địa bàn xã. Trong đồn địch có một trung đội gồm lính Pháp và ngụy binh bảo vệ, chúng trưng dụng cả nhà bà Dem để làm tiền trạm cho đồn Địa Linh. Theo kế hoạch, lực lượng dân quân du kích xã được bố trí phục kích bên ngoài, còn bộ đội địa phương sử dụng vũ khí tấn công trực diện vào đồn địch. Đúng vào 10 giờ đêm, tên Cai Thoan - Chỉ huy trưởng dẫn 4 tên lính

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr 91.

² Theo lời kể đồng chí Lê Văn Lâm, sinh năm 1933, tham gia kháng chiến chống Pháp tại địa phương.

³ Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 44.

trong đồn đi tuần tra, khi đến cầu Bao Vinh thì bị lực lượng dân quân du kích bắt giữ. Sau đó, ta tổ chức tấn công đồn Địa Linh và tiêu diệt toàn bộ quân địch đóng tại đồn, thu được 30 khẩu súng các loại. Thất bại ở đồn Địa Linh đã làm cho địch cay cú, chúng đã bắt con trai của bà Dem ra cách đồn 300m để xử tử nhằm uy hiếp tinh thần chiến đấu của Nhân dân trong xã. Về trường hợp Cai Thoan, qua đấu tranh tư tưởng, vận động, hai du kích Nguyễn Thị Yến và Võ Thị Em đã cảm hóa được Cai Thoan, ông đã tham gia cách mạng và gia nhập vào bộ đội chủ lực của tỉnh¹.

Trong năm 1949, trung đội độc lập do Trung Lĩnh làm Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 101 thường xuyên hoạt động tại địa bàn Hương Sơ. Trung đội này có nhiệm vụ xây dựng cơ sở và công tác địch vận. Dưới sự phối hợp với Trung đội này, xã Hương Vĩnh trong một đêm đánh chiếm được 18 lô cốt bằng công tác địch vận. Ban Thông tin xã Hương Vĩnh do đồng chí Hoàng Văn Duyệt làm Trưởng ban, đồng chí Trương Đình Thọ làm Phó ban đêm đêm dùng loa tay hát những bài địch vận để tuyên truyền, thức tỉnh các binh lính người Việt trong hàng ngũ địch².

Đến tháng 10-1949, Hương Trà có 15 đồn địch, nhiều nhất trong các huyện. Trong đó, xã Hương Vĩnh có 2 đồn là Địa Linh và Bao Vinh. Cuối 1949, quân Pháp tăng cường xây dựng và củng cố đồn bốt nhằm áp đặt bộ máy cai trị trên địa bàn xã Hương Vĩnh. Chúng xây dựng bốt Nghèo nhằm kiểm soát địa bàn xã Hương Vĩnh. Biết được đây là âm mưu nhằm khống chế về quân sự của địch, Chi bộ xã Hương Vĩnh chỉ đạo cho dân quân du kích cài mìn để tiêu diệt một đội quân khi chúng đang xây đồn. Đồng chí Trần Gia Bảy được lệnh cài hai quả mìn vào địa điểm địch thường lui tới lấy gạch, ngay lập tức mìn nổ, phá hỏng một xe GMC và nhiều tên lính bị thương³. Mặc dù nằm trong vùng tạm chiếm hoàn toàn, có nhiều đồn bốt nhưng dưới sự lãnh đạo của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vinh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vinh (1930-2015)*, Sđd, tr. 65-66.

² Theo lời kể đồng chí Lê Văn Lân, sinh năm 1933, tham gia kháng chiến chống Pháp tại địa phương.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vinh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vinh (1930-2015)*, Sđd, tr. 66.

Chi bộ xã Hương Vĩnh, cán bộ, đảng viên đã bám trụ địa bàn, mở rộng hoạt động, gây cho địch nhiều tổn thất to lớn.

Kết thúc năm 1949, phong trào kháng chiến ở Hương Trà có bước phát triển mạnh mẽ. Tại hội nghị của Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV, 8 xã trong toàn Liên khu được tuyên dương, trong đó có xã Hương Vĩnh: “Xã này bao vây một nửa thành phố Thuận Hóa, tuy bị kiểm soát gắt gao nhưng cơ sở chính quyền vẫn nắm chắc được nhờ sự vận động nuôi dưỡng bộ đội địa phương và phát triển du kích chiến tranh, thu hẹp phạm vi hoạt động của địch. Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã thu được kết quả với 75% cử tri đi bỏ phiếu”¹.

Bước sang năm 1950, phong trào rào làng chiến đấu phát triển. Toàn huyện Hương Trà đã rào được 27/89 thôn, đào hơn 5.000 hầm tránh máy bay. Các xã vùng giằng co với địch, như Hương Vĩnh, Hương Toàn, Hương Thạnh, Hương Thái đào được nhiều hầm bí mật. Nhân dân Hương Sơ cùng với Nhân dân xã Hương Vĩnh tích cực đào hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ bám trụ địa phương kháng chiến².

Tiếp tục phát huy công tác địch vận, trong năm 1950 ta tổ chức vận động lính địch binh biến ở đồn Địa Linh, 15 bảo vệ quân mang theo 15 súng trường về với ta³.

Trong khoảng thời gian năm 1950, địch huy động một đơn vị có xe thiết giáp đi kèm đánh vào xã Hương Vĩnh suốt 3 ngày liền từ La Khê đến Mỹ Lại (Bao Mỹ và Thạc Lại). Lực lượng địch gồm một tiểu đoàn, được trang bị xe lội nước, súng máy, lựu đạn, súng cối... Về phía ta, trước đội quân hùng hậu của địch, lực lượng dân quân tự vệ xã do đồng chí Nghệ chỉ huy đã sử dụng lối đánh du kích để đối phó. Suốt thời gian diễn ra trận

¹ Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 47.

² Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 50.

³ Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 51.

càn, du kích xã đã liên tục quấy rối, tiêu hao sinh lực địch và tiêu diệt được một tên đại úy Pháp và nhiều tên khác¹.

Từ ngày 02 đến ngày 15-5-1950, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên lần thứ II được tổ chức tại Khe Rê, thuộc vùng núi Hương Trà với sự tham dự của 272 đại biểu, trong đó đoàn đại biểu Đảng bộ Hương Trà có 24 đồng chí. Tại Đại hội, tập thể duy nhất được tuyên dương trong đại hội là huyện Hương Trà, với thành tích: “Tích cực chiến đấu với địch, xây dựng được bản thân, đặc biệt nhất là nắm được dân quân, đẩy mạnh phong trào tiến kịp với các huyện bạn. Tiến bộ vượt bậc và nhất về mọi mặt trong toàn tỉnh. Được giải thưởng lá cờ “Tất cả để chiến thắng” mà cuộc cán bộ hội nghị ngày 10-8-1948 treo”. Có 9 tập thể trong toàn tỉnh được khen thưởng, trong đó có Chi bộ xã Hương Vĩnh với thành tích: “Rào làng chiến đấu có kết quả, nắm chắc được dân quân, có nhiều thành tích trong việc đối phó với địch, thực hiện du kích chiến có kết quả nhiều. Được thưởng phần thưởng danh dự Liên Khu ủy tặng”. Hương Vĩnh là xã nằm ven thành phố Huế, có 18 thôn. Địch đóng các đồn Bao Vinh (1 trung đội, có lính Pháp), Địa Linh (1 tiểu đội), ngoài ra còn có một số đồn xung quanh như An Hòa (1 trung đội), Hương Càn (1 đại đội), Thanh Phước (1 trung đội). Để bảo vệ thành phố, chúng tăng cường càn quét, khủng bố và kiểm soát gắt gao khu vực này. Về phía ta, Hương Vĩnh là xã có Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng hoạt động mạnh. Xã đội có 3 người và 1 Ban Cán sự Đảng gồm 3 ủy viên. Dân quân toàn xã có trên 700 đội viên (dân quân tập trung 36 người, dân quân du kích 594 người, dân quân tải thương 22 người, dân quân tiếp tế 35 người, dân quân vận tải 50 người). Bản báo cáo thành tích đề nghị tuyên dương của xã ghi rõ: “Tất cả các đồng chí cán bộ đã biểu lộ được tinh thần tích cực, xông xáo, gan dạ, cho nên địch khủng bố nặng mà cán bộ vẫn không rời khỏi địa phương, nắm được tình hình địch và có chủ trương đối phó kịp thời; bảo đảm Nhân dân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 70.

rào làng, bảo vệ hàng rào, bảo vệ mùa màng; luôn nắm được dân quân, sử dụng hết thảy khả năng dân quân để tiêu hao địch, bao vây địch, làm nhiệm vụ bảo vệ địa phương”¹.

Về khen thưởng: Hội đồng Nhân dân tỉnh khen bộ đội địa phương và dân quân du kích, Nhân dân và cán bộ xã Hương Vĩnh và huyện Hương Trà. Mặt trận và các đoàn thể viết thư khen cán bộ Hương Trà, cán bộ Hương Vĩnh, khen ngũ binh đã giác ngộ và những gia đình, cá nhân có công trong trận thắng này. Ban Thường vụ Tỉnh ủy viết thư khen Chi bộ xã Hương Vĩnh đồng thời đề nghị Liên Khu ủy khen thưởng. Đây là thành tựu to lớn của cán bộ, đảng viên, Nhân dân xã Hương Vĩnh, trong đó có đóng góp nhất định của cán bộ, đảng viên và Nhân dân Hương Sơ².

Trong khí thế phong trào kháng chiến ngày càng phát triển, tháng 6-1950, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hương Trà họp tại làng Mỹ Xá, xã Quảng Đại, huyện Quảng Điền (nay là xã Quảng An, Quảng Điền). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hữu Hoàng - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Đại hội tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, đưa phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện thành cao trào, xây dựng thế trận vững chắc, tạo đà phục vụ tổng tiến công chiến lược giành thắng lợi cuối cùng.

Từ giữa năm 1950, địch tiến hành thiết lập các lô cốt ở ngoại ô thành phố Huế, như ở An Cựu, Bao Vinh, An Hòa, Phú Ốc. Kèm theo đó là đội ứng chiến của địch được tăng cường, nương tựa vào lô cốt và giữ thế phòng ngự. Sau khi hội tề các xã bị phá hủy, địch không tổ chức lại mà thay vào đó là lập ra Ủy ban Bình định (cuối năm 1949). Đến đầu năm 1950, chúng đổi thành Hội đồng Chiêu an. Hội đồng này ban đầu lập ra ở thành phố Huế, sau đó lan ra theo sự phát triển của các lô cốt. Chúng chia ra từng khu vực, chiếm đóng và càn quét, rồi thiết lập Ban Chiêu an ở khu vực ấy. Theo đó, địch thiết lập các Ban Chiêu an tại xã Hương Vĩnh.

¹ Đảng ủy – Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 51-53.

² Đảng ủy – Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 61.

Tháng 12-1950, đồng chí Huỳnh Chu, người Lê Khê, công tác ở Huyện đội Hương Trà do bị chỉ điểm đã bị địch bắn tại hầm bí mật nhà ông Lê Kim Duyệt (nay thuộc Tổ 5, Khu vực III, phường Hương Sơ). Trước khi hy sinh, đồng chí Huỳnh Chu đã hô vang “Hò Chí Minh muôn năm! Hò Chủ tịch muôn năm!”¹. Sự hy sinh của đồng chí Huỳnh Chu để lại mất mát cho phong trào kháng chiến của địa phương. Song, tinh thần bất khuất đó đã cổ vũ mạnh mẽ ý chí chiến đấu của đồng chí, đồng đội và Nhân dân Hương Sơ.

Cuối năm 1950, sau những thất bại nặng nề ở mặt trận Biên giới, thực dân Pháp lâm vào tình thế khó khăn lúng túng. Vì vậy, một mặt chúng tiếp tục cầu xin viện trợ của Mỹ, mặt khác chúng cử tướng De Lattre De Tassigny sang làm Tổng chỉ huy kiêm Cao ủy Pháp tại Đông Dương nhằm mục đích xoay chuyển tình thế. Được sự giúp đỡ về tài chính của Mỹ, De Lattre De Tassigny thực hiện chủ trương “bình định gấp rút, phản công quyết liệt”. Với kế hoạch 4 điểm mà nội dung cơ bản là: Cấp tốc tập trung lính Âu, Phi tinh nhuệ; xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh; phát triển ngụy binh với quy mô lớn để bổ sung cho quân viễn chinh và xây dựng quân đội bù nhìn; tăng cường hệ thống phòng ngự vững chắc để tiến hành “chiến tranh tổng lực”, ráo riết “bình định” vào các vùng tạm chiếm nhằm vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh. Bên cạnh đó, chúng tiếp tục thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt, đánh người Việt”, chuẩn bị phản công giành thế chủ động.

Đứng trước hoàn cảnh mới, tháng 01-1951, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp, sau khi nhận định tình hình, đã quyết định chủ trương: “Lợi dụng sơ hở của địch, đánh từng trận nhỏ tiến dần đến lớn, giữ vững và khuếch trương đà chiến thắng của bộ đội chủ lực, xây dựng lòng tin tưởng của Nhân dân và gây đà phấn khởi trong lực lượng vũ trang, tích cực đẩy mạnh công tác địch vận, đặc biệt là ngụy vận”².

¹ Theo lời kể đồng chí Lê Văn Lân, sinh năm 1933, tham gia kháng chiến chống Pháp tại địa phương.

² Ngô Kha (1994), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 124.

Tháng 8-1951, Đảng bộ Hương Trà tiến hành Đại hội gồm đủ các đại biểu các xã, các liên chi bộ cơ quan huyện, đại diện cho 4.000 đảng viên tham dự. Đại hội đã đánh giá tình hình, đề ra phương hướng xây dựng lực lượng bộ đội và dân quân du kích, đưa phong trào kháng chiến lên một bước phát triển mới. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 15 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Hữu Hường làm Bí thư¹.

Trong năm 1951, xã Hương Vĩnh cùng các xã Hương Toàn, Hương Thái, Hương Thanh, Hương Thọ là vùng căn cứ đồng bằng của huyện Hương Trà. Bọn tề điệp phần lớn tan rã, không dám hoạt động hung hãn như trước. Nhân dân thi đua sản xuất dưới làn bom đạn địch, thực hiện khẩu hiệu tự túc, tự cường².

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp vội vã thay đổi thủ đoạn và triệt để thực hiện chính sách “dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, ráo riết lùng bắt thanh niên ở vùng xung yếu ngoại ô Huế như: Hương Phong, Hương Toàn, Hương Vĩnh và dọc hành lang chiếm đóng để bổ sung quân số. Chúng còn điều 4 tiểu đoàn từ Bắc bộ vào nhằm thực hiện những cuộc tấn công có quy mô lớn. Thâm độc hơn chúng còn bắt giết trâu bò, cướp lúa gạo của Nhân dân, tra tấn trẻ em, người già để lùng bắt cán bộ hoạt động trong dân. Ngoài ra chúng còn tìm cách bản cùng hóa Nhân dân vùng căn cứ bằng chính sách “đốt sạch, phá sạch”, đi đôi với chính sách mị dân để lôi kéo Nhân dân chống lại lực lượng cách mạng³. Thực dân Pháp tổ chức các trận càn vào vùng đồng bằng của ta, như Thái - Hưng - Ninh - Đại - Hòa (Quảng Điền); Hương Toàn, Hương Văn (Hương Trà); khu III Phú Lộc; khu IV Hương Thủy; căn cứ Phú Vang. Đồng thời, chúng rút bớt 21 lô cốt trên toàn tỉnh, trong đó rút 4 lô cốt ở Hương Trà, dồn lực lượng phòng thủ thị xã Thuận Hóa. Cán bộ,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 98.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 97.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vĩnh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vĩnh (1930-2015)*, Sđd, tr. 74.

đảng viên xã Hương Vĩnh bị địch khủng bố dã man, một số cán bộ bị bắt, số ít còn lại phải thoát ly lên đóng ở An Đô (phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà), tối về hoạt động tại địa phương.

Thực hiện phương châm “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, du kích các xã Hương Vĩnh, Hương Bình, Hương Thái cùng với bộ đội địa phương liên tiếp đánh mạnh trên tuyến đường giao thông phía Bắc Huế như đánh vào các các đồn giặc ở cầu An Hòa, Triều Sơn Tây, Văn Xá. Tháng 06-1952, lực lượng du kích các xã Hương Vĩnh, Hương Bình, Hương Thái cùng với bộ đội địa phương huyện và tinh tấn công đồn An Hòa, tiêu diệt 1 đại đội địch, tịch thu toàn bộ quân trang, quân dụng.

2. Hương Sơ trong chiến dịch Đông Xuân (1953-1954)

Sau hơn 7 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, bế tắc. Trước tình hình đó, giữa năm 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Henri Navarre sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Ngày 24-7-1953, Navarre đã đệ trình trước Hội đồng quốc phòng Pháp chương trình hành động, theo đó, trong Đông Xuân 1953-1954, Pháp giữ thế phòng ngự chiến lược, tránh đụng độ với ta ở chiến trường Bắc bộ, thực hiện tiến công chiến lược ở Nam bộ, về sau sẽ tập trung quân thực hiện tiến công chiến lược ở chiến trường Bắc bộ, giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh. Đối với chiến trường Bình - Trị - Thiên, thực dân Pháp tập trung củng cố các vị trí chiếm đóng, tổ chức các cuộc càn quét nhằm bình định vùng đồng bằng, đánh phá dữ dội xuống các khu căn cứ của ta, dồn dân lập vành đai trắng, tăng cường đồn quân, bắt lính, xây dựng ngụy quân để thay thế cho tiểu đoàn Âu - Phi được điều ra chiến trường Bắc bộ.

Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 22-02-1953 đã lãnh đạo phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh là *“Tập trung xây dựng củng cố và phát triển phong trào quần chúng tăng cường hoạt động vũ trang”*, trong đó Thường vụ Tỉnh ủy nhấn mạnh:

- Cơ sở Đảng ở vùng căn cứ du kích và vùng du kích tích cực lãnh đạo chống càn quét, xây dựng cơ sở.

- Kết hợp với nhiệm vụ hoàn thành thuế nông nghiệp năm 1952, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tiết kiệm, phòng chống nạn thiếu hụt đói kém. Đối với các vùng tạm chiếm, tích cực lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột, xây dựng cơ sở quần chúng, vận động tăng gia sản xuất, tiết kiệm.

Nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cán bộ đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong tỉnh là chống can quét và nhiệm vụ này có tác động chi phối các nhiệm vụ khác.

Từ tháng 1 đến tháng 4-1953, quân dân Hương Trà đã đánh 74 trận, diệt hàng trăm địch, thu hàng trăm súng, đạn các loại, giải thoát được 120 thanh niên bị bắt lính và tiến hành 5 cuộc đấu tranh chống địch bắt lính, đốn tre, cướp lúa ở các xã Hương Vĩnh, Hương Thạnh, Hương Toàn¹. Mặc dù bị địch khủng bố, phong trào cách mạng có những tổn thất, song sự chiến đấu kiên cường, anh dũng hy sinh của cán bộ, đảng viên xã Hương Vĩnh làm cho Nhân dân mền phục, tiếp tục nuôi dưỡng cán bộ, khiến kẻ thù cũng phải kính nể².

Ngày 26-7-1953, thực dân Pháp huy động 15 tiểu đoàn đánh lên chiến khu Lương Miêu, Dương Hòa và 4 xã Hương Thái, Hương Thạnh, Hương Phong và Hương Hải. Trong các trận càn diễn ra ác liệt đó, kẻ thù đã đánh phá cơ sở kháng chiến, bắn giết Nhân dân, phá hoại nông cụ sản xuất, đốt nhà cửa, cướp trâu bò... khiến Nhân dân điêu đứng, phong trào kháng chiến bị tổn thất nặng nề³. Sau các cuộc càn quét, chúng lập thêm nhiều đồn bốt, xây dựng thêm các lô cốt ở Thuận Hòa (Hương Phong), Văn Thánh, Xước Dũ (Hương Mai), La Chũ (Hương Thái), lừa dân đến ở xung quanh đồn bốt để dễ bề kiểm soát và làm lá chắn cho chúng ở vòng ngoài. Đường giao thông liên lạc kháng chiến từ Phong - Quảng đến Hương Trà bị chia cắt. Giao liên giữa 3 huyện phía Bắc

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà 1937-1975*, Sđd, tr. 105.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà 1937-1975*, Sđd, tr. 105.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà 1937-1975*, Sđd, tr. 106.

cũng bị gián đoạn. Tề, điệp thừa cơ nổi lên chống phá. Phong trào kháng chiến ở một số địa phương gặp nhiều khó khăn¹.

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp bàn về nhiệm vụ quân sự trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ của vùng sau lưng địch là đẩy mạnh chiến tranh du kích để tích cực phối hợp với chiến trường chính Bắc bộ. Ngày 19-10-1953, tại chiến khu Dương Hòa, Tỉnh ủy mở Hội nghị cán bộ chính trị nhằm quán triệt nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị, cụ thể hóa tinh thần đó sát với tình hình địa phương, đẩy mạnh tiến công liên tục, tiêu diệt, kìm chân địch, không cho chúng rảnh tay đối phó với chiến trường chính; tích cực đấu tranh chính trị kết hợp với diệt ác phá tề, phá thế kìm kẹp, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng lực lượng kháng chiến toàn dân, toàn diện.

Đầu năm 1954, thực hiện chủ trương của hội nghị du kích chiến tranh với tinh thần tăng cường phối hợp với chiến trường chính, du kích Hương Trà đã hoạt động mạnh, tiêu diệt và làm bị thương một số binh lính địch. Bộ đội địa phương và du kích không chỉ đánh địch ở nông thôn mà còn tiến vào sát đô thị, có những trận tập kích sâu vào lòng địch, diệt vị trí Kim Long (10-3), đặc biệt là vị trí An Hòa (30-3), loại khỏi vòng chiến đấu một đại đội chỉ huy và tiểu đoàn bộ gồm 510 tên, tịch thu trên 150 súng, “có ảnh hưởng đến tinh thần nguy binh và lực lượng địch trong thành phố Huế”².

Ngày 13-3-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ chính thức bắt đầu mở màn. Sau 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, ngày 07-5-1954, quân và dân ta toàn thắng ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 14-5-1954, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ, thông báo về chiến thắng Điện Biên Phủ và tình hình tại Hội nghị Genève, đồng thời triển khai những nhiệm vụ trước mắt theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Khu IV.

¹ Đảng ủy – Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 63.

² Đảng ủy – Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 66-67.

Ngày 21-7-1954, tại Genève, Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết. Bản Tuyên bố cuối cùng về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương cũng được ký kết trong hội nghị. Vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời để hai bên tập kết chuyên quân.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ, Nhân dân Hương Sơ cùng với Nhân dân xã Hương Vĩnh đã đứng lên kháng chiến chống lại kẻ thù một cách ngoan cường, bất khuất, góp một phần vào thắng lợi chung của tỉnh Thừa Thiên Huế và cả nước. Thắng lợi đó có được là nhờ mồ hôi, công sức, máu, nước mắt của các thế hệ cha ông đã bỏ ra cũng như ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Phường Hương Sơ có 34 liệt sĩ được Nhà nước công nhận hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Là địa bàn đồng bằng, ven đô thị Huế, lại bị địch kiểm soát gắt gao với nhiều đồn bốt nên Hương Sơ là nơi diễn ra nhiều trận đánh ác liệt và phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ. Đặc biệt, trong các năm 1949-1951, phong trào kháng chiến đạt được nhiều thành tựu, được Liên khu IV và Tỉnh ủy Thừa Thiên khen thưởng. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thừa Thiên, Huyện ủy Hương Trà, mà trực tiếp là Chi bộ xã Hương Vĩnh, Nhân dân Hương Sơ đã kiên cường đấu tranh, một lòng một dạ theo Đảng, Chính phủ, góp phần vào công cuộc đánh thắng kẻ thù xâm lược.

Thắng lợi đó và những gì đã trải qua trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp là động lực cũng như bài học kinh nghiệm quý báu để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nơi đây bước tiếp vào thời kỳ đấu tranh cách mạng mới, hướng đến giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương III

HƯƠNG SƠ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Hương Sơ trong cuộc đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève, chống Chính quyền Ngô Đình Diệm giai đoạn 1954 - 1960

- Tình hình Hương Sơ trong bối cảnh mới

Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Genève, rút quân về nước, thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Căn cứ vào Hiệp định Genève, Việt Nam tạm chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau, sau 2 năm sẽ tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất Việt Nam.

Tuy nhiên, sau Hiệp định Genève, Mỹ nhanh chóng thay chân Pháp thống trị miền Nam Việt Nam, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Đồng thời dùng miền Nam làm căn cứ quân sự để tấn công miền Bắc, ngăn chặn phong trào cách mạng thế giới tràn xuống Đông Nam Á, uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa khác. Theo đó, ở miền Bắc, Mỹ và tay sai cấu kết với quân Pháp đang chờ chuyển quân tập kết ra sức phá hoại, gây khó khăn cho công cuộc khôi phục kinh tế ở đây. Ngày 07-7-1954, trước khi Hiệp định Genève được kí kết 13 ngày, Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ tướng bù nhìn thay thế Bửu Lộc. Tháng 9-1954, Mỹ quyết định viện trợ trực tiếp cho Ngô Đình Diệm. Hai tháng sau, Mỹ đưa tướng Colins sang làm đại sứ ở Sài Gòn và bàn kế hoạch củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm độc chiếm miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới¹.

¹ Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2005), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 155.

Nằm trong khu vực chịu sự thống trị của Mỹ và tay sai, ở Thừa Thiên Huế, Chính quyền Sài Gòn đã tổ chức lại toàn bộ cơ cấu hành chính từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, thành lập các quận mới, bỏ hẳn cấp tổng, sáp nhập nhiều xã nhỏ thành một xã lớn trực thuộc quận. Cụ thể: ngày 20-4-1956 Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 711-NĐ/PC thành lập 6 quận mới và 2 Nha đại diện hành chính ở Thừa Thiên Huế¹. Trong đó, xã Hương Sơ thuộc quận Hương Trà², gồm 5 làng: Đức Buru, Đốc Sơ, An Vân Hạ, An Hòa Hạ và Triều Sơn Tây.

Đến năm 1958, để thắt chặt khả năng kiểm soát, hòng trụ vững trước làn sóng đấu tranh cách mạng ngày càng mạnh mẽ của Nhân dân ta, chính quyền Ngô Đình Diệm tiếp tục thực hiện một số cải biến hệ thống hành chính các cấp ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể, ngày 17-5-1958, Bộ trưởng Nội vụ ra Nghị định số 214-HV/P6/NĐ, tổ chức lại hệ thống hành chính tỉnh Thừa Thiên gồm 9 quận, tỉnh lỵ đóng tại Huế, như sau: Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Hương Điền, Phú Vang, Hương Thủy, Phú Lộc, Vinh Lộc, Nam Hòa³. Trong đó, quận Hương Trà gồm 8 xã: Hương Bằng, Hương Càn, Hương Chũ, Hương Hồ, Hương Long, Hương Vinh, Hương Việt, Hương Sơ (sáp nhập Hương Sơ, Hương Mỹ). Quận lỵ đóng ở Hương Sơ.

Như vậy, đến năm 1958, xã Hương Sơ có 11 làng: Đức Buru, Đốc Sơ, An Vân Hạ, An Hòa Hạ, Triều Sơn Tây, Dương Xuân, Tri Lễ, Lễ Khê, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thế Lại Hạ.

Trước sự kìm kẹp, khủng bố trắng của kẻ thù, phong trào cách mạng ở đồng bằng gặp nhiều khó khăn, tổn thất, Tỉnh ủy

¹ Gồm: quận Phong Điền, quận Quảng Điền, quận Hương Thủy, quận Phú Vang, quận Phú Lộc, quận Hương Trà, Nha đại diện hành chính Mộc Đức, Nha đại diện hành chính Đình Môn - Bằng Lăng, đô thị Huế.

² Quận Hương Trà gồm 20 xã: Hương Hồ, Hương Chũ; Hương Long, Hương Lâm, Hương Nam, Hương Bằng, Hương Ôc, Hương Xá, Hương Đài, Hương Sơn, Hương Càn, Hương Mỹ, Hương Sơ, Hương Thế, Hương Lưu, Hương Vinh, Hương Hòa, Hương Thái, Hương Xuân, Hương Phú.

³ Chính phủ Việt Nam Cộng hòa (1958), *Công báo Việt Nam Cộng hòa*, (26), 21-6-1958, tr. 2284-2285.

Thừa Thiên đã quyết định chuyển hướng lãnh đạo, xây dựng căn cứ địa miền núi nhằm tạo bàn đạp khôi phục và phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn đồng bằng và thành phố Huế. Theo đó, Chính quyền cách mạng đã chia vùng núi Thừa Thiên thành 3 đơn vị hành chính: vùng A, vùng B, vùng C, sau đổi gọi là quận. Riêng vùng đồng bằng nông thôn vẫn giữ nguyên tên gọi các xã như trước 1954. Trong đó, địa bàn Hương Sơ thuộc xã Hương Vĩnh¹.

Về chính trị, chính quyền Ngô Đình Diệm đẩy mạnh xây dựng các tổ chức chính trị phản động như: Đảng Cần lao nhân vị, tổ chức Phong trào cách mạng quốc gia, các tổ chức quần chúng trá hình (Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới, Liên gia tương trợ...) gồm các thành phần Việt gian buộc Nhân dân phải tham gia.

Trước tình hình mới, để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng trong phạm vi cả nước, từ ngày 15 đến 17-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ 6 (khóa II) và ra nghị quyết chỉ rõ: “Phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu của ta là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”².

Quán triệt nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị cán bộ các cấp huyện, xã nhằm phổ biến tinh thần Hội nghị Trung ương 6 mà nội dung cơ bản là chuyển cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị trong hòa bình và phổ biến nội dung

¹ Xã Hương Vĩnh tương ứng với địa bàn 4 xã của chính quyền Sài Gòn (Hương Vinh - Hương Sơ (Hương Trà), Hương Lưu (Phú Vang), Hương Xuân (Hương Thủy)).

² Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 70.

Hiệp định Genève. Tỉnh ủy chủ trương phát động phong trào mừng hòa bình, mạn đàm về Hiệp định và khẩn trương chuẩn bị đưa lực lượng vũ trang đi tập kết.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Trà đã mở hội nghị tại thôn Lại Bằng, Hương Vân (7-1954) để đánh giá tình hình trong huyện và đề ra một số nhiệm vụ trước mắt: Tổ chức học tập Hiệp định Genève nhằm tạo không khí phấn khởi trong cán bộ và Nhân dân; ổn định tư tưởng, sắp xếp lực lượng tập kết; lãnh đạo Nhân dân xóa bỏ vết tích chiến tranh, khôi phục cơ sở văn hóa, xã hội, bảo đảm quyền lợi dân sinh; vận động binh lính địch trở về với Nhân dân; chuyển chính quyền thôn, ấp thành chính quyền hai mặt.

Ngày 24-8-1954, Tỉnh ủy đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại chiến khu Hòa Mỹ để triển khai công tác, tổ chức lãnh đạo trong thời kỳ mới. Hội nghị đã tập trung vào một số vấn đề cấp bách nhất: quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương 6 (khóa II); quán triệt chủ trương chuyển hướng lãnh đạo cách mạng miền Nam đó là:

Về phương châm hoạt động: phải kết hợp chặt chẽ hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp, lấy hoạt động bí mật, bất hợp pháp là chính.

Về hình thức và phương pháp đấu tranh: phải linh hoạt, sáng tạo, kết hợp khẩu hiệu đấu tranh chính trị với khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ thiết thực với mỗi tầng lớp Nhân dân.

Về tổ chức hoạt động: tuyệt đối không để bộc lộ lực lượng nhưng cũng không vì giữ bí mật, giữ lực lượng mà thủ tiêu đấu tranh.

Về địa bàn hoạt động: phải coi trọng cả thành thị và nông thôn... Tỉnh ủy cũng đã quyết định phát động phong trào rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm đấu tranh khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh, đòi địch thi hành Hiệp định bảo vệ tính mạng tài sản của Nhân dân, chống khủng bố những người kháng

chiến cũ, chống việc cướp ruộng đất và vi phạm quyền tự do dân chủ, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo, tháng 7-1954, Huyện ủy Hương Trà đã kiện toàn lại Ban Chấp hành gồm 5 ủy viên: Lê Phước Thường - Bí thư Huyện ủy, Nguyễn Văn Tiến - Phó Bí thư Huyện ủy, Trương Lón - Ủy viên Thường vụ phụ trách an ninh, Phan Văn Tuệ - Huyện ủy viên chỉ đạo Hương Thái và Hương Thạnh, Nguyễn Đàm - Huyện ủy viên chỉ đạo Hương Toàn và Hương Vĩnh. Mặt khác Huyện ủy đã chỉ đạo tăng phái một số cán bộ cơ quan huyện về các khu, Hương Trà chia làm 3 khu A, B, C - Hương Sơ thuộc khu C. Do hoạt động trong vùng đối phương kiểm soát nên việc tổ chức Xã ủy, Chi bộ nhỏ phải đảm bảo tinh gọn, trung thành và bí mật tuyệt đối.

Thực hiện chủ trương cấp trên, theo sự phân công của tổ chức Đảng, hàng trăm con em ở Hương Sơ đã chia tay người thân, xóm làng, lên đường tập kết ra Bắc. Đầu năm 1955, địch xây dựng lực lượng dân vệ, tổng vệ, các đại đội lính bảo an cùng lực lượng chủ lực đóng chốt ở nhiều vị trí trên địa bàn huyện trong đó có Hương Sơ. Từ đây, cuộc đấu tranh của Nhân dân Hương Sơ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã chuyển sang bước ngoặt mới: từ chỗ là vùng nông thôn, đồng bằng tạm chiếm nối liền giữa thành phố Huế và vùng tự do của 2 huyện Quảng Điền, Phong Điền nay phải nằm trong vùng do chính quyền Sài Gòn kiểm soát; địch tăng cường lực lượng nguy quân, dụ dỗ và lôi kéo những phần tử phản động, thiết lập chính quyền tay sai, khủng bố và đàn áp phong trào cách mạng của Nhân dân Hương Sơ. Đó là những thay đổi rất căn bản về thế và lực, về hình thức lẫn phương pháp đấu tranh cách mạng, điều này tác động rất lớn đến đời sống chính trị, xã hội của Nhân dân Hương Sơ trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ. Do đó, để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng quê hương là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đồng thời là thử thách khắc nghiệt đối với mỗi cán bộ, đảng viên Hương Sơ trong giai đoạn từ sau năm 1954.

- Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi dân sinh dân chủ và hiệp thương tổng tuyển cử

Hương Sơ là vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng trong hai cuộc kháng chiến của tỉnh Thừa Thiên Huế. Hương Sơ nằm về phía Đông của thị xã Hương Trà và tiếp giáp với thành phố Huế, Hương Sơ được xem là địa bàn trung chuyển hàng hóa, cung cấp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến, là địa bàn hành lang chỉ đạo của Huyện ủy Hương Trà và Thành ủy Huế. Do tầm quan trọng của địa bàn nên địch đã tập trung bố phòng ở đây một lực lượng rất mạnh nhằm bảo vệ hành lang an toàn cho thành phố Huế, từ năm 1958 địch chọn Hương Sơ làm quận lỵ của quận Hương Trà. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, lực lượng cách mạng phải thường xuyên đối diện với một lực lượng bố phòng dày đặc và rất mạnh của địch. Bộ máy nguy quyền từ quận, xã đến thôn ấp cùng với các đảng phái phản động, các toán tình báo, gián điệp, Phụng hoàng, bình định... thường xuyên theo dõi, đàn áp Nhân dân và lực lượng cách mạng.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các tổ chức Đảng ở các địa phương nhanh chóng được củng cố lại, kịp thời lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi tự do, dân chủ, hòa bình. Mặc dù điều kiện hết sức khó khăn nhưng phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân vẫn phát triển mạnh mẽ, trở thành một làn sóng rộng lớn, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất. Cũng như các xã khác, Hương Sơ đã hưởng ứng nghị quyết của Tỉnh ủy về phong trào mừng hòa bình, hoan nghênh hiệp định đình chiến, chống địch khủng bố cán bộ kháng chiến, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, bảo vệ quyền lợi ruộng đất mà cách mạng đã đem lại cho Nhân dân; ảnh Bác Hồ, cờ đỏ sao vàng khổ lớn, nhiều khẩu hiệu hoan hô hòa bình được giăng trên các ngã đường, nơi công cộng. Mặc dù biết chính quyền Sài Gòn sẽ tiếp quản vùng kháng chiến nhưng các gia đình đều treo cờ Tổ quốc và lãnh tụ để tăng thêm sức mạnh đấu tranh trong hoàn cảnh mới. Một số gia đình ở Hương Sơ còn tự động kéo đến các đồn bốt, kêu gọi con em mình đang đi lính

cho chính quyền tay sai trở về với gia đình, tham gia vào phong trào hưởng ứng hòa bình trên quê hương cùng bà con thôn xóm.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hương Trà, nhiều đảng viên Hương Sơ còn tham gia “nhóm ngoài đồng” - đây là một tổ chức hoạt động bí mật, tập hợp các cơ sở cách mạng ở ngoài đồng hoặc khu vực còn mờ, để cùng nhau bàn bạc, lên kế hoạch tổ chức các đợt đấu tranh của Nhân dân. Những thành viên trong nhóm đã tìm mọi cách để xâm nhập vào đời sống xã hội của đại bộ phận Nhân dân trong xã, nhằm tuyên truyền và giải thích về Hiệp định Genève, về đường lối, chủ trương của Đảng, kêu gọi Nhân dân đấu tranh chính trị, bí mật treo cờ, khẩu hiệu ở những nơi công cộng, như: trường học, đình làng, chợ...

Nhiều thôn ở Hương Sơ đã tổ chức liên hoan thân mật “ăn cơm đoàn kết”, các hội Mẹ chiến sĩ nấu chè, nấu cháo úy lạo cán bộ, dân quân để mừng hòa bình, họp bàn nuôi dưỡng cán bộ ở lại không đi tập kết và bàn công tác lãnh đạo đấu tranh chính trị trong tình hình mới. Ngày 22-8-1954, lực lượng tập kết được tập trung tại Lại Bằng - Hương Vân để sau đó chuyển sang Phong Thái - Phong Điền, ngày 23-8-1954 hòa chung không khí của huyện nhà, Nhân dân Hương Sơ nô nức kéo lên xã Phong Thái để dự mít tinh kỷ niệm ngày khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Thừa Thiên Huế do Tỉnh ủy tổ chức, đồng thời làm lễ tiễn đưa những người con quê hương lên đường tập kết ra Bắc. Không khí tiễn đưa thật xúc động và cũng thật hùng tráng, cha con, anh em, bạn bè đều hẹn nhau sau 2 năm tập kết sẽ trở lại quê hương.

Trước những hoạt động sôi nổi của quần chúng Nhân dân, được sự hậu thuẫn của Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành các hoạt động chống phá Hiệp định, dồn lực lượng mở những cuộc càn quét lớn vào chiến khu Hòa Mỹ, Dương Hòa, Truồi và vùng giải phóng từ Phong Điền đến Phú Lộc với âm mưu xóa căn cứ cách mạng, sau đó biến các nơi này thành các khu dinh điền nhằm ngăn chặn, chia cắt phong trào cách mạng miền núi với đồng bằng, phá hoại chiến khu kháng chiến, cướp bóc tài sản của Nhân dân. Nhiều gia đình bị chúng cướp hàng tấn

thóc, đời sống Nhân dân càng khó khăn, cực khổ. Do vậy phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ của Nhân dân Hương Sơ dâng lên mạnh mẽ. Khẩu hiệu đấu tranh lúc này là đòi dân sinh, đòi cứu đói, đòi đắp đập Thuận An ngăn nước mặn và khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh. Hưởng ứng lời kêu gọi do các Cấp ủy phát động, Nhân dân Hương Sơ cùng các xã khác trong toàn tỉnh đã quyên góp lương thực, lúa gạo, phân bón giúp Nhân dân Phú Vang vượt qua nạn đói.

Ngày 01-5-1955, Nhân dân Hương Sơ còn tham gia cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động tại Phú Văn Lâu, nêu cao khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, hòa bình, tố cáo Mỹ - Diệm không có biện pháp cứu trợ chống đói. Khắp thôn xóm, Nhân dân nhanh chóng sửa sang nhà cửa, vườn tược, khai hoang phục hóa, tích cực bảo vệ, tạo điều kiện cho cán bộ huyện, xã đi lại hoạt động thuận lợi, an toàn.

Ngày 20-7-1955 là thời điểm hai miền phải hiệp thương để thực hiện Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Tỉnh ủy phát động một đợt đấu tranh trong toàn tỉnh. Phong trào diễn ra quyết liệt, mạnh mẽ khắp thành thị và nông thôn dưới nhiều hình thức: rải truyền đơn, treo băng cờ, khẩu hiệu dọc đường Quốc lộ 1 và các đường tỉnh lộ, những nơi công cộng như bến xe, bến đò, chợ, trường học. Ngày 22-8-1955, hàng vạn Nhân dân Huế và các huyện tham gia đình công, bãi chợ, biểu tình. Các đảng viên Hương Sơ vận động Nhân dân các thôn tham gia cuộc đình công, bãi chợ, sau đó hòa vào dòng người biểu tình tiến vào Huế, giương cao băng cờ, biểu ngữ đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Cuộc biểu tình mặc dù bị địch đàn áp đẫm máu nhưng Nhân dân vẫn tiến lên và hô vang các khẩu hiệu “Phải hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà”, “Đả đảo khủng bố, đàn áp”¹.

Tin tức về cuộc biểu tình, mít tinh lớn ở Huế đã làm cho Ngô Đình Diệm hoảng sợ, phải từ Sài Gòn ra Huế xoa dịu tình

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập II (1954-1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 24.

hình. Song, những thủ đoạn lừa mị, khủng bố của chúng không thể dập tắt được lòng yêu nước của Nhân dân Thừa Thiên Huế nói chung và Nhân dân Hương Sơ nói riêng. Điều này được thể hiện rất rõ trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 23-10-1955 do Mỹ và tay sai tổ chức nhằm phê truất Bảo Đại, suy tôn Ngô Đình Diệm đã bị quần chúng nhiều nơi phản đối, tẩy chay. Có nơi đồng bào đã vớt thùng phiếu xuống sông, liệng lựu đạn uy hiếp, treo cờ đỏ sao vàng, tổ chức mít tinh diễn thuyết công khai vạch trần bộ mặt bán nước của Ngô Đình Diệm.

Có thể nói, trong giai đoạn từ tháng 7-1954 đến năm 1955, dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và trực tiếp là Huyện ủy, các đảng viên trên địa bàn xã đã vận động được đông đảo Nhân dân tham gia đấu tranh chính trị, góp phần xây dựng và củng cố các cơ sở cách mạng, tạo chỗ dựa tin cậy cho quần chúng trong các cuộc đấu tranh cách mạng về sau.

- Đấu tranh chống chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” để bảo toàn lực lượng cách mạng

Đầu năm 1955, khi đã ổn định bộ máy chính quyền, Ngô Đình Diệm tiến hành chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”. Đây là một chính sách thâm độc và tàn bạo, được Ngô Đình Diệm tôn lên hàng “quốc sách” nhằm tiêu diệt lực lượng và uy thế cách mạng. Thừa Thiên Huế được chính quyền tay sai chọn làm một trong những trọng điểm tố cộng của miền Nam và đưa Ngô Đình Cẩn ra trực tiếp chỉ huy.

Dưới bàn tay của Ngô Đình Cẩn, chính quyền Ngô Đình Diệm đã triển khai chính sách “tố cộng”, “diệt cộng” hết sức ác liệt. Cẩn lập ra “Đội công tác chính trị đặc biệt miền Trung” cùng hệ thống “Ban Tố cộng” hoàn chỉnh từ trung ương đến xã, tập hợp những tên phục thù giai cấp, chống cộng khét tiếng. Ở từng thôn, xóm, các “liên gia tương trợ”, “ngũ gia liên bảo” gồm từ 3 đến 5 gia đình, có Liên gia trưởng kiểm soát để kìm kẹp quần chúng. Chính quyền Diệm còn cho ra đời nhiều tổ chức đoàn thể, đảng phái phản động với thủ đoạn “dĩ cộng trị cộng”,

“khuấy nước đục bùn”, “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót” để đánh phá cơ sở Đảng và quần chúng Nhân dân.

Chiến dịch “tố cộng” ở Thừa Thiên Huế của chính quyền Ngô Đình Diệm chia làm 3 đợt:

- Đợt 1: từ tháng 5 đến 8-1955 tập trung vào các tỉnh miền Trung.
- Đợt 2: từ tháng 9 đến 11-1955 trọng điểm là các cơ quan nội bộ.
- Đợt 3: từ tháng 11-1955 đến 5-1956 làm rộng rãi ở các tỉnh để triệt hạ uy thế chính trị và phá tổ chức, đồng thời triệt cơ sở kinh tế của cộng sản và thanh trừng số cán bộ cầu an của chúng ở cơ sở xã.

Ở Hương Trà, địch dốc toàn bộ lực lượng vào các xã, thôn giáp ranh vùng núi mà chúng coi là địa bàn trọng điểm. Đợt 1 “tố cộng” địch đã giết hàng trăm cán bộ, đảng viên, đồng bào yêu nước trên địa bàn tỉnh. Hàng ngàn người bị bắt giam ở các nhà tù miền Nam; Đợt 2 “tố cộng” địch tiến hành khủng bố kéo dài triền miên. Có trường hợp chúng đánh phá 5-6 tháng liền ở một vùng, lần này chúng mở rộng thêm vùng tạm chiếm cũ để phát hiện cơ sở nội tuyến, cán bộ đôi vùng. Ở Hương Sơ, địch bắt Nhân dân phải thực hiện ba không: không tiếp tế cho cộng sản, không che giấu cộng sản, không liên lạc với cộng sản. Chúng tổ chức truy lùng, tập trung những người chúng tình nghi là cán bộ, đảng viên ra trước quần chúng để đấu tố, xoay quanh các vấn đề như thuế nông nghiệp, dân công... để phát động căm thù.

Từ đầu năm 1956 trở đi, phong trào cách mạng ở Hương Sơ cũng như toàn Huyện gặp vô vàn khó khăn và chịu những tổn thất nặng nề, nhiều đảng viên bị bắt, bị tù đày, nhiều đồng chí hy sinh oanh liệt. Toàn Huyện ủy chỉ còn lại 5 đồng chí (Lê Quang Hoài, Nguyễn Đăng, Nguyễn Quyết, Nguyễn Đàm, Phan Văn Tuệ), các Xã ủy tan rã gần hết, có xã chỉ còn lại một vài đảng viên¹. Mặc dù địch khủng bố, đàn áp dã man nhưng với truyền

¹ Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Sđd, tr. 80.

thống yêu nước, một lòng tin theo Đảng, Nhân dân Hương Sơ vẫn kiên cường, bất chấp khó khăn, nguy hiểm tìm cách che giấu, nuôi dưỡng cán bộ, đảng viên.

Tháng 02-1956, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế họp, khẩn trương cho cán bộ, đảng viên rút vào hoạt động bí mật và đổi vùng cho một số đồng chí. Đồng thời, Tỉnh ủy quyết định phát động quần chúng đấu tranh chống tổ cộng, tiếp tục đòi thi hành Hiệp định Genève, Hiệp thương Tổng tuyển cử. Ở Hương Sơ, một số đảng viên được đổi vào các vùng phía Nam như Phú Khánh, Quảng Nam - Đà Nẵng, Sài Gòn, Đà Lạt, một số nằm vùng bám đất, bám dân để tổ chức quần chúng đấu tranh. Mặc dù hoàn cảnh chiến đấu khó khăn, nhưng hơn bao giờ hết, tình cảm gắn bó, đoàn kết, đùm bọc của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên càng được thắt chặt và tăng lên, Nhân dân Hương Sơ vẫn tin tưởng hoàn toàn vào Đảng. Trong những năm tháng ác liệt, đã xuất hiện nhiều tấm gương “sống cùng Đảng, chết không rời Đảng”, nhiều đồng chí đã tô thắm thêm truyền thống anh hùng của quê hương, như đồng chí Trần Xuân Hà, Lê Hữu Trai, Lê Huỳnh. Trong đó, đồng chí Trần Xuân Hà được tổ chức phân công treo cờ đỏ sao vàng ở cồn Thần nông nhưng không may bị địch bắt, đưa lên Chín Hàm tra tấn dã man nhưng đồng chí vẫn kiên cường không khai báo, đồng chí bị bắt giam cho đến ngày Ngô Đình Diệm bị đảo chính mới được thả về địa phương.

Giữa lúc chiến dịch tổ cộng đang diễn ra vô cùng ác liệt, kẻ thù rêu rao “đã tiêu diệt hết cộng sản” thì đến tháng 10-1956, một số cán bộ cốt cán của Huyện ủy Hương Trà đã tổ chức họp ở Đông Mệ (Long Hồ) nhằm ổn định tư tưởng và bàn biện pháp đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch. Sự kiện này chứng tỏ rằng Đảng luôn tồn tại và lãnh đạo phong trào cách mạng trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Niềm tin đó đã cổ vũ mạnh mẽ Nhân dân Hương Sơ đấu tranh không mệt mỏi, nuôi dưỡng, chờ che cán bộ đang tiếp tục hoạt động trên địa bàn, ủng hộ cơ sở cách mạng và giúp họ có tinh thần cao hơn, tự nguyện dấn thân nhiều hơn trong cuộc đấu tranh chính trị chống chính quyền tay sai cấp xã.

Có thể thấy, sự khủng bố, bao vây của kẻ thù là toàn diện. Toàn thể Nhân dân Hương Sơ đã trải qua những ngày tháng khó khăn, nguy hiểm nhất, cuộc sống cực kỳ điêu đứng, tính mạng người dân bị đe dọa nghiêm trọng, phong trào cách mạng, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Song, địch càng muốn dìm Nhân dân trong biển máu, thì Nhân dân càng giữ vững lòng tin với Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, nhiều đồng chí đảng viên ở Hương Sơ đã lên xây dựng căn cứ địa ở miền núi, chờ thời cơ tiến công địch, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn, đồng bằng và thành phố Huế.

- Xây dựng căn cứ, khôi phục phong trào cách mạng xã nhà

Trong hoàn cảnh phong trào cách mạng toàn tỉnh bị tổn thất nặng nề, tháng 11-1957, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế họp ở thôn Ấp Rùng (xã Thượng Long, huyện Phú Lộc) và quyết định xây dựng miền núi Thừa Thiên thành căn cứ địa cách mạng, phát huy vai trò của miền núi đối với phong trào cách mạng toàn tỉnh.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, một số cán bộ còn lại của Hương Sơ chuyển hướng lên miền núi, tham gia xây dựng căn cứ của huyện Hương Trà ở Thái. Họ tự nguyện hòa vào nếp sống của bà con đồng bào dân tộc thiểu số để phát động quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng. Đến cuối năm 1957, miền núi đã xây dựng được một số cơ sở, kết nạp được đảng viên mới. Phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân miền núi Hương Trà cũng như toàn tỉnh phát triển. Nhiều cuộc đấu tranh chống bắt ép, bắt lính, trốn thuế, đòi tự do làm ăn, mua bán đã diễn ra để có điều kiện nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ Đảng và tham gia hoạt động cách mạng. Đến đầu năm 1958, miền núi toàn tỉnh đã có 15 chi bộ và 60 đảng viên¹.

Đầu năm 1959, nhận thấy nguy cơ mở rộng của một vùng căn cứ cách mạng ở miền Tây Thừa Thiên, chính quyền Mỹ -

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr.135.

Diệm mở nhiều cuộc càn quét với quy mô lớn. Tháng 5-1959, Diệm công bố Luật “ngăn chặn phá hoại” (thường gọi là luật 10/59), đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật. Chúng tăng cường bắt lính, cướp bóc, đánh phá Nhân dân. Đòi sống các tầng lớp Nhân dân ở Thừa Thiên Huế vô cùng ngọt ngào, Nhân dân căm thù cao độ chế độ Diệm. Nhiều nơi, người dân đi làm rừng đã tìm cách gặp cán bộ, yêu cầu Đảng tổ chức đánh Mỹ - Diệm như đánh Pháp trước đây.

Ngày 13-01-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp Hội nghị lần thứ 15 đề ra nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam Việt Nam, Nghị quyết nêu rõ: Con đường phát triển của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực, lấy sức mạnh bạo lực của quần chúng, dựa vào lực lượng của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang đánh đổ quyền thống trị của đế quốc Mỹ và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của Nhân dân¹.

Đầu tháng 7-1959, tại làng Cà Chê, xã Hương Sơn (miền núi Thừa Thiên), Tỉnh ủy Thừa Thiên triệu tập hội nghị để tiếp thu Nghị quyết 15. Tham dự hội nghị lịch sử này Hương Trà có các đồng chí Lê Quang Hoài - Bí thư Huyện ủy và Trần Mạnh Cát - Tỉnh ủy viên được Tỉnh ủy phân công phụ trách Hương Trà. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ chính trị tư tưởng, tổ chức của tỉnh trong tình hình mới:

- Nhanh chóng tổ chức quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng đến cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng cách mạng, làm cho mọi người hiểu rõ: Đảng sẽ lãnh đạo Nhân dân tiến hành đấu tranh cách mạng bằng bạo lực quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

- Phát động đợt “thức tỉnh quần chúng đồng bằng”, dựng dậy từng người, nhen lên từng nhóm, khôi phục từng xóm thôn.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập II (1954-1975), Sđd, tr. 44.

Tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho quyền lợi dân sinh, dân chủ, nâng dần lên giác ngộ dân tộc, giai cấp. Qua đấu tranh để xây dựng thực lực cách mạng, khôi phục sự lãnh đạo của Đảng trong quần chúng.

Ngày 29-11-1959, Hội nghị Huyện ủy được triệu tập tại Cây Thị (núi Long Hồ, Hương Mai) để triển khai Nghị quyết 15. Hội nghị đánh giá tình hình, nhất là tình hình đảng viên, cán bộ cơ sở và đề ra một số nhiệm vụ cụ thể trong toàn huyện theo tinh thần Nghị quyết 15 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy:

- Mở một đợt tuyên truyền, vận động quần chúng kết hợp cả hình thức bí mật và công khai theo lối mít tinh, tuyên truyền xung phong.

- Đợt nhập một số ấp để xóa các hình thức kìm kẹp quần chúng của địch.

- Rà soát lại số đảng viên, cơ sở quần chúng để móc nối, xây dựng lại cơ sở đi đến giao nhiệm vụ.

- Cảnh cáo, giáo dục một số tay sai của Mỹ - Diệm trực tiếp kìm kẹp quần chúng.

Sau hội nghị, các đội công tác vũ trang của huyện được thành lập, một số Huyện ủy viên và cán bộ cốt cán được phân công về các xã, trong đó địa bàn Hương Sơ do đồng chí Nguyễn Thuận phụ trách. Trong điều kiện phương tiện rất thiếu thốn, địa bàn rộng nhưng các đồng chí Huyện ủy viên vẫn kiên trì bám trụ, động viên Nhân dân, móc nối cơ sở.

Để đẩy mạnh đợt “thức tỉnh quần chúng”, Tỉnh ủy chủ trương phát động cuộc treo cờ và rải truyền đơn trong toàn tỉnh. Tối 02-01-1960, tại thôn An Hòa, Trúc Lâm, Văn Thánh cán bộ phụ trách đã dùng loa giấy, loa bằng mo cau kêu gọi đình công, bãi thị vào ngày 03-01-1960 để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm độc tài, gia đình trị, yêu cầu đồng bào không đi phố, không đi chợ, không đi làm.

Tỉnh trưởng nguy quyền Thừa Thiên ra chỉ thị phát động “tổ cộng” trở lại, gọi là “chiến dịch đồng tâm diệt cộng” trong toàn

tỉnh. Nhân dân Hương Sơ với kinh nghiệm tích lũy được qua những năm tháng đấu tranh đầy thử thách nên đã vạch trần thực chất âm mưu “tổ cộng, diệt cộng”, Nhân dân áp dụng sách lược “lẩn trốn và ngồi im”, ban ngày thì viện cớ ốm đau, bận công việc, ban đêm thì viện cớ bận con nhỏ để khỏi đi học tập các lớp “tổ cộng”... làm cho đợt phát động của chúng bị thất bại hoàn toàn.

Đến năm 1960, tổ chức Đảng ở Hương Sơ vẫn chưa được khôi phục, tuy vậy, sự đi lại, hoạt động của các đồng chí cán bộ, đảng viên do Huyện ủy Hương Trà phân công về công tác đã làm cho Nhân dân biết được Đảng, cách mạng vẫn bên cạnh, soi đường cho họ vững bước trên con đường đấu tranh giành độc lập, tự do. Đây là điều kiện thuận lợi để khôi phục tổ chức, nhen nhóm lực lượng cách mạng sau nhiều năm tan rã.

Như vậy, cùng với phong trào toàn tỉnh nói chung, phong trào cách mạng Hương Sơ nói riêng đã vượt qua thời kỳ đen tối nhất dưới sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù. Nhờ việc giữ vững tinh thần đấu tranh của quần chúng nên khi có những thuận lợi mới, các lực lượng cách mạng Hương Sơ nhanh chóng được phục hồi, củng cố và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân trong tỉnh.

Có thể nói, từ sau ngày hòa bình lập lại đến cuối năm 1959, phong trào cách mạng ở Hương Sơ đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn. Từ việc Mỹ và chính quyền tay sai chống phá Hiệp định Genève đến việc chúng thi hành chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng” nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng Cộng sản, phong trào cách mạng Hương Sơ có lúc tưởng chừng như không thể vực dậy được bởi sự mất mát, hy sinh. Tuy nhiên, vượt qua khó khăn, đối mặt với kẻ thù, nhiều đảng viên ở Hương Sơ đã giữ vững khí tiết của người cộng sản: bám trụ hoạt động kiên cường, chịu đòn tra tấn dã man của kẻ địch nhưng vẫn không một lời khai báo. Nhân dân Hương Sơ dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của Huyện ủy đã tổ chức và phát triển lực lượng từ ít đến nhiều, từ thấp lên cao, góp phần cùng Nhân dân huyện nhà chuyển phong

trào cách mạng trên địa bàn từ thế bị kìm kẹp sang thế tiến công cách mạng, mở ra thời kỳ đồng khởi ở Thừa Thiên Huế.

II. Hương Sơ trong cuộc đấu tranh chính trị, phát triển đấu tranh vũ trang giai đoạn 1960 - 1967

1. Nhân dân đấu tranh làm lỏng thế kìm kẹp của địch, tiến tới đồng khởi

Cuối năm 1959, sau khi triển khai Nghị quyết 15, phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế có những chuyển biến mới, cơ sở cách mạng ở một số địa phương đồng bằng đã bắt đầu khôi phục. Trên cơ sở đó, tháng 02-1960, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế họp và chủ trương phát động khởi nghĩa miền núi, tiến tới làm chủ, xây dựng căn cứ địa cách mạng để từ đó phát triển khởi nghĩa ở đồng bằng; còn ở đồng bằng thì tiến hành diệt ác ôn, đẩy mạnh xây dựng lực lượng cơ sở ở nông thôn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, 15 ngàn đồng bào các dân tộc Tà Ôi, Cơ Tu, Pa Hy... của tỉnh Thừa Thiên Huế đã nổi dậy khởi nghĩa giành quyền làm chủ. Huyện ủy Hương Trà đã cử cán bộ đảng viên lên các xã phía Tây để cùng ở, cùng ăn, cùng làm với Nhân dân. Khí thế khởi nghĩa ở miền núi huyện Hương Trà diễn ra hết sức sôi nổi, tiêu biểu cho cuộc vùng dậy của đồng bào miền núi toàn tỉnh. Đến cuối năm 1960, huyện Hương Trà đã xây dựng được chi bộ Đảng và cơ sở cách mạng ở các xã Hương Thạnh, Hương Thái, Hương Thọ, Hương Mai.

Lúc này trên toàn miền Nam, phong trào đồng khởi của Nhân dân diễn ra mạnh mẽ. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời (20-12-1960), đánh dấu bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam. Thắng lợi của phong trào đồng khởi đã đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang tiến công rộng khắp, liên tục, tạo ra một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược làm thay đổi cục diện ở miền Nam, là một đòn bất ngờ đánh vào chiến lược “Chiến tranh đơn phương” buộc Mỹ - Diệm phải chuyển hướng sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” nhằm tập trung đối phó với cách mạng miền Nam. Nội dung của chiến lược này là dựa vào

lực lượng nguy quân, nguy quyền cùng với vũ khí trang bị và cố vấn Mỹ để tiến hành chiến tranh. Chúng đề ra kế hoạch “bình định” gom dân lập ấp chiến lược để tách Nhân dân ta ra khỏi cách mạng, hy vọng “bình định” xong miền Nam trong vòng 18 tháng. Chúng coi “ấp chiến lược” là quốc sách số 1.

Ở Hương Trà, nhằm bình định nông thôn đồng bằng, dập tắt phong trào kháng chiến, tách Nhân dân ra khỏi cách mạng, triệt hạ nguồn tiếp tế và làm mất chỗ dựa của cán bộ và du kích, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tiến hành ráo riết việc dồn dân, rào làng để lập ra các ấp chiến lược có tính chất liên hoàn và rất kiên cố với hình thức “3 núi 2 sông” (3 lũy tre cao và 2 hào sâu) nối dài từ Lại Bằng (phía Nam sông Bồ) đến Long Hồ Thượng (phía Bắc sông Hương). Chúng thành lập “Ủy ban bình định ấp chiến lược” từ quận đến xã nhằm tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm này. Để xây dựng ấp chiến lược, chúng bắt mỗi gia đình phải nộp 20 cây tre và 60 cái chông, bỏ mọi công việc để rào làng lập ấp chiến lược. Sống trong ấp bị bao bọc bởi thế trận “3 núi 2 sông” cùng với chông mìn, tháp canh và sự kìm kẹp chặt chẽ của ác ôn, nguy quân, nguy quyền, người dân phải trải qua những ngày tháng như trong ngục tù.

Ở Hương Sơ, địch ghép thôn An Vân, thôn An Hòa lại với nhau để thành lập ấp chiến lược Song An. Trong ấp, chúng chia ra làm nhiều liên gia, mỗi liên gia từ 10 đến 20 gia đình; mỗi nhà bên ngoài có ký hiệu phân loại quần chúng, nhìn vào ký hiệu thì biết gia đình này là loại liên hệ với cộng sản, trung thành với “quốc gia” hay lưng chừng. Ở cửa ngõ có khẩu hiệu “3 không”: không liên hệ, không chứa chấp, không tiếp tế cho Việt cộng; mỗi người dân trong ấp đều phải theo một tổ chức đoàn thể.

Cùng với việc xây dựng ấp chiến lược, địch còn tăng cường bắt lính, thành lập ở xã một trung đội dân vệ, mỗi thôn một tiểu đội thanh niên chiến đấu được trang bị vũ khí đầy đủ, cùng với đại đội bảo an và nghĩa quân của xã ban ngày kìm kẹp Nhân dân, ban đêm phục kích, lùng sục tìm bắt lực lượng của ta. Thâm độc hơn, Mỹ còn tiến hành đoàn thể hóa quần chúng, quân sự hóa

thanh niên, bắt lực lượng thanh niên địa phương vào các tổ chức quân sự như Thanh niên xung kích, Thanh niên cộng hòa, Thanh niên bảo vệ hương thôn... để len lỏi vào quần chúng Nhân dân, cung cấp tin tức cho bọn chỉ huy.

Để chống lại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, trên cơ sở thế và lực mới của cách mạng miền Nam do phong trào đồng khởi tạo ra, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 01-1961 đã ra nghị quyết về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, chủ trương chuyển từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên thành chiến tranh cách mạng trên quy mô toàn miền.

Tại Thừa Thiên Huế, từ ngày 21 đến 26-4-1961, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV được diễn ra tại chòi Con Hiên, làng Ta-Pát (miền núi Thừa Thiên)¹. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt là nhanh chóng phát triển lực lượng, tiến công từ rừng núi xuống đồng bằng, đẩy mạnh tuyên truyền và hoạt động vũ trang, phá tan áp chiến lược, phá vỡ thế kìm kẹp của địch, xây dựng cơ sở cách mạng rộng rãi trong quần chúng, kiên quyết giành dân, giành quyền làm chủ, đưa chiến tranh cách mạng phát triển lên một bước.

Thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy đề ra, Huyện ủy Hương Trà đã củng cố lại các đội công tác, tiến hành vũ trang tuyên truyền ở nhiều xã, vận động thanh niên thoát ly gia đình tham gia lực lượng của huyện, phát động quần chúng đấu tranh với địch. Hoạt động tích cực của đội vũ trang tuyên truyền đã tạo điều kiện cho cán bộ huyện bám trụ bên trong các ấp chiến lược, xây dựng và phát triển hầm bí mật, hành lang bí mật. Ở Hương Sơ, phong trào cách mạng đã nhen nhóm trở lại, đội công tác vũ trang của huyện đã vượt qua hệ thống phòng ngự dày đặc của địch về mốc nói, liên lạc với cơ sở cách mạng. Cờ Đảng và truyền đơn bắt đầu xuất hiện ở nhiều thôn đã góp phần thức tỉnh và động viên tinh thần đấu tranh của Nhân dân.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập II (1954-1975), Sđd, tr. 63.

Những hoạt động vũ trang tuyên truyền đã làm cho nguy quyền lo sợ, hoang mang. Địch tiến hành bắt bớ, đe dọa, khủng bố khắp nơi nhưng Nhân dân các thôn ở Hương Sơ tiếp tục đấu tranh chống rào ấp chiến lược như kéo dài thời gian, rào không đúng quy định, đòi tự do đi lại làm ăn, chống chính sách bóc lột của “nông tín cuộc”, “hợp tác xã tín dụng”, “hiệp hội nông dân”... chống bắt phu đi dinh điền, chống bắt lính đưa vào lực lượng bảo an. Qua những năm kiên trì đấu tranh giữ vững tinh thần cách mạng, khi được ánh sáng đường lối của Đảng soi rọi, đồng bào yêu nước Hương Sơ càng phấn khởi và quyết tâm đi theo Đảng. Nhân dân Hương Sơ, đặc biệt là những gia đình đi theo cách mạng đã tình nguyện che chở, bảo vệ, nuôi giấu cán bộ. Nhiều thanh niên ở Hương Sơ đã thoát ly gia đình tham gia các đội công tác và lực lượng vũ trang tuyên truyền tỉnh, huyện.

Bước sang năm 1963, phong trào cách mạng trong toàn tỉnh đã có những bước chuyển hướng mới đi lên. Căn cứ địa ở miền núi được củng cố và phát triển, tạo được chỗ dựa vững chắc cho phong trào đồng bằng. Phong trào đồng bằng qua một thời gian dài kiên trì phát động, xây dựng và đấu tranh đã vươn lên từng bước, quần chúng tham gia đấu tranh với khí thế mới. Ngày 04-3-1963, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế chủ trương đánh phá áp chiến lược “kiểu mẫu” Hòa Mỹ (Phong Điền) của Mỹ - nguy để rút kinh nghiệm nhân rộng.

Giữa năm 1963, phong trào đấu tranh của Nhân dân trong tỉnh chống chính sách kì thị tôn giáo của chính quyền Sài Gòn diễn ra ngày càng mạnh mẽ do nguy quyền Sài Gòn cấm treo cờ Phật trong lễ Phật đản. Ở Huế, các cuộc đấu tranh diễn ra liên tục trong suốt gần 4 tháng, với quy mô lớn và tính chất quần chúng rộng rãi, góp phần vạch trần bộ mặt tàn ác của chế độ Mỹ - Diệm trước dư luận trong và ngoài nước, đồng thời làm cho chế độ Diệm lâm vào khủng hoảng sâu sắc.

Sau vụ đàn áp Phật giáo của chính quyền Diệm vào dịp lễ Phật đản 1963 ở Huế, phong trào đấu tranh của quần chúng Phật tử đòi lật đổ chế độ Diệm - Nhu phát triển rộng khắp trên toàn

miền Nam. Ở Hương Sơ, các khuôn hội đã tổ chức cầu siêu cho các thánh tử vì đạo, nhiều Huynh trưởng, gia đình Phật tử và bà con trong Ban Trị sự Khuôn hội Phật giáo lên Huế tham gia phong trào đấu tranh. Nhiều người bị địch bắt giam ở quận lỵ hoặc ở Lao Thừa Phủ... Mặc dù phong trào đấu tranh này bị đàn áp, song đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc, làm xáo trộn nội bộ kẻ địch.

Tháng 11-1963, Mỹ quyết định “thay ngựa giữa dòng”, mượn tay quân đội làm đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm. Tại Hương Sơ, bộ máy nguy quyền địa phương lâm vào thế hoang mang, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng phát triển. Tiêu biểu là phong trào rải truyền đơn khắp các thôn xóm nhằm tuyên truyền chính sách của Mặt trận và làm phân hoá nội bộ nguy quân, nguy quyền.

Lợi dụng tình hình địch đang khủng hoảng, Huyện ủy chủ trương tổ chức phát động quần chúng đánh phá mạnh áp chiến lược trên toàn địa bàn; tiếp tục tuyên truyền về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, treo cờ Mặt trận trong các thôn ấp; phát triển cơ sở chính trị trong các thôn, nhất là các thôn “trắng” ở vùng ven, vùng sâu; tiếp tục trừ gian diệt ác để gây tin tưởng, tạo khí thế cho quần chúng hành động cách mạng.

Có thể nói, phong trào đấu tranh vũ trang của huyện Hương Trà cũng như ở Hương Sơ trong năm 1963 có sự chuyển biến mạnh mẽ, đã tiêu diệt và tiêu hao một lượng sinh lực địch, đánh trúng đối tượng kìm kẹp quần chúng ở nông thôn, đồng bằng, hỗ trợ tích cực cho phong trào phá áp chiến lược của quần chúng, góp phần làm suy yếu chính quyền nguy từ cấp quận đến xã, đẩy địch vào thế lúng túng, đứng trước nguy cơ tan vỡ. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong so sánh tương quan lực lượng trên địa bàn huyện theo hướng có lợi cho ta, tạo đà để quân dân Hương Sơ sát cánh cùng quân dân huyện nhà bước vào cuộc đồng khởi đồng bằng trong năm 1964.

2. Đồng khởi nông thôn đồng bằng, mở rộng vùng giải phóng

Trước sự khủng hoảng của nguy quyền và sự lớn mạnh nhanh chóng của lực lượng chính trị, vũ trang của ta, năm 1964 Trung ương Đảng đã họp và đề ra chủ trương mới. Tỉnh ủy Thừa Thiên cũng đã họp và xác định: “Giành lại nông thôn, đồng bằng trong năm 1964 là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu có tính chất cấp bách của toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh”¹.

Tỉnh ủy quyết định khởi nghĩa thí điểm ở Hương Thọ. Sau hơn 3 tháng chiến đấu ngoan cường, ta đã làm chủ được 4 thôn, Mặt trận Dân tộc giải phóng xã, du kích và các đoàn thể được thành lập. Huyện ủy Hương Trà có kinh nghiệm từ khởi nghĩa Hương Thọ càng quyết tâm chiến đấu, tin tưởng vào nghị quyết của cấp trên.

Ngày 08-4-1964, Tỉnh ủy họp phân tích tình hình trong tỉnh và quyết định: gấp rút chuẩn bị các mặt, phát động phong trào đồng khởi khắp toàn tỉnh đợt 1 (từ 05-7-1964 đến đầu tháng 9-1964) nhằm phá vỡ áp chiến lược của địch, giải phóng 3 đến 4 vạn dân, giành lại nông thôn, đồng bằng Thừa Thiên Huế nhân kỷ niệm 10 năm ký kết Hiệp định Genève². Riêng Hương Trà, tỉnh giao đồng khởi các xã vùng trên Quốc lộ 1A.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã tổ chức hội nghị tại hậu cứ (Khe Cát). Hội nghị chủ trương thành lập mỗi xã 1 đội công tác, biên chế khoảng 20-25 đồng chí, được trang bị vũ khí tinh, gọn đủ sức đánh trả khi bị địch phục kích. Đội công tác vũ trang tuyên truyền xã Hương Vĩnh (trong đó có địa bàn Hương Sơ) do đồng chí Võ Hoài Vân - Bí thư.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Huyện ủy đề ra nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa chủ trương của tỉnh như sau:

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập II (1954-1975), Sđd, tr. 85.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 155.

- Tập trung lực lượng, phối hợp với hai huyện Phong Điền, Quảng Điền theo quyết định của tỉnh, phát động quần chúng đồng khởi, đồng thời đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, trừ gian diệt ác trong toàn huyện, chú trọng các xã vùng trắng, vùng sâu, vùng ven thành phố.

- Kết hợp chính trị với vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh với địch bằng “2 chân, 3 mũi”, tiến lên giành quyền làm chủ.

- Các thôn, xã có cơ sở đẩy mạnh phát triển lực lượng, vừa phát động tư tưởng, vừa hướng dẫn hành động để bồi dưỡng nâng dần lên thành cơ sở cốt cán, trung kiên, bồi dưỡng cho họ hình thức đấu tranh bằng “2 chân, 3 mũi”.

- Vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh chống lại việc hình thành và phát triển Đảng Đại Việt, làm cho quần chúng thấy rõ bản chất phản động của chúng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Nhân dân Hương Sơ đã nổi lên phá kìm. Ngày 12-4-1964, đánh địch tại cổng An Vân, tới đến phát động quần chúng nổi dậy ở An Hoà, sau đó tập trung quần chúng giới thiệu Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng. Kết quả đến tháng 7-1964, thôn An Vân, An Hoà ta đã làm chủ hoàn toàn.

Về công tác Đảng, mặc dù chưa thể thành lập được chi bộ nhưng xã luôn có đội công tác bên ngoài, đứng chân ở các xã lân cận.

Có thể nói, mặc dù phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Hương Sơ những năm 1963-1964 có nhiều khó khăn, không theo kịp phong trào chung của toàn huyện, do địa bàn Hương Sơ là nơi địch tập trung xây dựng hệ thống tề nguỵ mạnh. Tuy vậy, phong trào đấu tranh của Nhân dân Hương Sơ đã góp phần vào thắng lợi chung của toàn huyện, toàn tỉnh, giáng một đòn nặng nề vào “quốc sách áp chiến lược”, cùng Nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, làm thay đổi tương quan lực lượng theo hướng có lợi cho ta.

Qua đó, thể hiện sự trưởng thành của Đảng bộ tỉnh, huyện, của các đảng viên và quần chúng Hương Sơ vươn lên dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng.

3. Phong trào chống chiến tranh cục bộ của Mỹ, góp phần vào chiến thắng Tết Mậu Thân 1968

Thất bại ở chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu cùng vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại trực tiếp tham gia cuộc chiến với kế hoạch “chiến lược hai gọng kìm”, “tìm diệt và bình định”. Ở Thừa Thiên Huế, đầu năm 1965, Mỹ đưa 2.000 quân từ Đà Nẵng ra thành lập căn cứ tiền phương ở Phú Bài, nhằm biến Trị Thiên thành chỗ dựa cho quân ngụy ở vùng giới tuyến 17; đồng thời làm hậu cứ tiếp tế, trung chuyển cho quân Mỹ trên mặt trận đường 9 trong cuộc “Chiến tranh cục bộ”.

Năm 1965, quân Mỹ trực tiếp hành quân càn quét vùng đồng bằng, nhất là vùng kháng chiến của ta. Với chiến thuật “thiết xa vận”, Mỹ dùng xe bọc thép hỗ trợ cho ngụy quân càn quét, đánh phá vùng nông thôn. Bằng âm mưu “bình định” tại chỗ, Mỹ - ngụy hướng tới mục tiêu đánh phá và tìm cách tiêu diệt các cán bộ, đảng viên, đàn áp Nhân dân trắng trợn hơn. Những hoạt động khiêu khích liên tục của Mỹ - ngụy càng khiến các địa phương trong huyện ý thức được nhiệm vụ của mình trong giai đoạn mới.

Về phía địch, để thực hiện chiến lược 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, chúng chia Hương Trà làm 4 vùng: Vùng an ninh, vùng tảo thanh (vùng giải phóng), vùng biên phòng, vùng củng cố (tranh chấp). Trong đó, hầu hết địa bàn Hương Sơ thuộc vùng an ninh - đây là vùng địch đã kiểm soát chặt, sát đô thị, đồn bót, kho tàng, sát các trục đường giao thông chiến lược.

Trên địa bàn Hương Sơ, để triển khai chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ tập trung càn quét, thanh lọc Nhân dân để đánh bật lực lượng và những ảnh hưởng của cách mạng ra khỏi địa bàn, mặt khác chúng đẩy mạnh việc đồn quân, bắt lính nhằm bổ

sung cho lực lượng quân chính quy, phát triển và củng cố nghĩa quân, phòng vệ dân sự, ngày đêm canh gác kiểm tra mọi sinh hoạt của Nhân dân. Chúng đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, tung mật thám, gián điệp để dò la tình hình, tập trung xây dựng quận lỵ vững chắc, làm chỗ dựa cho nguy quân, nguy quyền.

Cùng với những hoạt động quân sự, để thực hiện chính sách mua chuộc, dụ dỗ và lôi kéo quần chúng, đế quốc Mỹ tiến hành cấp phát vật liệu để đào giếng nước, xây dựng công trình thủy lợi, dựng trường học, nhà thờ, miếu... Tất cả những hoạt động chủ yếu là biến Hương Sơ thành hậu phương, căn cứ an toàn của địch.

Từ ngày 25 đến ngày 29-7-1965 tại địa đạo Khe Trái, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tổ chức với sự tham dự của 87 đại biểu. Đại hội kiểm điểm phong trào kháng chiến trong tỉnh, đúc rút những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh, xây dựng lực lượng ba mũi giáp công, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo quân dân trong tỉnh vượt qua những thử thách to lớn, kiên trì, dũng cảm đương đầu với quân viễn chinh Mỹ. Đại hội biểu dương lực lượng vũ trang toàn tỉnh, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của Nhân dân trong thời kỳ chống “Chiến tranh đặc biệt”; phát động phong trào toàn dân đánh Mỹ, xây dựng vành đai diệt Mỹ quanh các căn cứ Mỹ.

Trong khí thế toàn tỉnh, toàn huyện thi đua giết giặc lập công, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, Nhân dân Hương Sơ mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng rất nhiều người con ưu tú của Hương Sơ được cấp trên chỉ định về móc nối liên lạc cơ sở cách mạng trong xã, lãnh đạo Nhân dân đấu tranh với địch dưới mọi hình thức, như tại An Vân có gia đình ông Nguyễn Văn Vệ, ông Nguyễn Văn Hiến (cơ sở của biệt động thành); An Hòa có gia đình ông Nguyễn Văn Khiêm, ông Nguyễn Văn Thí, ông Nguyễn Văn Cấn. Phong trào cách mạng ở Hương Sơ dần dần được phục hồi và có những hoạt động cụ thể như: Nhân dân đào hầm nuôi giấu cán bộ, bộ đội; vận động chồng con trong hàng ngũ địch quay về với cách mạng, nắm bắt diễn biến tình hình để báo cho các lực lượng vũ trang tổ chức tấn công tiêu diệt địch.

Tuy phong trào chưa phát triển rầm rộ nhưng các hoạt động đã duy trì ở hầu hết các thôn trong xã.

Tháng 12-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12 (khóa III), ra Nghị quyết nêu rõ quyết tâm: “...Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho tới thắng lợi cuối cùng. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc và Nhân dân 2 miền Nam - Bắc...”¹.

Từ năm 1966, Khu ủy Trị Thiên Huế và Thành ủy Huế đề ra chủ trương củng cố và mở rộng vùng giải phóng, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng vùng ven đô, phát triển bàn đạp, giữ vững hành lang để đưa lực lượng vào thành phố, mà Nghị quyết của Huyện ủy Hương Trà đã chỉ rõ: “Đẩy mạnh hoạt động du kích, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận, xây dựng lực lượng, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng để tất cả các xã vùng ven đều có chi bộ, có lực lượng du kích, lực lượng chính trị... Ở mỗi xã phải xây dựng cho được địa bàn lõm (tức là có hệ thống hầm bí mật che giấu cán bộ), có hệ thống đường dây liên lạc, có sự hỗ trợ giữa vùng ven và thành phố, từ vùng ven phải đưa được cán bộ vào thành phố và nhận được người từ thành phố ra đưa lên Thành ủy huấn luyện...”².

Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy, Hương Trà tiên hành đẩy mạnh các hoạt động và xây dựng vùng ven. Các lực lượng vũ trang và Nhân dân tổ chức phục kích đánh sập lô cốt bảo vệ cầu An Hòa, làm tan rã một trung đội địa phương quân. Để lập công chào mừng Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02-9, ta đã tổ chức liên tục các trận đánh cuối năm 1967, như du kích Hương Bình phục kích địch tại An Hòa; Đội biệt động

¹ Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2005), *Lịch sử biên niên công tác Tư tưởng - Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1955-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 381-382.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 171.

huyện phối hợp du kích Hương Thái dùng mìn đánh cầu Triều Sơn Tây; Du kích Hương Sơ còn phối hợp biệt động đánh phục kích ban đêm tại cổng Tri Lễ. Các trận đánh cuối năm 1967 đã hỗ trợ rất lớn cho phong trào đấu tranh trong nội thành Huế, rèn luyện cho bộ đội quen dần với yêu cầu đánh địch ban ngày để chuẩn bị cho các đợt hoạt động tiếp theo, tình thế cách mạng ở Hương Sơ đã có nhiều chuyển biến mới, niềm tin cách mạng được củng cố lên một bước. Bộ máy chính quyền địa phương của địch hoang mang, lo sợ.

Cùng với hoạt động quân sự, từ tháng 3 đến tháng 6-1966, đông đảo bà con Phật giáo ở Hương Sơ đã nổi dậy tham gia vào phong trào đấu tranh của đồng bào Thừa Thiên chống chính quyền Mỹ - nguy đàn áp phong trào Phật giáo, đòi lật đổ chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ...

Như vậy, trong những năm đầu thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ hy vọng thiết lập trật tự trên chiến trường, tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến vùng đất Hương Sơ trở thành vành đai trắng, bằng cách xây dựng bộ máy kìm kẹp mạnh, khống chế Nhân dân, tăng cường lực lượng cảnh sát, tự vệ, nghĩa quân, tìm cách tiêu diệt cơ sở cách mạng... Nhưng với ý chí căm thù giặc, Nhân dân Hương Sơ dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, đã đấu tranh trực diện với địch bằng phương châm “*hai chân, ba mũi*”, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị dưới mọi hình thức, làm cho Mỹ - nguy rơi vào thế bị động, từng bước làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Về cơ sở Đảng, mặc dù chưa có chi bộ, nhưng địa bàn Hương Sơ luôn có một đội công tác ở bên ngoài, có đoàn thanh niên Nhân dân cách mạng. Huyện ủy cũng thành lập được bốn đội biệt động hoạt động ở bốn khu vực: Hương Mai - Hương Bình; Hương Thái - Hương Thạnh - Hương Vân; Hương Phong - Hương Hải; Hương Toàn - Hương Vĩnh. Cả bốn đội đều có chi bộ Đảng, tổng số quân là 120 người, hoạt động dưới sự chỉ đạo của Huyện đội.

Trải qua những năm tháng khó khăn vì là địa bàn trung tâm quận lỵ của địch, tinh thần đấu tranh của Nhân dân Hương Sơ vẫn được nuôi dưỡng và có thể bùng phát khi thời cơ đến. Lúc này Nhân dân Hương Sơ đã chuẩn bị tư thế sẵn sàng cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

III. Quân và dân Hương Sơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiến lên giải phóng quê hương giai đoạn 1968-1975

1. Hương Sơ trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968)

Tháng 12-1967, Thường vụ Khu ủy, Quân khu ủy Trị Thiên Huế đã họp lập kế hoạch tiến công và nổi dậy ở Trị Thiên Huế. Quyết tâm của ta là: tập trung lực lượng chủ yếu ở Quân khu, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của lực lượng ba thứ quân, của đông đảo quần chúng, bí mật bất ngờ tiến công và nổi dậy tiêu diệt toàn bộ cơ quan đầu não, chiếm lĩnh thành phố Huế; đồng thời phát triển thắng lợi, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ nguy quân, nguy quyền, thiết lập chính quyền cách mạng¹.

Từ giữa năm 1967, Trung ương quyết định giải thể Tỉnh ủy để thành lập Khu ủy và Quân Khu ủy; 3 huyện ngoại thành Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang được nhập vào thành phố Huế để thành lập Mặt trận Huế, ký hiệu là Đoàn 5. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Hương Trà được xác định là bàn đạp của hướng tấn công phía Bắc thành phố Huế, đồng thời cũng là hướng rút ra chủ yếu khi địch phản kích. Xác định tầm quan trọng đó, Huyện ủy chủ trương tập trung hoạt động tại các xã áp sát nội thành và các xã là tuyến hành lang quan trọng vào nội thành, trong đó có Hương Sơ. Do vậy, yêu cầu căn bản là phải tập trung xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng ba mũi giáp công, xây dựng và chuẩn bị cơ sở vật chất, hậu cần, cơ sở thu giấu lực lượng khoảng 1 trung đội; đồng thời tiến hành phân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 175.

loại quần chúng để hiểu rõ lực lượng, thanh khiết địa bàn, xây dựng lực lượng giao thông liên lạc tại chỗ.

Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, nhiều gia đình ở Hương Sơ nói riêng và Hương Trà nói chung đã góp lúa gạo nuôi quân. Bằng sự nỗ lực cao độ, đến hết ngày 30-12-1967, 120 tấn gạo từ 3 huyện Hương Trà, Quảng Điền, Phong Điền đã được chuyển lên hậu cứ Hương Trà.

Địa bàn Hương Sơ ở sát thành phố Huế, nằm kề bên đồn Mang Cá là nơi tập trung lực lượng Sư đoàn 1 bộ binh nguy. Địa bàn xã Hương Sơ còn án ngữ trên đoạn đường sông chiến lược, địch muốn tăng cường lực lượng từ Thuận An lên Bãi Dâu vào Huế buộc phải qua ngã ba Sinh sau đó rẽ vào đoạn sông thuộc địa phận của xã, do đó, địch thường đóng chốt ở Hương Sơ nhằm mục đích *“lấy vành đai bên ngoài để bảo vệ bên trong”*, lấy địa bàn Hương Sơ để che chắn cho thành phố Huế.

Đúng 2 giờ 33 phút ngày 31-01-1968 quân ta đồng loạt nổ súng vào các căn cứ lớn của địch, mở đầu cuộc tấn công, nổi dậy lịch sử. Trong ngày và đêm 31-01-1968, lực lượng đột phá thành công địch, đánh chiếm về cơ bản toàn bộ thành phố Huế. Thắng lợi ở thành phố Huế làm nức lòng Nhân dân các huyện, xã trong đó có Hương Sơ.

Ở Hương Sơ, Nhân dân tích cực tham gia nhiều hoạt động như: Chống vây bắt lính, đấu tranh đòi chồng, con trở về với cách mạng, tổ chức nuôi giấu cán bộ và phục vụ bộ đội tổ chức tấn công tiêu diệt địch; lực lượng du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực tiến hành nhiều trận đánh địch ở Thủy Tú, Triều Sơn, đặc biệt mừng 6 tết Mậu Thân, bộ đội chủ lực tập kích đánh địch tại Kênh Lấp, trong trận này 3 đồng chí của ta đã hy sinh... Các gia đình có chồng con đi lính còn kêu gọi người thân trở về quê hương, gia đình, ở Triều Sơn Tây, một trung đội dân vệ đã mang toàn bộ vũ khí trở về tham gia chiến đấu chống địch với Nhân dân.

Bên cạnh đó, Nhân dân Hương Sơ cũng như các xã lân cận dù địch bắn phá rất nặng nề nhưng vẫn đảm bảo sản xuất để đủ thóc gạo đóng góp nuôi quân, có tiền mua thuốc men ủng hộ

cách mạng. Nhân dân các xã ở Hương Trà nói chung và Hương Sơ nói riêng đã vượt lên mọi sự khủng bố kiểm soát của địch để cố gắng tăng gia sản xuất vừa bảo đảm cuộc sống của mình, vừa bảo đảm nhu cầu cung cấp hậu cần tại chỗ cho cách mạng.

Thắng lợi oanh liệt của quân và dân Thừa Thiên Huế, trong đó có sự đóng góp to lớn của quân và dân các xã của huyện Hương Trà, đã buộc đế quốc Mỹ phải rút khỏi nhiều vị trí chiến lược, tạo thế đi lên cho phong trào cách mạng của tỉnh nhà. Nhân dân Hương Sơ đã góp phần xứng đáng vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, nêu cao truyền thống anh dũng, kiên cường của quê hương cách mạng.

Từ tháng 02-1968 trên toàn miền Nam, Mỹ - ngụy đã tập trung lực lượng phản kích dữ dội nhưng chúng không xoay chuyển được tình thế. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, cơ quan Huyện ủy phải chuyển về phía sau. Đây là giai đoạn cách mạng gặp phải vô vàn khó khăn thử thách. Địch tăng cường lực lượng tình báo, các đoàn binh định, lực lượng lính Mỹ, chủ lực ngụy tiến hành càn quét, ngăn chặn, dùng biệt kích lùng sục vùng giáp ranh, truy tìm giết hại cán bộ, lừa dân vào các khu tập trung, hình thành một vành đai trắng từ chân núi về tới các ấp chiến lược (từ bờ Bắc sông Hương đến bờ Nam sông Bồ). Ở nông thôn đồng bằng, với xe tăng, máy bay trực thăng, tàu chiến và phi pháo, Mỹ-ngụy tiến hành liên tiếp các đợt cày ủi, triệt hạ xóm làng, dồn dân vào các trại tập trung để tìm kẹp, khống chế Nhân dân, xóa vùng giải phóng của ta. Cùng với việc xúc dân, địch tiến hành kiểm kê thanh lọc, triệt phá cơ sở, ra sức củng cố, xây dựng chính quyền tay sai, đưa những tên ác ôn vào bộ máy xã thôn, mỗi xã đều thành lập phân chi khu quân sự, phân chi cục cảnh sát, có từ 1 đến 2 trung đội nghĩa quân, các toán phòng vệ dân sự được trang bị súng và được huấn luyện quân sự để hỗ trợ cho chương trình bình định. Ngoài ra, chúng còn tổ chức mạng lưới an ninh ngầm như cộng tác viên, gián điệp, mật vụ... để theo dõi các hoạt động và cơ sở của ta. Ở vùng rừng núi, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân với quy mô lớn

và vừa, sử dụng pháo cối và máy bay B52 bắn phá ác liệt, đồng thời rải chất độc hóa học phát quang cây cối, phá hoại mùa màng, phát hiện chỗ đóng quân của ta để tiêu diệt. Ý đồ của chúng là vừa đánh phá các tuyến đường vận chuyển, ngăn chặn chi viện từ miền Bắc, phá hoại kho tàng và căn cứ miền núi, đánh bật lực lượng kháng chiến của ta ở giáp ranh, vừa xác lập thế đứng chân của chúng ở miền núi, tạo thành tuyến ngăn chặn để bảo vệ thành phố Huế, hậu cứ kho tàng và các đường giao thông quan trọng, qua đó nhằm không chế đồng bằng về lâu dài, đưa cách mạng Thừa Thiên Huế về hình thái “chiến tranh du kích tàn lụi”. Tuy vậy, quân dân Hương Sơ với niềm tin sắt son vào thắng lợi, đã anh dũng vượt qua, tiếp tục bước vào cuộc đấu tranh mới với khí thế mạnh mẽ.

2. Quân và dân Hương Sơ kiên cường chống kế hoạch bình định của Mỹ - ngụy, khôi phục phong trào cách mạng (1969-1972)

Thất bại nặng nề trong mùa Xuân 1968, Mỹ buộc phải chuyển hướng từ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Với chiến lược này, Mỹ tiếp tục sử dụng tối đa sức mạnh quân sự để tiến hành cùng một lúc ba loại hình chiến trãm ở miền Nam, đó là “giành dân, bóp nghẹt và hủy diệt”, thực hiện triệt để chương trình trọng tâm “bình định” nông thôn, đồng bằng, nhằm đẩy lực lượng quân giải phóng ra khỏi chiến trường, chiếm lại đồng bằng, bảo đảm an ninh vùng quân ngụy kiểm soát. Thừa Thiên Huế được đế quốc Mỹ coi là một trong những chiến trường quan trọng và là trọng điểm để chúng thực hiện các loại hình chiến tranh. Với những biện pháp hết sức tàn khốc: ra sức cướp bóc của cải trong Nhân dân, triệt phá kinh tế vùng giải phóng, cắt đứt chi viện của miền Bắc, nhằm gây khó khăn cho phong trào cách mạng. Ngoài ra, đế quốc Mỹ còn thực hiện việc tăng cường đồn quân, bắt lính bổ sung cho lực lượng ngụy quyền ở chiến trường miền Nam.

Ở Hương Trà, địch tập trung đánh phá quyết liệt ở nông thôn đồng bằng và vùng giáp ranh. Nhiều cuộc càn quét dài ngày với

lực lượng lớn được tiến hành ở đồng bằng và vùng núi. Đồng thời, chúng cũng tiến hành các đợt cày ủi, triệt hạ xóm làng, dồn dân vào các khu tập trung để kiểm soát và tìm kẹp, xoá vùng giải phóng, làm đảo lộn địa hình. Địch còn ra sức xây dựng bộ máy ác ôn ở cơ sở, đưa những tên có nợ máu với Nhân dân vào bộ máy chính quyền xã thôn, thiết lập phân chi khu cảnh sát để khống chế Nhân dân cùng 2 - 4 trung đội dân vệ trang bị vũ khí ngày đêm túc trực xóm thôn để theo dõi và canh gác. Mạng lưới Việt gian, gián điệp được bố trí khắp ngõ xóm với các hoạt động tung tin để gây nghi ngờ, mất đoàn kết trong Nhân dân nhằm phân hóa sức mạnh đoàn kết của quần chúng. Phong trào cách mạng xã nhà đang đứng trước những thử thách lớn và chịu những tổn thất nặng nề.

Ở Hương Sơ, hầu hết các thôn, bộ máy nguy quyền được củng cố lại khá hoàn chỉnh, những người chúng cho có liên quan đến cộng sản trước và sau Xuân Mậu Thân 1968 đều bị gạt ra khỏi bộ máy chính quyền, nhằm làm trong sạch hệ thống tay sai. Đầu năm 1969, Mỹ - nguy đã tăng cường hai đoàn lính "*Bình định nông thôn*" mang ký hiệu TT20 và TT22 thường xuyên xâm nhập vào đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã. Chúng tiến hành củng cố lại lực lượng nghĩa quân gồm ba trung đội đặt dưới sự chi phối của chi khu Hương Trà, các thôn trong xã đều có tổ chức phòng vệ dân sự, ngày đêm canh gác, ngăn chặn hoạt động của cán bộ ta trong việc móc nối và xây dựng cơ sở cách mạng. Ngoài ra, các đảng phái hoạt động chính trị khác, như: Đảng Đại Việt, Quốc dân đảng, lực lượng cảnh sát, mật thám, chỉ điểm... ngày càng phát triển, làm xáo trộn mối quan hệ trong nội bộ Nhân dân, làm cho tình hình trong xã ngày càng phức tạp hơn.

Trước những âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, từ ngày 08-3 đến ngày 13-3-1969, Khu ủy Trị Thiên Huế đã tổ chức Hội nghị bất thường, ra Nghị quyết về các mặt công tác cụ thể là: "Tăng cường giáo dục và rèn luyện cho cán bộ và đảng viên về quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, nêu cao ý chí, phẩm chất và đạo đức cách mạng, kiên quyết bám đất, bám dân,

bám chiến trường, đánh địch, xung phong gương mẫu trong mọi công tác, chống mọi biểu hiện của tư tưởng cầu an, dao động”¹.

Thực hiện nhiệm vụ trên, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang ở Hương Sơ mặc dù tình hình ác liệt nhưng vẫn duy trì các hoạt động đấu tranh chính trị, binh vận, tiếp tục tiếp tế lương thực cho cách mạng. Hầu hết lực lượng kháng chiến ở Hương Sơ vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu. Cán bộ, du kích kiên quyết bám trụ hoạt động cách mạng, đó là điều kiện để xây dựng những nhân tố mới, khôi phục phong trào cách mạng ở nông thôn, đồng bằng.

Giữa lúc cuộc chiến giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, quân dân Hương Sơ cùng các địa phương khác đang hăng hái vượt qua thử thách tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu lập nhiều chiến công thì được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Dù kẻ địch ngăn cản, quân dân Hương Sơ dưới mọi hình thức đã dành những giờ phút thiêng liêng tổ chức lễ truy điệu, để tang Bác.

Tháng 11-1969, Khu ủy Trị Thiên Huế ra chỉ thị xác định nhiệm vụ chiếm lĩnh địa bàn giáp ranh, xây dựng nhân tố mới ở đồng bằng, tạo nên sự chuyển biến lớn trong phong trào đấu tranh chống Mỹ - nguy, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm. Được sự chỉ đạo của Khu ủy, các lực lượng vũ trang huyện Hương Trà phối hợp với các đơn vị của tỉnh liên tục tiến công địch trên mọi ngã đường, thôn xóm trong năm 1970. Quân và dân Hương Sơ quyết tâm cùng tỉnh, huyện làm theo lời Bác dạy, hăng hái tham gia thực hiện Di chúc của Người, đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi.

Do ta tổ chức hoạt động vũ trang mạnh ở giáp ranh, địch buộc phải co cụm lại, ít di chuyển lòng sục, nên lực lượng ta từ giáp ranh về đồng bằng ít ách tắc, ít tổn thất hơn trước. Trong những tháng mùa khô năm 1970, địch tập trung cả chủ lực, địa phương quân lên ngăn chặn ta ở vùng giáp ranh, vì vậy lực lượng

¹ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2008), *Lịch sử công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2005)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 226.

ác ôn, tề ngục ở các xã rất chủ quan. Nhân đó, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh hoạt động vũ trang ở đồng bằng, vùng sâu. Ở Hương Sơ, ta tập trung đánh vào cụm ác ôn Đức Bru, đánh giao thông trên Quốc lộ 1A từ An Hòa ra Tứ Hạ. Trong trận Đức Bru ta bắt tại trận 7 tên thông tin chiêu hồi của quận, đánh sâu vào áp chiến lược. Có những trận đánh táo bạo, bất ngờ như 12 đồng chí trinh sát vũ trang an ninh huyện cùng với đội biệt động do đồng chí Hoàng Thế Đoàn và Nguyễn Ngọc Sứ chỉ huy đã đột nhập, thọc sâu bắt sống toàn bộ ban ngục quyền xã Hương Sơ, gồm Xã trưởng, Xã phó và 5 Ủy viên, trong đó có tên Lê Kim Chiêu (tức Lê Kim Chèo), nguyên Phó Bí thư Huyện ủy đã đầu hàng địch; bắt gián điệp trừ gian ở An Vân.

Đầu năm 1971, Huyện ủy chủ trương lực lượng chủ lực nghiên cứu tập trung đánh vào các tụ điểm ác ôn, đánh các chốt không chế vùng giáp ranh; các xã dựa vào các thôn mạnh để luồn về vùng sâu, nhất là “thôn trắng” để phát triển cơ sở; tổ chức phát động các phong trào trong Nhân dân như đi đòi chồng con, chống bắt lính, che giấu binh lính địch rã ngũ, bỏ ngũ và trốn lính, củng cố vùng giáp ranh, chuẩn bị lương thực, thuốc men dự trữ. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, các đội biệt động, trinh sát vũ trang phối hợp với Nhân dân trong xã đã liên tục tổ chức thọc sâu đánh địch ở những điểm chúng cho là bất khả xâm phạm như đánh vào trụ sở ngục quyền xã Hương Sơ (An Hòa); đánh giao thông trên Quốc lộ 1A và đường chiến lược của chúng dọc núi.

Các hoạt động vũ trang đã làm lỏng một bước sự kìm kẹp của địch, phát huy được hình thái du kích chiến tranh, giữ được thế tiến công về đồng bằng và tạo điều kiện cho quần chúng đấu tranh chính trị. Trong tháng 2, tháng 3 và tháng 4-1971 hàng ngày có hàng trăm người kéo vào đồn Mang Cá, chi khu quân sự Hương Trà, ra Đông Hà, vào Sở Chỉ huy Sư đoàn I ngục để tìm và đòi chồng, con làm cho địch càng hoang mang, bối rối hơn. Ngoài ra, Nhân dân còn đấu tranh chống bắt lính, che giấu lính ngục đào ngũ. Thôn Triều Sơn Tây cùng các thôn Văn Xá, Xuân

Hòa đã che giấu hơn 100 lính ngụy đào, bỏ ngũ; các toán phòng vệ dân sự trả súng, bỏ gác hoặc không tập trung.

Sang đầu năm 1972, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, Quân ủy Trung ương quyết định chọn hướng tiến công chủ yếu là chiến trường Trị Thiên Huế và thành lập Bộ Tư lệnh chiến dịch tiến công Trị Thiên (B702) với nhiệm vụ: “Tiến công vào tuyến phòng ngự của địch ở Trị Thiên, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch. Phối hợp với chủ lực và phong trào nổi dậy của quần chúng để giải phóng Quảng Trị, nắm thời cơ có lợi giải phóng hoàn toàn Thừa Thiên Huế”¹.

Chiến dịch tiến công Trị Thiên được mở màn vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-3-1972. Ở Hương Trà, Nhân dân nổi dậy diệt ác, phá áp chiến lược, làm tan rã nhiều toán phòng vệ dân sự và bảo an, phá khu tập trung, trở về làng cũ... Để phối hợp với đòn tiến công quân sự của quân chủ lực nhằm giành thắng lợi lớn. Ở Hương Sơ, các lực lượng của xã cũng đã phối hợp trinh sát vũ trang và bộ đội địa phương huyện đánh đoàn binh định của địch ở Đức Bưu, bắt sống nhiều tên ác ôn; biệt động và trinh sát vũ trang đánh vào phân chi khu Hương Sơ (lần 2).

Trong chiến dịch tổng tiến công năm 1972, Đảng bộ và Nhân dân Hương Trà nói chung, Nhân dân xã Hương Sơ nói riêng đã có những đóng góp xứng đáng về sức người, sức của vào chiến thắng chung của quân và dân toàn tỉnh. Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường trong cả nước đã buộc đế quốc Mỹ phải kí kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27-1-1973).

3. Hương Sơ trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy giải phóng quê hương (1973-1975)

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù cam kết chấm dứt chiến tranh, rút quân đội viễn chinh ra khỏi miền Nam Việt Nam

¹ Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 271.

nhưng đế quốc Mỹ vẫn không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Việt Nam. Mỹ tiếp tục giúp đỡ về vật chất và vũ khí để chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục đẩy mạnh “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm phản kích, lấn chiếm vùng giải phóng, phân tuyến, phân vùng đẩy lực lượng cách mạng ra xa, thực hiện kế hoạch “bình định, ổn định hậu phương”. Một ngày sau khi ký Hiệp định, ngụy quyền đã tiến hành các hoạt động lấn chiếm. Từ ngày 28 đến ngày 31-1-1973, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng đánh phá, tàn sát nhiều thôn ấp ở Hương Trà.

Ở Hương Sơ chúng tăng cường lực lượng cảnh sát bằng cách thay thế phân chi khu cảnh sát thành cục cảnh sát, đảm nhận công tác tình báo, điệp báo và trực tiếp điều khiển trung đội nghĩa quân thường trực ở xã. Bộ máy hành chính xã cũng được cải tổ lại. Bên cạnh việc cơ cấu lại bộ máy hành chính, chúng còn thành lập Đảng Dân chủ phản động, ép buộc mọi người vào Đảng để Đảng hóa mọi người dân và tất cả cán bộ chính quyền các cấp. Trên mặt trận đấu tranh quân sự, Mỹ - ngụy mở những cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng, rải quân đóng chốt, lập tuyến phòng thủ mới, ráo riết bình định thanh lọc, đánh phá cơ sở cách mạng.

Trước tình hình đó, Huyện ủy xác định: Động viên cán bộ, chiến sĩ, đảng viên dù ác liệt hy sinh phải về cơ sở, củng cố cơ sở Đảng và quần chúng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị phù hợp với tình hình mới. Lực lượng của ta được chia làm 3 bộ phận: một bộ phận bám trụ trong dân nhằm xây dựng, củng cố các vùng có cơ sở thành các địa bàn lõm, mở ra các vùng xung yếu để có cơ sở rộng khắp các xã trong toàn huyện; một bộ phận thường xuyên đi đồng bằng; bộ phận còn lại đóng ở Khe Trái.

Xác định “vũ khí là Hiệp định Paris”, ta tiến hành đẩy mạnh tuyên truyền về hiệp định, hòa hợp, hòa giải dân tộc, đẩy mạnh đấu tranh binh vận. Ở Hương Sơ đã tập hợp được số sinh viên, học sinh, giáo chức, các vị chức sắc trong Phật giáo, trưởng tộc, để tổ chức tọa đàm, hội thảo trong các tụ điểm dân cư ở Triều Tây, An Hòa. Trong đấu tranh binh vận, các gia đình có người

thân đi lính nghĩa quân đã vận động các đơn vị nghĩa quân không ra khỏi phạm vi xã, thanh niên không chịu đôn quân, phòng vệ dân sự khai măt súng... Phong trào đấu tranh chính trị được phát động liên tục từ hình thức mạn đàm, hội thảo đến đấu tranh trực diện đòi cứu trợ, chống thuế, đòi thả người bị bắt, chống bắt lính... Cùng với hoạt động binh vận, việc xây dựng lực lượng nòng cốt trong các thôn xã được tăng cường.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đội công tác xã đã khắc phục khó khăn, vượt qua các lớp bố phòng, ngăn chặn của địch, luồn sâu vào các thôn, xóm để tuyên truyền trong Nhân dân về tinh thần Hiệp định và chủ trương hoà bình, hoà hợp dân tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, hướng dẫn cho cơ sở của ta trong các tổ chức khuôn hội Phật giáo, các họ phái... nắm chắc các điều khoản trong Hiệp định Paris, vạch rõ những âm mưu phá hoại Hiệp định của địch. Các chi bộ mật và các cơ sở đã lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận; xây dựng và nắm một số người trong ngục quyền thôn, xã, bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, tiến tới xây dựng được hàng chục cơ sở các đơn vị này.

Tháng 1-1974, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973), Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế nêu rõ hai nhiệm vụ chính:

- Từng bước đánh bại kế hoạch bình định và lấn chiếm của địch, làm thay đổi so sánh tương quan lực lượng tại chỗ.

- Ra sức xây dựng vùng giải phóng lớn mạnh, chi viện đắc lực cho phía trước.

Huyện ủy Hương Trà đã lãnh đạo Nhân dân tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là đánh phá kế hoạch bình định của địch, chống lấn chiếm, giành dân, giành quyền làm chủ, xây dựng thực lực cách mạng ở đồng bằng. Từ tháng 3 đến tháng 6-1974, lực lượng chủ lực Quân khu và lực lượng vũ trang địa phương đã mở đợt tiến công địch ở phía Nam tỉnh, trọng điểm là tuyến Nam - Bắc đường 14. Trên các tuyến ở những huyện phía Bắc tỉnh, các lực lượng của ba thứ quân đẩy mạnh hoạt động tiêu diệt, tiêu hao

một bộ phận sinh lực địch, liên tục đánh giao thông đoạn đường Quốc lộ 1 từ An Hòa đi Mỹ Chánh, đánh phá các hậu cứ, kho tàng. Hoạt động vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận đã làm lỏng thể kìm kẹp của chúng ở nhiều xã, thôn. Các hành lang từ giáp ranh về đồng bằng được xây dựng, tạo bàn đạp cho các xã vùng xung yếu nhất và thành phố Huế.

Tháng 12-1974, Khu ủy Trị Thiên Huế họp, ra nghị quyết về nhiệm vụ trung tâm số một của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong Khu là: Phá hẳn thể phân tuyến và đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch, giành dân, giành quyền làm chủ ở nông thôn và đồng bằng. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã đề ra kế hoạch, chỉ tiêu, mức độ giành quyền làm chủ của từng huyện.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Trà đã khẩn trương bố trí và tổ chức lực lượng, sẵn sàng phát động quần chúng Nhân dân nổi dậy kết hợp với lực lượng vũ trang tiến công, truy quét địch, giải phóng quê hương. Đội công tác do đồng chí Lê Ngọc Anh phụ trách đã nhanh chóng đứng chân trên địa bàn xã Hương Vĩnh (trong đó có Hương Sơ) để tiếp tục xây dựng cơ sở, nắm bắt tình hình, quan sát vị trí bố phòng và quy luật đi lại của địch.

Ngày 08-3-1975, cùng với toàn Khu, chiến dịch Xuân 1975 ở Thừa Thiên Huế mở màn. Quân dân Hương Sơ phối hợp với lực lượng chủ lực tỉnh, huyện tấn công và diệt gọn phân chi khu quân sự địch ở Hương Sơ. Sau 3 ngày chiến đấu quyết liệt, ta bắt đầu gặp khó khăn, một số chiến sĩ bị thương vong, lương thực, thực phẩm thiếu hụt. Đêm 10-3-1975, chiến dịch tạm dừng, các tiểu đoàn của Quân khu, tỉnh, huyện rút về củng cố ở hậu cứ. Các đội công tác và cán bộ xã, các đồng chí Huyện ủy viên bám sát Nhân dân, bám sát cơ sở để tiếp tục chuẩn bị cho kế hoạch mới trong điều kiện kẻ thù phản kích quyết liệt.

Ngày 14-3-1975, Ban Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy Trị Thiên Huế họp và ra nghị quyết về phương hướng tiến công tiếp theo và quyết định đợt hai của chiến dịch. Ngày 18-3-1975,

Thường vụ Khu ủy chỉ thị cho các địa phương: địch đang rút chạy khỏi Quảng Trị, có khả năng rút ở Bắc Thừa Thiên. Nhanh chóng đẩy mạnh phát động quần chúng vùng Nam Quảng Điền và Hương Trà, chiếm lĩnh trận địa trước khi địch co cụm”.

Đêm 19-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy quyết định phương án giải phóng Huế: tranh thủ thời cơ dốc toàn bộ lực lượng giải phóng Thừa Thiên Huế bằng một cuộc tấn công và nổi dậy tổng hợp toàn diện¹. Lúc 05 giờ sáng ngày 21-3-1975, Quân đoàn 2 (Sư đoàn 324 và 325) đồng loạt nổ súng tấn công hệ thống phòng ngự của địch ở phía Nam tỉnh, chính thức mở màn chiến dịch Huế - Đà Nẵng. Trong ngày đầu tiên tiến công, đánh chiếm dãy Kim Sắc, phá vỡ hệ thống phòng ngự của địch từ các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà cho đến Phú Lộc. Đúng 10 giờ ngày 23-3-1975, Quốc lộ 1 đoạn Huế - Đà Nẵng bị ta cắt đứt, toàn bộ quân địch ở Thừa Thiên Huế hoang mang lo sợ tột đỉnh, tạo ra cục diện mới của chiến dịch.

Nhân dân Hương Sơ và các xã trong huyện phối hợp truy lùng ác ôn, đồng thời tiến hành công tác binh vận, kêu gọi chồng con bỏ hàng ngũ địch về với gia đình. Các đội công tác dẫn đường cho các đơn vị phát triển vào Huế. Tổ chức quân quản trong thôn kêu gọi binh lính ra trình diện, nộp vũ khí và tiến hành thành lập chính quyền cơ sở. Hệ thống kìm kẹp của địch trên địa bàn xã bị phá vỡ. 12 giờ trưa ngày 24-3-1975, xã Hương Sơ được giải phóng. Đến ngày 26-3-1975, tỉnh Thừa Thiên Huế hoàn toàn được giải phóng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch mùa Xuân năm 1975.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Hương Sơ đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Ngay từ những ngày đầu chống Mỹ, Nhân dân Hương Sơ đã có nhiều thành tích đáng phấn khởi trong phong trào đòi cải thiện

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập II (1954-1975), Sđd, tr. 257.

dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử và đấu tranh chống lại chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ - Diệm. Những tấm gương kiên cường, bất khuất, kiên trung của những người con ưu tú đã làm sáng tỏ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân Hương Sơ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh đặc thù của mình, kể từ năm 1959 trở đi, phong trào ở đây tạm thời lắng xuống, ít xuất hiện những cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù bằng bạo lực chính trị mà chủ yếu diễn ra ôn hòa trên phương diện bảo vệ những giá trị tinh thần của tình làng nghĩa xóm. Tất cả những thành tích mà Nhân dân Hương Sơ gặt hái được là niềm tự hào của Nhân dân trong xã và cũng là động lực để Chi bộ Đảng và Nhân dân Hương Sơ viết tiếp những trang sử mới về xây dựng quê hương và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

HƯƠNG SƠ TRONG THỜI KỲ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975-1986)

I. Hương Sơ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân sau ngày giải phóng (1975 - 1981)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam: Dân tộc ta bước vào một kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ trước mắt là phải tập trung mọi nỗ lực để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm thực hiện mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn...”* và *“Đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”*. Thực hiện lời căn dặn của Bác và chủ trương của tỉnh, huyện, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ tràn đầy phấn khởi quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Tình hình xã Hương Sơ trong những năm đầu sau ngày quê hương giải phóng

Trong những năm đầu sau ngày quê hương giải phóng, xã Hương Sơ có những điều kiện thuận lợi cơ bản nhưng cũng chồng chất những khó khăn.

Những thuận lợi cơ bản trong giai đoạn cách mạng mới đó là quê hương được giải phóng; Nhân dân Hương Sơ đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng lại quê hương sau chiến tranh; sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ của lãnh đạo tỉnh, huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho Hương Sơ cùng các xã khác trong việc khôi phục và phát

triển kinh tế, ổn định cuộc sống của người dân. Chi bộ xã bao gồm những đảng viên được rèn luyện và thử thách qua chiến tranh cách mạng, được sự tin tưởng của cấp trên, luôn tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và huyện để kịp thời đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo trong thời kỳ mới; chính quyền cách mạng được thiết lập từ cấp tỉnh đến cơ sở để làm nhiệm vụ quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, cũng như nhiều nơi khác, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30-4-1975), xã Hương Sơ là vùng đất hoang tàn; làng mạc, đường sá, cơ sở hạ tầng bị tàn phá nặng nề, cơ sở vật chất và tiềm lực kinh tế bị suy sụp nghiêm trọng; ruộng đất phần lớn bị hoang hóa, lực lượng sản xuất nhỏ bé, phân tán, quan hệ sản xuất lạc hậu, phổ biến tình trạng sản xuất độc canh, manh mún, mang nặng tính tự cung, tự cấp; hệ thống thủy nông và phương tiện sản xuất nông nghiệp thiếu thốn, cuộc sống của Nhân dân vất vả trăm bề.

Thêm vào đó, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng rất phức tạp. Trước năm 1975, vì nhiều lý do, hoặc do bị lôi kéo dồn vào các vùng địch kiểm soát, hoặc do nhu cầu cuộc sống phải ly hương khắp nơi để tìm kế sinh nhai, sau khi quê hương được giải phóng, Nhân dân nô nức trở về, nhưng không có chỗ nương thân, không có việc làm, đời sống vô cùng khó khăn, mất mùa đói kém xảy ra phổ biến. Bên cạnh đó, các tổ chức đảng phái, ngụy quân, ngụy quyền, gián điệp tuy đã bị sụp đổ, tan rã, nhưng vẫn còn một số phần tử ngoan cố vốn có nợ máu với Nhân dân và lợi dụng hoạt động tôn giáo để tiếp tục tìm mọi cách móc nối phá hoại chính quyền cách mạng.

Cơ sở vật chất ngành giáo dục, y tế của xã nhà sau ngày giải phóng bị tàn phá, phần lớn người dân không có các điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hệ thống trường học không đáp ứng được nhu cầu đến lớp của trẻ em trong độ tuổi. Những hủ tục lỗi thời còn chi phối, hiện tượng mê tín dị đoan còn hằn sâu trong nhiều lĩnh vực đời sống thường ngày; những tàn dư văn hóa của

chế độ cũ vẫn còn bám chặt trong một bộ phận dân cư, làm cho đời sống tinh thần của Nhân dân thêm phần phức tạp.

Có thể nói, sau ngày giải phóng, tình hình kinh tế, xã hội - an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Hương Sơ hết sức khó khăn. Hậu quả do chiến tranh để lại cộng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt làm cho đời sống của Nhân dân càng thêm thiếu thốn, đói kém liên miên, thức ăn phải độn đu đủ, mít, đu đủ chỉ chừa rế, mít chỉ chừa lại vỏ. Những thách thức đó đòi hỏi phải nhanh chóng tìm giải pháp ổn định mọi mặt đời sống và sinh hoạt của Nhân dân, vươn lên phát triển cùng xu thế chung của đất nước, của tỉnh nhà. Trong khi đó, hệ thống chính quyền cách mạng còn non trẻ, với đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy đã trưởng thành trong chiến đấu nhưng còn thiếu kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý việc xây dựng kinh tế, chính trị, xã hội trong thời bình. Tất cả đòi hỏi sự tỉnh táo, sáng suốt và quyết tâm của chính quyền cách mạng. Khó khăn chồng chất khó khăn, hàng loạt những vấn đề đặt ra cho Chi bộ và chính quyền Nhân dân xã Hương Sơ.

Do vị trí gần thành phố Huế, nằm dưới sự kiểm soát gắt gao của địch, tình hình cư trú ở đây khá ổn định, do đó sau 1975 ở đây hầu như không có các chính sách đưa dân sơ tán trở về, việc quay lại quê hương của người dân sau giải phóng chủ yếu là tự phát, tự nguyện. Chính quyền sau cách mạng chỉ đến quản lý chứ không tiếp quản bất kỳ cơ sở vật chất nào từ địch để lại, đất đai hoàn toàn là của dân, từ đây mà phát triển kinh tế, xã hội.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy Đảng, Chi bộ và chính quyền xã Hương Sơ được bổ sung một số cán bộ, đảng viên đã trải qua nhiều kinh nghiệm trong chiến đấu, trong bảo vệ và xây dựng quê hương, giờ đây trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác xây dựng cuộc sống mới như các đồng chí Lê Mai Sơn, Nguyễn Đình, Võ Đình Thiệu, Cao Thọ Quảng, Lê Thị Xuân, Trần Quang Đề. Nhiệm vụ cấp bách và quan trọng của Chi bộ Hương Sơ là lãnh đạo Nhân dân quyết tâm phát huy

truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái, ra sức bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và xây dựng lại quê hương. Chỉ trong một thời gian ngắn, với ý chí kiên trung của những đảng viên và lòng yêu quê hương, đất nước của Nhân dân, xã Hương Sơ đã sớm ổn định tình hình trật tự trị an, ổn định đời sống Nhân dân, xây dựng được chính quyền mới, làm tốt công tác chính sách xã hội. Hiệu quả đó đã chứng tỏ năng lực và nhiệt huyết cách mạng của cán bộ và Nhân dân Hương Sơ, giải quyết những khó khăn trước mắt, phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương, đất nước.

2. Chi bộ xã Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân (1975 - 1981)

Để khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân, mà nhiệm vụ quan trọng trước mắt là khẩn trương ổn định bộ máy, tổ chức chính quyền Nhân dân, lực lượng công an, dân quân đảm bảo an toàn trật tự khắp các xã thôn; vấn đề nan giải trước mắt cần giải quyết là vấn đề lương thực, bộ máy chính quyền cách mạng xã Hương Sơ sau giải phóng đã sớm hình thành và ổn định, chỉ đạo ổn định, phục hồi kinh tế, khai hoang phục hóa, dọn dẹp phế liệu chiến tranh; huy động Nhân dân trong xã cùng với các lực lượng rà phá bom mìn của huyện triển khai nhiều đợt rà phá bom mìn trên địa bàn xã, giải phóng hàng chục ha đất.

Từ tháng 3-1975, Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị về việc hình thành chính quyền cách mạng ở thôn, xã. Đến tháng 5-1975 có chỉ thị về việc kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở. Từ đó, chính quyền cách mạng ở Hương Sơ cũng nhanh chóng được thiết lập và triển khai các công việc cấp bách trước mắt. Các tổ chức Mặt trận và các đoàn thể cũng dần được tổ chức có hệ thống từ xã đến các thôn.

Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên

và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Đến ngày 15-04-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra Chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Huyện Hương Trà là 1 trong 20 huyện của tỉnh Bình Trị Thiên, xã Hương Sơ thuộc huyện Hương Trà.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sau khi quê hương hoàn toàn giải phóng, Ủy ban Nhân nhân cách mạng xã Hương Sơ được hình thành (chủ yếu là cán bộ từ trên rừng về) do đồng chí Lê Mai Sơn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban lâm thời, cùng với đó là các đồng chí Võ Đình Thiệu, Lê Tình, Cao Thọ Quảng, Lê Thị Xuân, Trần Quang Đề. Nhờ sớm hình thành bộ máy cách mạng, mà chính quyền xã Hương Sơ nhanh chóng bắt tay vào việc giải quyết các vấn đề về chính trị - an ninh, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục.

Chi bộ xã Hương Sơ triển khai Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng về việc đánh giá tình hình và ổn định an ninh trật tự. Trước hết là tiến hành xây dựng lực lượng du kích rộng rãi, các thôn đều có tiểu đội du kích, an ninh thôn. Các lực lượng này thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, cung cấp những thông tin liên quan đến an ninh, trật tự để chính quyền kịp thời xử lý thích hợp.

Song song đó, Chi bộ và chính quyền xã cùng Nhân dân kêu gọi những sĩ quan, cán bộ trong chế độ cũ ra trình diện, thu nộp vũ khí, tài liệu. Xã Hương Sơ đã thu hàng nghìn khẩu súng, xe jeep, cano, xe honda và nhiều loại vũ khí khác. Số vũ khí này được chính quyền xã giao nộp về huyện Hương Trà. Chính quyền đã tổ chức cho Nhân dân học tập 10 chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời và 6 thông cáo của Ủy ban Nhân dân cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế. Cùng với Ban Chỉ huy Huyện đội Hương Trà nắm và phân loại những nhân viên, sĩ quan, binh lính chế độ cũ vào danh sách đi học tập, cải tạo và triển khai các chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Một bộ phận được cho học tập tại địa phương trong khoảng 7 đến 10 ngày, một số quan chức cấp cao được đưa lên huyện và tỉnh. Sau khi học tập, cải tạo, số đối tượng này được hòa nhập với Nhân dân

địa phương, nhằm xây dựng cuộc sống mới theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị tại xã nhà.

Ngoài việc ổn định tình hình an ninh chính trị, Chi bộ xã Hương Sơ cũng tiến hành củng cố tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức học tập, tuyên truyền trong đảng viên về con đường đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới. Sau nhiều năm lặn lội trong chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo mặt trận xây dựng và phát triển quê hương đất nước, củng cố niềm tin của tầng lớp Nhân dân vào chính quyền cách mạng, cùng bắt tay vào công cuộc khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Chi bộ đã tiến hành việc đón tiếp, sắp xếp, bố trí nơi ăn chốn ở cho người dân đi sơ tán ở các nơi về quê sinh sống được ổn định. Đồng thời chính quyền địa phương đã phân bố dân cư, cấp đất ở cho các hộ gia đình. Sau giải phóng, Chi bộ và chính quyền địa phương đã kịp thời giải quyết các thủ tục, giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng nghìn người dân đi lại làm ăn sinh sống. Nhờ làm tốt công tác ổn định đời sống, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương được duy trì, giữ vững, các sinh hoạt trở lại bình thường.

Cùng với đó, Chi bộ và chính quyền xã Hương Sơ đã làm tốt công tác tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ của cấp trên như lương thực, nhu yếu phẩm cho các hộ khó khăn túng thiếu nhằm ổn định tình hình trước mắt.

Về quốc phòng - an ninh, để đảm bảo cho các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Hương Sơ trong những ngày đầu giải phóng, một yêu cầu hết sức quan trọng là phải nhanh chóng củng cố lực lượng vũ trang nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện Chi thị ngày 01-4-1975 của Thường vụ Tỉnh ủy “Gấp rút xây dựng lực lượng an ninh xã, ấp đảm bảo số lượng và chất lượng nhằm giữ vững an ninh ở xã thôn; khẩn trương tuyển dụng thanh niên đảm bảo tiêu chuẩn chính trị và sức khỏe để nhanh chóng bổ sung cho lực

lượng an ninh tỉnh, huyện”¹, Chi bộ xã Hương Sơ đã làm tốt việc tuyển quân, đã có hàng chục thanh niên Hương Sơ lên đường nhập ngũ đợt đầu tiên sau ngày đất nước độc lập thống nhất, phục vụ việc bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Năm 1977, xã Hương Sơ tuyển trung bình 100 thanh niên/năm đi nghĩa vụ quân sự, chia làm 2 đợt (vào tháng 2 và tháng 9). Về sau giảm dần số lượng tuyển quân, trong đó làng Triều Sơn Tây luôn đóng số lượng thanh niên rất lớn. Sau khi tuyển quân, đưa lực lượng chiến đấu đến chiến trường biên giới Trung Quốc, tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Hạ Lào, chiến trường Campuchia. Tuy nhiên, thời kỳ này cũng có một số vấn đề nổi cộm về mặt an ninh - chính trị, đáng chú ý là liên quan đến vấn đề tôn giáo. Từ năm 1977-1978 đến 1982, nhà thờ Đốc Sơ bắt loa “Đả đảo cộng sản”, “Đàn áp Nhân dân” dưới sự giật dây của Linh mục Nguyễn Văn Lý. Chính quyền đã nhiều lần vận động, khuyên nhủ nhưng Linh mục Nguyễn Văn Lý không chịu hợp tác, kích động giáo dân chống đối Đảng, Nhà nước. Đến khi bắt Linh mục Nguyễn Văn Lý, sau năm 1983, nơi đây mới ổn định tình hình chính trị.

Về kinh tế, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân cách mạng xã tiến hành chia ruộng đất một cách hợp lý, tổ chức hình thành các tập đoàn sản xuất; thực hiện vận công, đôi công giúp đỡ nhau trong sản xuất. Để làm tốt công tác sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích canh tác, Chi bộ xã Hương Sơ đã chỉ đạo mở chiến dịch thủy lợi và giao thông để chống lụt và đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân. Xã huy động hàng vạn ngày công làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, bà con nông dân bước đầu sản xuất nông cụ để cày cấy. Cuối năm 1975, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, chính quyền xã Hương Sơ đã vận động, đưa người lên xây dựng vùng kinh tế mới ở Bình Điền, chiến khu Trờ để khai hoang, canh tác². Một số hộ dân theo Trung đoàn Tam Giang đi kinh tế mới ở Bình Phước, Đắc

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế, Tập III (1975-2000)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 16.

² Trong giai đoạn này, ở làng Thế Lại Hạ có khoảng 20 hộ lên chiến khu Trờ khai hoang phục hóa theo chủ trương của Nhà nước.

Lắk. Ngoài ra, còn có các hộ tự phát đi mưu sinh ở những địa phương khác như Phú Sơn (Lâm Đồng), các vùng ở Đăk Nông, Đăk Lắk... Các biện pháp thâm canh, tăng năng suất, làm cỏ, bón phân, trừ sâu bệnh trước đây người dân chưa từng biết thì nay đã được hướng dẫn áp dụng, từng bước đưa khoa học kỹ thuật áp dụng vào đồng ruộng, nhờ đó mà năng suất ngày càng tăng. Sản lượng lúa vụ mùa đầu tiên sau giải phóng đạt 1-2 tạ/sào, sau đó có tăng lên 3-4 tạ/sào¹. Do có sự chỉ đạo kịp thời và sát với thực tế nên tình hình sản xuất nhanh chóng ổn định và có sự phát triển. Cùng với công tác thủy lợi, xã đã huy động hàng ngàn ngày công trong Nhân dân để tu sửa, bồi đắp đường sá, cầu cống ở địa phương nhằm phục vụ cho sản xuất và việc đi lại của Nhân dân trong vùng. Tuy nhiên, trong thời gian đầu sau giải phóng, việc dẫn thủy nhập điền vẫn làm bằng phương pháp thủ công (đạp guồng, xe đạp nước), sau đó dùng máy bơm, nơi đây vẫn không có hệ thống thủy lợi lớn đưa nước vào tự chảy.

Trong khi tình hình kinh tế đang hết sức khó khăn thì trận lụt tháng 10-1975 ập đến làm cho hàng trăm ngôi nhà bị sập và tốc mái, lương thực thực phẩm dự trữ trong dân hầu như bị ướt sạch, hàng trăm gia cầm, gia súc bị chết, nhiều gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn, thiếu mặc. Dưới sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng, Hương Sơ đã khẩn trương khắc phục hậu quả lũ lụt, tổ chức cứu đói, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, động viên Nhân dân vượt qua khó khăn, thiếu thốn, ổn định cuộc sống.

Phát huy truyền thống cần cù lao động và đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền tập trung ưu tiên cho việc trồng lúa, hoa màu, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, đẩy mạnh sản xuất, qua đó, đời sống của Nhân dân bước đầu tạm ổn định; tiến hành tu sửa, phục dựng và làm lại nhà cửa, có giống để sản xuất và chăn nuôi, có lương thực để cứu đói cho bà con trong các làng. Với quyết tâm khắc phục hậu quả thật nhanh, không để nạn đói tiếp diễn, Chi bộ và chính quyền xã Hương Sơ đã phát

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hồng Phán, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ, thời điểm phỏng vấn: ngày 16-9-2022.

động phong trào trồng cây lương thực, thực phẩm ngăn ngừa kết hợp với chăn nuôi để ổn định tình hình đời sống Nhân dân.

Song song với việc khai hoang phục hóa, Chi bộ xã Hương Sơ tiến hành chỉ đạo mở cuộc vận động Nhân dân đi làm ăn tập thể, nhất là hình thái HTX sản xuất theo con đường xã hội chủ nghĩa. Dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy Đảng và sự quản lý tổ chức của chính quyền, các tổ vắn công, đôi công được hình thành và ngày càng có nhiều người tham gia, đây là bước tập dượt ban đầu để người nông dân làm quen với phương thức làm ăn tập thể và mô hình HTX về sau. Mỗi đội sản xuất tùy theo quy mô, ngành nghề mà có sự tham gia của nhiều hay ít hộ gia đình. Qua các mùa vụ, các đội sản xuất nhỏ dần dần nhập lại để tăng thêm khả năng liên kết, hỗ trợ sản xuất; người nông dân tham gia hợp tác với tinh thần tự nguyện cao.

Tình hình sản xuất bước đầu được ổn định, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, nhân tố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành. Biện pháp trước mắt trong thời kỳ này là phải nhanh chóng củng cố các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, chuẩn bị cơ sở ban đầu để xây dựng HTX nông nghiệp và thành lập mới các HTX có quy mô phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có phương thức quản lý sản xuất tiến bộ.

Cuối năm 1975, các tổ vắn công, đôi công, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp được thành lập. Tiếp theo, trên cơ sở các tổ vắn đôi công này, các đội sản xuất nông nghiệp được hình thành. Các tổ vắn, đôi công, đội sản xuất được thành lập đã bước đầu đưa người dân Hương Sơ đi vào con đường làm ăn tập thể. Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, phân bón vào sản xuất bước đầu được thực hiện. Sau giải phóng, người dân trồng các loại giống địa phương như lúa chiêm, nước mặn, chum, hẻo,... Sang năm 1978, một số giống lúa nông nghiệp mới được đưa vào sản xuất, lúc đầu là C463, 732, sau đó có thêm các loại 4B, 5B... Cũng trong năm 1978, thuốc trừ sâu và phân bón hóa học (phân lân,

kali, đạm) được sử dụng vào sản xuất. Trước đó, người dân dùng phân xanh, phân chuồng để bón cho cây trồng.

Ruộng đất của xã Hương Sơ được phù sa sông bồi đắp khá màu mỡ, lại được chú trọng về thủy lợi, giống, phân bón, thuốc trừ sâu nên năng suất tương đối tốt. Tính trung bình, mỗi hecta đạt 40-50 tạ thóc. Ngoài trồng lúa, người dân còn trồng nua, rau muống, rau khoai, đậu xanh, đậu đỏ...; đánh bắt cá, tôm, ốc ở khu vực sông, suối; chăn nuôi trâu, bò, gà, vịt... để hỗ trợ kinh tế.

Ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 62-CP, hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Theo Quyết định này, huyện Hương Điền được thành lập trên cơ sở hợp nhất các huyện Phong Điền, Quảng Điền và Hương Trà, xã Hương Sơ¹ thuộc huyện Hương Điền. Dưới sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng và bộ máy lãnh đạo của địa phương, Nhân dân Hương Sơ tiếp tục từng bước phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, cùng cả nước tiến hành cải tạo và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 1977, xã Hương Sơ có một HTX mua bán đặt ở đường Lý Thái Tổ thuộc phường An Hòa hiện nay. Năm 1978, HTX nông nghiệp được thành lập ở Hương Sơ. Trước khi ra đời HTX, ở xã Hương Sơ chỉ có tập đoàn sản xuất, tổ vận công, đổi công, sau đó phát triển lên HTX bậc thấp, rồi HTX bậc cao. Lúc thành lập, xã Hương Sơ có 2 HTX nông nghiệp: HTX Tây An (gồm các làng An Hòa, An Vân, Triều Sơn Tây, Đốc Sơ trên địa bàn phường An Hòa hiện nay) do ông Nguyễn Ngọc Vê làm Chủ nhiệm, Nguyễn Lộ làm Trưởng ban Kiểm soát, Kế toán trưởng là Đinh Xuân Trí. Năm 1978-1979, đồng chí Nguyễn Đình làm Chủ nhiệm thay đồng chí Nguyễn Ngọc Vê, lúc này Trưởng ban Kiểm soát là đồng chí Lê Mai Sơn, Kế toán trưởng là đồng chí Nguyễn Truồi. Lúc đầu, HTX Tây An có 12 đội sản xuất, sau nhập lại thành 9 đội, cuối cùng còn 5 đội. HTX Thống Nhất (các

¹ Hương Sơ lúc này gồm các thôn Đốc Sơ, Đức Bưu, Tri Lễ, Lễ Khê, Dương Xuân, An Hòa Hạ, An Vân Hạ, Triều Sơn Tây.

làng Đức Bru, Tri Lễ, Lễ Khê, Dương Xuân, Mỹ Lại (gộp lại từ Bao Mỹ, Thạch Lại và Thế Lại Hạ) thuộc phường Hương Sơ hiện nay) do đồng chí Huỳnh Văn Boi làm Chủ nhiệm, Trưởng ban Kiểm soát là đồng chí Hồ Đắc Hùng (trên địa bàn phường Hương Sơ hiện nay). Tất cả các hộ gia đình đều tự nguyện tham gia HTX. Các hộ dân trong các thôn có ruộng đất, trâu bò, công cụ sản xuất đều đưa vào HTX. Ngoài ra, ở Hương Sơ lúc này còn có HTX gạch ngói đặt trên địa bàn quản lý của HTX Tây An, lực lượng lao động chủ yếu là từ HTX Thống Nhất. Đáng chú ý, thời kỳ đó, Tây An là một trong những HTX nổi bật tại Bình Trị Thiên, cùng với HTX Đông Vinh, Thủy Dương, Anh Hùng, Phúc Lý (Quảng Bình), Hải Thượng (Quảng Trị)...

Tình hình HTX thời gian đầu khá lúng túng, thu nhập và năng suất sản xuất còn thấp, đời sống Nhân dân rất khó khăn. Tình trạng thất thoát lương thực xảy ra phổ biến, người dân không quan tâm đến đầu ra sản phẩm, chỉ quan tâm đến công điểm. Hai HTX tích lũy được rất ít, vốn khấu hao không có, nợ nần nhiều. Sau đó, HTX Tây An bỏ ra một số diện tích, giao cho một số hộ gia đình để làm và nộp khoán (khoán chui), cũng là một trong những địa phương đầu tiên thực hiện khoán. Đây là mô hình nhỏ, chỉ làm thí điểm ở một vài hộ dân. Sau khi thí điểm, nhận thấy các hộ gia đình đó cải thiện được thu nhập, nộp thuế nông nghiệp đầy đủ hơn, có được tích lũy. HTX Thống Nhất cũng đi theo mô hình này. Khi vào kiểm tra và phát hiện vấn đề khoán chui, đồng chí Nguyễn Trung Chính (Bí thư Huyện ủy Hương Điền) muốn thi hành kỷ luật Chi bộ xã Hương Sơ. Lúc này, ông Nguyễn Văn Lương (quyền Chủ tịch, Trưởng ban Nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên) sau khi nghe ông Lê Văn Lân (Phó ban quản lý HTX Nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên) trình bày những kết quả tốt đến từ việc khoán, đã yêu cầu viết một báo cáo về cách làm khoán của HTX Tây An. Năm 1980, Bộ Nông nghiệp tổ chức Hội nghị Nông nghiệp toàn quốc tại Nha Trang, do đồng chí Võ Chí Công chủ trì. Khi báo cáo về phần Bình Trị Thiên, ông Nguyễn Văn Lương đã đề cập đến tình hình HTX

Tây An thực hiện khoán và các thu nhập đã làm được. Đồng chí Võ Chí Công xuống dưới khán đài ôm ông Nguyễn Văn Lương và hô “Trúng rồi!”.

Được sự khen ngợi của đồng chí Võ Chí Công về cách làm mới, ông Nguyễn Văn Lương phấn khởi đem kết quả này về báo cáo với Thường vụ Tỉnh ủy Bình Trị Thiên, Tỉnh ủy yêu cầu phải học tập cách thực hiện của HTX Tây An. Từ đây, trên cơ sở thực tiễn, Chỉ thị 100-CT/TW (Khoán 100) ra đời năm 1981¹.

Hoạt động đôi lưu 2 chiều ở Hương Sơ có từ năm 1978, người dân đưa lúa lên HTX thực hiện nghĩa vụ Nhà nước rồi đổi phân về phát lại cho nông dân, vừa sử dụng hàng đôi lưu, vừa bán cho cửa hàng mua bán. Mỗi HTX đều có tổ cơ khí, tuy nhiên việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Mỗi HTX đầu tư 1-2 máy cày, máy kéo của Liên Xô, cử người đi đào tạo các lớp kỹ thuật về máy cày, máy kéo, nhưng số lượng nói chung vẫn không cao.

Hợp tác xã nông nghiệp có nhiệm vụ tổ chức sản xuất, đưa người dân vào con đường làm ăn tập thể. Hoạt động chủ yếu của Hợp tác xã buôn bán là xuất khẩu, đôi lưu hàng hóa, tiếp nhận hàng hóa của thành phố về phân phối trong xã. Hoạt động của Hợp tác xã buôn bán khá tốt, đã tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho xã nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng (xây dựng đường sá, cơ sở hạ tầng, thủy lợi). Hợp tác xã Chổi đốt đưa Nhân dân trong xã lên vùng Bình Điền, A Lưới khai thác đốt, sản xuất chổi để xuất khẩu². Hoạt động tín dụng cũng được xã chú trọng, tuy nhiên không thành lập hợp tác xã, mà chỉ có một nhóm cán bộ phụ trách hoạt động tín dụng trong địa bàn xã.

Sự ra đời của HTX là một bước chuyển biến lớn về mặt kinh tế sau giải phóng, tuy nhiên trước khi Chỉ thị 100 ra đời, hoạt

¹ Theo lời kể đồng chí Lê Văn Lân, sinh năm 1933, tham gia kháng chiến chống Pháp tại địa phương, Nguyên Phó ban quản lý Hợp tác xã Nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên, giảng viên Trường Đại học Nông nghiệp 1 (Hà Nội), trú tại tổ 1, khu vực 1, phường Hương Sơ, thời điểm phỏng vấn: ngày 16-9-2022.

² Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đình, Nguyên Chủ nhiệm HTX Tây An, thời điểm phỏng vấn: ngày 03-11-2022.

động của HTX không mấy hiệu quả. Báo cáo của Ban Quản lý HTX Trung ương, Bộ Nông nghiệp ngày 18-12-1980 đã chỉ rõ những nhược điểm của khoán việc: “Hình thức khoán việc... nhìn chung không phù hợp với trình độ tổ chức, quản lý và điều kiện sản xuất của đa số HTX ở nước ta hiện nay. Hình thức khoán việc còn nhiều nhược điểm không những khó làm nên 70% hợp tác thuộc loại trung bình và yếu kém chưa làm được tốt hoặc không làm được mà còn làm cho người lao động ít quan tâm đến sản phẩm cuối cùng họ làm ra, chỉ lo chạy theo công điểm, không đảm bảo quy trình kỹ thuật, tình trạng “dong công, phóng điểm”, không tiết kiệm chi phí sản xuất diễn ra khá phổ biến”¹.

Bước ra khỏi chiến tranh, Hương Sơ không chỉ là địa bàn có nền kinh tế chậm phát triển, mất cân đối, mà còn bị ảnh hưởng sâu sắc những di hại của văn hóa nô dịch, lai căng và cực kỳ phản động của chủ nghĩa thực dân mới trên tất cả các phương diện tư tưởng, văn hóa, xã hội và giáo dục. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, Hương Sơ quyết tâm thực hiện công cuộc khôi phục và phát triển, xây dựng và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Thông qua phong trào xây dựng xã, thôn, gia đình mẫu mực, Nhân dân Hương Sơ đã tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, mít tinh cổ động chào mừng quê hương giải phóng; từng bước đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội trong từng thôn xóm, người dân đã tự giác hủy hoặc nộp cho chính quyền các văn hóa phẩm độc hại. Các phong trào thể thao, văn nghệ ở xã Hương Sơ đều rất sôi nổi, có tiếng trong khu vực.

Cùng với việc chăm lo ăn ở, sản xuất, việc học hành của con em được đặt ra hết sức bức thiết là phải có trường lớp, có đủ thầy, cô giáo để dạy học cho các cháu. Để đáp ứng nhu cầu đó,

¹ Mai Loan (2020), “Khoán 10, Khoán 100 và vai trò của Ban Kinh tế Trung ương”, *Báo Đại đoàn kết*, <http://daidoanket.vn/khoan-10-khoan-100-va-vai-tro-cua-ban-kinh-te-trung-uong-508357.html>, cập nhật 19:30 24/09/2020, truy cập ngày 02-11-2022.

xã đã kịp thời xây dựng một số trường học bằng nhà gỗ, mái tôn, phen tre, tập trung hầu hết các em ở độ tuổi đi học đều được đến trường. Bên cạnh đó, phong trào xóa mù chữ được mở ở các thôn xóm trong toàn xã, tạo thành một phong trào thi đua đáp ứng nhu cầu học văn hóa cho Nhân dân; nhiều thầy cô giáo dạy 2 - 3 lớp hoặc 2 - 3 buổi trong một ngày. Các cấp học ở xã đã hưởng ứng phong trào “*Day tốt, học tốt*”, chú trọng việc giảng dạy kiến thức với việc thực hành trong lao động sản xuất và các hoạt động xã hội. Xã đã tổ chức các lớp Bình dân học vụ dành cho những người không biết chữ. Sau khi tiếp nhận tái định cư vạn đò, có mở 01 lớp xóa mù chữ cho bà con vạn đò sống ở tổ 12, mời giáo viên ở trường xuống giúp đỡ.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ, mạng lưới y tế được củng cố, cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp nhằm kịp thời phục vụ việc khám, điều trị và cấp phát thuốc cho Nhân dân. Các đoàn thể đã vận động bà con làm vệ sinh môi trường, đề phòng các dịch bệnh tả, thương hàn; phát động làm giếng nước, bển nước, nhà tắm... giữ gìn sức khỏe cho Nhân dân; các nữ hộ sinh được đào tạo chuyên môn, hướng dẫn công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe ban đầu cho bà mẹ và trẻ em một cách khoa học.

Công tác chính sách thương binh xã hội được Chi bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ tổ chức thực hiện theo đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Các đoàn thể đã phân công nhau động viên, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình chính sách và người có công ổn định cuộc sống bằng nhiều cách khác nhau. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể cấp trên; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã Hương Sơ đã tham gia tích cực việc tìm kiếm thông tin, xác định và cất bốc, quy tập hài cốt. Nghĩa trang liệt sĩ xã Hương Sơ được xây dựng để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ. Đây là việc làm mang ý nghĩa sâu sắc,

thể hiện sự tri ân của Đảng, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ đối với các anh hùng liệt sĩ.

Ngày 25-4-1976, cùng với Nhân dân khắp ba miền Bắc - Trung - Nam, hầu hết người dân xã Hương Sơ nô nức tham gia tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đây là lần thứ hai cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trên phạm vi cả nước, sau lần đầu tổ chức từ ngày 06-01-1946. Cuộc Tổng tuyển cử đã bầu ra 492 đại biểu Quốc hội khóa VI. Kết quả này là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên con đường tiến tới hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Quốc hội quyết định đặt tên nước Việt Nam thống nhất là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua chính sách đối nội, đối ngoại, bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước, quy định các nguyên tắc xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, quy định quốc kỳ, quốc ca, bầu Ủy ban dự thảo Hiến pháp.

Với kết quả của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, công việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã hoàn thành, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, tập trung cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thống nhất.

Hai năm sau ngày giải phóng, với sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy, sự quyết tâm của chính quyền và đoàn thể các cấp và sự nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân, xã Hương Sơ đã từng bước đi vào ổn định và thu được những kết quả đáng khích lệ trên nhiều mặt. Tình hình chính trị ổn định, bộ máy chính quyền được củng cố và hoạt động có hiệu quả, tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, hậu quả thiên tai, lũ lụt, ổn định cuộc sống, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền, khôi phục, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề vững bước đi lên trong những năm tiếp theo.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

Thực hiện Chỉ thị khẩn cấp của Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các Huyện ủy, Thành ủy phải thực hiện nhiệm vụ: *“Lãnh đạo hình thành chính quyền cách mạng ở thôn, xã; ban hành thiết quân luật. Không tổ chức chính quyền tự quản mà phải tổ chức chính quyền Ủy ban Nhân dân cách mạng thực sự có hiệu lực. Thành lập các tổ chức vũ trang, an ninh cơ sở, thi hành các chính sách, các thông cáo của chính quyền cách mạng”*¹. Để đáp ứng yêu cầu trấn áp bọn phản cách mạng và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, ngày 9-5-1975, Thường vụ Tỉnh ủy đã ra chỉ thị về việc nhanh chóng kiện toàn tổ chức lãnh đạo và xây dựng nòng cốt ở cơ sở, Chỉ thị nhấn mạnh: *“Trước hết phải chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở. Đây là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu của các Cấp ủy Đảng. Chi bộ Đảng phải được xây dựng và củng cố vững chắc. Năm chắc lại đội ngũ đảng viên, tiến hành lập danh sách đảng viên và đưa công tác Đảng vào nền nếp, đưa hoạt động của đảng viên đi vào chế độ... Chi bộ xã làm chức năng lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động ở xã, thôn, do đó phải xác định nội dung lãnh đạo, phải bảo đảm có sinh hoạt định kỳ, có chủ trương lãnh đạo từng thời gian, có phân công đảng viên phụ trách...”*².

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hương Trà, Chi bộ xã Hương Sơ xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải nhanh chóng xây dựng Đảng, củng cố bộ máy chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức quần chúng. Chưa đầy một tháng sau ngày giải phóng, chính quyền cách mạng lâm thời đã được thành lập, đảm bảo việc điều hành các hoạt động của bộ máy chính quyền, nhanh chóng ổn định chính quyền và củng cố niềm tin của Nhân dân trong bối cảnh cả nước vừa mới giải

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập III (1975-2000), Sđd, tr.16.

² Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập III (1975-2000), Sđd, tr.19

phóng. Xây dựng lực lượng du kích rộng rãi, thành lập đội du kích tập trung, các thôn xây dựng tiểu đội du kích. Bên cạnh đó, các thôn đều có an ninh thôn, thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, cung cấp những thông tin liên quan đến an ninh, trật tự để chính quyền kịp thời xử lý thích hợp.

Sau giải phóng (3-1975 - 1976), xã Hương Sơ có Ủy ban cách mạng (chủ yếu là cán bộ từ trên rừng về) do đồng chí Lê Mai Sơn làm Bí thư Chi bộ¹; đồng chí Nguyễn Đình làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Cách mạng lâm thời², đồng chí Võ Đình Thiệu làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Tinh làm Xã đội trưởng; đồng chí Cao Thọ Quảng làm Xã đội phó, Bí thư Chi đoàn xã; đồng chí Lê Thị Xuân làm Hội trưởng Hội Phụ nữ; đồng chí Trần Quang Đề giữ chức Chủ tịch Mặt trận.

Năm 1977, Chi bộ xã Hương Sơ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1977- 1978. Bí thư Chi bộ là đồng chí Lê Triều; đồng chí Võ Đình Thiệu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Từ năm 1978-1979, Bí thư Chi bộ là đồng chí Nguyễn Viêt Thọ; đồng chí Lê Khánh (A) làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Đình Vững làm Phó Chủ tịch, Trưởng ban An ninh; đồng chí Hồ Đắc Hường - Trục Đảng.

Từ năm 1979-1982, đồng chí Ngô Phi Từ làm Bí thư Chi bộ (từ năm 1982 là Bí thư Đảng ủy); đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trần Kim Diễm - Trục Đảng.

Đi đôi với việc củng cố tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền cũng từng bước được kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được nâng lên. Các đoàn thể quần chúng đã bám sát nhiệm vụ chính trị, sát cơ sở, mở rộng dân chủ trong nội bộ, góp phần nâng cao ý thức làm chủ

¹ Khoảng cuối năm 1976, đồng chí Lê Mai Sơn được rút lên huyện Hương Trà, đồng chí Lê Triều làm Bí thư.

² Khoảng cuối năm 1976, đồng chí Nguyễn Đình được rút lên huyện Hương Trà, đồng chí Lê Đình Vững lên thay một thời gian ngắn.

tập thể của quần chúng, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khắc phục vượt qua mọi khó khăn, thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hương Sơ là nơi tập hợp rộng rãi quần chúng tham gia các phong trào, các nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Mặt trận đã phối hợp với chính quyền triển khai tuyên truyền vận động Nhân dân đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Trước các nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận đã hiệp thương, cử ra hàng chục ứng cử viên tham gia vào Hội đồng Nhân dân các cấp. Trong các lần tổ chức bầu cử, Ủy ban Mặt trận đã vận động Nhân dân tham gia bầu cử đạt trên 99%. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hương Sơ đã có nhiều hoạt động đem lại hiệu quả thiết thực như vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tham gia các phong trào giảm sự gia tăng dân số, quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức tốt việc cứu trợ cho các gia đình bị ảnh hưởng của lụt, bão, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sau giải phóng, đồng chí Trần Quang Đề làm Chủ tịch Mặt trận, sau đó lần lượt là các đồng chí Nguyễn Ngọc Vê, Lê Viết Lạng...

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng có những biến chuyển rõ rệt, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên và tích cực tham gia các phong trào do đoàn cấp trên phát động, quan tâm đến phong trào thanh, thiếu niên với những hoạt động vui chơi lành mạnh và bổ ích. Sau giải phóng, đồng chí Cao Thọ Quảng làm Bí thư Chi đoàn xã. Hội Phụ nữ xã Hương Sơ đã tham gia tích cực các phong trào "*Xây dựng gia đình văn hóa mới, xây dựng người phụ nữ mới*", "*Sinh đẻ có kế hoạch*", đặc biệt, chị em là lực lượng lao động quan trọng trong trồng trọt, chăn nuôi để có thêm lương thực, thực phẩm động viên, tiễn đưa chồng, con lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Sau giải phóng, đồng chí Lê Thị Xuân làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, sau đó lần lượt là các đồng chí Phan Thị Diệu Hiền (1977-1978), Lê Thị Thu (1978-2006). Hội Nông dân có nhiều chương trình

hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, vay vốn xóa đói giảm nghèo... Các tổ chức đoàn thể xã hội tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình đều đồng tâm, chung sức củng cố và xây dựng tổ chức vững mạnh, hướng dẫn hội viên thực hiện nghĩa vụ của người công dân theo quy định của pháp luật, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế quê hương.

II. Xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân xây dựng quê hương (1981-1986)

1. Xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế

Trước năm 1981, Hương Sơ là một trong 33 xã thuộc huyện Hương Điền. Năm 1981, do yêu cầu mở rộng thành phố Huế và theo đề nghị của tỉnh Bình Trị Thiên, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 64-QĐ/HĐBT, ngày 11-9-1981 về việc mở rộng thành phố Huế và phân vạch lại địa giới các huyện Hương Điền, Hương Phú, Bến Hải, Triệu Hải thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 21-9-1981, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ra Chỉ thị số 53-CT/UB về việc thi hành Quyết định số 64-QĐ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, nhập 7 xã của huyện Hương Điền vào thành phố Huế là Hương Vinh, Hương Sơ, Hương Long, Hương Hồ, Hương Thọ, Hương Phong và Hương Hải. Năm 1982, Đảng bộ xã Hương Sơ được thành lập, do đồng chí Ngô Phi Từ làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội¹.

Mặc dù có sự sáp nhập địa giới hành chính, nhưng về cơ bản vẫn không có gì xáo trộn lớn, sự quản lý có đi vào quy cũ, chặt chẽ hơn. Đáng chú ý là dưới sự tác động của chính sách kinh tế mới của Nhà nước đã làm cho nền kinh tế của Nhân dân xã Hương Sơ, thành phố Huế có sự khởi sắc hơn, Nhân dân chăm chỉ làm ăn, khắc phục khó khăn, đói kém so với thời kỳ trước đó.

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hồng Phán, sinh năm 1943, Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hương Sơ, thời điểm phỏng vấn: ngày 16-9-2022.

2. Những thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Trên cơ sở thực tiễn, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (Khoán 100) vào năm 1981. Chỉ thị này đã làm thay đổi đáng kể đời sống của Nhân dân cả nước nói chung, xã Hương Sơ nói riêng. Trong những năm đầu của thập kỷ 80, kinh tế nước ta có những giảm sút nghiêm trọng, trước hết do cơ chế, chính sách trong các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và các ngành kinh tế khác, sức sản xuất bị kìm hãm, kém phát triển, phân phối, lưu thông trì trệ. Chính sách HTX nông nghiệp lúc đó không phát huy hiệu quả, kiểm soát thiếu chặt chẽ, dẫn đến thất thoát lương thực khá lớn. Trên cơ sở đó, dự thảo Chỉ thị 100 đã được chất lọc từ những kết quả nghiên cứu thực tiễn ở nhiều nơi, báo cáo kết quả thành công từ các địa phương, trong đó có mô hình của HTX Tây An và lấy ý kiến dân chủ của bà con xã viên. Việc ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13-1-1981, về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động” trong HTX nông nghiệp là bước đột phá đầu tiên về đổi mới cơ chế quản lý, kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế trong nông nghiệp, chuẩn bị cho các bước tiếp theo để hình thành hệ thống quản lý nông nghiệp mới, làm biến đổi sâu sắc sản xuất nông nghiệp. “Xét về mặt cơ chế quản lý kinh tế, 5 nguyên tắc khoán 100 đã phá vỡ cơ chế tập trung quan liêu trong sản xuất nông nghiệp, nhất là sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, ruộng đất; quản lý, điều hành tốt lao động làm cho mọi người gắn bó với kết quả cuối cùng; thực hiện phân phối sản phẩm, phân phối theo lao động, bảo đảm hài hòa lợi ích Nhà nước - tập thể - người lao động; HTX thực hiện nguyên tắc “tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ”. Điều quan trọng hơn cả là, khi Chỉ thị 100 ban hành, nông nghiệp như được cởi trói, bước đầu khơi dậy tinh thần làm chủ, phấn khởi của người lao động, tạo động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển và các địa phương, các cấp và Nhân dân nhiệt liệt tán thành¹.

¹ Mai Loan (2020), “Khoán 10, Khoán 100 và vai trò của Ban Kinh tế Trung ương”, Tlđđ.

Việc sản xuất nông nghiệp của Hương Sơ trong giai đoạn 1981-1986 có nhiều chuyển biến tích cực, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, máy bơm nước¹, máy cày và các giống lúa nông nghiệp 4B, 5B được đưa vào gieo trồng giúp cho năng suất tăng lên đáng kể so với trước năm 1981. Nhìn chung, năng suất lúa sau khi thực hiện khoán sản phẩm ở 2 HTX ở Hương Sơ đều tăng lên, ít nhất khoảng 4-5%, có năm lên 9-10%.

Ngoài kinh tế nông nghiệp, từ sau năm 1985, các ngành nghề mới phát triển, khi không còn nhiều người làm ruộng, như: gánh bán các loại bánh Huế, chằm nón ở Đốc Sơ, bánh bèo, nậm, lọc ở Đức Bru...

Bên cạnh mặt tích cực của Chi thị 100 CT/TW đem lại thì bản thân nó còn một số hạn chế như duy trì chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất, hợp tác xã vẫn là đơn vị sản xuất kinh doanh chủ yếu, người nhận khoán phải tuân theo kế hoạch sản xuất và quy trình kỹ thuật, định mức của hợp tác xã, một phần thu nhập quan trọng vẫn được hưởng theo quy định công điểm.

Đảng ủy xã Hương Sơ đã chỉ đạo hợp tác xã có những bước đi và biện pháp phù hợp cho phân phối, sản xuất, gieo trồng. Hướng chủ yếu đối với cây lúa là thâm canh, tăng vụ và mở rộng thêm diện tích ở những nơi có điều kiện. Để thực hiện mục tiêu lương thực cần áp dụng hàng loạt biện pháp đồng bộ, trước hết là việc thay đổi giống, tiêu trừ dịch bệnh, mục tiêu làm tăng năng suất cây trồng. Ngoài ra, còn đề ra các biện pháp chống úng, ngăn phèn rửa mặn, nhằm mục tiêu cải tạo đất, để vừa tăng độ phì nhiêu của đất, vừa tăng hệ số sử dụng ruộng đất. Khuyến khích người dân phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà...

Ngoài ra phải thực hiện một hệ thống chính sách khuyến khích sản xuất lương thực, hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Bảo đảm vật tư cần thiết cùng với ổn định mức khoán hợp lý, tạo điều kiện cho người sản xuất và tự đầu tư thêm để vượt mức khoán.

¹ Chính quyền đặt 4 trạm bơm nước ở HTX Thống nhất và HTX Thống Nhất cũng tiên phong trong việc đặt trạm bơm nước.

Sau Hội nghị Trung ương VIII (6-1985), Đảng bộ xã Hương Sơ thực hiện Nghị quyết 23 (25-7-1985) của Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức và làm thí điểm việc trả lương bằng tiền cho tất cả các đối tượng hưởng lương, phụ cấp và ăn theo trên địa bàn xã. Phạm vi trả lương gồm 9 mặt hàng: gạo, thịt, cá, nước mắm, củi, đường, mì chính, xà phòng, vải.

Trong những năm 1983-1986, những hạn chế của mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp được bộc lộ ngày càng rõ nét, đã kìm hãm sự phát triển của đất nước nói chung và Hương Sơ nói riêng. Đảng bộ và Nhân dân Hương Sơ tiếp tục thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp (5%) và quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh. Chính sách khoán mới trong sản xuất nông nghiệp của Nhà nước đã tạo ra bước đột phá đối với nhiều địa phương trên cả nước, trong đó có địa bàn Hương Sơ.

Ngày 30-10-1983 và ngày 15-10-1985, trên địa bàn Hương Sơ đã xảy ra trận lũ lụt lớn gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của Nhân dân. Đảng bộ và chính quyền xã đã nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, vận động người dân nhường cơm xẻ áo cho nhau, tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ đến tận tay người dân.

Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Hương Sơ đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua gian khổ, khó khăn của thời kỳ trước đó, của cơ chế tập trung bao cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định cuộc sống, tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền, khôi phục phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, đồng thời quan tâm đến công tác “Đền ơn đáp nghĩa” đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng. Đó là kết quả mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ đã gạt hái được cả về thể và lực, tạo tiền đề và động lực phấn đấu vươn lên trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, quê hương, Cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thể dục thể

thao; tuyên truyền những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp Nhân dân. Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng ổn định, không có những vấn đề lớn xảy ra, nhất là khi Linh mục Nguyễn Văn Lý bị bắt (1983).

Đối với sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ xã Hương Sơ xác định: Công tác giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, phát động quần chúng tham gia xây dựng giáo dục còn là một cuộc vận động xây dựng tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, đưa quần chúng vùng mới giải phóng tham gia sinh hoạt và quản lý xã hội. Đặc biệt trong phong trào xóa nạn mù chữ, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường học, cần phải phát động khí thế cách mạng của quần chúng và phát huy mọi khả năng to lớn của quần chúng. Trong thực tế, xã Hương Sơ đã biết dựa vào quần chúng, vận động và phát huy vai trò to lớn của xã hội hóa giáo dục, khẩn trương khôi phục lại hệ thống trường, lớp, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học. Về số lượng học sinh, chất lượng dạy và học đã có những bước phát triển mạnh, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp ở các cấp học hàng năm đều đạt từ 90% trở lên. Trong giảng dạy, thầy cô giáo đã tận tâm, tận lực để giáo dục kiến thức, đạo đức cho các em học sinh. Nhằm tạo điều kiện để nâng cao dân trí cho Nhân dân, Đảng bộ và chính quyền xã Hương Sơ đã tiến hành mở các lớp bổ túc văn hóa và được nhiều học viên hưởng ứng tham gia.

Cùng với sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục, y tế cũng được coi là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ, mặc dù Trạm Y tế xã còn thiếu thốn cả về vật chất lẫn đội ngũ y, bác sĩ, nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân vẫn được triển khai thực hiện và có hiệu quả. Đặc biệt là tiêm chủng và dập tắt các ổ dịch bệnh như bệnh cúm, tả, sốt rét, sốt xuất huyết. Công tác kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được tuyên truyền sâu rộng đến từng hộ gia đình, do đó tỷ lệ sinh ngày càng giảm, đặc biệt là đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, đáp ứng yêu cầu khám và chữa bệnh cho bà con Nhân dân.

Trải qua hai cuộc chiến tranh ác liệt, Nhân dân xã Hương Sơ đã phải gánh chịu nhiều hy sinh, mất mát, làng xóm tiêu điều, kinh tế kiệt quệ, nhiều gia đình đã phải hy sinh đến người cuối cùng để giành lại nền độc lập dân tộc. Liền sau ngày giải phóng, cùng với việc hàn gắn và xây dựng lại quê hương, với tình cảm và trách nhiệm của mình, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân Hương Sơ thực hiện tốt chính sách đối với những gia đình có công với nước, thương bệnh binh, gia đình bộ đội, cán bộ nghỉ hưu, mất sức và quân nhân phục viên, chuyển ngành. Đảng bộ và Nhân dân Hương Sơ đã từng bước bù đắp những hy sinh, tổn thất, ổn định về đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để những người có công với đất nước tham gia nhiều phong trào cách mạng của địa phương, nhất là phong trào xây dựng người công dân kiểu mẫu và gia đình cách mạng kiểu mẫu.

Về quốc phòng - an ninh, trước những biến động của đất nước và thế giới, đặc biệt là tình hình biên giới Tây Nam và phía Bắc của đất nước có nhiều diễn biến phức tạp hơn, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ luôn đề cao cảnh giác, tư thế sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, thanh niên Hương Sơ lên đường bảo vệ Tổ quốc và có một số đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Bên cạnh việc thực hiện việc vận động, giải thích cho quần chúng hiểu rõ âm mưu của địch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, Đảng bộ, chính quyền xã Hương Sơ đã tiến hành công tác huấn luyện, tuyển quân hàng năm, tổ chức đăng ký quân dự bị theo lệnh tổng động viên khi có yêu cầu của cấp trên (nam, nữ từ 18-45 đều phải đăng ký), phát triển lực lượng dân quân du kích địa phương, góp phần giữ vững và ổn định tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Số nguy quân, nguy quyền sau khi được đưa đi cải tạo trở về địa phương trải qua thời gian thử thách tốt, được chính quyền trả quyền công dân, sớm

đưa họ hòa nhập với cộng đồng, tạo công ăn việc làm để họ góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Từ những kết quả đạt được trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, cuộc sống của Nhân dân ở Hương Sơ đã đi vào ổn định, ý thức làm chủ tập thể đã thể hiện rõ nét thông qua tinh thần tự nguyện, tự giác của Nhân dân, góp phần đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, ảnh hưởng của các đợt thiên tai lũ lụt liên tiếp xảy ra gây thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cơn bão số 8 - 1985 đã làm nhiều công trình công cộng, nhà cửa của Nhân dân bị sập, hư hỏng, trong đó có nhiều nhà bị sập hoàn toàn; trường lớp bị tốc mái, bàn ghế, sách vở học sinh một phần bị mất, một phần bị ướt đã làm cho học sinh phải nghỉ học hàng tuần... Ngay sau cơn bão, Hương Sơ đã tập trung khắc phục hậu quả của bão lụt, ổn định đời sống của Nhân dân, khôi phục các cơ sở sản xuất, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh sản xuất.

Được sự quan tâm giúp đỡ của Nhân dân trong cả nước và bạn bè quốc tế, Đảng bộ, chính quyền xã Hương Sơ đã chỉ đạo các đoàn thể tập trung sức người, sức của để giúp Nhân dân thoát khỏi cảnh màn trời chiếu đất, có lương thực để dùng. Với nhiều nguồn viện trợ khác nhau, Nhân dân Hương Sơ bước đầu đã dựng lên hàng chục căn nhà cấp 4, ổn định lại cuộc sống. Việc học hành của con em khắc phục bằng việc sửa chữa lại nhà kho, các công trình công cộng để làm phòng học; cùng với những chính sách miễn thuế nông nghiệp cho nông dân, đã kịp thời động viên, khuyến khích bà con gây dựng lại cơ nghiệp, góp phần ổn định lại đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể, xã Hương Sơ đã từng bước nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo trên cơ sở giữ vững đường lối, quan điểm của Đảng, phát

huy tinh thần sáng tạo, chủ động, tự lực, tự cường tạo nên những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực. Từ tháng 01-1983 đến tháng 10-1983, đồng chí Ngô Phi Từ làm Bí thư; Nguyễn Bá Tờ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Phó Chủ tịch Ủy ban phụ trách nông nghiệp; đồng chí Lê Hồng Thái làm Phó Chủ tịch, kiêm Trưởng Công an, đồng chí Võ Thính - Trục Đảng. Từ tháng 11-1983 đến năm 1985, đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân. Từ năm 1982, do số lượng đảng viên tăng lên, được sự cho phép của Thành ủy Huế, Chi bộ Hương Sơ được nâng lên thành Đảng bộ¹. Về công tác đoàn thể, thời kỳ này, đồng chí Lê Việt Lạng làm Chủ tịch Mặt trận, đồng chí Lê Thị Thu giữ chức Chủ tịch Hội LHPN xã Hương Sơ. Về vấn đề HTX trong giai đoạn này có những thay đổi tích cực, việc quản lý thuận lợi hơn, năng suất lao động tăng lên. Trong giai đoạn 1981-1985, Chủ nhiệm HTX Tây An là đồng chí Nguyễn Đình, cuối năm 1984, đồng chí Nguyễn Đình điều về thành phố Huế làm cán bộ Phòng Nông nghiệp, đồng chí Võ Phải lên thay. HTX Thống Nhất do đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Chủ nhiệm (1978-1983), sau đó Hồ Đắc Hường (1983-1987) thay thế do đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Chủ tịch UBND xã Hương Sơ. Tóm lại, sau giải phóng, tình hình xã Hương Sơ gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, nhưng với sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hương Trà, sau đó là Huyện ủy Hương Điền, rồi Thành ủy Huế, trên tinh thần đoàn kết toàn dân, quyết liệt, sáng tạo, Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ đã nhanh chóng có sự chuyển đổi về mặt nhận thức và hành động, áp dụng vào trong thực tiễn sản xuất và mọi mặt, nhờ vậy mà đời sống của người dân nơi đây ngày càng được cải thiện, chất lượng cuộc sống của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Nhờ tiếp thu nhanh chóng các chỉ thị, nghị quyết từ Trung ương đến cấp địa phương (tỉnh, huyện), Chi bộ (từ năm 1982 là

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hồng Phán, sinh năm 1943, Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hương Sơ, thời điểm phỏng vấn: ngày 02-11-2022.

Đảng bộ) xã Hương Sơ đã nhanh chóng gạt hái được những thành công quan trọng trên nhiều lĩnh vực trong những năm 1975-1986. Tuy nhiên, kinh tế của địa phương giai đoạn này vẫn còn khó khăn, giáo dục, y tế vẫn còn nhiều bất cập, nhất là khi đất nước chuẩn bị những bước đi đầu tiên cho công cuộc đổi mới từ năm 1986. Nhưng chính từ kết quả đó đã tạo tiền đề, nền tảng cơ bản cho sự phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm tiếp theo.

Chương V

HƯƠNG SƠ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2007)

I. Đảng bộ xã Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới, bước đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986-2000)

1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ

Sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Song chúng ta cũng gặp rất nhiều khó khăn và những hạn chế. Trong chỉ đạo thực tiễn, đặc biệt là vào thời kỳ 1981-1985, “nhìn chung chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu tổng quát do Đại hội lần thứ V đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống Nhân dân”¹. Đặc biệt, sự điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 đã đưa nền kinh tế của đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Để tạo ra chuyển biến có tính chất quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới công tác lãnh đạo và chỉ đạo một cách mạnh mẽ. Phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (từ ngày 15 đến 18-12-1986) đã mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng thực trạng của đất nước, từ đó xác định đúng mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng trong chặng đường trước mắt, đề ra chủ trương, chính sách đúng để xoay chuyển tình thế, đưa đất nước vượt qua khó khăn tiến lên phía trước. Đại hội VI đã mở đầu công cuộc đổi mới đất nước với nhiệm vụ chung của chặng đường đầu quá độ là “Quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 19.

hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (từ 24 đến 27-6-1991) được tiến hành trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Đó là sự khủng hoảng trầm trọng của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, sự chống phá nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực và sự hoang mang dao động của một bộ phận những người cộng sản trên thế giới đã tác động đến tư tưởng và tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân Việt Nam. Đất nước ta cũng phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các lực lượng thù địch ở cả trong và ngoài nước. Tình hình kinh tế và đời sống của Nhân dân vẫn còn khó khăn, đất nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới được Đảng ta đề ra từ Đại hội lần thứ VI, bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhờ đó mà nước ta đã đứng vững và tiếp tục phát triển. Đại hội VII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, khẳng định quyết tâm đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đưa đất nước tiến lên theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (từ 28-6 - 01-7-1996) diễn ra khi công cuộc đổi mới đã tiến hành được 10 năm và đạt được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt. Đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh được củng cố. Đại hội VIII khẳng định “tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở -

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Sđd, tr. 26.

kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”¹.

Với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật”, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ IV được tiến hành từ ngày 12 đến ngày 16-9-1986. Đại hội đã đề ra mục tiêu và trách nhiệm lớn của thành phố trong giai đoạn 1986-1988 là “thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, làm ra nhiều hàng hóa tiêu dùng cho cả tỉnh, phần nào đối với trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết công việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống Nhân dân”².

Với tinh thần “Đổi mới, dân chủ, công khai”, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ V nhiệm kỳ 1989-1990 được tổ chức từ ngày 01 đến ngày 03-3-1989. Đại hội khẳng định những thành tựu nổi bật mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố đã đạt được trong nhiệm kỳ 1986-1988, đó chính là sự vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV vào cuộc sống nên đã tạo được chuyển biến trên các lĩnh vực, nhất là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo hướng chuyển mạnh từ bao cấp sang kinh doanh nên đã tạo ra không khí làm ăn mới trong tất cả các thành phần kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm, đời sống Nhân dân tương đối ổn định. Kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực, an ninh - quốc phòng được bảo đảm. Đại hội xác định mục tiêu chiến lược lâu dài là phấn đấu xây dựng thành phố Huế thành một trong những trung tâm văn hóa - du lịch của cả nước; nhưng trước mắt nhiệm vụ tổng quát về kinh tế - xã hội trong hai năm tới là tiếp tục bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư cho phù hợp với nền kinh tế nhiều thành phần; chuyển

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 55 (1996), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 316.

² Thành ủy Huế (1986), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Huế, tr. 27.

manh thành phố sang sản xuất hàng hóa và khai thác ngày càng tốt hơn thế mạnh văn hóa, du lịch gắn liền với việc giải quyết các vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội¹.

Với tinh thần “Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết”, từ ngày 22 đến ngày 24-11-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991-1995 (vòng 2) được tiến hành. Đại hội đánh giá khái quát tình hình thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 1989-1990 và xác định cơ cấu kinh tế của thành phố trong thời gian tới là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ thương mại - văn hóa du lịch². Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VII, nhiệm kỳ 1996-2000 đã khai mạc vào ngày 4-4-1996. Đại hội nhận định, việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1991-1995 diễn ra trong hoàn cảnh Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố rất phấn khởi và tự hào khi quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO công nhận là “Di sản văn hóa thế giới”, thành phố Huế được Trung ương quyết định là đô thị loại II - một trong 6 đô thị trung tâm lớn của cả nước và được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân. Đại hội đánh giá những thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân thành phố đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, dù chưa nhiều, chưa lớn nhưng đã thể hiện sự chuyển biến về chất và tạo ra những tiền đề quan trọng đưa thành phố tiến nhanh hơn trong thời gian sắp tới, góp phần củng cố mạnh mẽ hơn nữa lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội đã xác định cơ cấu kinh tế của thành phố trong thời gian tới (1996-2000) là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - văn hóa - du lịch - dịch vụ³.

¹ Thành ủy Huế (1989), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Huế, tr.19-20.

² Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)*, Sdd, tr. 384.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sdd, tr. 403-405.

Nhằm đưa quê hương vượt qua những khó khăn và thực hiện Nghị quyết lần thứ IV, V, VI, VII của Đảng bộ thành phố Huế, Đảng bộ xã Hương Sơ đã tổ chức các kỳ Đại hội nhằm đề ra các mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các mục tiêu chủ yếu mà các kỳ Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra là: Về kinh tế, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, kinh tế vườn và chăn nuôi để ổn định và phát triển đời sống Nhân dân; xác định lại tiềm năng, đất đai, thổ nhưỡng mà phân vùng quy hoạch, bố trí từng loại cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với điều kiện sản xuất của từng nơi; khuyến khích, vận động Nhân dân phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Về văn hóa - xã hội, tiếp tục đẩy mạnh công tác xóa mù chữ; vệ sinh phòng dịch bệnh và chăm lo sức khỏe cho Nhân dân; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các gia đình chính sách. Về quốc phòng - an ninh, chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cho Nhân dân, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; duy trì thường xuyên chế độ tuần tra, kiểm soát để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tập trung công tác phát triển Đảng, đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

2. Thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy Huế, Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ đã gặt hái được những thành công to lớn trong chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhiều công trình giao thông, thủy lợi được xây mới; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững.

a. Về kinh tế

Thực hiện đường lối đổi mới mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra, trọng tâm là đổi mới kinh tế nhằm ổn định tình

hình kinh tế - xã hội, Đảng ta tiếp tục xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu để tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp toàn diện. Để cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết của Đảng thừa nhận những sai lầm trong mô hình hợp tác xã trước đây, như: chủ quan, nóng vội, gò ép Nhân dân vào hợp tác xã, tập đoàn sản xuất; đưa hợp tác xã lên quy mô lớn khi trình độ quản lý không tương ứng; hợp tác hóa triệt để tư liệu sản xuất trong khi không đủ khả năng quản lý... Đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự trì trệ, yếu kém của hợp tác xã nông nghiệp. Từ đó, Nghị quyết công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, tư nhân; đảm bảo quyền làm ăn chính đáng và thu nhập hợp pháp của các hộ cá thể, tư nhân. So với Chỉ thị 100-CT/TW, Nghị quyết 10-NQ/TW thể hiện một bước đột phá mới trong tư duy kinh tế của Đảng: Lần đầu tiên thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, đáp ứng khát khao chờ đợi từ lâu của người nông dân. Nghị quyết thực sự đã “cởi trói” và có ý nghĩa giải phóng sức sản xuất, đem lại sinh khí mới cho nền nông nghiệp nước ta. Vì vậy, mặc dù không có một văn bản nào của Chính phủ thể chế hóa Nghị quyết 10-NQ/TW nhưng chủ trương của Đảng vẫn nhanh chóng đi thẳng vào cuộc sống.

Sau khi được tiếp thu và quán triệt Nghị quyết 10, Đảng ủy xã Hương Sơ đã triển khai sâu rộng cho bà con xã viên và Nhân dân. Trước tiên là quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm thay đổi nhận thức, tư duy. Đảng ủy chỉ đạo Hợp tác xã Thống Nhất và Tây An phải gắn kế hoạch sản xuất, hạch toán và phân phối theo từng ngành nghề, khoán theo đơn giá, thanh toán gọn. Trong sản xuất lúa và màu, các hợp tác xã điều chỉnh diện tích giao khoán cho phù hợp với khả năng sản xuất của từng hộ nhận khoán, xác định sản lượng giao khoán và mức khoán ổn định. Hợp tác xã đảm nhận các khâu then chốt như thủy lợi, làm đất, giống, thuốc bảo vệ thực vật...

Chính sách giao khoán bảo đảm hài hòa ba lợi ích Nhà nước - tập thể - người nông dân, từ đó người lao động có động lực để hăng hái sản xuất, phát huy được trách nhiệm làm chủ trên ruộng được khoán, năng suất và sản lượng tăng lên. Nhiều gia đình nhờ làm khoán đã bảo đảm được lương thực, thực phẩm và có đưa vào lưu thông. Đời sống Nhân dân đi vào ổn định, tạo nên không khí phấn khởi ở nông thôn, góp phần quan trọng vào việc giải phóng năng lực sản xuất, bảo đảm và giữ vững an ninh lương thực, ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Nhờ áp dụng chế độ khoán mà Hương Sơ là một trong những đơn vị của thành phố (cùng với Hương Long, Thủy An, Thủy Biều) bước đầu đạt được những hiệu quả trong sản xuất, đã có tích lũy để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Từ năm 1989, năng suất lúa bình quân của Hương Sơ đạt 70-100 tạ/ha.

Về sản xuất rau màu, Đảng bộ đã lãnh đạo 2 hợp tác xã từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, từ sản xuất lúa sang rau màu (chủ yếu là rau muống, mướp đắng, lạc...) ở một số diện tích đất xa nguồn thủy lợi, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế khá cao, tăng thêm nguồn thu nhập cho bà con xã viên.

Chăn nuôi là lĩnh vực được xã khuyến khích phát triển nhằm đảm bảo nhu cầu thực phẩm và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Ngoài việc phát triển đàn lợn, gà, vịt thì chăn nuôi trâu, bò cũng được khuyến khích, vừa phục vụ sức kéo trong sản xuất nông nghiệp vừa tận dụng được lợi thế đồng cỏ. Hàng năm, đàn trâu bò và lợn tăng hàng chục con, đàn gia cầm tăng hàng trăm con.

Về *tiểu thủ công nghiệp*, thực hiện đường lối đổi mới trong việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, Hợp tác xã Thống Nhất và Tây An đã làm khá tốt công tác thủy lợi, dịch vụ vật tư nông nghiệp... Ở Hương Sơ, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn sản xuất và kinh doanh bằng nhiều ngành nghề, góp phần tạo sản phẩm cho xã hội, cải thiện rõ rệt kinh tế gia đình. Nhiều mô hình về làm vườn, chăn nuôi, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như làm mộc, chăm nón, xay xát, sản xuất gạch, mây đót... đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn.

Về đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển, quản lý đô thị, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, trong năm 1991, xã Hương Sơ đã phối hợp với ngành điện lực xây dựng tuyến đường điện hạ thế phục vụ cho gần 200 hộ gia đình¹.

Thực hiện phương châm coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, thành phố đã tập trung đầu tư kinh phí xây dựng nhiều công trình thủy nông Hương Sơ - Hương Vinh - Hương Bình.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2271-QĐ/UBND của UBND tỉnh, thành phố Huế đã tập trung đầu tư quy hoạch các xã vùng ven như Hương Sơ, Kim Long, Vĩ Dạ, Thủy An... để từng bước quy hoạch phát triển theo hướng đô thị hóa, trong đó tập trung triển khai và hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết tiêu khu Hương Sơ. Nhờ sự quan tâm của thành phố mà bộ mặt đô thị của Hương Sơ giai đoạn này có những bước khởi sắc.

Trong lúc Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Huế nói chung, xã Hương Sơ nói riêng đang ra sức phấn đấu thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã được đề ra thì từ ngày 01 đến 6-11-1999, trên địa bàn đã xảy ra một trận lũ lớn chưa từng thấy trong hơn 100 năm qua. Trận đại hồng thủy đã để lại hậu quả nặng nề đối với xã Hương Sơ, sản xuất nông nghiệp chịu thiệt hại nặng, cơ sở hạ tầng bị hư hại nghiêm trọng, nhiều hộ gia đình lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn bị ngưng trệ. Quán triệt nội dung Hội nghị lần thứ 18 của Thành ủy, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã Hương Sơ đã đặt nhiệm vụ trọng tâm hết sức cấp bách là phải tập trung mọi khả năng và sức lực nhằm khắc phục hậu quả của trận lũ lụt, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt. Phối hợp cùng với các ban, ngành của tỉnh và thành phố, Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể khẩn trương bắt tay ngay vào công việc, giúp Nhân dân dọn dẹp hậu quả lũ lụt,

¹ Thành ủy Huế (1991), *Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động từ Đại hội Đảng bộ vòng I đến nay*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Huế, tr. 2.

dần đưa cuộc sống trở lại bình thường. Được sự quan tâm của cấp trên, sự giúp đỡ của Hội Chữ Thập đỏ các cấp, trong hơn một năm sau cơn lụt, Đảng bộ đã lãnh đạo UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã cùng với các đoàn thể chính trị, các cán bộ thôn, tiếp nhận, phân phối hàng viện trợ kịp thời, công bằng, dân chủ đến mọi người dân, thể hiện tinh thần đoàn kết, đùm bọc thương yêu giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn.

b. Về văn hóa - xã hội

Về giáo dục - đào tạo, cùng với đường lối đổi mới theo tinh thần Đại hội lần thứ VI của Đảng, triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy xã Hương Sơ xác định vấn đề tăng cường công tác lãnh đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn cũng là một trong những trọng tâm trong giai đoạn này. Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã cùng các ban ngành liên quan tiếp tục huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho Trường cấp 1 Hương Sơ, Trường cấp 2 Nguyễn Cư Trinh và Trường mẫu giáo An Hòa; quan tâm đến đời sống của cán bộ, giáo viên; tích cực tuyên truyền, động viên Nhân dân không để con em mình bỏ học. Các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì để giúp nhiều học sinh bỏ học giữa chừng được tiếp tục học tập.

Về y tế, dân số - gia đình và trẻ em, công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng được chú trọng hơn trước. Trạm Y tế xã mặc dù trang thiết bị ban đầu còn thiếu thốn, nguồn nhân lực mỏng nhưng cơ bản đảm bảo chuyên môn khám chữa bệnh thông thường cho Nhân dân. Hương Sơ bước đầu triển khai có kết quả một số chương trình y tế quốc gia. Công tác tiêm chủng mở rộng đạt kết quả tốt, đã hạn chế các dịch bệnh xảy ra hàng năm như dịch tả, sốt rét, sốt xuất huyết... Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được tổ chức thường xuyên. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn của đội ngũ công tác viên y tế, dân số còn hạn chế, công tác phòng chống dịch bệnh chưa được coi trọng, việc tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số chưa sâu, tỷ lệ phát triển dân số còn cao.

Về văn hóa, Đảng ủy đã lãnh đạo tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó nâng cao nhận thức chính trị cho Nhân dân về mục tiêu và lý tưởng cách mạng của Đảng, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân về đường lối đổi mới đất nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, quyết tâm xây dựng và bảo vệ quê hương ngày càng giàu mạnh của Nhân dân, xây dựng đời sống mới, văn hóa mới. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao tiếp tục được duy trì thường xuyên. Nếp sống mới trong cưới xin, tang ma, lễ hội được thực hiện; các hủ tục mê tín dị đoan, tệ nạn cờ bạc, rượu chè... đã dần được xóa bỏ. Đài truyền thanh của xã được xây dựng, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến Nhân dân.

Công tác chính sách xã hội đối với thân nhân liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng và hộ gia đình khó khăn được Đảng ủy xã Hương Sơ quan tâm chú trọng. Hàng năm đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách nhân ngày 27-7 và Tết Nguyên đán. Đảng ủy cũng chỉ đạo Ủy ban Mặt trận xã rà soát những trường hợp khó khăn, già cả neo đơn, tàn tật, trẻ em không nơi nương tựa để có kế hoạch giúp đỡ kịp thời, trước hết là động viên tinh thần tương thân tương ái trong Nhân dân, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

c. Về an ninh - quốc phòng

Trong những năm 1986-2000, Đảng bộ xã Hương Sơ luôn chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy rõ được bản chất và âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ thù nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong Nhân dân. Việc tổ chức củng cố lực lượng dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị động viên được tiến hành thường xuyên, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Đảng ủy xã triển khai 5 nội dung xây dựng làng xã an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu làm cơ sở để tổ chức thực hiện. Sự phối hợp giữa hai lực lượng công an và quân sự với các ban ngành

đoàn thể ngày càng tốt hơn. Công tác quân sự địa phương có nhiều hoạt động tích cực, tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành chương trình huấn luyện trong từng năm.

Lực lượng công an xã đã được kiện toàn về bộ máy. Ban Công an xã thường xuyên được củng cố về tổ chức và nâng cao nghiệp vụ, mạng lưới công an viên phủ khắp địa bàn. Nhờ công tác nắm bắt địa bàn tốt và tiến hành tuần tra thường xuyên nên số vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội giảm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường và giữ vững.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Đảng bộ luôn nắm chắc chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, cụ thể hóa thành các nghị quyết, chủ trương, biện pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Nhiệm vụ quan trọng nhất trong giai đoạn này là tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 10 “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”, Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI về đổi mới toàn diện đất nước, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đảng viên, cán bộ nhận thức sâu sắc các quan điểm đổi mới của Đảng, mở ra cách nghĩ, cách làm năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống cách mạng, nâng cao tinh thần tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; khắc phục và dần dần xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, quan liêu bao cấp. Đến cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng đã nảy sinh những tác động tiêu cực đến tư tưởng, suy nghĩ và tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thậm chí một số cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, phai nhạt ý chí, từ đó có những suy nghĩ và hành động sai lầm, làm ảnh hưởng đến công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã chỉ đạo

tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới; chống lại tư tưởng mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền. Triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “Về đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn tệ tham nhũng, lãng phí”, Đảng bộ xã Hương Sơ là một trong 6 đơn vị được Thường vụ Thành ủy chọn để chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm¹.

Về công tác tổ chức, cán bộ, Đảng ủy xã chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ của các chi bộ trực thuộc, củng cố lại tổ chức các Chi ủy, chi bộ; đảm bảo năng lực quản lý và điều hành của hai hợp tác xã nông nghiệp. Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo các chi bộ tiến hành phân loại chất lượng chi bộ và nâng cao chất lượng đảng viên sau khi phân loại. Một số cán bộ sau khi bố trí nhiệm vụ đã phát huy được năng lực, hoàn thành tốt công việc được giao.

Về số lượng chi bộ trực thuộc, Đảng bộ xã Hương Sơ có 4 chi bộ cơ sở: 2 chi bộ nông nghiệp là Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Tây An và Thống Nhất, 1 chi bộ tổng hợp và 1 chi bộ ghép (Chi bộ Vân Hòa).

Trong giai đoạn 1986-2000, Đảng bộ xã Hương Sơ đã trải qua 5 kỳ đại hội. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ 1986-1989 đã bầu đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Võ Thính làm Trục Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ 1989-1991 đã bầu đồng chí Nguyễn Bá Tờ là Bí thư

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sđd, tr. 422.

Đảng ủy, đồng chí Lê Khánh (B) là Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Võ Thính là Trục Đảng ủy. Tại Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ 1992-1994, đồng chí Lê Khánh (B) được tín nhiệm bầu vào chức danh Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Võ Phải là Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thi là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. Nhiệm kỳ 1995-1997 bầu đồng chí Lê Khánh (B) làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Huệ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thi là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. Trong nhiệm kỳ 1997-2000, đồng chí Lê Khánh (B) tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đắc Vỹ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lành là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

Về công tác kiểm tra, tăng cường công tác kiểm tra của Đảng theo Chỉ thị 29-CT/TW, ngày 14-2-1998 của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã đề ra kế hoạch kiểm tra theo chương trình, trong đó trọng tâm là kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng. Chế độ kiểm tra đối với hoạt động của chính quyền, đoàn thể thông qua các cuộc hội họp, giao ban được duy trì thường xuyên theo quy chế làm việc. Qua kiểm tra, đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung những bất hợp lý, đồng thời uốn nắn những lệch lạc trong quá trình thực hiện nghị quyết của Đảng cho phù hợp với thực tiễn, thể hiện rõ vai trò và năng lực lãnh đạo của Cấp ủy.

Trong năm 1999, Đảng ủy Hương Sơ tổ chức quán triệt và thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa VIII (lần 2) gắn với việc phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp Kỷ niệm 30 năm ngày mất của Người (02-9-1969 - 02-9-1999). Đảng ủy đã phân công trách nhiệm cho các đồng chí Bí thư chi bộ truyền đạt nghị quyết đến tận cán bộ và Nhân dân trong xã. Sau khi học tập nghị quyết, Đảng bộ đã tổ chức kiểm điểm, phê bình và tự phê bình, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với các đồng chí trong Ban Chấp hành, Chi ủy viên và đảng viên. Qua kiểm điểm, các

chi bộ, Đảng bộ và cán bộ, đảng viên nhận rõ các khuyết điểm, tồn tại, đề ra những biện pháp cụ thể để khắc phục, sửa chữa. Nhiều chi bộ, cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến rõ rệt, góp phần củng cố đoàn kết, thống nhất về chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đối với công tác dân vận, thực hiện Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27-3-1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa VI) “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân”, công tác dân vận được Đảng bộ xã Hương Sơ xác định là nhiệm vụ thường xuyên nhằm gắn kết Đảng với quần chúng Nhân dân và ngược lại trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến hết sức bất lợi đối với cách mạng Việt Nam. Đảng ủy đã kịp thời quán triệt trong toàn Đảng bộ các nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận của Trung ương và Tỉnh ủy ban hành như Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Chỉ thị số 30-CT/TW (khóa VIII) “Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, Chỉ thị số 42-CT/TW (khóa VIII) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng”... Đảng ủy thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, của cán bộ, đảng viên nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò của mình trong tập hợp, vận động quần chúng, phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương.

b. Công tác xây dựng chính quyền

Bộ máy chính quyền từ xã đến thôn trong những năm qua không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động có nền nếp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước từng bước được nâng lên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và chăm lo đời sống Nhân dân. Vai trò, chức năng của HĐND và UBND được phát huy tốt hơn trước. HĐND và UBND giữ vững định kỳ họp; động viên, hướng dẫn các ngành chức năng và Nhân dân

thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch của Nhà nước do HĐND đã quyết. HĐND tổ chức tiếp xúc với cử tri đúng định kỳ, lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản hồi của cử tri; đề đạt những nguyện vọng, tâm tư của Nhân dân lên các cấp có thẩm quyền; từ đó, đời sống dân chủ được mở rộng, niềm tin của Nhân dân được củng cố, hệ thống chính quyền ngày càng thêm vững mạnh.

Sự kiện chính trị quan trọng của Hương Sơ giai đoạn này là cuộc bầu cử HĐND các cấp vào năm 1994. Đây là khóa đầu tiên có nhiệm kỳ 5 năm. Ngày từ tháng 9-1994, Ban Bầu cử đã phổ biến rộng rãi Luật Bầu cử và Luật Tổ chức HĐND và UBND đến toàn thể Nhân dân, tổ chức hội nghị hiệp thương lấy ý kiến Nhân dân về các ứng cử viên. Công tác tuyên truyền cho ngày bầu cử được thực hiện qua đài phát thanh, loa phóng thanh lưu động, làm công chào ở các trục đường chính, trang hoàng trụ sở Ủy ban và các điểm bỏ phiếu. Ngày 20-11-1994 thực sự là ngày hội của Nhân dân xã Hương Sơ, 100% cử tri trong xã đã nô nức thực hiện quyền công dân, chọn người đủ đức, đủ tài vào HĐND xã.

c. Công tác xây dựng Mặt trận - đoàn thể

Mặt trận phát huy vai trò trung tâm, tập hợp, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, nhất là trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

Hội Phụ nữ xã Hương Sơ triển khai sâu rộng đến cơ sở 2 phong trào lớn: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, khuyến khích chị em hội viên tùy theo điều kiện và khả năng để tổ chức sản xuất, làm dịch vụ, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống gia đình. Các phong trào mang lại những lợi ích thiết thực nên được đại đa số chị em ủng hộ và đăng ký tham gia thực hiện sôi nổi.

Đoàn Thanh niên với 2 phong trào lớn là “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” tiếp tục được duy trì và phát

triển. Lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã phát huy vai trò xung kích, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội.

Với truyền thống tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, hội viên Hội Cựu chiến binh xã luôn đoàn kết thống nhất thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng tổ chức hội trong sạch, vững mạnh, hội viên cựu chiến binh gương mẫu, gia đình cựu chiến binh tiến bộ”, thể hiện vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ thanh thiếu niên trên địa bàn.

Hội Nông dân với phong trào “Nông dân sản xuất giỏi” có những bước phát triển mới. Hàng năm Hội đều phối hợp với các ban, ngành của tỉnh, thành phố tổ chức nhiều buổi tập huấn về khoa học kỹ thuật, giống mới..., thu hút nhiều hội viên tham gia. Nhiều mô hình nông dân sản xuất giỏi được nhân rộng như mô hình sản xuất nấm rơm, chăn nuôi lợn, bò kết hợp với trồng rau..., góp phần giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo có hiệu quả.

II. Đảng bộ xã Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2007)

1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ

Những thành tựu qua 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ đã xây dựng cho mình những bước tiến vững chắc và đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng đã mở ra những điều kiện và thời cơ mới, song cũng đặt ra cho Đảng bộ và Nhân dân Hương Sơ không ít khó khăn, thách thức, đó là: Mặc dù quá trình đô thị hóa ở Hương Sơ được phát triển nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn còn chậm, chuyển biến ngành nghề dịch vụ và chuyển đổi

cơ cấu cây trồng chưa đồng bộ tích cực. Vấn đề giải quyết việc làm, tạo nghề cho thanh niên còn có mặt hạn chế nhất định. Những khó khăn ấy đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng bộ phải có nhiều nỗ lực hơn nữa mới có thể tạo ra những chuyển biến vững chắc, toàn diện hơn làm tiền đề cho sự phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian sắp tới là: Về kinh tế, tiếp tục coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, mục tiêu chủ yếu là tập trung theo hướng thâm canh, lấy hiệu quả kinh tế để tăng năng suất, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ, đưa năng suất lúa bình quân đạt 80-90 tạ/ha; mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp để giải quyết việc làm cho người lao động trong bối cảnh quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Về văn hóa - xã hội, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; chăm lo các gia đình thương binh, liệt sĩ, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho các cấp học, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống và ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong trường học; thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, tăng cường cán bộ y tế xã cả về số lượng và chất lượng. Về an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, kết nạp thêm 18 đảng viên mới.

2. Thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Quán triệt sâu sắc nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, của tỉnh Thừa Thiên Huế, thành phố Huế và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, cán bộ và Nhân dân Hương Sơ đã đồng sức đồng lòng, vượt

qua khó khăn và gặt hái được những thành tựu to lớn trong giai đoạn 2000-2007.

a. Về kinh tế

Đảng bộ xã Hương Sơ hết sức quan tâm và chú trọng sản xuất nông nghiệp, mục tiêu chủ yếu là tập trung theo hướng thâm canh, lấy hiệu quả kinh tế để tăng năng suất, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ và kết hợp việc phát huy trách nhiệm của hợp tác xã từng bước đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến với người nông dân, vì vậy năng suất lúa qua các năm đều tăng: năm 2001 đạt 86 tạ/ha, năm 2002 là 78 tạ/ha, năm 2003 là 90,4 tạ/ha, năm 2004 đạt 100,4 tạ/ha và năm 2007 đạt 102,2 tạ/ha¹.

Đảng bộ lãnh đạo 2 hợp tác xã Thống Nhất và Tây An từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ lúa sang rau màu ở một số diện tích cao ráo và bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao như trồng rau muống, mướp đắng, rau cải...; đồng thời tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cũng như chăn nuôi đến từng hộ gia đình; tổ chức các đợt đi tham quan học tập các mô hình sản xuất giỏi ở các địa phương khác như mô hình làm nấm rơm, trồng rau sạch kết hợp chăn nuôi, giải quyết vệ sinh môi trường kết hợp biogas.

Ngoài chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp, quá trình đô thị hóa các ngành nghề dịch vụ trên địa bàn đang từng bước phát triển như: cửa xẻ gỗ, gò hàn, sản xuất vật liệu xây dựng, xay xát, cơ khí, may mặc, chế biến nhựa..., đã giải quyết việc làm cho người lao động và tạo ra sản phẩm phục vụ cho nhu cầu xây dựng, tiêu dùng trong Nhân dân.

Về đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển, quản lý đô thị, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, trong giai đoạn 2000-2007, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ tập trung đầu tư xây dựng các công trình, xây dựng

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ, tr. 1.

các trường lớp, mua sắm trang thiết bị và các dụng cụ phương tiện học tập cho học sinh trên địa bàn, từng bước tầng hóa và xây dựng mới các lớp học, các trường như: 2 lớp mẫu giáo tại thôn Dương Xuân và Đức Bru, trường mẫu giáo liên thôn An Vân, An Hòa, tầng hóa 14 phòng học tại trường Nguyễn Cư Trinh và Hương Sơ 1¹.

Hệ thống lưới điện phục vụ Nhân dân được mở rộng về tận địa bàn hộ dân cư; đầu tư, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường dây, các trạm biến áp được xây dựng thêm để đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân. Xã Hương Sơ đã xây dựng được hệ thống truyền thanh bằng các loa FM để thay thế hệ thống hữu tuyến. 2 hợp tác xã cùng các thôn đã chủ động xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trên các trục đường chính, đường kiệt với hơn 200 bóng đèn. Trong giai đoạn 2000-2007, Hương Sơ đã hoàn thành việc xây mới 4 trạm bơm, bê tông hóa kênh mương hơn 8.000m, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, đường kiệt với chiều dài hơn 43.000m với tổng kinh phí hơn 4 tỷ đồng, trong đó vốn do Nhà nước hỗ trợ là 2 tỷ 740 triệu đồng, ngân sách địa phương 107 triệu đồng, Nhân dân đóng góp 1,5 tỷ đồng. Đảng ủy và chính quyền, Mặt trận cùng các đoàn thể xã phát huy tinh thần, trách nhiệm của mình, đã vận động Nhân dân giải phóng mặt bằng để mở rộng 2 tuyến đường Lý Nam Đế và Tân Đà với chiều dài 1,5km. Đến cuối năm 2005, toàn bộ đường giao thông nông thôn ở Hương Sơ đã được bê tông hóa, lắp đặt các tuyến nước sạch đường chính và đường kiệt dài 5.500m, đưa tổng số hộ sử dụng nước máy trên địa bàn đạt 100%. Hương Sơ cũng hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế, đường vào trạm, mở rộng chợ An Hòa, xây dựng UBND xã với kinh phí hơn 1 tỷ đồng².

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 2.

² Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 3.

Về phát triển, quản lý đô thị, trong giai đoạn 2000-2007, thực hiện chủ trương của tỉnh và thành phố, Đảng ủy, chính quyền xã Hương Sơ đã vận động Nhân dân giải phóng mặt bằng để mở rộng Quốc lộ 1A tại vị trí ngã ba An Hòa, trong đó có 69 hộ chuyển nơi ở, giải tỏa 3.369 ngôi mộ để giao đất cho các cơ quan, ban ngành, công ty, xí nghiệp với diện tích 30 ha. Đối với công tác quản lý đô thị, xã Hương Sơ đã kết hợp với các ban ngành chức năng của thành phố đã xử lý nhiều trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công, đã cưỡng chế và buộc tháo dỡ 14 trường hợp, xử phạt hành chính với số tiền gần 40 triệu đồng¹.

b. Về văn hóa - xã hội

Trong giai đoạn 2000-2007, Hương Sơ đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong công tác xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, thu hút đông đảo Nhân dân hưởng ứng tham gia. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, đến cuối năm 2005, toàn xã Hương Sơ có 10 thôn, cơ quan UBND xã và các trường học đăng ký đạt 100%, được tỉnh và thành phố công nhận đạt chuẩn văn hóa gồm cơ quan UBND xã, các trường học và 6/10 thôn làng văn hóa. Có 2.716/2.802 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 97%. Chất lượng hoạt động của làng văn hóa, cơ quan văn hóa được nâng lên; thực hiện tiết kiệm trong việc tang, cưới, lễ, hội và xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu.

Công tác giáo dục - đào tạo có bước phát triển mới, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tỷ lệ huy động các cháu 5 tuổi trong bậc học mầm non đạt 56%; học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở 100% vào năm 2001 và 90,5% vào năm 2004. Ngành Giáo dục trong những năm qua thường xuyên duy trì các lớp bồi túc văn hóa và lớp học tình thương nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho các em có hoàn

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđd, tr. 3.

cánh khó khăn như mở lớp phổ cập THCS vào buổi tối cho 18 học sinh theo học từ lớp 6 đến lớp 9, một lớp tình thương dành cho trẻ em vạ đò theo học chương trình cấp 1 với 23 em. Công tác khuyến học, khuyến tài được chú trọng. Hội Khuyến học xã Hương Sơ đến cuối năm 2004 đã có 5 chi hội ở các thôn, 4 chi hội trường học với tổng số 305 hội viên, tổng quỹ gần 64 triệu đồng. Các chi hội đã thành lập Ban Chấp hành và có những hoạt động cụ thể, thiết thực. Việc mở rộng quỹ khuyến học ở các họ tộc cũng được nhân rộng có hiệu quả.

Các trường học được xây dựng cao tầng, trang thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm, chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp học được nâng lên. Nhìn chung các bậc học qua hàng năm chất lượng tiến bộ rõ rệt, các mặt phong trào tham gia có hiệu quả, nhờ vậy nên Hương Sơ được công nhận là đơn vị đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học và xóa mù chữ.

Công tác y tế, dân số - gia đình và trẻ em có những chuyển biến tích cực, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng, thanh toán bệnh phong, bại liệt, lao, phòng chống sốt xuất huyết... Cơ sở vật chất của Trạm Y tế được nâng cấp, sửa chữa; số lượng và chất lượng cán bộ y tế trên địa bàn được nâng cao rõ rệt.

Cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã nhận thức tốt về gia đình ít con để có điều kiện chăm sóc và phát triển kinh tế. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ngày càng giảm, năm 2000 là 1,37%, năm 2002 là 1,33%, đến năm 2004 giảm xuống còn 1,08%¹. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quan tâm, nhất là với những trường hợp trẻ mồ côi, khó khăn.

Công tác chính sách xã hội được Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ hết sức quan tâm, chăm lo tốt đời sống cho các đối tượng chính sách. Thực hiện phong trào đền ơn đáp

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 5.

nghĩa, trong giai đoạn 2000-2007, toàn xã đã xây dựng được 6 ngôi nhà tình nghĩa, 3 nhà tình thương và tích cực vận động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị kinh doanh, cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn tham gia góp sức chung tay xóa nhà tạm. Đến cuối năm 2004, Hương Sơ đã xây dựng xong 3 nhà và chuẩn bị để xây dựng 5 nhà, trong đó có 3 nhà mới, 2 nhà nâng cấp, sửa chữa. Đảng ủy xã cũng thường xuyên chỉ đạo tu sửa, chăm sóc làm đẹp nghĩa trang liệt sĩ. Đến cuối năm 2004, Hương Sơ đã hoàn thành việc xây dựng công nhà bia Nghĩa trang liệt sĩ và bờ kè với giá trị 28 triệu đồng.

Công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo giải quyết hiệu quả. Các nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, giải quyết được nhiều việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm cho thị trường và từng bước cải thiện kinh tế gia đình, tăng dần hộ khá, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo. Nhờ vậy mà đến cuối năm 2004, toàn xã Hương Sơ chỉ còn 75 hộ nghèo.

c. Về an ninh - quốc phòng

Công tác xây dựng lực lượng dân quân và quản lý lực lượng dự bị động viên được thực hiện tốt. Thực hiện nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Tham gia xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và tuần tra bảo vệ các ngày lễ, tết, bầu cử và Đại hội Đảng các cấp, lễ hội Festival Huế... Thực hiện bảo đảm chế độ huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, làm tốt công tác tuyển quân, đạt 100% chỉ tiêu và tổ chức tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương; đồng thời, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Lực lượng công an xã tham mưu tốt cho Cấp ủy, chính quyền về công tác an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác quản lý hộ khẩu, nắm tình hình trên địa bàn. Ủy ban Nhân dân xã thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với hoạt động của tổ hòa giải, tổ an ninh Nhân dân, tổ tự quản; tổ chức tuyên truyền để Nhân dân đề cao cảnh giác trước

những âm mưu, thủ đoạn, chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch gây chia rẽ, mất đoàn kết, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong những năm qua.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng nên Đảng ủy xã đã hết sức chú trọng và quan tâm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Trong công tác tư tưởng, từ sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, Đảng ủy đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, các nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố. Cán bộ, đảng viên nắm chắc Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Qua các đợt sinh hoạt Đảng, Đảng bộ xã đã quán triệt cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân khơi dậy truyền thống anh hùng của quê hương đất nước.

Công tác sắp xếp lại tổ chức cơ sở Đảng cũng được tiến hành. Về số lượng chi bộ, vào đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Hương Sơ có 8 chi bộ; đến năm 2004, theo chỉ đạo của Thành ủy thành lập thêm 2 chi bộ công an và quân sự, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã lên 10 chi bộ, trong đó có 6 chi bộ địa bàn dân cư, 2 chi bộ trường học, 2 chi bộ khối nội chính¹. Sau đó, theo chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy xã Hương Sơ đã tách một số chi bộ ghép để đến đầu năm 2007, toàn Đảng bộ có 13 chi bộ trực thuộc.

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđd, tr. 10.

Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tuyển chọn, bố trí và luân chuyển phù hợp với khả năng của cán bộ nên chất lượng và hiệu quả công việc đạt cao. Trong giai đoạn 2000-2005, có 5 đồng chí đi học trung cấp lý luận, 4 quân chúng đi học lớp đối tượng. Đội ngũ cán bộ thôn, hợp tác xã, Cấp ủy các chi bộ được trẻ hóa và được nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị cũng như kỹ năng quản lý.

Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên được chú trọng. Việc phân công và giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sức khỏe đã phát huy được tinh thần trách nhiệm của từng đảng viên. Hầu hết các đảng viên đều gương mẫu chấp hành đúng cương lĩnh, điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn phẩm chất cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tích cực đấu tranh chống các hành vi và biểu hiện sai trái, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, có nhiều chi bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên được thực hiện tốt, trong nhiệm kỳ 2000-2005 đã kết nạp thêm 18 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 107 đồng chí với 10 chi bộ.

Công tác giám sát, kiểm tra của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy được thực hiện tốt, đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chi bộ, UBND xã, các đơn vị thôn, hợp tác xã, trường học, các ban ngành đoàn thể và cán bộ, đảng viên; đồng thời, cũng giải quyết tốt các kiến nghị, đề xuất, khiếu nại liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức kiểm tra 9 lần tại các chi bộ, Chi ủy và 6 đảng viên, trong đó có 1 trường hợp khiển trách, 5 trường hợp nhắc nhở¹.

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđd, tr. 10.

Công tác dân vận có nhiều tiến bộ, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, phản ánh kịp thời cho Đảng, chính quyền giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh ở các thôn xóm. Bên cạnh đó, khối dân vận còn phối hợp với UBND xã ký kết thực hiện tốt công tác dân vận trong quản lý, điều hành của Nhà nước và các ngành; từ đó, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trong giai đoạn 2000-2007, Đảng bộ xã Hương Sơ đã trải qua 2 kỳ đại hội. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Khánh (B) là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đắc Vỹ là Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lành là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Lành làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Võ Văn Quang làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

b. Công tác xây dựng chính quyền

Chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND xã được đổi mới và nâng lên; chức năng giám sát của thường trực HĐND và đại biểu HĐND xã được tăng cường, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, chất lượng các kỳ họp từng bước được đổi mới và có hiệu quả cao hơn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Thành ủy, Thường vụ Đảng ủy cùng với Thường trực HĐND phối hợp với Mặt trận xã đã chỉ đạo Cấp ủy và Mặt trận các thôn tổ chức thành công cuộc bầu cử HĐND 3 cấp trên địa bàn. Sau bầu cử, Đảng ủy đã chỉ đạo kỳ họp thứ nhất HĐND xã bầu các chức danh chủ chốt và nhanh chóng ổn định tổ chức để điều hành công việc.

Năng lực quản lý, điều hành của UBND xã ngày càng đáp ứng được yêu cầu và những nhiệm vụ mới, bám sát nghị quyết của Đảng ủy, HĐND; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động sát với thực tế của địa bàn; thực hiện tốt cải cách hành

chính, sửa đổi lề lối làm việc, xây dựng văn hóa nơi công sở; công tác chỉ đạo, điều hành của các thôn, hợp tác xã khá tốt, khai thác và phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy vậy đội ngũ cán bộ xã vẫn còn những mặt hạn chế nhất định, năng lực hoạt động còn chưa theo kịp với đòi hỏi công việc ngày càng cao và nặng nề; hiệu lực quản lý Nhà nước còn có những hạn chế, nhất là công tác quản lý đất đai, xây dựng nhà ở và vệ sinh môi trường.

c. Công tác xây dựng Mặt trận - đoàn thể

Công tác Mặt trận và các đoàn thể của Hương Sơ có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung vận động Nhân dân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có hiệu quả, động viên và phát huy quyền lực trong Nhân dân để thực hiện các chương trình Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Các cuộc vận động, các phong trào của Mặt trận và các đoàn thể được đông đảo đoàn viên, hội viên tích cực tham gia như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Phong trào xóa nhà tạm bợ dột nát”, “Nông dân kinh doanh sản xuất giỏi”, “Thanh niên lập nghiệp bảo vệ Tổ quốc”... Hàng năm vào dịp lễ Giáng sinh, Phật đản, Mặt trận phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tổ chức gặp mặt hội đồng giáo xứ, các Ban Hộ tự Niệm Phật đường, thăm hỏi và tặng quà bà con có đạo có hoàn cảnh khó khăn, động viên bà con sống tốt đời đẹp đạo, đồng thời ngăn chặn việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn Thanh niên được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo cả về tổ chức lẫn phong trào, củng cố và duy trì các tổ chức cơ sở đoàn ở các địa bàn khu dân cư. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đoàn viên mới được chú trọng. Đến cuối năm 2004, Đoàn xã Hương Sơ có 271 đoàn viên, trong đó khối trường học có 81 đồng chí, khối dân quân có 30 đồng chí, khối dân cư có 160

đồng chí¹. Hàng năm tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, gắn liền với những ngày lễ, kỷ niệm trong năm, phát huy được vai trò xung kích của tuổi trẻ trong các phong trào, tập hợp lực lượng thanh niên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, vệ sinh môi trường, tham gia lực lượng dân quân tự vệ và thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự.

Hội Nông dân xã tích cực phát huy chức năng của mình trên nhiều lĩnh vực, công tác sinh hoạt của Ban Chấp hành Hội được duy trì nền nếp, phong trào được phát triển, phương thức hoạt động của Hội đã gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tính đến năm 2004, Hội Nông dân xã Hương Sơ có 1.125 hội viên². Hội đã tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo 2 hợp tác xã Thống Nhất và Tây An thực hiện tốt một số khâu trong công tác sản xuất sau khi thực hiện theo Luật Hợp tác xã chuyển đổi. Về hỗ trợ nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, Hội đã phối hợp với các tổ chức chuyên môn tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về phòng bệnh trong chăn nuôi, kỹ thuật thâm canh lúa, kỹ thuật làm nấm rơm, kết hợp chăn nuôi và xử lý vệ sinh môi trường bằng phương pháp làm hầm biogas.

Hàng năm Hội Nông dân xã Hương Sơ tổ chức tập huấn công tác hội và Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về chương trình hành động công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Ngoài ra Hội còn tích cực tham gia các hoạt động và phong trào văn nghệ, thể dục thể thao do hội cấp trên và địa phương tổ chức, nhiều năm liền được Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen.

Hội Phụ nữ xã Hương Sơ có 1.722 hội viên. Hội có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, năng nổ, đã tích cực vận động chị em tham gia

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 7.

² Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 8.

sinh hoạt và hưởng ứng các hoạt động như “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, tổ chức kỷ niệm ngày 8/3, 20/10 bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Hội cũng xác định nhiệm vụ tập trung hướng về cơ sở để thu hút nhiều chị em tham gia, huy động được nhiều nguồn vốn cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn vay để phát triển sản xuất, vừa tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống, vừa giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn. Ngoài ra Hội còn phối hợp với ngành y tế thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn kiến thức chăm sóc ban đầu cho bà mẹ và trẻ em, vận động các chị em trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của mình, tích cực tham gia nhiều phong trào ở địa phương. Hội đã làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham mưu tích cực về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu nước thông qua các buổi nói chuyện, ôn lại lịch sử truyền thống hào hùng của dân tộc. Hội còn tham gia tích cực trong công tác vận động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự hàng năm, thường xuyên duy trì tổ chức sinh hoạt hội, làm tốt công tác giáo dục gia đình và hội viên gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác phát triển hội viên của Hội đạt chỉ tiêu hàng năm, đến năm 2004 Hội Cựu chiến binh xã Hương Sơ có 102 hội viên¹.

Nhìn lại chặng đường hơn 20 năm (1986-2007), cùng với sự đổi mới không ngừng của đất nước, quê hương, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ đã đoàn kết một lòng, đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Trên bước đường đổi mới của đất nước, nền kinh tế của Hương Sơ có những bước phát triển vững chắc. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, làm thay đổi bộ mặt của địa

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđd, tr. 8.

phương, ngày càng mang dáng dấp đô thị. Các mặt giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội có những bước phát triển mới, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. An ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, không có vụ việc nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn trong nhiều năm liền. Tất cả những thành tựu gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hương Sơ. Với những chủ trương, chính sách đúng đắn, sát hợp, Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trên mọi mặt, đưa Hương Sơ tiến những bước vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chương VI

HƯƠNG SƠ TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP (2007-2022)

I. Phường Hương Sơ và Đảng bộ phường Hương Sơ được thành lập

1. Thành lập đơn vị hành chính phường Hương Sơ

Hương Sơ là xã nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế, với diện tích 841,30 ha và dân số là 16.126 nhân khẩu¹. Đây là địa phương giàu tiềm năng về định hướng phát triển kinh tế và mở rộng đô thị, về cảnh quan môi trường, xây dựng và phát triển khu quy hoạch với khu công nghiệp và cụm làng nghề, khu dân cư. Hương Sơ cũng là vùng đất mở cho sự phát triển kinh tế và đô thị Huế về phía Bắc, tạo nên sự liên kết của đô thị Huế với huyện Hương Trà và huyện Quảng Điền. Trong những năm vừa qua, Hương Sơ luôn được UBND tỉnh và thành phố quan tâm, chỉ đạo đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư và cơ sở hạ tầng... để tạo nên vành đai đô thị Huế về phía Tây Bắc. Xã Hương Sơ là nơi tập trung nhiều hạ tầng giao thông quan trọng và hạng mục lớn như: có tuyến Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam đi qua, Ban Quản lý dự án các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bến xe phía Bắc, Trạm biến áp 110KW... Xã Hương Sơ cũng là nơi tập trung nhiều dự án của thành phố như khu công nghiệp - làng nghề Hương Sơ, khu dân cư của Công an tỉnh, Trung tâm Y tế thành phố, hệ thống các khu chung cư giải tỏa Thành Hòa, Eo Bầu và dẫn dân nội thành phục vụ cho việc bảo tồn di sản văn hóa... Do đó, Hương Sơ trong tương lai gần sẽ có một diện mạo mới về cơ

¹ Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ (2006), *Đề án thành lập 2 phường mới trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tài liệu lưu trữ tại UBND phường Hương Sơ.

sở hạ tầng; kinh tế phát triển; tốc độ đô thị hóa nhanh sẽ tạo ra nhiều thời cơ thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng thời cũng là thách thức cho chính quyền địa phương như quản lý hộ tịch hộ khẩu, quản lý đất đai, quản lý đô thị và giải tỏa đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng, xây dựng nhà ở, khu dân cư, cơ sở kỹ thuật hạ tầng giao thông, điện, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự - an toàn xã hội... Trên thực tế địa phương đang được quản lý vừa như là hai phường: một phường ở phía Tây Bắc của xã, một phường ở phía Đông Bắc của xã.

Với thực trạng như vậy, việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ để thành lập 2 phường mới là cần thiết, vì dân số đông, diện tích quá rộng so với một xã thuộc thành phố, tốc độ đô thị hóa nhanh kéo theo sự tăng dân số nên việc quản lý theo chức năng xã là không còn phù hợp mà quản lý theo chức năng đô thị sẽ phù hợp hơn. Như vậy sẽ tạo được điều kiện tốt nhất để phát triển bền vững và kiểm soát được tốc độ tăng trưởng phù hợp với tiềm năng và định hướng phát triển của thành phố; phù hợp với trình độ quản lý, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa và quốc phòng - an ninh của địa phương.

Trên cơ sở đề nghị của tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 27-3-2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2007/NĐ-CP “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Theo đó, thành lập phường Hương Sơ trên cơ sở toàn bộ 393,81 ha diện tích tự nhiên và 6.992 nhân khẩu của xã Hương Sơ cũ. Về địa giới hành chính mới của phường Hương Sơ: phía Đông giáp xã Hương Vinh, huyện Hương Trà; phía Tây giáp phường An Hòa, thành phố Huế; phía Nam giáp phường Phú Thuận, thành phố Huế; phía Bắc giáp xã Hương Toàn, huyện Hương Trà¹.

¹ Nghị định số 44/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 của Chính phủ “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Từ sau khi thành lập cho đến hiện nay, phường Hương Sơ đã trải qua 3 lần chia tách, sáp nhập, sắp xếp và thay đổi tên gọi các tổ dân phố. Phường Hương Sơ hiện tại có 11 tổ dân phố, bao gồm tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 16.

Như vậy có thể thấy sự kiện An Hòa và Hương Sơ trở thành hai phường thuộc thành phố Huế là xu thế tất yếu, phù hợp với quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh chóng trên địa bàn. Đây là sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng, đánh dấu bước chuyển mình, lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực của xã Hương Sơ, tạo điều kiện để phường An Hòa và phường Hương Sơ tiếp tục phát triển hơn nữa, trở thành động lực tăng trưởng và đô thị phía Bắc của thành phố Huế. Sau khi chia tách, trụ sở tạm thời của phường Hương Sơ được đặt tạm ở Hợp tác xã nông nghiệp Thống Nhất. Đến tháng 8/2009, trụ sở mới của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phường Hương Sơ được hoàn thành, nằm trên trục đường Nguyễn Văn Linh thông ra Quốc lộ 1A, với tổng diện tích 1.000 m².

2. Thành lập Đảng bộ phường Hương Sơ

Sau khi thành lập phường Hương Sơ, để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện hoạt động kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, an ninh - quốc phòng; đồng thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương, ngày 18-4-2007, Thành ủy Huế ban hành Quyết định số 146-QĐ/TU “Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở”, theo đó thành lập Đảng bộ phường Hương Sơ trực thuộc Thành ủy Huế gồm 27 đảng viên; đồng thời chỉ định Đảng ủy lâm thời gồm 9 đồng chí: Nguyễn Văn Lành - Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Ngọc Quang - Phó Bí thư Đảng ủy; Trần Văn Lệ - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy; Huỳnh Văn Boi - Đảng ủy viên; Nguyễn Thị Bích Thủy - Đảng ủy viên; Nguyễn Văn Đăng - Đảng ủy viên; Nguyễn Văn Tài - Đảng ủy viên; Phan Thị Thu Sương - Đảng ủy viên. Sau khi có quyết định thành lập Công an phường sẽ chỉ định bổ sung Trưởng Công an phường tham gia Đảng ủy¹.

¹ Quyết định số 146-QĐ/TU ngày 18-4-2007 của Thành ủy Huế “Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở”, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.

Trên cơ sở đề nghị của Đảng ủy phường Hương Sơ về việc đề nghị chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy phường Hương Sơ nhiệm kỳ 2007-2010, Thành ủy Huế có Quyết định số 25-QĐ/TU ngày 25-9-2007 về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ, nhiệm kỳ 2007-2010 gồm 9 đồng chí: Nguyễn Văn Lành, Trần Văn Lệ, Nguyễn Ngọc Quang, Lê Vĩnh, Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Văn Tài, Phan Thị Thu Sương, Huỳnh Văn Bơi, Nguyễn Thị Bích Thủy. Thường vụ Đảng ủy phường Hương Sơ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Lành được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Ngọc Quang là Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Lệ là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy¹.

Cùng với sự kiện thành lập phường, Quyết định của Thành ủy Huế về việc thành lập Đảng bộ phường Hương Sơ là những dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự hoàn thiện hệ thống chính trị trên địa bàn, tạo tiền đề để Hương Sơ có những bước phát triển cao hơn, nhanh hơn trong những giai đoạn tiếp theo.

II. Đảng bộ phường Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập (2007-2022)

1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ

Tại Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ thành phố Huế nêu cao quyết tâm phấn đấu “Phát huy lợi thế là Cố đô và di sản văn hóa thế giới để phát triển Huế thành một trung tâm lớn về du lịch và dịch vụ, thành phố festival của Việt Nam, trung tâm giáo dục đào tạo đa ngành, đa cấp chất lượng cao; trung tâm y tế chuyên sâu; thành phố xanh, sạch, đẹp và giàu mạnh; xứng đáng với vị trí vai trò thành phố lịch sử, chính trị, văn hóa du lịch của đất nước và tỉnh lỵ Thừa Thiên Huế”².

¹ Quyết định số 25-QĐ/TU của Thành ủy Huế ngày 25-9-2007 “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở”, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.

² Thành ủy Huế (2005), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (khóa VIII) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế, tr. 16.

Đề từng bước hiện thực hóa đưa Huế trở thành trung tâm du lịch - dịch vụ đặc sắc của cả nước, là thành phố festival của Việt Nam, Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015 đặt mục tiêu tổng quát là “Xây dựng thành phố Huế xứng đáng là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc, trung tâm thương mại, dịch vụ và giao dịch quốc tế; trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao; trung tâm y tế chuyên sâu quốc gia; là hạt nhân, động lực tăng trưởng để sớm đưa tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”¹. Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đặt ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ tới là “Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy dân chủ, sự đồng thuận xã hội và sức mạnh toàn dân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền đô thị; giữ vững quốc phòng, an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về hạ tầng, cảnh quan đô thị, xây dựng Huế xứng đáng thành phố văn hóa, du lịch đặc sắc; trung tâm giáo dục đào tạo chất lượng cao, trung tâm y tế chuyên sâu, trung tâm khoa học - công nghệ của khu vực và cả nước, động lực phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế”².

Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 xác định tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế trong thời gian tới là nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, lấy nông nghiệp làm trọng tâm, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp làm động lực thúc đẩy. Một số chỉ tiêu cụ thể được Đảng bộ xã đề ra đến năm 2010 là: Về kinh tế, chuyển đổi và đa dạng hóa cơ cấu cây

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2011), *Tài liệu Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 46.

² Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 46.

trồng vật nuôi, năng suất lúa bình quân đạt từ 90 đến 100 tạ/ha. Về cơ sở hạ tầng, thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương đạt 90%, bê tông hóa đường giao thông nông thôn đạt 100%. Về văn hóa - xã hội, phấn đấu tỷ lệ tăng dân số từ 1,3% xuống còn 1,00% vào năm 2010, hạn chế sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 15%, tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%. Về an ninh - quốc phòng, xây dựng thế trận an ninh Nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững chắc, đảm bảo tuyển quân hàng năm đạt 100%. Về công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành của HĐND, UBND và các cơ quan đoàn thể¹.

Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XII², nhiệm kỳ 2007-2010 được tổ chức vào ngày 11-9-2007. Đây là đại hội đầu tiên của Đảng bộ phường Hương Sơ sau khi chia tách thành hai đơn vị hành chính Hương Sơ và An Hòa thuộc thành phố Huế. Đại hội đặt chỉ tiêu đến năm 2010, về kinh tế, sản lượng lương thực đạt và vượt kế hoạch hàng năm, giá trị kinh tế nông nghiệp đạt từ 40-50 triệu đồng/ha/năm, chuyển đổi cây trồng từ 30 ha đến 40 ha; thu ngân sách hàng năm tăng 25-30%; tiếp tục mở rộng ngành nghề, tăng cường dịch vụ, xem dịch vụ là vấn đề trọng tâm trong điều kiện Hương Sơ đã trở thành phường. Về văn hóa - xã hội, tỷ lệ phát triển dân số đến năm 2010 còn 1%; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2% (theo chuẩn quốc gia) và phấn đấu theo tiêu chí của thành phố; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 15%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 10%; tỷ lệ dùng nước máy 100%; phổ cập bậc trung học trước năm 2010. Về cơ sở hạ tầng, tỷ lệ dùng điện đạt 100%; bê tông hóa đường giao thông nông thôn đạt 100%; kiên cố hóa kênh mương đạt 97%. Về an ninh - quốc phòng, giao quân đạt 100% đảm bảo về số lượng, chất lượng theo chỉ tiêu đề ra; giữ gìn an ninh trật tự, giảm tệ nạn xã

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđd.

² Sau khi thành lập Đảng bộ phường Hương Sơ, các kỳ Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ sẽ vẫn kế tục các kỳ đại hội của Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ cũ.

hội trên địa bàn và không có trọng án xảy ra. Về xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu; phấn đấu kết nạp từ 10-15 đồng chí vào Đảng¹.

Trong hai ngày 19 và 20-5-2010, Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015 được tiến hành. Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu phát triển đến năm 2015 như sau: Về kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao trên một đơn vị diện tích, mở rộng ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; giá trị kinh tế nông nghiệp đạt từ 65-70 triệu đồng/ha; thu ngân sách qua hàng năm tăng 15-20%. Về phát triển và quản lý đô thị, lập lại trật tự kỷ cương trong xây dựng cơ bản, tăng cường kiểm tra giám sát của Nhà nước, của chủ đầu tư để đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện công trình, tránh thất thoát và lãng phí; thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước theo quy hoạch, công khai hóa, dân chủ hóa để Nhân dân có điều kiện theo dõi; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 100% (đối với các hộ đủ điều kiện). Về văn hóa - xã hội, tỷ lệ phát triển dân số đến năm 2015 còn dưới 1%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 15%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 10%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3% (theo chuẩn quốc gia); hoàn thành chương trình tiểu học đạt 96% trở lên; tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt trên 90%. Về an ninh - quốc phòng, giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; phấn đấu giao quân đạt 100%. Về xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu; phấn đấu kết nạp từ 20-25 đảng viên mới trong nhiệm kỳ².

Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020 diễn ra trong điều kiện kinh tế thế giới đang dần được

¹ Đảng bộ phường Hương Sơ (2007), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2007-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.

² Đảng bộ phường Hương Sơ (2010), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.

phục hồi, đất nước tiếp tục vững bước trên con đường hội nhập và phát triển, toàn tỉnh và thành phố đang ra sức thực hiện Kết luận số 48 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế, đô thị Huế đến năm 2020 là điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh quá trình đầu tư phát triển và đô thị hóa đối với địa bàn toàn phường. Đại hội đã đề ra những chỉ tiêu quan trọng đến năm 2020, đó là: Về kinh tế, phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề phụ, hướng đào tạo con em vào ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, phát triển các dịch vụ nhằm ổn định việc làm là vấn đề trọng tâm trong điều kiện đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, đô thị hóa ngày càng cao trên địa bàn; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; năng suất lúa đạt từ 105-110 tạ/ha/năm; thu ngân sách qua hàng năm đạt 100% kế hoạch giao. Về phát triển và quản lý đô thị, tăng cường nhiệm vụ quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng cơ bản, kiên quyết xử lý các vi phạm trong xây dựng của mọi tổ chức và cá nhân theo pháp luật; quy hoạch quỹ đất xen ghép, kết hợp với các dự án tạo quỹ đất để thực hiện tốt việc giao đất phục vụ tái định cư xây dựng các cơ quan, doanh nghiệp, xí nghiệp. Về văn hóa - xã hội, tỷ lệ phát triển dân số đến năm 2020 còn dưới 1%; huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt trên 95%; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 96% trở lên; tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt trên 95%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 4% (theo chuẩn quốc gia), tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn dưới 3%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 15%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 10%. Về an ninh - quốc phòng, xây dựng cụm tuyến an toàn sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thể trận an ninh Nhân dân và quốc phòng toàn dân vững chắc; đảm bảo tuyển quân hàng năm đạt 100%. Về xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tiêu biểu; phấn đấu kết nạp từ 45 đảng viên trở lên trong nhiệm kỳ; tách chi bộ tổ dân phố¹.

¹ Đảng bộ phường Hương Sơ (2015), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ*

Với chủ đề “Phát huy dân chủ, đoàn kết, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Huy động mọi nguồn lực xây dựng phường Hương Sơ ngày càng văn minh - giàu đẹp”, Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIV, đồng thời đề ra phương hướng và mục tiêu chủ yếu đến năm 2025 như sau: Về kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của một phường đô thị tập trung vào việc tạo môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; năng suất lúa đạt từ 115 tạ/ha/năm; thu ngân sách hàng năm đạt 100% kế hoạch giao. Về phát triển và quản lý đô thị, thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, đất đai, quản lý đô thị; tiếp tục đề xuất đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đảm bảo giữ vững kỷ cương và dần đi vào nề nếp. Phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Về an ninh - quốc phòng, củng cố, kiện toàn lực lượng công an, dân quân, bảo vệ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, quân sự ở địa phương, đảm bảo ổn định về chính trị, giữ gìn trật tự kỷ cương pháp luật. Về xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, chi bộ; phát huy hơn nữa vai trò, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; sự chủ động, sáng tạo, hiệu quả trong quản lý Nhà nước của chính quyền; sự phối hợp đồng bộ, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của phường.

XIV, nhiệm kỳ 2015-2020, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.

2. Thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, trong giai đoạn 2007-2022, Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân Hương Sơ từng bước khắc phục khó khăn, phát huy lợi thế đô thị phía Bắc của thành phố Huế, đất đai, nguồn lao động...đoàn kết xây dựng và phát triển quê hương trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a. Về kinh tế

Đảng bộ hết sức quan tâm đến phát triển kinh tế trên địa bàn, trong đó chú trọng sản xuất nông nghiệp, mục tiêu chủ yếu là tập trung theo hướng thâm canh, lấy hiệu quả kinh tế để tăng năng suất, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ và kết hợp việc phát huy trách nhiệm của hợp tác xã từng bước đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với người nông dân. Mặc dù diện tích sản xuất nông nghiệp ngày càng suy giảm do quá trình đô thị hóa (năm 2005 là 206,8 ha giảm xuống chỉ còn 183,5 ha vào năm 2017, 165 ha vào năm 2019) song nhờ chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý nên năng suất và sản lượng lúa qua các năm đều tăng: năm 2005, năng suất lúa bình quân đạt 98 tạ/ha; 112 tạ/ha vào năm 2010 và năm 2015, 124 tạ/ha vào năm 2019 và 110,3 tạ/ha vào năm 2022. Bắt đầu từ năm 2021, Đảng ủy và UBND phường đã vận động nông dân chuyển đổi 3 ha trồng lúa kém hiệu quả sang trồng sen và một số loại rau màu khác bước đầu cho năng suất khá.

Đảng bộ lãnh đạo Hợp tác xã Thống Nhất¹ từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ lúa sang rau màu với diện tích 15 ha (2007), tăng lên 35 ha (2020) ở một số vùng đất cao ráo, xa nguồn nước tưới, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao. So với lúa thì trồng rau màu cho thu nhập gấp 2 lần trên một đơn vị diện tích canh tác (sản xuất lúa đạt 20 triệu/ha, chuyển

¹ Từ tháng 4-2007, cùng với việc thành lập đơn vị hành chính phường Hương Sơ và phường An Hòa, 2 hợp tác xã thuộc xã Hương Sơ trước đây cũng được sắp xếp lại, Hợp tác xã Thống Nhất nay thuộc phường Hương Sơ, Hợp tác xã Tây An thuộc phường An Hòa.

qua sản xuất rau màu do vòng quay được nhiều lần nên thu nhập đạt đến 30-40 triệu đồng/ha (năm 2020 là từ 55-60 triệu đồng/ha)), đồng thời đã giải quyết việc làm cho người lao động sau mùa vụ. Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã phối hợp với ngành chuyên môn tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cũng như chăn nuôi đến từng hộ gia đình. Bên cạnh đó còn tổ chức các đợt đi tham quan học tập các mô hình làm nấm rơm, trồng rau sạch, kết hợp chăn nuôi lợn nạc... Từ những kết quả trên, qua hàng năm lãi cổ phần của xã viên đều tăng và được chia theo vốn góp đúng định kỳ.

Quá trình đô thị hóa đã tạo điều kiện cho các ngành nghề dịch vụ - thương mại trên địa bàn từng bước phát triển như: cửa gỗ, gò hàn, sản xuất vật liệu xây dựng, xay sát, làm nón, cơ khí, may mặc, chế biến nhựa... đã giải quyết việc làm cho người lao động và tạo ra sản phẩm phục vụ cho nhu cầu xây dựng, tiêu dùng trong Nhân dân. Tính đến năm 2020 trên địa bàn phường có trên 50 doanh nghiệp tư nhân và 150 cơ sở kinh doanh, các thành phần kinh tế này đã đóng góp có hiệu quả vào ngân sách Nhà nước, đồng thời còn tham gia tích cực vào các hoạt động thiện nguyện trên địa bàn. Được sự quan tâm của tỉnh và thành phố về việc bố trí nguồn kinh phí đầu tư xây dựng công trình chợ Hương Sơ, đầu năm 2013 công trình đã hoàn thành và tiến hành sắp xếp phân lô, ki ốt để tổ chức đấu giá đưa chợ vào hoạt động trước Tết Quý Tỵ, đảm bảo theo kế hoạch đề ra phục vụ nhu cầu kinh doanh buôn bán và mua sắm cho Nhân dân địa phương. Chợ Hương Sơ hiện có trên 250 lô kinh doanh, trong đó có trên 80 hộ kinh doanh hoạt động ổn định.

Trong năm 2014 để từng bước mở rộng dịch vụ, Hợp tác xã Thống Nhất đã đầu tư mua máy ép củi trấu nhằm giải quyết phế phẩm trong nông nghiệp, vệ sinh môi trường, vừa tạo việc làm cho các xã viên, góp phần tăng nguồn thu của hợp tác xã.

Từ định hướng đúng trong việc lãnh đạo phát triển kinh tế, sự năng động của các thành phần kinh tế, góp phần làm cho kinh

tế trên địa bàn phát triển ổn định và có mức tăng trưởng khá, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Về tài chính - tín dụng: Sự phát triển đồng bộ của các ngành kinh tế đã góp phần thúc đẩy nguồn thu trên địa bàn tăng trưởng khá. Tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, năm sau thu cao hơn năm trước, trung bình thu ngân sách đạt từ 2 tỷ đến 6 tỷ đồng, bình quân tăng 27,5%/năm, vượt so với chỉ tiêu nghị quyết các đại hội đề ra. Năm 2005 tổng thu ngân sách của Hương Sơ đạt 1.530.359.660 đồng, năm 2011 là 2.642.877.433 đồng, năm 2015 là 4.281.280.300 đồng và đạt ở mức cao vào năm 2022 là 39.826.953.818 đồng. Tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn có hiệu quả, tiết kiệm, công khai dân chủ, đảm bảo cân đối thu chi, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của phường.

Về tín dụng, Đảng ủy phường có nhiều nỗ lực trong việc vận động các kênh tín dụng nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân có nguồn vốn mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế. Số vốn được giải ngân trong 10 năm (2007-2017) là 30.428.427.000 đồng (trong đó Hội Cựu chiến binh là 4.141.400.000 đồng, Hội Phụ nữ 12 tỷ đồng, Hội Nông dân 10 tỷ đồng, Đoàn Thanh niên 4.287.027.000 đồng). Các nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, giải quyết được nhiều việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, nâng cao đời sống và từng bước cải thiện kinh tế gia đình, tăng dần hộ khá giả, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trên địa bàn.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, trong giai đoạn 2007-2022, được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, Đảng ủy phường Hương Sơ chỉ đạo chính quyền và các ban, ngành vận động nguồn đóng góp của Nhân dân và tranh thủ nguồn vốn để phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng một số công trình, hạng mục, góp phần quan trọng vào việc thay đổi diện mạo đô thị của địa phương cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế như: xây dựng Trường THCS Nguyễn Văn Linh, Trường Tiểu học Hương Sơ, Trường Mầm non Hương Sơ (giai đoạn 1, giai đoạn 2) với tổng kinh phí

trên 31 tỷ đồng (trong đó: Trường THCS Nguyễn Văn Linh trên 13 tỷ đồng, Trường Tiểu học Hương Sơ trên 12 tỷ đồng, Trường Mầm non Hương Sơ trên 6 tỷ đồng); xây dựng cầu Thế Lại với tổng kinh phí gần 800 triệu đồng; nâng cấp và mở rộng hơn 50 tuyến đường kiệt trên địa bàn phường...

Năm 2007, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc nghiên cứu khảo sát về dự án “Tái định cư cho dân vạn đò thành phố Huế”. Đến năm 2009, UBND thành phố Huế đã triển khai di dời dân vạn đò sông Hương tại phường Phú Bình và An Hòa đến định cư tại phường Hương Sơ. Khu tái định cư phường Hương Sơ được xây dựng 336 căn hộ liền kề và bố trí 206 căn hộ ở 5 khu chung cư. Mỗi căn hộ chung cư trị giá 65 triệu đồng, thành phố hỗ trợ mỗi căn 15 triệu đồng, còn 50 triệu đồng người dân được trả góp trong vòng 30 năm. Dự án có tổng nguồn vốn đầu tư hơn 260 tỷ đồng, xây dựng 3 khu tái định cư tập trung Phú Hậu, Hương Sơ và Phú Mậu với hơn 20 công trình. Các khu tái định cư này có đầy đủ hệ thống hạ tầng trường học, Trạm Y tế nhằm tạo thuận lợi cho cư dân vạn đò đến nơi ở mới. Được sự quan tâm của các cấp, đặc biệt là sự vào cuộc quyết liệt của Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể phường Hương Sơ, cuộc sống mới ở các khu tái định cư dân vạn đò đã dần đi vào ổn định. Trẻ em được cấp sách đến trường, không còn cảnh lênh đênh trên sông nước theo con đò đi làm nghề cát sạn hay buông lưới đánh cá trên sông.

Trong giai đoạn 2019-2021, dự án tái định cư lớn của tỉnh nhằm giải tỏa, chỉnh trang và tôn tạo sông Ngự Hà, khu vực Thượng Thành - Eo Bàu được tiến hành ở phường Hương Sơ. Để phối hợp tốt với tỉnh và thành phố trong công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng, Đảng ủy phường đã chỉ đạo UBND và các ban, ngành liên quan vào cuộc ngay từ đầu, quyết tâm không để ảnh hưởng đến tiến độ của dự án quan trọng này, góp phần vào công cuộc tu bổ, tôn tạo các di tích thuộc hệ thống Kinh thành Huế. Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ phục vụ cho người dân tái định cư đến nay đã hoàn thành công tác giải

phóng mặt bằng khu vực 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 với tổng quỹ đất 2.489 lô (bao gồm khu quy hoạch Hương Sơ giai đoạn 4). Khu vực 8 đã phê duyệt, chi trả và bàn giao phần diện tích đất nông nghiệp và mồ mả cho chủ đầu tư; phần diện tích đất ở (02 hộ) các đơn vị đang tiếp tục giải quyết hồ sơ trong tháng 10/2021, đảm bảo quỹ đất để bố trí tái định cư giai đoạn 1 của dự án di dời dân cư. Với thiết kế quy hoạch theo hướng đô thị hiện đại, những ngôi nhà của người dân được xây dựng tuân theo thiết kế mẫu với từng tuyến phố, hướng đến hình thành các khu dân cư xanh, sạch, sáng. Đến nay, sau khi di dời đến nơi ở mới - khu dân cư Hương Sơ, bà con được sống trong khu đô thị khang trang, hiện đại, hệ thống hạ tầng, mỹ quan đô thị đảm bảo, tốt hơn hẳn nơi ở cũ. Đây là sự ghi nhận công sức, đóng góp của các ban, ngành cấp tỉnh, thành phố nói chung và của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận cùng các đoàn thể phường Hương Sơ nói riêng.

Ngoài ra, UBND phường Hương Sơ còn phối hợp với Ban Đầu tư và Xây dựng thành phố Huế tiến hành kiểm kê các loại đất thuộc dự án khu tái định cư vạn đò Hương Sơ với diện tích giải tỏa hơn 8,6 ha, số tiền đền bù hơn 4,5 tỷ đồng; phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố hoàn thiện hồ sơ kiểm kê thu hồi đất thuộc dự án khu tái định cư Hương Sơ giai đoạn 4 (đợt 1) với tổng kinh phí hỗ trợ bồi thường về đất cây trồng và mồ mả hơn 7 tỷ đồng; phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành kiểm kê các loại đất để phục vụ cho giai đoạn 2 (2022-2025) dự án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh thành Huế; phối hợp với Tiểu dự án Tây Nam Hương Trà chi trả tiền đền bù cho 35 hộ dân để thực hiện dự án Hối tiêu 3 xã với tổng số tiền 350.853.000 đồng.

Để bảo đảm hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, năm 2015 UBND phường đã chỉ đạo Hợp tác xã Thống Nhất khẩn trương sửa chữa và nâng cấp kênh N1 Thống Nhất dài 260m và kênh N2 Ba Cửa dài 113m, mương Ba Cửa dài 260m với tổng kinh phí hơn 200 triệu đồng; nâng cấp xây dựng kênh mương nội đồng, xây dựng 430m² mương chính Thống Nhất với

tổng kinh phí gần 100 triệu đồng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Về công tác phát triển và quản lý đô thị, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ các cấp từng bước đô thị hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, trong giai đoạn 2007-2022, Đảng ủy, chính quyền cùng Mặt trận, các đoàn thể phường đã vận động Nhân dân giao đất ở, đất nông nghiệp, di dời giải tỏa các nghĩa địa, các công trình nhà ở để mở rộng, nâng cấp tuyến đường Tân Đà, Nguyễn Văn Linh, nâng cấp đường kiệt tổ 4, 10, xây dựng các công trình khu tái định cư với tổng diện tích đất đã giao là 85.452,4 m².

Triển khai Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy “Về một số vấn đề cấp bách về xây dựng nếp sống văn minh đô thị giai đoạn 2016-2020” và thực hiện chủ trương của UBND thành phố Huế về việc triển khai xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố, UBND phường đã chỉ đạo Công an phường phối hợp với Tổ quản lý đô thị - địa chính - xây dựng phường triển khai ra quân giải quyết trật tự đô thị, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trên địa bàn phường như thực hiện đóng cửa lò mổ Hương Sơ để đảm bảo công tác vệ sinh môi trường theo chủ trương của tỉnh và thành phố; kết hợp với các ban ngành chức năng của thành phố xử lý nhiều trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công, buộc tháo dỡ một số trường hợp ở tuyến đường Tân Đà, Nguyễn Văn Linh và thu giữ một số tang vật, xử phạt hành chính với nhiều trường hợp; tổ chức ký cam kết với các cơ quan, đơn vị, các hộ kinh doanh và tổ dân phố thực hiện các quy định về quản lý đô thị và vệ sinh môi trường, đồng thời vận động Nhân dân đốt và rải vàng mã đúng nơi quy định; tăng cường chỉ đạo, phối hợp với các lực lượng chức năng kiên quyết xử lý các vi phạm về trật tự đô thị... Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, bộ mặt đô thị của phường Hương Sơ đã có nhiều chuyển biến rõ nét, cảnh quan đô

thị khang trang sạch đẹp hơn, nhận thức của Nhân dân về giữ gìn nếp sống văn minh đô thị có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác đặt tên đường và lắp đặt biển số nhà được chú trọng, đã phối hợp các đơn vị có liên quan của thành phố lắp đặt biển số nhà tại tổ 4, tổ 8 thuộc đường Trần Quý Khoáng và đường Lê Khê thuộc tổ 6, đường Nguyễn Văn Linh, đặt tên đường tại đường liên tổ 1-2 (đường Đặng Chiêm), đường Mê Linh và đường Lê Minh Trường.

Về công tác quản lý, sử dụng đất đai, Đảng ủy phường chỉ đạo quyết liệt việc triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Nhân dân và các cơ sở tôn giáo, đến nay có 4/6 cơ sở tôn giáo đã kê khai đăng ký, trong đó có 3 cơ sở được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ đủ điều kiện đạt 94%.

Có được bộ mặt đô thị hiện đại, khang trang như ngày hôm nay, Đảng ủy cùng chính quyền và các ban ngành đã huy động mạnh mẽ nguồn lực của địa phương, tranh thủ và phát huy các nguồn vốn từ bên ngoài để tập trung xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, tạo nên những thay đổi to lớn về diện mạo đô thị, góp phần cùng cả tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị, xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế.

b. Về văn hóa - xã hội

Về giáo dục, phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn trước, ngành giáo dục Hương Sơ tiếp tục tạo được những chuyển biến mạnh mẽ cả về số lượng lẫn chất lượng trong những năm 2007-2022. Cùng với sự kiện thành lập phường Hương Sơ vào năm 2007, các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở cũng lần lượt được thành lập trong giai đoạn này: Trường Mầm non Hương Sơ (2007), Trường Tiểu học Hương Sơ (2007), Trường THCS Nguyễn Văn Linh (2008), về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn trong giai đoạn đầu khi chia tách đơn vị hành chính.

Đối với cấp tiểu học, nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc vận động và duy trì số lượng trẻ trong độ tuổi đến trường. Trong nhiều năm liền, tỷ lệ trẻ đến trường của Hương Sơ luôn đạt trên 95%, tỷ lệ tốt nghiệp cấp tiểu học đạt 100%. Đối với cấp mầm non, tỷ lệ các cháu trong độ tuổi đến lớp đạt trên 58%.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo được chú trọng, đến nay trường mầm non 100% giáo viên đạt chuẩn, có 80% trên chuẩn; trường tiểu học 100% giáo viên đạt chuẩn, có 98% trên chuẩn; Trường THCS Nguyễn Văn Linh 100% giáo viên đạt chuẩn, có 90% trên chuẩn. Hàng năm, các trường học trên địa bàn đều giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục được đẩy mạnh, Hội Khuyến học phường đã kịp thời biểu dương, khen thưởng học sinh vượt khó học giỏi, học sinh, giáo viên có thành tích cao trong học tập và giảng dạy. Trong 5 năm (2015-2020) đã tuyên dương và khen thưởng hàng trăm lượt học sinh, giáo viên với số tiền thưởng trên 200 triệu đồng. 3 năm liền phường được Hội Khuyến học thành phố và UBND thành phố công nhận là “Phường khuyến học” và đạt phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở.

Phường luôn chủ động đề xuất với thành phố đầu tư và cải tạo các trường học, cung cấp trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh nâng cao chất lượng dạy tốt, học tốt. Bên cạnh đó, phường Hương Sơ còn chủ động hỗ trợ cho các trường để sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị dạy học phục vụ nhu cầu học tập của con em trên địa bàn.

Về y tế, ngành y tế thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác khám chữa bệnh cho cán bộ và Nhân dân được quan tâm kịp thời, ngoài ra còn tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức xã hội để khám và cấp phát thuốc miễn phí cho Nhân dân và hỗ trợ cấp phát các dụng cụ phương tiện cho người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn. Công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được quan tâm đúng mức. Do đó, tỷ lệ trẻ dưới

5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm dần qua từng năm: năm 2005 là 13,5%, đến năm 2010 giảm xuống còn 9,97 %, năm 2015 là 9,18%, dưới 9% vào năm 2020 và 8,89% vào năm 2022.

Nhờ những nỗ lực tuyên truyền vận động không ngừng của đội ngũ cán bộ y tế, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có những tiến bộ mới. Số cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai tăng lên, tỷ lệ sinh con thứ 3 ngày càng giảm. Năm 2005, 20% gia đình sinh con thứ 3, đến năm 2020 chỉ còn 16%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cũng giảm dần qua hàng năm: từ 1,20% vào năm 2005 giảm xuống còn 0,57% vào năm 2015 và 0,22% vào năm 2020. Hiện nay Hương Sơ đã được công nhận phường đạt chuẩn về y tế.

UBND phường đã chỉ đạo Trạm Y tế chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống các loại dịch bệnh như phun hóa chất diệt muỗi sốt xuất huyết tại các địa bàn có nguy cơ cao trên địa bàn phường; huy động tổng lực nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phòng chống đại dịch Covid-19. Phường Hương Sơ cũng thường xuyên thành lập đoàn kiểm tra vệ sinh môi trường - vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quán ăn, nhà hàng, chế biến thực phẩm, các chợ và vệ sinh môi trường tại các khu vực trọng điểm; đồng thời chỉ đạo Trạm Y tế triển khai các lớp tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh các mặt hàng ăn uống.

Công tác tiêm chủng định kỳ cho trẻ em dưới 1 tuổi và bà mẹ mang thai hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra (trên 98%), tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản cho trẻ từ 1 đến 3 tuổi, tiêm vắc xin sởi Rubella cho trẻ đảm bảo theo kế hoạch. Thực hiện chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em từ 0-5 tuổi hàng năm đạt chỉ tiêu giao; chương trình uống vitamin A cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi đạt tỷ lệ 100%...

Về công tác chính sách xã hội, thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng, phường Hương Sơ đã có nhiều nỗ lực trong chính sách xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân, giải quyết các nguồn vốn vay ưu đãi cho hộ nghèo. Các nguồn vốn vay

được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, giải quyết được nhiều việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, nâng cao đời sống và từng bước cải thiện kinh tế gia đình. Cùng với chính sách giảm nghèo, quan tâm chăm lo cải thiện đời sống cho các hộ nghèo cũng là việc làm thường xuyên của Đảng ủy và chính quyền.

Thực hiện chủ trương xóa nhà tạm, trong 10 năm (2007-2017), phường Hương Sơ đã triển khai xây mới 52 nhà cho 52 hộ nghèo, xây mới 02 nhà tình nghĩa cho hai gia đình chính sách, 01 nhà Mái ấm công đoàn do Liên đoàn Lao động thành phố hỗ trợ và 02 nhà tình thương do Hội Nông dân thành phố hỗ trợ, 01 nhà tình thương do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hỗ trợ, 01 nhà đồng đội do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố hỗ trợ; sửa chữa 02 nhà cho 02 hộ cận nghèo, sửa chữa 03 nhà cho 03 hộ nghèo.

Đối với những gia đình chính sách, công tác đền ơn đáp nghĩa được thường xuyên quan tâm. UBND phường đã trích ngân sách tổ chức gặp mặt và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7 cho các gia đình chính sách, các gia đình có công với cách mạng. Hàng năm tiến hành điều tra xem xét đề đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế diện 202 và diện chính sách, điều tra người bị nhiễm chất độc hóa học, người cao tuổi, lập thủ tục chuyển cấp trên giải quyết chế độ cho các đối tượng chính sách, đối tượng tham gia chống Pháp, tham gia chiến trường B còn tồn đọng. Nhà bia ghi danh liệt sĩ phường Hương Sơ cũng đã được hoàn thành đúng vào ngày 27-7-2017 nhân kỷ niệm 10 năm Hương Sơ trở thành đơn vị hành chính cấp phường thuộc thành phố Huế. Đây cũng là sự thể hiện quyết tâm và tinh thần trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân Hương Sơ đối với những anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống để quê hương, đất nước được hòa bình, độc lập.

Về văn hóa, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được Nhân dân tích cực hưởng ứng. Đến năm 2015, 10/10 tổ dân phố được tỉnh và thành phố công nhận đạt chuẩn văn hóa. Nhiều năm liền Hương Sơ duy trì được 100%

các tổ chức, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa và trên 90% gia đình được công nhận gia đình văn hóa. Phường đã tổ chức mô hình làm điểm lồng ghép chính sách dân số vào quy ước, hương ước để thực hiện cũng như tổ chức tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Phường Hương Sơ tiếp tục duy trì tốt chương trình phát thanh tuyên truyền qua hệ thống FM về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua và nhiệm vụ cụ thể của địa phương, đặc biệt là phát thanh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống dịch bệnh... Hoạt động cổ động trực quan tập trung vào công tác mừng Đảng - mừng Xuân, các ngày lễ, Festival Huế, ngày Đại hội Đảng và bầu cử hội đồng Nhân dân các cấp; xây dựng các cụm panô tạo không khí vui tươi phấn khởi trong các tầng lớp Nhân dân. UBND phường duy trì hoạt động kiểm tra văn hóa, dịch vụ văn hóa, chấn chỉnh các hội đồng bóng, bói toán, mê tín dị đoan trên địa bàn.

Ngoài ra, hệ thống các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao được đầu tư nâng cấp xây dựng như trung tâm học tập cộng đồng, nhà sinh hoạt cộng đồng khu vực, sân vận động phường. Để phục vụ hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, trong giai đoạn 2007-2022, phường Hương Sơ đã trích ngân sách để trang bị hệ thống âm thanh hội trường và 05 máy vi tính với tổng kinh phí 147.400.000 đồng (trong đó âm thanh hội trường 97 triệu đồng, 05 máy vi tính 50.400.000 đồng); sửa chữa hệ thống truyền thanh của phường bao gồm bộ mã hóa tín hiệu phòng máy, hệ thống ăng ten ngoài trời; thay mới 10 cụm loa FM trên địa bàn phường với tổng kinh phí gần 100 triệu đồng.

Phong trào thể dục thể thao ngày càng phát triển. Hàng năm, vào dịp lễ kỷ niệm các sự kiện của quê hương, đất nước, UBND phường đã phối hợp với các đơn vị tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao như bóng đá, đua ghe,... đặc biệt là đã tổ chức thành công các giải thi đấu thể thao trong chương trình các kỳ Đại hội thể dục thể thao phường và tham gia thi đấu tích cực các môn thể

thao do thành phố tổ chức nhằm phát triển rộng rãi phong trào thể thao quần chúng ngày càng sâu rộng và lan tỏa.

Triển khai kế hoạch xây dựng nếp sống văn minh đô thị và quy định đốt rả vàng mã theo Nghị quyết 05 của Thành ủy và Quyết định số 6113/QĐ-UBND của UBND thành phố Huế, trong đó chọn tuyến đường Nguyễn Văn Linh làm điểm, hàng tháng đến ngày 14 và 30 âm lịch, UBND phường đã thành lập đoàn cùng với hệ thống chính trị của các tổ dân phố tiến hành kiểm tra và nhắc nhở Nhân dân. Từ khi triển khai kế hoạch đến nay, Nhân dân trên địa bàn phường đã có ý thức hơn trong việc đốt rả vàng mã trong các dịp lễ, tết, đám tang, phần lớn các hộ dân đã thực hiện việc đốt vàng mã trong thùng.

c. Về an ninh - quốc phòng

Ban Chỉ huy Quân sự phường Hương Sơ thường xuyên xây dựng, bổ sung, điều chỉnh hệ thống kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kế hoạch phòng cháy chữa cháy. Duy trì nghiêm chế độ trực thường xuyên tại trụ sở UBND phường với trên 12.000 lượt lực lượng dân quân tham gia. Đồng thời phối hợp với lực lượng Công an phường, Ban Bảo vệ dân phố tổ chức tuần tra khép kín địa bàn, chốt chặn các mục tiêu trọng điểm trong các dịp lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương.

Đối với công tác tuyển quân làm nghĩa vụ quân sự, hàng năm Ban Chỉ huy Quân sự phường Hương Sơ đều lập danh sách những thanh niên đến độ tuổi để có kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ theo chỉ tiêu trên giao. Trong 10 năm (2007-2017), Hương Sơ có 75 thanh niên lên đường nhập ngũ. Sau khi xuất ngũ về địa phương, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức tiếp nhận chu đáo, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quản lý lực lượng dự bị động viên được thực hiện tốt. Trong 10 năm (2007-2017) đã có 100% lực lượng dân quân cơ động tham gia, 85%

lực lượng tại chỗ được tham gia giáo dục chính trị, bổ sung, kiện toàn 115 đồng chí vào lực lượng dân quân cơ động. Qua kết quả huấn luyện hàng năm có trên 78% đạt khá, giỏi về môn bắn đạn thật, được thành phố đánh giá hoàn thành tốt về công tác huấn luyện. Đồng thời tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan ban ngành, đoàn thể làm tham mưu, nòng cốt là cơ quan quân sự, công an”. Qua công tác diễn tập Ban Chỉ đạo thành phố đánh giá cao công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện của địa phương đã đảm bảo an toàn về người và vũ khí trang bị trong quá trình diễn tập.

Trong giai đoạn 2007-2022, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn toàn phường tiếp tục được giữ vững ổn định. Đảng bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 8 về an ninh quốc gia, Nghị quyết Trung ương 7 về nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, thực hiện Quyết định 138 của Chính phủ về tăng cường phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Công an phường đã chủ động nắm tình hình địa bàn, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hàng năm đều có tổ chức kiểm điểm tình hình an ninh trật tự ở cơ sở, xây dựng và củng cố lực lượng Ban Bảo vệ dân phố, nhóm an ninh Nhân dân đi vào hoạt động có hiệu quả. Công an phường cũng thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, tập trung vào khu dân cư dân trí thấp và các trường học, tuyên truyền kết hợp kiểm điểm, công khai hóa các loại đối tượng nhằm nâng cao ý thức trong việc phối hợp quản lý giáo dục giữa gia đình, nhà trường và pháp luật.

Lực lượng Công an phường phối hợp với các ban, ngành liên quan thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực phòng chống tội phạm. Trong giai đoạn 2010-2015, phạm pháp hình sự có 54 vụ, việc, bắt xử lý 125 đối tượng, tổ chức giáo dục pháp luật bằng hình thức trực quan cho 187 đối tượng, kiểm điểm 104 đối tượng, công khai

hóa 245 đối tượng, kiểm danh kiểm diện 349 đối tượng, gọi hỏi lập hồ sơ quản lý 127 đối tượng, xử lý 06 vụ về tội phạm ma túy, phối hợp giữa công an, phụ nữ cảm hóa, giáo dục 09 thanh niên hư chậm tiến.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Về công tác tư tưởng, để xây dựng Đảng bộ vững mạnh, công tác tư tưởng phải luôn luôn được đặt lên hàng đầu. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến từng đảng viên, cán bộ và Nhân dân. Đặc biệt, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đã được Đảng bộ quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc gắn với triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Một trong những hoạt động của Đảng bộ được cán bộ, đảng viên và Nhân dân hưởng ứng tích cực và mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực, đó là việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng ủy đã tổ chức các đợt học tập chuyên đề, các cuộc thi, cụ thể hóa cuộc vận động bằng những việc làm cụ thể cho mọi đối tượng và tầng lớp Nhân dân. Sau quá trình triển khai cuộc vận động đã có những ảnh hưởng tích cực đến đạo đức, lối sống, tư cách của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân, tạo nên phong trào sâu rộng trên địa bàn.

Về công tác tổ chức, theo định kỳ, Đảng bộ đều có chủ trương quy hoạch cán bộ theo quy định, đảm bảo cơ cấu theo hướng trẻ hóa. Trên cơ sở quy hoạch, đã tạo điều kiện về thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ cán bộ tham gia các khóa học, tập

huấn nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nay đội ngũ cán bộ của phường về cơ bản đã được chuẩn hóa, phân công, bố trí công tác hợp lý theo năng lực, trình độ chuyên môn của mỗi cá nhân và đáp ứng được yêu cầu công tác trong địa bàn.

Công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới được Đảng ủy quan tâm. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ đã kết nạp được 36 đồng chí; nhiệm kỳ 2015-2020 là 28 đồng chí. Do quá trình tách nhập địa giới hành chính và sáp nhập, thành lập mới các tổ dân phố, số lượng các chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hương Sơ có nhiều thay đổi. Đầu năm 2007 (thời điểm chưa chia tách thành 2 phường Hương Sơ và An Hòa) xã Hương Sơ có 13 chi bộ. Sau khi thành lập phường (2007) có 6 chi bộ, gồm 3 chi bộ dân cư, 1 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ quân sự với 36 đảng viên. Đến năm 2010, Đảng bộ phường Hương Sơ có 10 chi bộ, 59 đảng viên; năm 2015 có 14 chi bộ, 105 đảng viên gồm 8 chi bộ dân cư, 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ quân sự và 1 chi bộ cơ quan. Hiện nay Đảng bộ phường Hương Sơ có 17 chi bộ trực thuộc, gồm 11 chi bộ dân cư, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ quân sự với 174 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Các tổ dân phố đều có chi bộ độc lập, không còn chi bộ ghép, cho nên thuận lợi về công tác lãnh, chỉ đạo, nhất là công tác củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở và công tác phát triển đảng viên.

Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy đã chủ động gửi đi học các lớp ngắn hạn, dài hạn qua hàng năm, giới thiệu quần chúng ưu tú tham gia học lớp cảm tình đảng, đảng viên mới kết nạp. Nhiệm kỳ 2005-2010 có 12 quần chúng đi học lớp đối tượng, 2 đồng chí học trung cấp chính trị, 3 đồng chí học lớp trung cấp về quản lý chuyên môn. Nhiệm kỳ 2010-2015 có 07 đồng chí học trung cấp chính trị, 2 đồng chí học lớp cao đẳng về chuyên ngành công tác xã hội, 02 đồng chí học lớp cử nhân hành chính, 08 đồng chí học lớp đại học luật, 01 đồng chí học cao học. Với kết quả đạt được, đội ngũ cán

bộ, đảng viên thuộc Đảng ủy phường Hương Sơ đã có đủ trình độ lẫn năng lực công tác, lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ mà các kỳ đại hội đã đề ra.

Trong giai đoạn 2007-2022, Đảng bộ phường Hương Sơ đã trải qua 4 kỳ Đại hội. Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2007-2010 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Lành được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Ngọc Quang là Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Lê là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015 có 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Lành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Lê làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tài làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 11 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Lê được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Tạo làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tài là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 13 đồng chí, đồng chí Trần Văn Lê là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Thị Bảo Châu là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Kim Nam là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND.

Công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đảng viên và xếp loại tổ chức cơ sở Đảng được thực hiện thường xuyên. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 đã kiểm tra 13 lượt tại các chi bộ, chi ủy và 7 đảng viên; kỷ luật 02 đồng chí (trong đó 1 đồng chí nhận hình thức kỷ luật khiển trách, 1 đồng chí nhận hình thức kỷ luật cảnh cáo). Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường thực hiện kiểm tra 7 chi bộ, giám sát 7 chi bộ, cho ra khỏi Đảng 3 đồng chí (trong đó 1 đồng chí do sức khỏe và 2 đồng chí đi đoàn tụ gia đình ở nước ngoài), thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 3 đồng chí do vi phạm chính sách dân số. Công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại, thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng phương châm, nguyên tắc, quy

trình, quy định đảm bảo khách quan, chính xác, kịp thời, đã góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong các nhiệm kỳ qua đạt kết quả tốt: Năm 2015 có 7/14 chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; năm 2016 là 12/14 chi bộ; năm 2017 là 13/14 chi bộ; năm 2018 có 14/14 có chi bộ; năm 2019 là 12/14 chi bộ. Đảng bộ phường Hương Sơ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” 5 năm liền (2015-2020) và đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” vào năm 2016.

Về công tác dân vận, quán triệt Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25-2-2010 “Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” và Quyết định số 143-QĐ/TU ngày 21-12-2010 “Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Thừa Thiên Huế” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong nhiều năm qua, Đảng ủy phường Hương Sơ đã thực sự quan tâm đến công tác dân vận. Đảng ủy đã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành lập các tổ dân vận tại tổ dân phố, hướng dẫn xây dựng và triển khai thực hiện quy chế, đánh giá kết quả công tác dân vận hàng năm; thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận, phát huy hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”; triển khai đồng bộ thực hiện tốt Quy chế dân chủ về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, giải phóng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác thuế trên địa bàn, góp phần phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, nâng cao trách nhiệm của chính quyền phường và các tổ dân phố; thực hiện nghiêm túc chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực vận động bà con Công giáo thực hiện tốt chính sách, quy định của Nhà nước và địa phương.

b. Công tác xây dựng chính quyền

Hoạt động của chính quyền được đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Công tác cải cách hành chính có nhiều

chuyên biến tích cực; hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền được nâng lên. Đảng bộ phường đã lãnh đạo, chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội các khóa XII, XIII, XIV và đại biểu HĐND các cấp.

Hoạt động của HĐND phường được tập trung chỉ đạo theo hướng đổi mới và nâng cao chất lượng: đã tổ chức kỳ họp lần thứ nhất khóa I nhiệm kỳ 2004-2009 để bầu các chức danh trong thường trực HĐND và các thành viên UBND phường, tiến hành bầu Tổ trưởng và Tổ phó ở 10 tổ dân phố, đã xây dựng và ra mắt Ban Bảo vệ, Tổ bảo vệ dân phố ở các tổ; tiến hành tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2004-2011 và thực hiện nhiệm vụ của HĐND phường khóa II, nhiệm kỳ 2011-2016 và khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021, tiến hành tổng kết Tổ dân phố nhiệm kỳ 2012-2014 và bầu Tổ trưởng Tổ dân phố các nhiệm kỳ 2014-2016, 2016-2018, 2018-2020...

Công tác tổ chức kỳ họp tiếp tục được đổi mới, cải tiến với mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng của kỳ họp, nâng cao vai trò của người điều hành để kỳ họp phát huy được tính dân chủ, trí tuệ trong thảo luận, chất vấn của các đại biểu HĐND nhằm xây dựng nghị quyết sát với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Kết quả các chức danh do HĐND phường bầu đều đạt mức tín nhiệm cao.

Thông qua việc xây dựng và thảo luận các chuyên đề, chất lượng hoạt động của HĐND và các đại biểu HĐND phường đã có những bước chuyên biến tích cực, rõ nét và đạt được kết quả trên các lĩnh vực. Từ việc xây dựng chương trình công tác, công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức các kỳ họp đến công tác giám sát được triển khai một cách khoa học và đúng quy định của pháp luật, vai trò và trách nhiệm của đại biểu HĐND được nâng lên rõ rệt.

UBND phường luôn bám sát nhiệm vụ chính trị và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Đảng ủy,

của HĐND phường, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch công tác quý, tháng, tuần theo nhiệm vụ trọng tâm. Tập trung giải quyết công việc theo thẩm quyền, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ trên các phần mềm chuyên môn và điều hành tác nghiệp có nhiều tiến bộ và chuyển biến tích cực; duy trì tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo công tác quản lý Nhà nước; tăng cường biện pháp quản lý đất đai, trật tự xây dựng, đô thị; chủ động giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, góp phần giảm mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn phường. Đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn có năng lực, trình độ, có nhiều cố gắng trong tham mưu, giúp UBND phường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 10 năm (2007-2017), UBND phường Hương Sơ đã bố trí và tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia học chuyên môn, chính trị và tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành với 15 đồng chí tham gia học lớp đại học thuộc các chuyên ngành Luật, Hành chính, Quản lý văn hóa, Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, 8 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị, 1 đồng chí học Trung cấp quản lý Nhà nước, 1 đồng chí học Trung cấp quân sự.

Một điểm nổi bật trong giai đoạn 2007-2022 của phường Hương Sơ là sự kiện chia tách xã Hương Sơ thành hai phường An Hòa và Hương Sơ. Được sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Hương Sơ đã phối hợp với các ban, ngành cấp trên thực hiện tốt đề án chia tách phường theo Nghị định số 44/CP ngày 27-3-2007 của Thủ tướng Chính phủ. Ngay sau khi chia tách, bộ máy chính quyền của phường Hương Sơ đã bắt tay ngay vào công việc của mình, không để tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ, giấy tờ cho Nhân dân.

c. Công tác xây dựng Mặt trận - đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc phường đã chủ động tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định, đóng vai trò nòng cốt trong việc tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cũng là địa chỉ quy tụ, tập hợp mọi tầng lớp Nhân dân, góp sức vào công cuộc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đưa quê hương, đất nước tiến nhanh, tiến chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hoạt động của Mặt trận đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của phường: Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đảm bảo về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, nâng cao ý thức về tự quản đô thị, vận động các hộ dân thực hiện giải phóng mặt bằng thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc phường Hương Sơ đã tích cực động viên các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và thực hiện nếp sống văn minh đô thị gắn với việc tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Mặt trận đã tổ chức tốt việc hiệp thương dân chủ bầu cử đại biểu HĐND 3 cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội các khóa XII, XIII, XIV; bầu cử Tổ trưởng Tổ dân phố; phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu HĐND các cấp với cử tri và tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tại các tổ dân phố... Tổ chức giám sát hiệu quả việc thực hiện các quy chế dân chủ về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, giải phóng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác thuế; tổ chức thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị về một số nội dung như giảm nghèo, trật tự đô thị, chính sách người có công...

Đoàn Thanh niên làm tốt công tác thu hút, tập hợp thanh niên tham gia hoạt động đoàn. Năm 2007, Đoàn phường Hương

Sơ có 180 đoàn viên, đến cuối năm 2015 có 101 đoàn viên và 210 đoàn viên vào năm 2020. Công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh niên được đẩy mạnh nhằm xây dựng thể hệ trẻ “Văn minh - Thanh lịch - Hiện đại”, triển khai và cụ thể hóa các tiêu chí về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng nòng cốt trên tất cả các phong trào học tập, văn nghệ, thể dục thể thao, vệ sinh môi trường, tham gia lực lượng dân quân tự vệ và làm nghĩa vụ quân sự. Trong các phong trào tình nguyện luôn được Thành đoàn đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2019 được Tỉnh đoàn khen thưởng).

Hội Phụ nữ đã phát huy vai trò của mình trong việc phát động các phong trào do Hội cấp trên phát động. Trong đó, các cuộc vận động và phong trào như “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ làm kinh tế giỏi”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với mô hình câu lạc bộ gia đình tình nguyện, cộng đồng tình nguyện và vận động hội viên xây dựng mô hình tiết kiệm tự nguyện, tiết kiệm tương trợ, tiết kiệm heo đất... đã thu hút đông đảo chị em tham gia và mang lại nhiều hiệu quả tích cực không chỉ trong gia đình mỗi hội viên mà còn cả toàn xã hội.

Hội Nông dân phường tích cực phát huy vị trí, vai trò của mình trên nhiều lĩnh vực. Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên chuyên đổi giống cây trồng vật nuôi, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phối hợp với các tổ chức mở các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt và phòng trừ dịch bệnh, động viên hội viên phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả như trồng sen nuôi cá, trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap...; tạo điều kiện cho hội viên được tiếp cận các nguồn vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống gia đình. Trong giai đoạn 2015-2020, Hội Nông dân Hương Sơ đã tiến hành khảo sát lập hồ sơ vốn vay ngân hàng chính sách cho 300 hộ với tổng số tiền hơn 4 tỷ đồng, 10 hộ được vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, thành phố với số tiền 300 triệu đồng.

Hội còn phối hợp với Hiệp hội Bretagne (Pháp) hỗ trợ vốn vay cho 22 hộ nông dân trồng rau màu với số tiền 200 triệu đồng. Công tác đào tạo nghề cho nông dân và con em nông dân được Hội thường xuyên quan tâm, nhất là đối với những hộ bị thu hồi đất canh tác do quy hoạch đô thị. Hàng năm phối hợp với Trung tâm dạy nghề của Hội Nông dân tỉnh tổ chức các lớp đào tạo với các ngành nghề như trồng và chăm sóc cây cảnh, may công nghiệp. Nhờ vậy mà trong giai đoạn 2015-2020, số nông dân và con em nông dân trên địa bàn được đào tạo nghề và giới thiệu việc làm là 150 lượt người, góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội tại địa phương.

Hội Cựu chiến binh đã tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” trong việc tham gia bảo vệ Đảng, xây dựng chính quyền, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng đến cán bộ, hội viên, xây dựng Hội trong sạch vững mạnh. Các hội viên tích cực thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đổi mới phương thức hoạt động của Hội, nâng cao chất lượng sinh hoạt các chi hội. Công tác phát triển hội viên được chú trọng, công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần của hội viên được quan tâm.

Hội đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức thành viên tham gia các hoạt động thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” về xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đặc biệt là vận động hội viên và Nhân dân lắp đặt hệ thống camera an ninh trật tự tại đường Nguyễn Thông với tổng kinh phí 19 triệu đồng.

Trong giai đoạn 2007-2022, Đảng bộ và Nhân dân Hương Sơ đã đoàn kết, chung sức chung lòng, vượt qua những khó khăn, thách thức để tạo nên những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ phường Hương Sơ đã biết vận dụng những tiềm năng, thế mạnh

của đô thị phía Bắc thành phố Huế, kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xác định đúng cơ cấu kinh tế, góp phần đưa bộ mặt của địa phương ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Những thành tựu đạt được là tiền đề quan trọng, tạo động lực to lớn để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ tiếp tục công cuộc xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

PHẦN KẾT LUẬN

Phường Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, nằm về phía Bắc và cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5km. Đây là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và đấu tranh cách mạng. Từ khoảng cuối thế kỷ XIV đã có một bộ phận dân cư đến khai phá lập nên làng Thế Lại (về sau tách thành Thế Lại Thượng và Thế Lại Hạ; làng Thế Lại Hạ nay thuộc phường Hương Sơ). Tiếp đó, trong thế kỷ XV-XVI các lớp cư dân người Việt đã di dân Nam tiến đến khai phá, lập nên các làng Thạch Lại, Tri Lễ, Bao Thu (nay là Bao Mỹ), Lễ Khê, Đức Bru, Dương Xuân. Những ngôi làng này đều là những làng cổ, được thành lập sớm ở Thừa Thiên Huế. Trong quá trình sinh cư lập nghiệp, người dân nơi đây đã hun đúc nên truyền thống văn hoá tốt đẹp, đức tính cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất và kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng (năm 1930), truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của Nhân dân phường Hương Sơ được phát huy. Năm 1937, Chi bộ Bao Vinh (tiền thân của Đảng bộ Hương Trà) được thành lập, lãnh đạo phong trào cách mạng chung của toàn huyện Hương Trà (địa bàn Hương Sơ lúc này thuộc huyện Hương Trà). Thông qua những hoạt động cách mạng của Chi bộ này, một số thanh niên yêu nước ở Hương Sơ được tiếp xúc với tư tưởng tiến bộ, giác ngộ cách mạng. Nhân dân Hương Sơ cùng tham gia vào phong trào đấu tranh chung chống thực dân Pháp đô hộ trong các cao trào cách mạng, mà nhất là tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945, góp một phần nhỏ vào thắng lợi chung của toàn huyện và tỉnh nhà.

Bước vào giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), với vị trí là người làm chủ vận mệnh dân tộc, Nhân dân Hương Sơ dưới cùng với Nhân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của

Đảng tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ. Buổi đầu, các làng của Hương Sơ nằm trong địa bàn 2 xã của chính quyền cách mạng là xã Hương Lưu (gồm các thôn: Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạc Lại, Thế Lại Hạ, Lễ Khê) và xã Hương Điền (gồm các thôn: Dương Xuân, Đốc Sơ, Đức Bru, Thế Lại Thượng). Đến đầu năm 1947, thực hiện chủ trương sáp nhập các xã lớn của tỉnh, xã Hương Vĩnh được thành lập, các thôn Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạc Lại, Lễ Khê, Dương Xuân, Đức Bru, Thế Lại Hạ đều thuộc xã này. Với việc sáp nhập xã, Chi bộ xã Hương Vĩnh được kiện toàn, do đồng chí Lê Quang Cận làm Bí thư. Lúc này, trên địa bàn Hương Sơ chính thức có một chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo đó, Nhân dân địa bàn Hương Sơ cùng Nhân dân xã Hương Vĩnh đã gặt hái nhiều thành tựu trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 1949, xã Hương Vĩnh là một trong 8 xã toàn Liên khu IV được tuyên dương tại Hội nghị của Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV. Tiếp đó, tháng 5-1950, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên lần thứ II, Chi bộ Hương Vĩnh là 1 trong 9 tập thể toàn tỉnh được khen thưởng với thành tích: “Rào làng chiến đấu có kết quả, nắm chắc được dân quân, có nhiều thành tích trong việc đối phó với địch, thực hiện du kích chiến có kết quả nhiều”. Chi bộ cũng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên viết thư khen thưởng.

Thắng lợi của trận Điện Biên Phủ (1954) và Hiệp định Genève (21-7-1954) đã kết thúc cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trong thắng lợi. Tuy nhiên, sau đó nước ta bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc. Nhân dân Hương Sơ tiếp tục cùng Nhân dân miền Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Hương Trà, khoảng năm 1955 ở xã Hương Vĩnh hình thành Xã ủy và bên dưới có nhiều chi bộ nhỏ ở các thôn. Đây là một bước phát triển trong tổ chức Đảng ở địa bàn Hương Sơ. Tuy nhiên, chính quyền Ngô Đình Diệm với các đợt “tố cộng”, “diệt cộng” và đưa ra Luật 10/59 đã khiến cho phong trào cách mạng miền Nam nói chung, Xã ủy Hương Vĩnh nói

riêng chịu tổn thất nặng nề; nhiều cán bộ, đảng viên của Hương Sơ bị bắt bớ, đánh đập, tù đày. Phong trào cách mạng ở Hương Sơ lúc này đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hương Trà. Năm 1966, Huyện ủy Hương Trà thành lập các đội công tác; trong đó, Chi bộ Đội công tác Hương Toàn - Hương Vĩnh chỉ đạo địa bàn Hương Sơ. Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, đội công tác do đồng chí Lê Ngọc Anh phụ trách đã đứng chân trên địa bàn xã Hương Vĩnh. Mùa Xuân năm 1975, không khí cách mạng dâng cao, cùng chung trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân lịch sử, Nhân dân Hương Sơ đã cùng quân dân Thừa Thiên Huế nổi dậy giải phóng quê hương. 12 giờ trưa ngày 24-3-1975, xã Hương Sơ được giải phóng. Đến ngày 26-3-1975, tỉnh Thừa Thiên Huế hoàn toàn được giải phóng.

Toàn phường Hương Sơ có 1 cán bộ tiền khởi nghĩa, 2 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 34 liệt sĩ chống Pháp, 11 liệt sĩ chống Mỹ, 1 liệt sĩ thời kỳ Bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế, 8 thương binh, 2 cán bộ bị tù đày. Đó là những đóng góp to lớn của các bậc tiền bối đã hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, đất nước; góp một phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước.

Sau khi quê hương được giải phóng, Nhân dân Hương Sơ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Hương Sơ đã bắt tay vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khai hoang phục hoá, phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng - an ninh. Năm 1981, xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế. Năm 1982, Chi bộ Hương Sơ được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở. Đây là một sự kiện có ý nghĩa to lớn của Đảng bộ Hương Sơ, đánh dấu sự lớn mạnh, bước phát triển về mặt tổ chức Đảng của phường.

Từ năm 1986, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, Đảng bộ Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiến hành đổi mới toàn diện và gặt hái nhiều thành tựu. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ đã đoàn kết một lòng, đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Trên bước đường đổi mới của đất nước, nền kinh tế của Hương Sơ có những

bước phát triển vững chắc. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, làm thay đổi bộ mặt của địa phương, ngày càng mang dáng dấp đô thị. Các mặt giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội có những bước phát triển mới, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. An ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, không có vụ việc nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn trong nhiều năm liền. Tất cả những thành tựu gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hương Sơ. Với những chủ trương, chính sách đúng đắn, sát hợp, Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trên mọi mặt, đưa Hương Sơ tiến những bước vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 2007, phường Hương Sơ được thành lập trên cơ sở 393,81 ha diện tích đất tự nhiên và 6.992 người của xã Hương Sơ (một phần diện tích và dân số của xã Hương Sơ tách ra và thành lập phường An Hòa) theo Nghị định Số 44/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành. Ngày 18-4-2007, Thành ủy Huế ban hành Quyết định số 146-QĐ/TU “Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở”, theo đó thành lập Đảng bộ phường Hương Sơ trực thuộc Thành ủy Huế gồm 27 đảng viên. Hiện nay, Đảng bộ phường Hương Sơ có 17 chi bộ trực thuộc, gồm 11 chi bộ dân cư, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ quân sự với 174 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Giai đoạn 2007-2022, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân Hương Sơ đã đồng sức, đồng lòng, vượt qua những khó khăn, thách thức giành được những thành tựu to lớn về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ phường Hương Sơ đã vận dụng một cách khéo léo những tiềm năng, thế mạnh của mình để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xác định đúng cơ cấu kinh tế, góp phần đưa phường ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Từ thực tiễn cách mạng 92 năm qua (1930-2022), Đảng bộ phường Hương Sơ đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong

giai đoạn tiếp theo. Đó là bài học về sự tin tưởng, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng; phát huy truyền thống yêu nước cách mạng, đoàn kết của Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ các giai đoạn cách mạng, gắn bó máu thịt với Nhân dân, đoàn kết, chung sức để xây dựng quê hương; chú trọng công tác xây dựng Đảng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên, vận dụng một cách mềm dẻo, linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng, giữ vững tính nguyên tắc của Đảng; phát triển dựa vào nội lực nhưng tranh thủ sự chung tay, góp sức từ các nguồn lực chính đáng. Những bài học quý giá đó sẽ là điểm tựa để Đảng bộ phường Hương Sơ đoàn kết cùng Nhân dân phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, đưa phường vượt qua khó khăn thử thách, hoàn thành các nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Từ đó, xây dựng phường Hương Sơ ngày càng phát triển xứng tầm trong bối cảnh xây dựng đô thị di sản, đô thị thông minh và hội nhập quốc tế.

PHẦN PHỤ LỤC

I. PHỤ LỤC BẢNG BIỂU

1. Danh sách các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu

| Stt | Tên di tích | Địa chỉ | Trụ trì/ Cơ quan quản lý |
|-----------------------------|--|---------|---------------------------|
| CHÙA | | | |
| 1 | Dương Xuân | Tổ 1 | Đại đức Thích Phước Thuận |
| 2 | Lễ Khê | Tổ 5 | Thượng tọa Thích Ân Điền |
| 3 | Đức Bưu | Tổ 4 | Đại đức Thích Thiện Tịnh |
| 4 | Tri Lễ | Tổ 8 | Đại đức Thích Tịnh Đức |
| 5 | Thạc Lại | Tổ 9 | Đại đức Thích Thiện Phong |
| NHÀ NGUYỆN CÔNG GIÁO | | | |
| 6 | Nhà nguyện Tri Lễ | Tổ 8 | Giáo xứ Đốc Sơ |
| ĐÌNH LÀNG | | | |
| 7 | Dương Xuân | Tổ 1 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| 8 | Đức Bưu | Tổ 4 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| 9 | Lễ Khê | Tổ 5 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| 10 | Tri Lễ | Tổ 8 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| 11 | Bao Mỹ | Tổ 9 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| 12 | Thạc Lại | Tổ 9 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| 13 | Thế Lại Hạ | Tổ 9 | Hội đồng tộc trưởng làng |
| ĐỀN MIẾU | | | |
| 14 | Đền Âm hôn làng Dương Xuân | Tổ 1 | |
| 15 | Đền Thần nông làng Dương Xuân | Tổ 1 | |
| 16 | Miếu Thành hoàng làng Dương Xuân | Tổ 1 | |
| 17 | Miếu Bà làng Dương Xuân | Tổ 1 | |
| 18 | Mộ Thành hoàng họ Ngô làng Dương Xuân | Tổ 1 | |
| 19 | Miếu thờ thần Thành Lôi Đức Bưu | Tổ 4 | |
| 20 | Miếu Âm hôn làng Đức Bưu | Tổ 4 | |

| Stt | Tên di tích | Địa chỉ | Trụ trì/ Cơ quan quản lý |
|------------|---|----------------|---------------------------------|
| 21 | Miếu Thần hoàng làng Đức Bưu | Tổ 4 | |
| 22 | Miếu Bà làng Đức Bưu | Tổ 4 | |
| 23 | Đền Thần nông làng Đức Bưu | Tổ 4 | |
| 24 | Đền Thần nông làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 25 | Miếu Khổng Tử làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 26 | Miếu Am bà Xóm Lò, Tri Lễ | Tổ 8 | |
| 27 | Miếu Thành hoàng làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 28 | Miếu Khai canh làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 29 | Miếu Ngũ hành làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 30 | Miếu Am quán làng Lễ Khê | Tổ 7 | |
| 31 | Miếu Hội làng Lễ Khê | Tổ 7 | |
| 32 | Miếu Thiên Y A Na làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 33 | Miếu thờ Nhị vị tôn thần làng Lễ Khê | Tổ 5 | |
| 34 | Miếu Âm hôn làng Lễ Lễ | Tổ 5 | |
| 35 | Miếu Âm hôn làng Tri Lễ | Tổ 8 | |
| 36 | Miếu Am bà làng Tri Lễ | Tổ 8 | |
| 37 | Miếu Âm hôn làng Thạc Lại | Tổ 9 | |
| 38 | Miếu Thần nông làng Thạc Lại | Tổ 9 | |
| 39 | Miếu Âm hôn làng Thạc Lại | Tổ 9 | |
| 40 | Miếu Bà làng Bao Mỹ | Tổ 9 | |
| 41 | Đài tứ sĩ Xóm Lò, Thế Lại Hạ | Tổ 8 | |

| Stt | Tên di tích | Địa chỉ | Trụ trì/ Cơ quan quản lý |
|---------------------------|--|-----------------------------|--------------------------|
| 42 | Miếu Ông làng Thế Lại Hạ | Tổ 9 | |
| 43 | Miếu Ngũ hành làng Thế Lại Hạ | Tổ 9 | |
| 44 | Trường Thi làng Dương Xuân | Tổ 1 | |
| 45 | Phương Thôn thảo Đường (làng Dương Xuân) | Tổ 7 | |
| 46 | Cầu Ba Cửa | Tiếp giáp giữa Tổ 5, 8 và 9 | |
| NHÀ BIA TƯỜNG NIỆM | | | |
| 47 | Nhà bia tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ | Tổ 5 | |

2. Danh sách cán bộ tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, thương binh, tù đầy, tiền khởi nghĩa hưởng chính sách do phường Hương Sơ quản lý

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Ghi chú |
|--------------------------|------------------|----------|----------------------------|
| CÁN BỘ CHỐNG PHÁP | | | |
| 1 | Lê Văn Lân | 1933 | |
| 2 | Đình Đại Minh | 1926 | Đại úy |
| 3 | Trần Thị Bồn | 1928 | |
| 4 | Trần Việt Lưu | 1926 | Mất tháng 12-2016 |
| 5 | Nguyễn Đức Ninh | 1934 | Trung úy, mất tháng 5-2017 |
| 6 | Huỳnh Bá Sung | 1926 | Mất tháng 9-2017 |
| CÁN BỘ CHỐNG MỸ | | | |
| 1 | Võ Thị Nục | 1947 | |
| 2 | Phan Văn Quế | 1940 | Thượng tá |
| 3 | Nguyễn Khắc Tam | 1953 | Đại úy |
| 4 | Nguyễn Anh Thu | 1950 | |
| 5 | Nguyễn Mạnh Hùng | 1946 | |

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Ghi chú |
|--------------------|---------------------|-----------------|--|
| 6 | Phan Thị Vân | 1954 | |
| 7 | Phan Văn Phú | 1945 | |
| 8 | Lê Bắc Thôn | 1953 | Đại tá |
| 9 | Nguyễn Đức Kính | 08-7-1942 | Đại úy, Đại đội trưởng |
| 10 | Lê Thị Thúy Vân | 10-10-1947 | |
| 11 | Phạm Thị Phương Anh | 05-5-1949 | |
| 12 | Phan Thị Linh | 1954 | Đại úy, Hội CCB phường Phú Bình chuyển đến 05-5-2017 |
| 13 | Phan Xuân Trọng | 25-12-1954 | Đại tá, Hội CCB phường Phú Bình chuyển đến 05-5-2017 |
| 14 | Nguyễn Thanh Sơn | 01-7-1960 | Thượng tá, CCB |
| 15 | Hồ Đắc Bằng | 1960 | |
| 16 | Phạm Văn Hòa | 11-8-1955 | Chuyển đến tháng 3-2022 |
| 17 | Trần Thị Loan | 1954 | Mất tháng 9-2017 |
| 18 | Nguyễn Văn Khả | 1942 | Du kích xã Thủy Phương, mất tháng 12-2017 |
| THƯƠNG BINH | | | |
| 1 | Lê Bắc Thôn | 1953 | Loại 3, Đại tá |
| 2 | Phan Văn Phú | 1945 | Loại 3 |
| 3 | Lê Thanh Toàn | 1950 | |
| 4 | Phạm Thị Linh | 1954 | |
| 5 | Trần Viết Lưu | 1926 | Mất tháng 12-2016 |
| 6 | Huỳnh Bá Sung | 1926 | Mất tháng 9-2017 |
| 7 | Nguyễn Văn Khả | 1942 | Du kích xã Thủy Phương, mất ngày 17-12-2017 |
| 8 | Trương Thị Mai | 1957 | Chuyển đến tháng 3-2022 |

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Ghi chú |
|-------------------------------|-----------------|----------|---------|
| TÙ ĐÀM | | | |
| 1 | Lê Văn Lân | 1933 | |
| 2 | Trần Thị Bòn | 1928 | |
| 3 | Huỳnh Thị Phụng | 1927 | |
| CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA | | | |
| 1 | Đình Đại Minh | 1926 | Đại úy |

3. Danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

| Stt | Họ và tên | Địa chỉ | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Chít | Tổ 1 | 01 liệt sĩ là con duy nhất |
| 2 | Hoàng Thị Uyên | Tổ 4 | 2 liệt sĩ (chồng, con), bản thân cũng là liệt sĩ |

4. Danh sách liệt sĩ qua các thời kỳ (chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ Quốc tế) hưởng chính sách do phường Hương Sơ quản lý

| Stt | Họ và tên | Quê quán | Cấp bậc, chức vụ | Năm và nơi hy sinh |
|-----|----------------|---------------------|-----------------------|--|
| 1 | Huỳnh Văn An | Lễ Khê | Chiến sĩ | 21-10-1947 |
| 2 | Lê Kim Bòn | Lễ Khê | Chiến sĩ | |
| 3 | Lê Kim Ba | Lễ Khê | Chiến sĩ | |
| 4 | Huỳnh Văn Bờ | Mỹ Lại | Chiến sĩ | 26-12-1946 |
| 5 | Bùi Văn Bừa | Đức Bưu | Chiến sĩ | |
| 6 | Nguyễn Cảnh | Phú Đa, Phú Vang | Trưởng ban Ám sát | |
| 7 | Nguyễn Chấn | Mỹ Lại | Chiến sĩ | |
| 8 | Huỳnh Văn Chẹp | Lễ Khê | Chiến sĩ | |
| 9 | Huỳnh Chu | Lễ Khê | Huyện đội B trưởng | 22-12-1950, Hương Sơ, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế |

| Stt | Họ và tên | Quê quán | Cấp bậc, chức vụ | Năm và nơi hy sinh |
|------------|----------------------|-----------------|--|---|
| 10 | Nguyễn Đông | Tri Lễ | Dân quân du kích | 10-7-1949, Hương Sơ, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế |
| 11 | Võ Dung | Đức Bưu | Chiến sĩ | |
| 12 | Huỳnh Đàm | Mỹ Lại | Xã đội trưởng | 22-02-1950, Hương Trà, Thừa Thiên Huế |
| 13 | Trần Phụng Điền | Lễ Khê | Tiểu đội trưởng | 22-02-1947, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế |
| 14 | Lê Hữu Đèo | Dương Xuân | Chiến sĩ | 28-11-1950, tại Nhà lao Thừa Phủ, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế |
| 15 | Lê Kim Hứa | Lễ Khê | Chiến sĩ | 23-03-1950, tại Hương Toàn, Hương Trà, Thừa Thiên Huế |
| 16 | Lê Kỳ (Lê Tấn Ba) | Hương Vinh | Chiến sĩ | 1949 |
| 17 | Đỗ Nuôi | Lễ Khê | Chiến sĩ liên lạc | 01-4-1950 |
| 18 | Lê Kim Ngọc | Lễ Khê | Xã đội trưởng | 09-02-1954 (âm lịch), Hương Trà, Thừa Thiên Huế |
| 19 | Huỳnh Oanh | Lễ Khê | Chiến sĩ | 1954, Hà Nam |
| 20 | Nguyễn Sĩ Phùng | Hương Sơ | Phó Chủ tịch khu Hương Điền, Hương Vinh, Hương Trà | 11-5-1947, An Hòa, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế |

| Stt | Họ và tên | Quê quán | Cấp bậc, chức vụ | Năm và nơi hy sinh |
|------------|------------------|--------------------------|----------------------------|--|
| 21 | Bùi Văn Phò | Đức Bưu | Chiến sĩ | |
| 22 | Huỳnh Văn Toan | Lễ Khê | Xã đội trưởng | |
| 23 | Huỳnh Quý Tửu | Lễ Khê | Tiểu đội trưởng | 22-01-1947 |
| 24 | Phạm Đăng Thuận | Tri Lễ | Tiểu đội trưởng | 14-12-1945 |
| 25 | Phan Phước | Tri Lễ | Cán bộ Nông hội xã | 16-6-1949, Hương Sơ, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế |
| 26 | Nguyễn Văn Giao | Thủy Phương, Hương Thủy | Chiến sĩ | 02-10-1954 |
| 27 | Hoàng Thị Uyên | Phong Điền | Hội viên Hội Phụ nữ | 1952 |
| 28 | Lê Quang Cận | Mỹ Lại | Thượng úy | 1968 |
| 29 | Ngô Thanh Đạt | Phong Sơn, Phong Điền | Cán bộ kỹ thuật trồng trọt | |
| 30 | Lê Thị Địu | Phong Chương, Phong Điền | Cơ sở cách mạng | 28-01-1968, tại Phú Lộc, Thừa Thiên Huế |
| 31 | Nguyễn Văn Hà | Đồng Tháp | Chiến sĩ | 1975, Đồng Tháp |
| 32 | Đặng Văn Hường | Phú Vang | Đội viên du kích xã | |
| 33 | Võ Văn Mãng | Đức Bưu | Hạ sĩ | |
| 34 | Võ Văn Tánh | Đức Bưu | Thượng sĩ | 1961 |
| 35 | Phan Dũng | Đức Bưu | Tiểu đội trưởng | 13-11-1980, Campuchia |
| 36 | Nguyễn Văn Thuận | An Hòa | Đội viên du kích xã | 27-3-1949 |

5. Danh sách Chi ủy Chi bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ Hương Sơ từ năm 1975 đến nay

| Stt | Giai đoạn/ Nhiệm kỳ | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------|-----------------------------------|--|
| 1 | 3/1975- 1976 | 1. Lê Mai Sơn | - Bí thư Chi bộ | |
| | | 2. Nguyễn Đình | - Phó Bí thư, Chủ tịch UBCMLT | |
| | | 3. Võ Đình Thiệu | - Phó Chủ tịch | |
| | | 4. Lê Tình | - Xã đội trưởng | |
| | | 5. Cao Thọ Quảng | - Xã đội phó, Bí thư Chi đoàn xã | |
| | | 6. Lê Thị Xuân | - Hội trưởng Hội Phụ nữ | |
| | | 7. Trần Quang Đề | - Chủ tịch Mặt trận | |
| 2 | 1977- 1978 | 1. Lê Triều | - Bí thư Chi bộ | |
| | | 2. Võ Đình Thiệu | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| 3 | 1978- 1979 | 1. Nguyễn Viết Thọ | - Bí thư Chi bộ | |
| | | 2. Lê Khánh (A) | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| | | 3. Lê Đình Vững | - Phó CT UBND, Trưởng ban An ninh | |
| | | 4. Hồ Đắc Hường | - Trục Đảng | |
| 4 | 1979- 1982 | 1. Ngô Phi Từ | - Bí thư Chi bộ/Đảng ủy | Từ năm 1982, Chi bộ Hương Sơ được nâng lên thành Đảng bộ |
| | | 2. Nguyễn Bá Tờ | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| | | 3. Trần Kim Diễm | - Trục Đảng | |
| 5 | 01/1983- 10/1983 | 1. Ngô Phi Từ | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Nguyễn Bá Tờ | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| 6 | 11/1983- 1985 | 1. Nguyễn Bá Tờ | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Huỳnh Văn Bơi | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| | | 3. Lê Hồng Thái | - Phó CT UBND, Trưởng CA xã | |
| | | 4. Võ Thính | - Trục Đảng | |
| | | 5. Lê Xuân Bơi | - Xã đội trưởng | |
| | | 6. Lê Viết Lạng | - Chủ tịch Mặt trận | |
| | | 7. Lê Thị Thư | - Chủ tịch Hội LHPN | |

| Stt | Giai đoạn/ Nhiệm kỳ | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------|---|---------|
| 7 | 1986-1989 | 1. Nguyễn Bá Tờ | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Huỳnh Văn Bơi | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| | | 3. Võ Thính | - Trục Đảng | |
| 8 | 1989-1991 | 1. Nguyễn Bá Tờ | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Lê Khánh (B) | - Phó Bí thư, CT UBND | |
| | | 3. Võ Thính | - Trục Đảng | |
| 9 | 1992-1994 | 1. Lê Khánh (B) | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Võ Phải | - Phó Bí thư Đảng ủy | |
| | | 3. Nguyễn Thi | - UVTVĐU, CT UBND | |
| 10 | 1995-1997 | 1. Lê Khánh (B) | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Nguyễn Huệ | - Phó Bí thư Đảng ủy | |
| | | 3. Nguyễn Thi | - UVTVĐU, CT UBND | |
| 11 | 1997-2000 | 1. Lê Khánh (B) | - Bí thư Đảng ủy | |
| | | 2. Nguyễn Đắc Vỹ | - Phó Bí thư Đảng ủy | |
| | | 3. Nguyễn Văn Lành | - UVTVĐU, CT UBND | |
| 12 | 2000-2005 | 1. Lê Khánh (B) | - Bí thư, Chủ tịch HĐND | |
| | | 2. Nguyễn Đắc Vỹ | - Phó Bí thư Đảng ủy | |
| | | 3. Nguyễn Văn Lành | - UVTV, CT UBND | |
| | | 4. Lương Thế Hòa | - HT Trường TH Triều Sơn Tây | |
| | | 5. Võ Văn Quang | - Bí thư Xã đoàn | |
| | | 6. Nguyễn Văn Bu | - Chủ nhiệm HTXNN Tây An | |
| | | 7. Trần Văn Lệ | - Trưởng ban Kiểm soát HTXNN Thống Nhất | |
| | | 8. Huỳnh Văn Bơi | - Chủ tịch Hội Nông dân | |
| | | 9. Lê Thị Thư | - Chủ tịch Hội LHPN xã | |
| | | 10. Phạm Văn Tuấn | - Xã đội trưởng | |
| | | 11. Trần Thị Lê | - Văn phòng UBND xã | |
| 13 | 2005-2007 | 1. Nguyễn Văn Lành | - Bí thư, Chủ tịch HĐND | |
| | | 2. Võ Văn Quang | - Phó Bí thư, CT | |

| Stt | Giai đoạn/ Nhiệm kỳ | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-------------------------|--|-------------------------|---|--------------------|
| | | | UBND | |
| | | 3. Nguyễn Văn Đức | - UVTV Đảng ủy | |
| | | 4. Nguyễn Văn Bu | - Phó Chủ tịch HĐND | |
| | | 5. Trần Văn Lệ | - Trưởng ban Kiểm soát HTX | |
| | | 6. Huỳnh Văn Bơi | - Chủ tịch Hội Nông dân | |
| | | 7. Nguyễn Thị Bích Thúy | - Chủ tịch Hội LHPN | |
| | | 8. Phạm Văn Tuấn | - Phó Chủ tịch UBND | |
| | | 9. Trần Thị Lê | - Phó Chủ tịch UBND | |
| | | 10. Phan Văn Mạnh | - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hương Sơ 1 | |
| | | 11. Huỳnh Thế | - Xã đội trưởng | |
| | | 14 | 2007- 2010 | 1. Nguyễn Văn Lành |
| 2. Nguyễn Ngọc Quang | - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND | | | |
| 3. Trần Văn Lệ | - Thường trực Đảng ủy | | | |
| 4. Lê Vĩnh | - Trưởng CA | | | |
| 5. Nguyễn Văn Đăng | - Phó Chủ tịch UBND | | | |
| 6. Nguyễn Văn Tài | - Phường Đội trưởng | | | |
| 7. Phan Thị Thu Sương | - Hiệu phó Trường Tiểu học Hương sơ | | | |
| 8. Huỳnh Văn Bơi | - Chủ tịch UBMTTQVN | | | |
| 9. Nguyễn Thị Bích Thúy | - Chủ tịch Hội LHPN | | | |
| 15 | 2010- 2015 | 1. Nguyễn Văn Lành | - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND | |
| | | 2. Trần Văn Lệ | - Phó Bí thư TT Đảng ủy | |
| | | 3. Nguyễn Văn Tài | - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND | |
| | | 4. Nguyễn Ngọc Tạo | - Phó Chủ tịch HĐND | |
| | | 5. Lê Kim Nam | - Phó Chủ tịch UBND | |
| | | 6. Huỳnh Thị Bảo Châu | - Chủ tịch UBMTTQVN | |
| | | 7. Lê Vĩnh | - Trưởng CA | |
| | | 8. Phan Thị Thu Sương | - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hương Sơ | |
| | | 9. Trần Văn Khóa | - BT Chi bộ tổ dân phố 01, 02 | |

| Stt | Giai đoạn/ Nhiệm kỳ | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------------|---|--|
| | | 10. Lê Văn Khán | - Phó Chủ tịch UBND | |
| | | 11. Lê Quang Vũ | - Phường đội trưởng | |
| 16 | 2015- 2020 | 1. Trần Văn Lê | - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND | |
| | | 2. Nguyễn Văn Tài | - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND | |
| | | 3. Nguyễn Ngọc Tạo | - Phó BTTT Đảng ủy | |
| | | 4. Phan Thị Thu Sương | - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hương Sơ | |
| | | 5. Lê Quang Vũ | - Phường đội trưởng | |
| | | 6. Lê Kim Nam | - Phó Chủ tịch UBND | |
| | | 7. Huỳnh Thị Bảo Châu | - Chủ tịch UBMTTQVN | |
| | | 8. Lê Nguyễn Quang Nhật | - Phó Chủ tịch HĐND | |
| | | 9. Huỳnh Văn Thịnh | - Cán bộ ĐC-XD | |
| | | 10. Nguyễn Minh Hà | - Trưởng CA | |
| | | 11. Quách Thị Huệ | - Chủ tịch Hội LHPN | |
| 17 | 2020- 2025 | 1. Trần Văn Lê | - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND | - Đồng chí Nguyễn Minh Hà chuyên công tác từ năm 2021. - Đồng chí Nguyễn Thanh Bình bổ sung thay đồng chí Nguyễn Minh Hà từ năm 2021, đến năm 2022 chuyên công tác. - Đồng chí Dương Đức Phú bổ sung từ tháng 09 năm 2022 thay đồng chí Nguyễn Thanh Bình. |
| | | 2. Lê Kim Nam | - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND | |
| | | 3. Huỳnh Thị Bảo Châu | - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | |
| | | 4. Nguyễn Minh Hà | - Trưởng CA | |
| | | 5. Quách Thị Huệ | - Chủ tịch UBMTTQVN | |
| | | 6. Hồ Hoàng Hương | - Chủ tịch Hội LHPN | |
| | | 7. Lê Văn Khán | - Bí thư Chi bộ TDP 9 | |
| | | 8. Bùi Thị Kim Khuyên | - Phó Chủ tịch UBND phường | |
| | | 9. Huỳnh Minh | - Chủ tịch Hội CCB | |
| | | 10. Lê Nguyễn Quang Nhật | - Phó Chủ tịch HĐND | |
| | | 11. Phan Thị Thu Sương | - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hương Sơ | |
| | | 12. Lê Quang Vũ | - Phường đội trưởng | |
| | | 13. Lê Văn Cường | - Phó Chủ tịch UBND | |

II. PHỤ LỤC ẢNH



Đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thăm và tặng quà Nhân dân phường Hương Sơ nhân ngày Hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 10-11-2018)



Đồng chí Tông Thị Phóng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội thăm, động viên các hộ dân tại Khu tái định cư Hương Sơ (ngày 22-10-2020)



Đồng chí Võ Văn Thường - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư thăm, tặng quà cho người dân phường Hương Sơ (ngày 11-11-2022)



Đồng chí Phan Ngọc Thọ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tham dự Lễ Mừng ngày vui đến trường tại Trường Mầm non Hoàng Mai, phường Hương Sơ (ngày 06-9-2022)



**Đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng
hỏi thăm, động viên các hộ dân tại Khu tái định cư Hương Sơ
(ngày 25-3-2023)**



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Sơ, nhiệm kỳ 2000-2005



Ban Chấp hành Đảng bộ Phường Hương Sơ, nhiệm kỳ 2015-2020



Ban Chấp hành Đảng bộ Phường Hương Sơ, nhiệm kỳ 2020-2025



**Kỷ niệm 15 năm thành lập phường Hương Sơ (2007-2022)
(ngày 27-3-2022)**



Hội thảo góp ý tập sách “Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường Hương Sơ (1930-2022)”



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ phường Hương Sơ



Trụ sở Công an phường Hương Sơ



Nhà bia tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ phường Hương Sơ



Trụ sở Trạm Y tế phường Hương Sơ



Dinh làng Bao Mỹ



Dinh làng Dương Xuân



Đình làng Đức Bưu



Đình làng Lê Khê



Đình làng Tri Lễ



Đình làng Thạc Lại



Đình làng Thế Lại Hạ



Chợ Hương Sơ



Trường THCS Nguyễn Văn Linh



Trường Tiểu học Hương Sơ



**Ngày hội Bé đến trường tại Trường Mầm non Hương Sơ,
năm học 2018-2019**



**Cắt băng khánh thành Trường Mầm non Hoàng Mai, Hương Sơ
(ngày 29-5-2021)**



Khu tái định cư Hương Sơ



Phong trào Ngày Chủ nhật xanh trên địa bàn phường Hương Sơ

CHÂN DUNG MỘT SỐ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT PHƯỜNG HƯƠNG SƠ TỪ NĂM 2007 ĐẾN NAY



Đồng chí Nguyễn Văn Lành
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND từ
năm 2005 đến năm 2015



Đồng chí Nguyễn Ngọc Quang
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
UBND, nhiệm kỳ 2007-2010



Đồng chí Nguyễn Văn Tài
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, nhiệm
kỳ 2010-2015, 2015-2020



Đồng chí Trần Văn Lệ
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND,
nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Ngọc Tạo
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy,
nhiệm kỳ 2015-2020



Đồng chí Lê Kim Nam
Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
UBND, nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Huỳnh Thị Bảo Châu
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020-2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách, tạp chí

1. Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính - dịch chú, Nxb Thuận Hóa, Huế.
2. Hoàng Anh (2001), *Hồi ký Quê hương và Cách mạng*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương An (2019), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Chữ (2018), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Chữ (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Vinh (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Hương Vinh (1930-2015)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2011), *Tài liệu Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập I (1930 - 1954), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập II (1954-1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, Tập III (1975-2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2005), *Lịch sử biên niên công tác Tư tưởng - Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam (1955-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 55 (1996), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
17. Đảng ủy - Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hương Trà (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân thị xã Hương Trà (1945-2010)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
18. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch & bổ chính: Trần Đại Vinh, Nxb Đà Nẵng.
20. Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
21. Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2005), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Hoa (chủ biên) (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Quảng Điền (1945-2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
23. Ngô Kha (chủ biên) (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

24. Ngô Kha (1994), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
25. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đông Khánh địa dư chí* (bản điện tử), Nxb Thế giới, Hà Nội.
27. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2008), *Lịch sử công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2005)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
28. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (2020), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, Tập II, Nxb Hà Nội.
29. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần Dân cư và Hành chính*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
30. Vô Danh Thị (1961), *Ô châu cận lục*, bản dịch của Bùi Lương, Văn hóa Á châu, Sài Gòn.

II. Tài liệu lưu trữ

31. Đảng bộ phường Hương Sơ (2007), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2007-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.
32. Đảng bộ phường Hương Sơ, *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.
33. Đảng bộ phường Hương Sơ (2015), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Sơ khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ phường Hương Sơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.
34. Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.

35. Quyết định số 146-QĐ/TU ngày 18-4-2007 của Thành ủy Huế “Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở”, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.
36. Quyết định số 25-QĐ/TU của Thành ủy Huế ngày 25-9-2007 “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở”, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ.
37. Thành ủy Huế (1986), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Huế.
38. Thành ủy Huế (1989), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Huế.
39. Thành ủy Huế (1991), *Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động từ Đại hội Đảng bộ vòng I đến nay*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Huế.
40. Thành ủy Huế (2005), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (khóa VIII) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế.
41. Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên (1953), *Thông báo tình hình địch, ta trong 15 ngày qua từ 25-11 đến 10-12-1953*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
42. UBNDHC Thừa Thiên (1947), *Báo cáo tình hình “Một năm kháng chiến”*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
43. UBNDHC Thừa Thiên (1948), *Báo cáo tình hình tỉnh Thừa Thiên đệ tam cá nguyệt: từ 16-6 đến 15 tháng 9 năm 1948*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
44. UBNDHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tam cá nguyệt (tháng 1, 2 và 3-49)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
45. UBNDHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo lục cá nguyệt (1-2-3-4-5-6 năm 1949)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

46. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Báo cáo thường bán niên 1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
47. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Tình hình Thừa Thiên từ 16-4 đến 15-5-1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
48. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Báo cáo thường bán niên 1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
49. UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo tình hình từ ngày 15-12 đến 20-01-53*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
50. Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ (2006), *Đề án thành lập 2 phường mới trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tài liệu lưu trữ tại UBND phường Hương Sơ.

III. Tài liệu internet

51. Mai Loan (2020), “Khoán 10, Khoán 100 và vai trò của Ban Kinh tế Trung ương”, *Báo Đại đoàn kết*, <http://daidoanket.vn/khoan-10-khoan-100-va-vai-tro-cua-ban-kinh-te-trung-uong-508357.html>, cập nhật 19:30 24/09/2020, truy cập ngày 02-11-2022.

IV. Nhân chứng

52. Đồng chí Nguyễn Đình, Nguyên Chủ nhiệm HTX Tây An.
53. Đồng chí Lê Văn Lân, tham gia kháng chiến chống Pháp tại địa phương, Nguyên Phó ban quản lý Hợp tác xã Nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên, giảng viên Trường Đại học Nông nghiệp 1 (Hà Nội).
54. Đồng chí Nguyễn Hồng Phán, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ.

MỤC LỤC

| | |
|---|------------|
| LỜI GIỚI THIỆU..... | 3 |
| PHẦN MỞ ĐẦU. MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI PHƯỜNG HƯƠNG SƠ..... | 6 |
| I. Đặc điểm tự nhiên..... | 6 |
| II. Đặc điểm lịch sử..... | 9 |
| III. Đặc điểm kinh tế, dân cư..... | 20 |
| PHẦN NỘI DUNG..... | 28 |
| PHẦN I. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA..... | 28 |
| I. Văn hóa vật thể..... | 28 |
| II. Văn hóa phi vật thể..... | 47 |
| PHẦN II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠ..... | 59 |
| Chương I. HƯƠNG SƠ TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) | 59 |
| I. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân Hương Sơ trước năm 1930 | 59 |
| II. Phong trào đấu tranh của Nhân dân Hương Sơ giai đoạn 1930-1939..... | 63 |
| III. Nhân dân Hương Sơ chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, góp phần cùng cả nước tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)..... | 70 |
| Chương II. HƯƠNG SƠ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954) | 77 |
| I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (9-1945 - 12-1946)..... | 77 |
| II. Hương Sơ trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12-1946 - 1948)..... | 87 |
| III. Nhân dân Hương Sơ đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, góp phần cùng Nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1949-1954)..... | 96 |
| Chương III. HƯƠNG SƠ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975) | 108 |

| | |
|--|------------|
| I. Hương Sơ trong cuộc đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève, chống Chính quyền Ngô Đình Diệm giai đoạn 1954 - 1960..... | 108 |
| II. Hương Sơ trong cuộc đấu tranh chính trị, phát triển đấu tranh vũ trang giai đoạn 1960 - 1967 | 123 |
| III. Quân và dân Hương Sơ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiến lên giải phóng quê hương giai đoạn 1968-1975..... | 134 |
| Chương IV. HƯƠNG SƠ TRONG THỜI KỲ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975-1986)..... | 147 |
| I. Hương Sơ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân sau ngày giải phóng (1975 - 1981)..... | 147 |
| II. Xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân xây dựng quê hương (1981-1986)..... | 165 |
| Chương V. HƯƠNG SƠ TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2007)..... | 174 |
| I. Đảng bộ xã Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới, bước đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986-2000) | 174 |
| II. Đảng bộ xã Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2007)..... | 189 |
| Chương VI. HƯƠNG SƠ TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP (2007-2022) | 203 |
| I. Phường Hương Sơ và Đảng bộ phường Hương Sơ được thành lập | 203 |
| II. Đảng bộ phường Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập (2007-2022) | 206 |
| PHẦN KẾT LUẬN | 235 |
| PHẦN PHỤ LỤC | 240 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 267 |

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

33 Chu Văn An - TP. Huế

ĐT: 02343.823847 - 02343.849730

Email: nxbthuanhoa@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. Nguyễn Duy Tờ

Biên tập:

Nguyễn Thị Ái Linh

Trình bày:

Mai Văn Được

Sửa bản in:

Mai Văn Được

**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA
ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠ (1930 - 2022)**

In 200 cuốn, khổ 16x24cm, Cty TNHH In Huế, 51A Minh Mạng,
Tp. Huế. Số đăng ký KHXB: 1043-2023/CXBIPH/2-24/ThuH.
Quyết định xuất bản số: 126/QĐ-NXBTH, ngày 29-09-2023.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2023.

ISBN: 978-604-353-310-1